

CÔNG TY LUẬT AMI



CÔNG TY LUẬT KB & CỘNG SỰ



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
KHOA LUẬT KINH TẾ



CÔNG TY LUẬT VIỆT ĐỒNG Á



CÔNG TY LUẬT TNHH HÀ CHÂU



HỘI THẢO KHOA HỌC

ĐỊNH HƯỚNG MÔI TRƯỜNG VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT



THỪA THIÊN HUẾ, 11.2024

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
KHOA LUẬT KINH TẾ



HỘI THẢO KHOA HỌC

ĐỊNH HƯỚNG MÔI TRƯỜNG VÀ
CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT

Thừa Thiên Huế, tháng 11 năm 2024



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
KHOA LUẬT KINH TẾ

Đường Võ Văn Kiệt, P. An Tây, TP.
Huế 0234.3946997 - 0934. 757511
<http://hul.edu.vn/>
tuyensinh@hul.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC
KHOA LUẬT KINH TẾ
“ĐỊNH HƯỚNG MÔI TRƯỜNG VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM
CHO SINH VIÊN LUẬT”

Thời gian: 14h00 ngày 07/11/2024 (Chiều thứ Năm)

Địa điểm: Phòng học thông minh tầng 5, Nhà A1, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Chủ trì hội thảo: TS. Đào Mộng Điệp
LS. Phạm Ngọc Hải
LS. Đào Đức Hạnh
ThS. LS. Phan Văn Chiêu
Thư kí: GV. Trần Thị Phương Ly

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	14h05 - 14h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. <i>ThS. Trần Thị Nhật Anh</i>
2	14h10 - 14h15	Diễn văn khai mạc. <i>TS. Đào Mộng Điệp</i>
3	14h15 - 14h45	Kỹ năng cần thiết cho sinh viên Luật đáp ứng yêu cầu của tổ chức hành nghề Luật sư. <i>LS. Phạm Ngọc Hải</i> <i>CVPL. Võ Thị Thủy Tiên</i>
4	14h45 - 15h15	Trí tuệ nhân tạo và thách thức thay thế nhân lực đối với sinh viên Luật ở Việt Nam hiện nay. <i>SV. Lương Công Ngọc</i> <i>SV. Nguyễn Hoàng Nhung</i> <i>SV. Huỳnh Đức Nhân</i>
5	15h15 - 15h45	Trao đổi chia sẻ của các khách mời, đại biểu.
6	15h45 - 16h45	Thảo luận.
7	16h45 - 17h00	Tổng kết, bế mạc hội thảo.

MỤC LỤC

- 1. THÁCH THỨC VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO1**
Hà Ngọc Hải An
Lê Thị Kiều Ny
- 2. TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT14**
Phan Mai Minh Ánh
- 3. NGHỀ LUẬT SƯ TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC.....27**
Hoàng Đường Thiên Đức
Nguyễn Thị Thủy Tiên
Huyền Thùy Trang
- 4. CÔNG NGHỆ PHÁP LÝ VÀ SỰ TÁC ĐỘNG ĐẾN SINH VIÊN LUẬT TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ40**
Long Tiến Đoàn
Nguyễn Vũ Ngọc Mai
Phan Nguyễn Mỹ Duyên
Trần Quốc Thương
- 5. TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM.....54**
Phạm Thị Hà
- 6. THỰC TRẠNG VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.....66**
Nguyễn Hữu Hân
Lê Thị Thúy Hằng
- 7. VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC81**
Lê Thị Thu Huyền
Nguyễn Hồng Yến Vy
- 8. KỸ NĂNG CẦN THIẾT CHO SINH VIÊN LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ92**
LS. Phạm Ngọc Hải
CVPL. Võ Thị Thủy Tiên
- 9. XU HƯỚNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ114**
ThS. LS. Đỗ Thị Diệu Linh

10. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGÀNH LUẬT.....128
ThS.NCS. Nguyễn Văn Lực

11. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TRANH LUẬN ĐÁP ỨNG VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT TỪ THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ.....138
Bùi Thái Bảo Ngân
Nguyễn Thị Vân Anh

12. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ THÁCH THỨC THAY THẾ NHÂN LỰC ĐỐI VỚI SINH VIÊN LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY149
Lương Công Ngọc
Nguyễn Hoàng Nhung
Huyền Đức Nhân

13. NGHỀ LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC162
Trịnh Hoàng Phúc
Đặng Nhật Linh

14. TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT TỪ THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ.....171
Trần Thị Hồng Thủy
Phan Thị Kiều Châu

15. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGOẠI NGỮ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ ĐỂ ĐÁP ỨNG XU THẾ HỘI NHẬP.....184
Võ Đông Cao Vương
Trịnh Thanh Sơn

THÁCH THỨC VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Hà Ngọc Hải An*

Lê Thị Kiều Ny**

Tóm tắt: Những năm trở lại đây, nhiều quốc gia trên thế giới bắt đầu ghi nhận xu thế phát triển tất yếu và tác động chuyển đổi to lớn của trí tuệ nhân tạo trong mọi mặt đời sống xã hội. Và Việt Nam cũng không đứng ngoài xu hướng phát triển này, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đã tạo ra “ cú hích” cho sự thay đổi của ngành công nghệ thông tin ở Việt Nam và góp phần vào sự lớn mạnh của đất nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Thời kỳ trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực, trong đó có ngành Luật. Sinh viên Luật hiện nay khi ra trường phải đối mặt với những thách thức chưa từng có, nó không chỉ là một công cụ hỗ trợ mà còn là một đối thủ cạnh tranh tiềm năng. Trí tuệ nhân tạo hiện đang thực hiện những công việc mà trước đây chỉ con người mới làm được, như kiểm tra hợp đồng, nghiên cứu pháp lý và giải thích một số vấn đề pháp lý. Chính vì vậy, thông qua bài viết này nhóm tác giả đã nghiên cứu các vấn đề liên quan đến trí tuệ nhân tạo, những triển vọng về việc làm cho sinh viên Luật, đồng thời chỉ ra những thách thức về cơ hội việc làm cho sinh viên Luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo. Từ đó, đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên Luật định hướng môi trường và nắm bắt được cơ hội việc làm trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo.

Từ khóa: Thách thức việc làm, sinh viên Luật, trí tuệ nhân tạo

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo đang mang lại những thay đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực đời sống của con người bởi tính tối ưu “tự động hóa”, bao gồm cả ngành luật. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo đã làm cho nhân lực ngành luật không chỉ thay đổi cách thức hoạt động và đang dần thay thế nhiều công việc pháp lý truyền thống, từ việc soạn thảo hợp đồng, kiểm tra hợp đồng đến nghiên cứu pháp lý một cách dễ dàng, nhanh chóng. Tuy nhiên, chính vì sự tác động mạnh mẽ

* Sinh viên lớp Luật học K46D, SĐT: 0373741722, Email: subinkhang0522@gmail.com.

** Sinh viên lớp Luật học K46D, trường Đại học Luật, đại học Huế.

mà trí tuệ nhân tạo mang lại thì cũng tiềm ẩn nhiều thách thức về cơ hội việc làm của sinh viên luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo. Và câu hỏi được đặt ra là: Với sự phát triển và được áp dụng nhiều vào lĩnh vực tư pháp của trí tuệ nhân tạo thì liệu tương lai nó có “soán ngôi” và có thể thay thế “vị trí, vai trò” của con người trong lĩnh vực tư pháp hay không? Đồng thời, vấn đề việc làm cho sinh viên luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo không chỉ là thách thức lớn mà còn là cơ hội để họ tự hoàn thiện và đổi mới bản thân trong một môi trường ngày càng cạnh tranh và công nghệ hóa, nhóm tác giả lựa chọn chủ đề này để nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá cũng như đưa ra góc nhìn tổng quan về những triển vọng về việc làm và những thách thức về cơ hội việc làm cho sinh viên luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo. Từ đó, thông qua góc nhìn đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên luật định hướng môi trường và nắm bắt được cơ hội việc làm, phù hợp với bối cảnh thị trường việc làm trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo có nhiều yêu cầu khắt khe, cạnh tranh cao về vấn đề việc làm.

2. Tổng quan về trí tuệ nhân tạo

The Logic Theorist đây là một chương trình được thiết kế để bắt chước các kỹ năng giải quyết vấn đề của một con người và được tài trợ bởi Công ty Nghiên cứu và Phát triển (RAND). Nó được nhiều người coi là chương trình trí tuệ nhân tạo đầu tiên và được trình bày tại Dự án Nghiên cứu Mùa hè Dartmouth về Trí tuệ Nhân tạo (DSRPAI) do John McCarthy và Marvin Minsky tổ chức vào năm 1956.¹

Vậy trí tuệ nhân tạo là gì? Hiểu một cách đơn giản “Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) là công nghệ cho phép máy móc, đặc biệt là máy tính, "học hỏi" và "suy nghĩ" như con người”. Trí tuệ nhân tạo khác với việc lập trình logic trong các ngôn ngữ lập trình là ở việc ứng dụng các hệ thống học máy (machine learning) để mô phỏng trí tuệ của con người trong các xử lý mà con người làm tốt hơn máy tính. Cụ thể, trí tuệ nhân tạo giúp máy tính có được những trí tuệ của con người như: biết suy nghĩ và lập luận để giải quyết vấn đề, biết giao tiếp do hiểu ngôn ngữ, tiếng nói, biết học và tự thích nghi, vv...² Trí tuệ nhân tạo giúp chúng ta nhận biết được trong

¹ <https://chiasekinang.com/tri-tue-nhan-tao-2/>, truy cập ngày 21/10/2024.

² https://vr360.com.vn/tri-tue-nhan-tao-la-gi-uu-diem-va-ung-dung-cua-cong-nghe-ai?gidzl=2crgnznarkidrcxo6rhhjwrurlyd13fejjczmri3rqvcxsrv25gyiq_grbvrk3xd7d1enzkbizga7qzkj0, truy cập ngày 4/11/2024.

cuộc sống xã hội ngày càng công nghệ hóa – hiện đại hóa thì phải đòi hỏi một đất nước muốn phát triển phải biết cách tận dụng máy móc, công nghệ, ứng dụng hiện đại và học hỏi từ các nước phát triển trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, khoa học – kỹ thuật. Bên cạnh, việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong đời sống ngày càng phổ biến như Chat GPT, OpenAI, dùng các ứng dụng đó tham khảo các ý kiến mà trí tuệ nhân tạo có thể trả lời các câu hỏi mà người dùng đưa ra, bên cạnh đó trí tuệ nhân tạo còn có thể thực hiện những công việc mà trước đây chỉ con người mới làm được, như kiểm tra hợp đồng, nghiên cứu pháp lý và giải thích một số vấn đề pháp lý.

Những năm trở lại đây, ở Việt Nam ghi nhận các chính sách về trí tuệ nhân tạo đã được ban hành với Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/1/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030³ và Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁴. Vì vậy, trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực và góp phần vào sự lớn mạnh của đất nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

3. Những triển vọng về việc làm cho sinh viên Luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo

Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo đang dần trở thành một phần trong lĩnh vực ngành luật. Sự kết hợp giữa luật pháp và công nghệ không chỉ tạo ra những công cụ hỗ trợ hiệu quả mà còn mở ra triển vọng về cơ hội việc làm cho sinh viên luật mới ra trường. Những triển vọng này không chỉ giúp sinh viên luật khẳng định vị thế của mình trong môi trường công nghệ hiện đại mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành luật trong thời đại số hóa. Vậy, trong bối cảnh này, sinh viên Luật sẽ có những cơ hội gì?

Thứ nhất, trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ tối ưu hóa hiệu suất làm việc cho nhân sự nghề luật

³ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/1/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

⁴ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ trong việc xây dựng quy trình pháp lý và bảo trì luật pháp để có thể hỗ trợ giúp sinh viên hay các nhà làm luật khả năng phân tích tài liệu hay hướng dẫn việc nghiên cứu các giải pháp liên quan các vấn đề pháp lý và đưa ra kết quả mong đợi của các sự kiện, mở ra cơ hội cho sinh viên tham gia vào việc nghiên cứu viết bài báo, dự án, hội thảo trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho các văn phòng luật. Phát triển mô hình dự kiến xu hướng trong các tình huống thực tế dẫn đến việc dựa trên dữ liệu hay dữ kiện được cung cấp có sẵn. Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ có tính lặp đi lặp lại như soạn thảo hợp đồng hay tài liệu pháp lý có thể tự động tạo ra các hợp đồng, văn bản pháp lý và báo cáo dựa trên các mẫu đã có, để tìm kiếm thông tin pháp lý nhân lực ngành luật sử dụng trí tuệ nhân tạo để quét tài liệu pháp lý một cách nhanh chóng, giúp nhân sự tìm kiếm các án lệ, quy định và thông tin cần thiết một cách nhanh chóng. giảm bớt khối lượng công việc cho nhân viên. Và sự phát triển của các nền tảng của trí tuệ nhân tạo đã tham gia ngày càng tăng của phong trào “tiếp cận pháp lý hiệu quả”, “mô hình hiệu quả” trong giải quyết tranh chấp và việc sử dụng các phương pháp giải quyết tranh chấp truyền thống có liên quan. Nhu cầu cải thiện khả năng tiếp cận công lý cũng như giảm chi phí giải quyết tranh chấp, có thể được đáp ứng một phần bằng cách cung cấp các dịch vụ trực tuyến. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo các nền tảng việc tham gia vào quyết định giải quyết tranh chấp trực tuyến giúp khách hàng giải quyết các vấn đề tranh chấp đưa ra giải pháp mà không cần thiết. Hỗ trợ các nền tảng này trong việc xây dựng quy trình pháp lý và bảo trì luật pháp. Mặt khác, việc tư vấn giải pháp cho các công ty khởi nghiệp và hỗ trợ tối ưu hóa hiệu suất làm việc của các công ty mới khởi nghiệp trong việc xây dựng các chính sách pháp lý liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của họ mà không làm ảnh hưởng hay vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của tập thể người tiêu dùng. Qua đó, ta thấy được trí tuệ nhân tạo đã tạo ra cánh cửa đầy tiềm năng cho sinh viên luật phát triển sự nghiệp trong một môi trường công nghệ hiện đại.

Thứ hai, người học luật có thể học thêm về trí tuệ nhân tạo để tự mình tạo ra những nền tảng hỗ trợ pháp lý

Người học luật có nền tảng vững chắc để hiểu và cấu trúc dữ liệu pháp lý, từ đó xây dựng các mô hình trí tuệ nhân tạo chính xác và hiệu quả đáp ứng nhu cầu

của khách hàng. Đồng thời, kiến thức người làm luật sẽ giúp đảm bảo rằng các nền tảng trí tuệ nhân tạo được phát triển tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành tạo ra các giải pháp sáng tạo sự kết hợp giữa tư duy logic của người làm luật và tính sáng tạo của trí tuệ nhân tạo có thể tạo ra những giải pháp đột phá cho các vấn đề pháp lý. Việc tự mình tạo ra các nền tảng hỗ trợ pháp lý dựa trên trí tuệ nhân tạo hoàn toàn khả thi đối với người học luật khi kết hợp kiến thức pháp lý với trí tuệ nhân tạo có thể mở ra rất nhiều cơ hội “đột phá lớn” trong lĩnh vực tư pháp, nâng cao việc tiếp cận hệ thống pháp luật đến với khách hàng. Đồng thời, mở ra nhiều khu vực làm việc mới cho sinh viên Luật mới ra trường từ đó họ có thể đóng góp vào sự phát triển của ngành luật và tạo ra những giá trị mới cho xã hội.

Như vậy, chúng ta có thể trả lời câu hỏi “ Trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo ngày càng phát triển và được áp dụng nhiều vào lĩnh vực tư pháp có thể thay thế được vị trí và vai trò của con người trong lĩnh vực pháp lý?”. Câu trả lời là trí tuệ nhân tạo không thể thay thế hoàn toàn con người trong lĩnh vực pháp lý. Nhưng trí tuệ nhân tạo chắc chắn sẽ là một công cụ hỗ trợ những công việc liên quan đến pháp lý, chứ không thể thay thế hoàn toàn vai trò của con người. Nhân lực ngành Luật cần trang bị cho mình không chỉ có kiến thức pháp lý mà còn hiểu biết về công nghệ và kỹ năng mềm để có thể thích ứng với những thay đổi trong trường làm việc phát triển trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, việc có những nền tảng, kỹ năng pháp lý cao hơn, giải quyết các vấn đề trong thực tế tốt hơn “trí tuệ nhân tạo” để không bị thay thế và nắm bắt được các xu hướng này sẽ giúp họ tận dụng được những cơ hội mới trong ngành luật.

4. Những thách thức về cơ hội việc làm cho sinh viên Luật trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo

Trong thời kỳ của trí tuệ nhân đã tạo cơ hội việc làm cho sinh viên Luật, không thể phủ nhận rằng trí tuệ nhân tạo không gì có thể thay thế hoàn toàn vai trò của con người trong ngành luật. Trí tuệ nhân tạo có thể xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác, nhưng sự tư duy phản biện và cạnh tranh, sự nhạy bén trong việc giải quyết tình huống và khả năng giao tiếp là những yếu tố kỹ năng không thể được thay thế bởi công nghệ hiện đại. Bên cạnh, những triển vọng về cơ hội việc làm thì

sinh viên Luật cũng phải đối mặt với một số thách thức về cơ hội làm việc trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo, cụ thể như:

Một là, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đã tạo ra môi trường cạnh tranh mạnh mẽ về cơ hội việc làm đối với sinh viên Luật

Trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo ngày càng phát triển dẫn đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa công việc như phân tích hợp đồng, tìm kiếm tài liệu pháp lý, và xử lý thông tin, nhằm giảm nhu cầu về nhân lực truyền thống. Theo một báo cáo của Công ty tư vấn The Boston Consulting Group và Trường Luật Bucerius cho rằng các phần mềm trí tuệ nhân tạo LegalTech có thể thực hiện được 30% đến 50% công việc mà các luật sư mới vào nghề đang làm⁵. Qua đó, cho thấy trí tuệ nhân tạo đã tác động mạnh mẽ tới môi trường việc làm trong lĩnh vực pháp luật cũng như đang dẫn đến một cuộc cạnh tranh mạnh mẽ về cơ hội việc làm và môi trường làm việc cho sinh viên Luật mới ra trường. Theo nguồn thông tin mà nhóm tác giả tổng hợp từ Đại học Luật Hà Nội, Đại Luật TP. Hồ Chí Minh, trường Đại học Luật Huế - Đại học Huế được số lượng sinh chính quy tốt nghiệp ngành Luật năm 2024 thì “trường Đại học Luật Hà Nội có 1.675 sinh viên⁶, trường Đại Luật TP. Hồ Chí Minh có 1.459 sinh viên⁷, trường Đại học Luật Huế có 745 sinh viên⁸” đã tốt nghiệp cử nhân Luật ra trường. Ngoài ra, một số trường không chuyên về đào tạo luật cũng có tỉ lệ sinh viên ra trường cao. Do đó, sinh viên luật phải học cách tự trang bị cho bản thân mình không chỉ kỹ năng pháp lý hay áp lực công việc mà còn cần phải hiểu biết về công nghệ và điều tra dữ liệu, mà còn là vì họ phải làm những việc đó nếu sinh viên Luật muốn giữ vững vị thế trên thị trường lao động. Mặt khác, môi trường làm việc cũng đang thay đổi nhanh chóng nhằm duy trì tính cạnh tranh trên thị trường lao động. Hơn nữa, môi trường làm việc cũng đang thay đổi, khi mà các nhân lực ngành luật trong đó có sinh viên Luật mới ra trường có thể phải làm việc

⁵ Christian Veith, Michael Bandlow, Michael Harnisch, Hariolf Wenzler, Markus Hartung, and Dirk Hartung (2016), *How Legal Technology Will Change the Business of Law*, The Boston Consulting Group: https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf , truy cập ngày 27/10/2024.

⁶ <https://hlu.edu.vn/News/Details/28036>, truy cập ngày 4/11/2024.

⁷ Hoàng Thịnh (2024), *Gần 1.500 tân Cử nhân chính quy Đại học Luật TP HCM nhận bằng tốt nghiệp*, Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, *Gần 1.500 tân Cử nhân chính quy Đại học Luật TP HCM nhận bằng tốt nghiệp* | Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, truy cập ngày 4/11/2024.

⁸ <https://www.hul.edu.vn/vi/news/detail/le-tot-nghiep-va-trao-bang-cu-nhan-nganh-luat-va-luat-kinh-te-cho-sinh-vien-khoa-43>, truy cập ngày 4/11/2024.

trong các nhóm đa dạng với sự hiện diện của trí tuệ nhân tạo, yêu cầu phải thích ứng nhanh chóng với những công nghệ mới và thay đổi trong phương pháp làm việc.

Hai là, trí tuệ nhân tạo có khả năng tự động hóa nhiều công việc pháp lý, khả năng lưu trữ lớn làm giảm nhu cầu về nhân lực cho các công việc cơ bản.

Việc trí tuệ nhân tạo có khả năng tự động hóa công việc khiến cho các sinh viên Luật hay nhân lực ngành luật là sự tự động hóa của nhiều công việc pháp lý truyền thống, từ việc tra cứu tài liệu đến soạn thảo hợp đồng đã giúp tiết kiệm thời gian và giảm bớt sai sót do con người gây ra. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo là một đối tượng lao động mới không bị giới hạn về mặt thời gian lao động trong thực tế và thời gian trong pháp luật. Cụ thể: Bộ luật Lao động quy định về thời gian làm việc của người lao động là không quá 08 giờ trong 1 ngày và không quá 48 giờ trong 1 tuần, thời gian lao động này phù hợp với cơ chế sinh học của con người, nhưng với trí tuệ nhân tạo thì Bộ luật Lao động không quy định thời gian làm việc của trí tuệ nhân. Trí tuệ nhân tạo có thể thực hiện công việc vào bất kỳ thời điểm nào nên khoảng thời gian làm việc hay thời gian nghỉ ngơi cũng có thể thay đổi và làm việc ở bất kỳ địa điểm nào. Điều này, làm giảm nhu cầu về nhân lực cho các công việc cơ bản trong tất cả các vị trí việc làm, khiến cho sinh viên mới ra trường còn thiếu kinh nghiệm khó cạnh tranh, khó tìm được môi trường làm việc.

Mặt khác, trí tuệ nhân tạo còn có khả năng xử lý và lưu trữ khối lượng thông tin khổng lồ, điều này làm giảm nhu cầu về nhân lực cho các công việc cơ bản mà trước đây sinh viên Luật thường đảm nhiệm trong quá trình thực tập và làm việc tại các văn phòng luật. Sự thay đổi này không chỉ tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt trong thị trường lao động mà còn buộc sinh viên phải nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin của mình, từ việc hiểu biết về phần mềm pháp lý cho đến khả năng phân tích dữ liệu. Nhân lực ngành luật cũng cần phải phát triển những kỹ năng mềm như tư duy phản biện và giao tiếp để giữ vững vị thế của mình trong môi trường làm việc hiện đại. Trong khi trí tuệ nhân tạo có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ, giá trị của con người trong lĩnh vực pháp lý vẫn không thể bị thay thế hoàn toàn, tuy nhiên, việc nhận thức và thích ứng với những thay đổi này là điều cần thiết để sinh viên Luật có thể vượt qua những thách thức trong tương lai.

Ba là, tác động của trí tuệ nhân tạo đối với khả năng thích nghi đối với sinh viên Luật và thậm chí những người đang hành nghề luật

Việc sinh viên Luật sử dụng trí tuệ nhân tạo thì với khả năng thích nghi sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nền luật pháp. Khi các hệ thống trí tuệ nhân tạo ngày càng trở nên phức tạp và tinh vi, nhân lực ngành luật trong đó có sinh viên có thể dần mất đi khả năng tự chủ và sáng tạo của mình trong việc xây dựng hệ thống pháp luật. Và sự phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp lý có thể dẫn đến tình trạng lười biếng trong suy nghĩ và quyết định, làm giảm đi giá trị của tư duy con người. Ngoài ra, việc phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo sẽ khiến nhân lực ngành luật mất đi chất xám trong việc suy luận hay phán quyết các tình huống trên thực tế ở đời sống và xã hội và sự phát triển trí tuệ nhân tạo đã làm chúng ta thích ứng với sự hiện diện vốn có của trí tuệ nhân tạo khiến ta phải dựa dẫm vào nó.

Bốn là, trí tuệ nhân tạo tiềm ẩn những gian lận, vi phạm về đạo đức trong hoạt động hành nghề luật.

Ngành luật là một ngành luôn đòi hỏi nhân sự hành nghề có chuẩn mực cao về đạo đức và được hệ thống thành những quy tắc nghề nghiệp riêng. Xã hội và khách hàng đặt kỳ vọng cao vào sản phẩm của người hành nghề phải xuất phát từ quá trình nghiên cứu cẩn trọng, toàn diện và chính xác⁹. Trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều lợi ích như tăng cường hiệu quả công việc và hỗ trợ ra quyết định, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc biệt là về gian lận và vi phạm đạo đức trong hoạt động hành nghề luật. Trí tuệ nhân tạo có thể giúp thiết lập các giải pháp dựa trên có sẵn và dự đoán kết quả của các sự kiện nhưng trong quá trình thiết kế, lập trình còn nhiều lỗ hổng nó có thể mang lại để đưa ra những dự đoán sai lệch, gây ảnh hưởng đến kết quả kiện tụng của vụ án dẫn đến sự thiên vị, gian lận và mất tin của khách hành khi tham gia trong hệ thống tư pháp hay nó tạo ra nội dung pháp lý khiến cho người làm luật sư và thẩm phán bị phụ thuộc vào công nghệ, giảm khả năng đánh giá và phân tích độc lập của họ. Điều này có thể dẫn đến các ý tưởng pháp lý chuyên nghiệp đi vào thông tin sai lệch hoặc không chính xác do trí tuệ nhân tạo cung cấp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình quyết định của các cơ quan tư pháp có thể bị sai

⁹ ThS, Ls. Nguyễn Thanh Hà, ThS, Ls. Lê Văn Tiên, Bùi Ninh Đăng (2023), *Nghề luật trước những tác động của Chat GPT, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*, Công ty Luật TNHH Vietthink.

lệch và không phản ánh đúng bản chất của vụ việc xảy ra thực tế . Nếu người làm luật lại phụ thuộc quá nhiều vào trí tuệ nhân tạo để đưa ra quyết định hoặc tư vấn, điều này có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan trong hành vi nghề nghiệp của người làm luật, dẫn đến các quyết định có thể bị sai lệch hoặc không phù hợp với lợi ích của khách hàng. Việc sử dụng nó cũng cần phải đi kèm với một cái nhìn thật cẩn thận về các vấn đề gian lận, vi phạm về đạo đức trong hoạt động nghề luật. Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo đã được xây dựng dựa trên các quy định và tiêu chuẩn rõ ràng để đảm bảo rằng công nghệ này được sử dụng một cách minh bạch và có trách nhiệm, hỗ trợ người hành nghề luật trong các nhiệm vụ như kiểm tra hợp đồng, nghiên cứu pháp lý và giải thích một số vấn đề pháp lý.

5. Một số giải pháp giúp sinh viên Luật định hướng môi trường và nắm bắt được cơ hội việc làm trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo

Trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp lý đã thể hiện sự tiến bộ trong việc áp dụng trí tuệ nhân tạo dẫn đến những thách thức về cơ hội việc làm cho sinh viên cho sinh viên Luật. Từ những thách thức đó, nhóm tác giả xin đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên Luật định hướng môi trường và nắm bắt được cơ hội việc làm trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo hiện nay như sau:

Một là, sinh viên luật cần liên tục học hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm nhằm nâng cao khả năng thích nghi đối với sinh viên Luật.

Trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo thay đổi nhanh chóng, việc duy trì tinh thần không ngừng học hỏi là rất quan trọng. Thay vì lo lắng trí tuệ nhân tạo “soán ngôi” con người trong lĩnh vực pháp luật thì chúng ta thay đổi tư duy tiếp cận theo hướng đón nhận nó và sẵn sàng thay đổi, thích ứng linh hoạt để đón nhận nó, biến nó trở thành động lực cạnh tranh và phát triển nghề luật, tận dụng chúng như những công cụ hữu ích để đẩy mạnh chất lượng nghề luật, đào tạo luật. Sinh viên ngành luật cần sẵn sàng thích nghi với những thay đổi và không ngừng nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học liên quan đến công nghệ thông tin để hiểu rõ được về trí tuệ nhân tạo và xây dựng ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên cần phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, và giao tiếp để thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Và tạo cơ hội cho sinh viên thực tập và trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp lớn hay các công ty vừa và

nhỏ hay tổ chức pháp lý hoặc cơ quan nhà nước có liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, sinh viên ngành luật cần chủ động thực hiện các nghiên cứu hoặc dự án về các vấn đề pháp lý trong trí tuệ nhân tạo như quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu và trách nhiệm pháp lý trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách hợp pháp.

Hai là, sinh viên luật tích cực học hỏi từ các chuyên gia thông qua việc tham gia các hội thảo, khóa học ngắn hạn và mạng lưới chuyên gia trong ngành để cập nhật kiến thức mới nhất và mở rộng mối quan hệ nghề nghiệp.

Việc sinh viên Luật không phải phụ thuộc nhiều vào trí tuệ nhân tạo việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của chuyên gia trong lĩnh vực pháp lý và công nghệ thông tin để sinh viên có cơ hội học hỏi và trao đổi kiến thức về cách sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách hiệu quả và có trách nhiệm trong nghề luật. Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, nâng cao kỹ năng phân tích và khuyến khích sự sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ vào thực tiễn pháp lý. Đồng thời, sinh viên Luật có thể kết nối vào các tổ chức chuyên nghiệp, hội nhóm liên quan đến luật và công nghệ để xây dựng mối quan hệ và tìm kiếm cơ hội việc làm. Trong thực tế hiện nay, các trường đào tạo ngành luật thường xuyên trao đổi sinh viên để trao đổi học thuật, trao đổi nội dung chương trình, giáo trình, trao đổi giảng viên và sinh viên ngành Luật, giúp cho các sinh viên mở rộng tầm nhìn, phương pháp tư duy và bổ sung kinh nghiệm thực tiễn. Các trường đại học và tổ chức quốc tế có thể cung cấp sách giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo và các nguồn tài nguyên trực tuyến để hỗ trợ việc đào tạo, nghiên cứu và học tập. Chính vì vậy, sinh viên luật cần nắm bắt những cơ hội để học hỏi từ những người đi trước và hiểu rõ hơn về xu hướng của ngành luật. Song song với đó, sinh viên phải thường xuyên cập nhật các xu hướng trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo và các chính sách pháp lý liên quan để nắm bắt kịp thời những thay đổi và cơ hội mới để tạo việc làm cho sinh viên Luật.

Ba là, sinh viên luật cần đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại, đặc biệt khi trí tuệ nhân tạo ngày càng đóng vai trò quan trọng.

Trong bối cảnh, trí tuệ nhân tạo ngày càng được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực tư pháp thì sinh viên luật cũng như những người đang hành nghề luật phải giữ vững đạo đức nghề nghiệp. Việc tuân thủ đạo đức giúp đảm bảo các quy trình pháp

lý được thực hiện một cách minh bạch và công bằng, đồng thời đạo đức nghề nghiệp không chỉ duy trì niềm tin của khách hàng và xã hội vào hệ thống pháp lý mà còn định hình cách họ sử dụng công nghệ. Khi trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong nhiều khía cạnh của công việc pháp lý, từ nghiên cứu tới soạn thảo văn bản, việc duy trì nguyên tắc đạo đức giúp ngăn ngừa những lạm dụng tiềm tàng và bảo vệ quyền lợi của tất cả các bên liên quan, cần phải cân nhắc những vấn đề như quyền riêng tư, công bằng và trách nhiệm. Chính vì vậy, sinh viên cần được trang bị những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường bên cạnh kiến thức pháp luật. Sinh viên cũng cần được trang bị những kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách có trách nhiệm, hiệu quả và cần xây dựng cho mình một hệ thống giá trị vững vàng, luôn đặt lợi ích của khách hàng và xã hội lên hàng đầu. Điều đó giúp sinh viên luật có thể tìm kiếm cơ hội làm việc trong các tổ chức này, tham gia xây dựng các quy định hướng dẫn về hoạt động của trí tuệ nhân tạo đối với xã hội và hệ thống pháp luật.

Tóm lại, sinh viên Luật đang đối mặt với những thách thức chưa từng có trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo. Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo có thể thay đổi cơ cấu công việc pháp lý, đòi hỏi sinh viên phải cập nhật liên tục các kỹ năng và kiến thức mới. Việc duy trì đạo đức nghề nghiệp, học cách sử dụng trí tuệ nhân tạo như một công cụ hỗ trợ và phát triển kỹ năng mềm sẽ là chìa khóa giúp họ vượt qua thách thức và nắm bắt các cơ hội trong môi trường làm việc hiện đại. Thích ứng và đổi mới là yếu tố sống còn để sinh viên luật thành công trong thời đại trí tuệ nhân tạo.

6. Kết luận

Thông qua bài viết, ta có thể thấy được trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc ngành luật. Sự kết hợp giữa pháp luật và trí tuệ nhân tạo đã mở ra triển vọng về cơ hội việc làm cho sinh viên luật, song dưới sự tác động mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo đặt ra những thách thức lớn cho sinh viên luật. Mặt khác, qua góc nhìn tổng quan về những triển vọng về cơ hội việc làm của nhóm tác giả đã trả lời cho câu hỏi được đặt ra: *Với sự phát triển và được áp dụng nhiều vào lĩnh vực tư pháp của trí tuệ nhân tạo thì liệu tương lai nó có “soán ngôi” và có thể thay thế “vị trí, vai trò” của con người trong lĩnh vực tư pháp hay không?* Đây cũng là cơ hội để sinh viên

phát triển bản thân và trở thành những luật sư tài năng trong tương lai. Để thành công, sinh viên cần không ngừng học hỏi, nâng cao kỹ năng, đặc biệt là khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và thích ứng với công nghệ. Đồng thời, các trường luật, doanh nghiệp và nhà nước cần chung tay tạo ra một môi trường thuận lợi để sinh viên phát triển toàn diện. Từ đó, giúp sinh viên luật định hướng môi trường và nắm bắt được cơ hội việc làm, phù hợp với bối cảnh thị trường việc làm trong thời kỳ trí tuệ nhân tạo có nhiều yêu cầu khắt khe, cạnh tranh cao về vấn đề việc làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/1/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.
2. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. ThS, Ls. Nguyễn Thanh Hà, ThS, Ls. Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2023), Nghề luật trước những tác động của Chat GPT, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, Công ty Luật TNHH Vietthink.
4. https://vr360.com.vn/tri-tue-nhan-tao-la-gi-uu-diem-va-ung-dung-cua-cong-nghe-ai?gidzl=2crgnznarkidrcxo6rhhjwrurlydl3fejczmri3rqvcxsrv25gyiq_grbvrk3xd7d1enzkbizga7qzkj0 , truy cập ngày 4/11/2024.
5. <https://hlu.edu.vn/News/Details/28036> , truy cập ngày 4/11/2024.
6. Hoàng Thịnh (2024), Gần 1.500 tân Cử nhân chính quy Đại học Luật TP HCM nhận bằng tốt nghiệp, Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, Gần 1.500 tân Cử nhân chính quy Đại học Luật TP HCM nhận bằng tốt nghiệp | Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, truy cập ngày 4/11/2024.
7. <https://www.hul.edu.vn/vi/news/detail/le-tot-nghiep-va-trao-bang-cu-nhan-nganh-luat-va-luat-kinh-te-cho-sinh-vien-khoa-43> , truy cập ngày 4/11/2024.
8. <https://chiasekinang.com/tri-tue-nhan-tao-2/>, truy cập ngày 21/10/2024.

9. Christian Veith, Michael Bandlow, Michael Harnisch, Hariolf Wenzler, Markus Hartung, and Dirk Hartung (2016), How Legal Technology Will Change the Business of Law, The Boston Consulting Group: https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf , truy cập ngày 27/10/2024.

10. <https://thinksmartlaw.vn/nhung-thach-thuc-cua-sinh-vien-nganh-luat-trong-thoi-ky-ky-nguyen-so/> , truy cập ngày 27/10/2024.

11. <https://sohuutritue.net.vn/hoan-thien-phap-ly-de-quan-ly-hieu-qua-tri-tue-nhan-tao-trong-ky-nguyen-so-d243790.html> , truy cập ngày 29/10/2024.

12. Thảo Lan (2022), Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Nhiều nội dung về trách nhiệm pháp lý trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo được trao đổi, Báo Công lý và xã hội.

13. Thu Hiền (2023), Sớm nghiên cứu về pháp lý, đạo đức, tác động của trí tuệ nhân tạo, Báo điện tử Quân đội nhân dân.

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT

Phan Mai Minh Ánh*

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu phát triển hướng đến một nền kinh tế số, khái niệm về trí tuệ nhân tạo đã dần trở nên phổ biến và trở thành một thành phần không thể thiếu trong sự vận hành của xã hội. Bài viết tập trung làm rõ các nội dung như: tác động tiêu cực và tích cực của trí tuệ nhân tạo trong thời đại số hóa ở Việt Nam cũng như những tác động tiêu cực và tích cực mà AI mang đến trong môi trường học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên Luật. Bên cạnh đó, bài viết cũng nêu ra một số giải pháp như thay đổi nội dung học tập, đào tạo giảng viên,... để giải quyết những vấn đề còn tồn đọng của tác động trí tuệ nhân tạo đến môi trường học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên Luật.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, tác động tích cực và tiêu cực, môi trường học tập, cơ hội việc làm.

1. Đặt vấn đề

Trong môi trường học tập và việc làm cho sinh viên Luật thời gian gần đây, việc ứng dụng công nghệ ngày càng phổ biến, từ các nền tảng ứng dụng trong học tập, trao đổi công việc chuyên môn (như nền tảng Zoom, Microsoft Teams, Google Meet, Zavi, v.v...), cho đến sự ra đời của các công ty áp dụng công nghệ vào lĩnh vực pháp lý (Legal Tech),... Tại hội thảo khoa học quốc gia của trường Đại học Công Đoàn, các chuyên gia đều thừa nhận rằng sự phát triển của AI và các công cụ như ChatGPT, BingAI, Bard,... là xu hướng không thể đảo ngược hay ngăn chặn.

Bởi vậy, ngành tư pháp nói chung, nghề luật và hoạt động đào tạo luật nói riêng sẽ không thể nằm ngoài xu thế đó, thay vì chối bỏ hay trốn tránh, cần phải hiểu về những tác động tích cực và tiêu cực có thể dự đoán của nó để nhận định được các cơ hội, thách thức đối với nghề luật và hoạt động đào tạo luật trong kỷ nguyên số. Từ đó kiến nghị các giải pháp để thay đổi phương pháp học tập và cách thức làm việc trong hành nghề Luật.

* Sinh viên lớp Luật Kinh tế K47S; SĐT: 0941938367; Email: minhhanhphanqb@gmail.com

2. Những tác động tiêu cực và tích cực của Trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam

2.1 Tác động tiêu cực

Trí tuệ nhân tạo là sự "tư duy" của máy móc, trong đó các thiết bị sẽ bắt chước cách tư duy tự nhiên của con người để giải quyết các vấn đề. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, AI là một trong những yếu tố then chốt. Từ khái niệm tưởng chừng xa xôi, trí tuệ nhân tạo từng bước đi vào đời sống, hiện thực hóa giấc mơ về những loại máy móc có khả năng tư duy như con người. Tuy nhiên, người ta chỉ nhìn thấy phần nổi của tảng băng chìm và chưa nhận thức rõ những tác động nguy hại đến từ AI, thực tế trí tuệ nhân tạo hiện nay đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống, trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục hay thậm chí là lĩnh vực chính trị.

Theo khái niệm về trí tuệ nhân tạo, AI có thể bắt chước cách tư duy của con người để giải quyết các vấn đề, chính sự thông minh đó đang khiến nhiều người lo ngại, nó gieo rắc nỗi lo lắng và suy đoán về việc sử dụng công nghệ trong tương lai, rằng nó sẽ thay thế con người, thay thế hàng loạt các công việc mà con người đang đảm nhận, từ lao động thủ công đến lao động trí óc như: giáo viên, luật sư, nhà thơ, nhà văn... Vai trò, vị trí của con người sẽ như thế nào khi máy móc quá thông minh? Người ta sẽ phải làm gì để tồn tại nếu nhiều công việc đã được thay thế bởi máy móc?¹⁰

Việt Nam đi sau trong xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nhận thức của các tầng lớp người dân, của doanh nghiệp và đặc biệt của người lao động trong xã hội về AI gắn với những thách thức của nó đối với sự phát triển nền kinh tế chưa được chú trọng đúng mức và chưa đồng đều. Đối với doanh nghiệp, theo một nghiên cứu mới đây của Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) cho thấy, có tới 85% doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam vẫn nằm ngoài nền kinh tế ứng dụng AI, và chỉ có 13% ở cấp độ mới bắt đầu¹¹. Tình trạng nhận thức về AI, nhu cầu và hành động thích ứng theo xu thế trí tuệ nhân tạo còn chậm, chưa đồng đều, không đồng bộ, thiếu thống nhất từ trên xuống dưới, từ chính quyền đến doanh nghiệp và người

¹⁰ Thương Huyền (2023), Trí tuệ nhân tạo: cơ hội và thách thức, báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, truy cập tại địa chỉ <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/tri-tue-nhan-tao-co-hoi-va-thach-thuc-631105.html>

¹¹ Nguyễn Văn Quang, Phạm Thị Thùy Linh (2021), cơ hội và thách thức đối với nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số, tr,19-20

lao động. Điều này sẽ dẫn đến đối tượng lực lượng lao động hiện hữu hoặc lao động tiềm năng thiếu sự chuẩn bị về điều kiện, khả năng tiếp cận công việc, tham gia cũng như vị thế làm việc trong môi trường số hóa, và tính thích ứng sẽ chậm và dễ bị loại thải trong sân chơi lớn về công nghệ số.

Chắc chắn, việc áp dụng AI sẽ đặt ra những thách thức bao gồm nhu cầu về lực lượng lao động lành nghề với các kỹ năng chuyên sâu hơn. Sẽ cần phải có các quy định và chính sách phù hợp để đảm bảo rằng AI được sử dụng một cách có đạo đức và có trách nhiệm, bao gồm: Bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu; Sở hữu trí tuệ; Trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm giải trình; Nơi làm việc và việc làm...

2.2 Tác động tích cực

Tại Việt Nam trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng phổ biến, từ app chuyển giọng nói sang văn bản, hệ thống giám sát người lái cho đến nền tảng trí tuệ nhân tạo được xây dựng như trí thông minh của con người. Thế giới cũng đã ghi nhận Việt Nam có bước tiến lớn về trí tuệ nhân tạo, báo cáo mới nhất về chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo (AI) do Oxford Insights công bố cho thấy Việt Nam tăng 7 bậc so với năm 2021, đứng thứ 55 trên thế giới và đứng thứ 6 trong Asean. Với sự ứng tiếp của thế hệ trẻ và dễ tiếp nhận công nghệ mới, AI được dự báo sẽ có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế số của Việt Nam trong tương lai¹².

Trọng Đạt (2023), Thế giới ghi nhận Việt Nam có bước tiến mới về trí tuệ nhân “Việc ứng dụng AI để giải quyết những vấn đề trong xã hội mang lại những lợi ích rất to lớn. Nó đáp ứng tốt hơn nhu cầu của con người và làm hài hòa các dịch vụ”¹³. Những năm gần đây tại Việt Nam một số các doanh nghiệp đã xây dựng và phát triển các trung tâm nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, thu hút các chuyên gia hàng đầu từ khắp nơi trên thế giới đến làm việc. Với việc ngày càng xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu và sản phẩm ứng dụng công nghệ AI, Việt Nam hứa hẹn sẽ có một lực lượng doanh nghiệp đủ sức cạnh tranh trong lĩnh vực AI trên thị trường quốc tế.

Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo đã được sự quan tâm của Chính phủ Việt Nam. Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban

¹² Trọng Đạt (2023), Thế giới ghi nhận Việt Nam có bước tiến mới về trí tuệ nhân tạo, truy cập tại <https://vietnamnet.vn/the-gioi-ghi-nhan-viet-nam-co-buoc-tien-lon-ve-tri-tue-nhan-tao-i5011820.html>

¹³ Nguyễn Tuấn Hưng (2023), Trí tuệ nhân tạo ngày càng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam (VTV4), <youtube.com/watch?v=PQfDOedhpJ4>

hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Trong Quyết định này Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về trách nhiệm pháp lý của các đối tượng liên quan tới trí tuệ nhân tạo. Với một nước phát triển có nguồn ngân sách còn eo hẹp và nguồn vốn thu hút từ các nhà đầu tư nước ngoài còn thấp như Việt Nam, việc ứng dụng AI vào môi trường học tập và hành nghề của các ngành nghề khác rất quan trọng trong việc bắt kịp xu thế với các nước lớn. Tháng 1 năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030, với mục tiêu từng bước đưa Việt Nam trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo và AI nằm trong Top 4 của khu vực ASEAN và trong Top 50 của thế giới. Tháng 11/2022, sự xuất hiện của Chat GPT (Chat Generative Pre-training Transformer) - một Chatbot được mệnh danh là trí tuệ nhân tạo (AI) thông minh nhất thế giới do công ty khởi nghiệp OpenAI phát triển làm cho các doanh nghiệp Việt lĩnh vực AI có thêm động lực phát triển, tăng tốc đầu tư. Ngày 21/11/2020 vừa qua, tại diễn đàn Công nghệ giáo dục EDU 4.0, nhà khoa học, chuyên gia về AI Phạm Thành Nam cùng cộng sự Phạm Minh Toàn ra mắt robot trí tuệ nhân tạo có tên Trí Nhân. Có thể nói, đây là người máy AI đầu tiên của Việt Nam, thuộc dòng robot cao cấp với các đặc điểm giống con người. Trí Nhân hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học thông qua giải đáp, giải toán và trợ giảng. Từ đó đến nay, việc nghiên cứu và phát triển AI của các doanh nghiệp Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể.

Chẳng hạn như trong ngành vận tải, công nghệ trí tuệ nhân tạo có thể được sử dụng để phân tích các mô hình giao thông nhằm mục đích tối ưu hóa các tuyến đường cho tài xế, điều này có thể giúp giảm thời gian giao hàng và cải thiện sự hài lòng của khách hàng. Một ví dụ nữa chẳng hạn đối với công tác đảm bảo an toàn giao thông, các công cụ nhận diện hình ảnh, biển số xe, tài xế giúp tăng tính an toàn khi di chuyển và đảm bảo các phương tiện không hoạt động vi phạm pháp luật khi thiếu người giám sát. Điều này đã giảm khối lượng công việc đáng kể cho đội ngũ duy trì trật tự an ninh và mang lại cảm giác an toàn hơn cho mỗi cá nhân.

Việt Nam đang ngày càng chú trọng đến việc phát triển bền vững và các dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các doanh nghiệp tại Việt Nam đang trở thành xu hướng nổi bật. Những dự án này không chỉ mang lợi ích kinh tế mà còn góp phần

cải thiện chất lượng làm việc trong các doanh nghiệp. Chiến lược đề ra mục tiêu đầy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo là tiền đề từng bước đưa Việt Nam trở thành điểm sáng về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI trong khu vực và trên thế giới.

3. Những tác động tiêu cực và tích cực của Trí tuệ nhân tạo trong môi trường học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên Luật

3.1 Tác động của Trí tuệ nhân tạo đến môi trường học tập của sinh viên Luật

Trí tuệ nhân tạo AI giờ không chỉ là xu hướng mà đang ảnh hưởng sâu rộng đến tất cả các khía cạnh của xã hội. Đối với giáo dục, sự phát triển mạnh mẽ của AI đang định hình tương lai của giáo dục của tất cả các quốc gia trên thế giới. Nhưng các chuyên gia nhấn mạnh câu trả lời tốt lại xuất phát từ câu hỏi hay. Như vậy, người dùng phải có tri thức mà muốn có tri thức nhất định phải học, nếu không người dùng sẽ trở thành nô lệ của trí tuệ nhân tạo¹⁴.

Thứ nhất, về chất lượng nguồn thông tin mà trí tuệ nhân tạo mang lại. Các ứng dụng về trí tuệ nhân tạo về cơ bản vẫn là đọc và tập hợp các thông tin sẵn có và nếu nguồn thông tin không chất lượng, nếu các thuật toán của trí tuệ nhân tạo có sự thiên lệch, có sự định kiến thì những kết quả mang đến đối với người học sẽ không đảm bảo được tính khách quan, không đảm bảo được tính khoa học và nó có thể sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của người dùng.

Thứ hai, khi sử dụng trí tuệ nhân tạo, đội ngũ giáo viên cần cập nhật không chỉ về kiến thức công nghệ mà cần cập nhật việc làm thế nào để sử dụng công nghệ hiệu quả tích hợp được AI vào trong công tác giảng dạy và sử dụng nó một cách hiệu quả.

Thứ ba, sinh viên có thể bị phụ thuộc vào AI và mất đi kỹ năng tư duy phản biện. Trí tuệ nhân tạo ra đời chỉ nên sử dụng để tăng cường trí thông minh của con người thay vì thay thế hoàn toàn con người. Khi phụ thuộc quá nhiều vào AI sẽ ngày càng làm giảm đi khả năng tư duy phản biện và một số người sẽ lạm dụng AI để giải quyết vấn đề và thu thập thông tin. Việc dựa dẫm quá nhiều vào trí tuệ nhân

¹⁴ (2023) Chat GPT, trí tuệ nhân tạo tác động đến giáo dục thế nào? (VTV3), truy vấn tại <https://www.youtube.com/watch?v=d55xCsg3tIM>

tạo dẫn đến sự thiếu hiểu biết về bài học, không tư duy tìm hiểu các thông tin. Sự phụ thuộc vào AI mà không có đủ hiểu biết sâu sắc của người dùng sẽ dẫn đến những sai lầm và thành kiến không được phát hiện, giải quyết ngay lập tức.

“Không có công nghệ mới nào không đặt ra thách thức, bởi cơ hội luôn đi kèm với rủi ro”¹⁵. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo bao phủ toàn thế giới, thế hệ trẻ có khả năng tiếp nhận nhanh các thông tin đồng thời cũng phải biết cách chọn lọc thông tin và không để cho AI chi phối. Các sinh viên luật phải tập trung vào giao điểm giữa tập hợp dữ liệu lớn (big data) và nhân quyền, để họ có quan điểm thấu triệt, cần cho việc bảo vệ người dân khỏi những lực lượng có thể tìm cách “vắt chanh bỏ vỏ” những người mà họ đã sử dụng. Câu chuyện AI không phải của thế giới mà còn là câu chuyện của Việt Nam nữa. Việt Nam không thể chậm chân về AI so với thế giới được. Vì đây là vấn đề toàn cầu, càng phát triển thế giới càng phải dựa vào AI nên Việt Nam không thể bỏ lỡ được”¹⁶. Trong những năm vừa qua, phong trào chuyển đổi số quốc gia, đã và đang đi sâu vào mọi ngóc ngách của xã hội Việt Nam. Đồng hành cùng với đó là công nghệ AI thực sự đã trở thành bộ phận thiết yếu và được ứng dụng mạnh mẽ trên các lĩnh vực về y tế, giao thông, bảo hiểm, môi trường học tập và làm việc của các ngành nghề nói chung và của nghề Luật nói riêng.

Về góc độ giáo dục, sự hợp nhất giữa trí tuệ nhân tạo và hệ thống học tập kỹ thuật số đã tạo nên khái niệm học tập hoàn toàn mới: giáo dục thông minh. AI trong giáo dục quan trọng hơn những gì chúng ta biết. Hơn 50% trường tiểu học, trung học và trường đại học trên thế giới hiện nay dựa vào AI để hỗ trợ quy trình hành chính. Cùng với đó, nghiên cứu cho thấy phương pháp học tập với AI đem lại nhiều hiệu quả hơn cho sinh viên.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của trí tuệ nhân tạo, môi trường giáo dục nghề Luật cũng trở nên dễ dàng, cung cấp những phần mềm, ứng dụng, công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tập và làm việc của sinh viên và giảng viên với một số xu hướng phổ biến như công nghệ lớp học thông minh, hệ thống gia sư thông minh. Những phần mềm, ứng dụng phổ biến trong giáo dục đó có thể kể tên Gemini, Learnt.AI, Character.AI... Phải thừa nhận rằng, trí tuệ nhân tạo có những

¹⁵ Việt Quỳnh (2019), Đổi mới để hội nhập với trí tuệ nhân tạo, báo Lâm Đồng

¹⁶ PSG,TS Nguyễn Xuân Hoài (2023), Phát triển và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo: đòn bẩy thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, truy cập tại địa chỉ <https://special.nhandan.vn/tri-tue-nhan-tao-viet-nam/index.html>

ảnh hưởng rõ nét đến vấn đề giảng dạy và học tập ở đại học. Ở đây cần xem xét chủ yếu là cách hiểu mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và con người, cách xây dựng mục tiêu giáo dục trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cách đảm bảo an toàn và rủi ro dữ liệu. Qua thực tiễn đào tạo trong nhiều năm qua, việc đào tạo cử nhân luật ở các cơ sở trong chừng mực nào đó đã đáp ứng phần lớn nhu cầu của xã hội. Thực tiễn cho thấy, không ít sinh viên luật ra trường trong khoảng thời gian ngắn đã giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp nói riêng. Trong nhiều năm vừa qua, những đầu ra chất lượng từ các cơ sở đào tạo cả chuyên ngành hay không chuyên ngành Luật cũng đã phần nào đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của xã hội dựa vào việc ứng dụng hệ thống học tập kỹ thuật số.

3.2 Tác động của Trí tuệ nhân tạo đến cơ hội việc làm cho sinh viên Luật

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo AI, một trong các vấn đề được đặc biệt quan tâm là AI sẽ tác động ra sao đến thị trường việc làm. Theo tổ chức nghiên cứu Oxford Economics, robot có thể thay thế thêm 20 triệu việc làm trên toàn cầu vào năm 2030, ngân hàng Goldman Sachs của Mỹ cũng công bố báo cáo ước tính AI có thể tác động 300 triệu việc làm trên toàn cầu do tự động hóa¹⁷. Việc ứng dụng AI trong các công ty đang thay đổi cách người lao động triển khai và sắp xếp công việc của mình. Điều này đòi hỏi người lao động cần có các kỹ năng mới bao gồm các kỹ năng về AI, kiến thức và năng lực để chủ động phát triển cũng như duy trì các mô hình AI.

Sự phát triển nhanh chóng đó mang đến những thách thức không nhỏ đối với mọi ngành nghề, trong đó bao gồm cả nghề Luật sư. *Thứ nhất*, sự hạn chế về năng lực và kinh nghiệm của Luật sư hiện nay. Trong điều kiện hội nhập kinh tế số hóa trên phạm vi quốc tế, các Luật sư trong tương lai cần phải có khả năng tư vấn, trao đổi với cả khách hàng trong nước lẫn quốc tế. Và để làm được điều đó đòi hỏi Luật sư phải có kiến thức sâu rộng không chỉ ở Việt Nam mà còn là kiến thức về pháp luật quốc tế. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, kinh tế số đặt ra các yêu cầu cho các Luật sư phải không ngừng cập nhật thông tin cũng như xử lý hiệu quả các tình huống liên quan trong cuộc sống. Thực tế cơ hội việc làm của

¹⁷ Hoàng Đình (2024), Nguồn nhân lực giữa làn sóng trí tuệ nhân tạo, truy cập tại <https://thanhnien.vn/nguon-nhan-luc-giua-lan-song-tri-tue-nhan-tao-18524043022445148.htm>

nghe Luật tại Việt Nam cho thấy, rất ít người có chuyên môn sâu, thiếu trình độ ngoại ngữ, không đủ kinh nghiệm trong việc tư vấn pháp lý và giải quyết các vụ việc tranh chấp mang tính quốc tế. Do vậy, dẫn đến các tình trạng phần lớn các vụ tranh chấp không đủ để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và khi giải quyết các tranh chấp mang tính quốc tế thì các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải thuê các Luật sư nước ngoài với mức phí không hề nhỏ.

Thứ hai, áp lực cạnh tranh và đào thải. Do điều kiện phát triển kinh tế tại Việt Nam chưa đồng đều dẫn đến số lượng Luật sư chỉ tập trung ở hai thành phố có nền kinh tế phát triển là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Sự thiếu cân đối này đã tạo nên một áp lực cạnh tranh rất lớn về hoạt động hành nghề của các Luật sư. Chưa kể đến việc các nhân lực nghề Luật còn phải cạnh tranh với các Luật sư quốc tế dày dặn kinh nghiệm và đến từ các nước có nền kinh tế phát triển lâu đời.

Thứ ba, sự tác động của trí tuệ nhân tạo AI. Các chuyên gia đã có thể đặt ra viễn cảnh trí tuệ nhân tạo AI có thể thay thế hoàn toàn luật sư dù cho điều đó có xa vời nhưng sự phát triển của AI trong các lĩnh vực pháp lý cùng những thuận lợi nó mang lại một cách chính xác, nhanh chóng với chi phí thấp và chi tiết thì AI đang dần tạo nên một áp lực cạnh tranh ngày càng lớn đối với những người hành nghề Luật sư và đối với môi trường cơ hội việc làm cho các cử nhân Luật mới ra trường.

Thứ tư, nguy cơ rủi ro trong việc bảo mật thông tin. Trí tuệ nhân tạo dù mang lại những điểm tích cực thì cũng tồn tại những rủi ro như việc quản lý hồ sơ, sổ sách có thể dẫn tới thông tin cá nhân hay bí mật doanh nghiệp bị rò rỉ. Trong cảnh báo mới phát ra, Cục An toàn thông tin lưu ý các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam rà soát, xác định hệ thống bị ảnh hưởng bởi 9 lỗ hổng bảo mật mới trong các sản phẩm của Microsoft¹⁸. Điều này cho thấy, có nhiều lỗ hổng lớn của Việt Nam trong lĩnh vực bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.

Đặc thù của nghề Luật sư là phải hiểu biết tường tận thông tin khách hàng, có trách nhiệm phải bảo mật thông tin và hồ sơ mà khách hàng cung cấp. Do vậy, dù trí tuệ nhân tạo có giúp cho Luật sư rút ngắn các giai đoạn nhưng các rủi ro trong việc bảo mật thông tin cũng khiến cho độ uy tín của Luật sư giảm sút. Việt Nam đang

¹⁸ Vân Anh (2024), nguy cơ hệ thống tại Việt Nam bị tấn công mạng từ 9 lỗ hổng bảo mật mới, <https://nguoiquansat.vn/nguy-co-he-thong-tai-viet-nam-bi-tan-cong-mang-tu-9-lo-hong-bao-mat-moi-167235.html>

đứng trước nhiều cơ hội lớn khi áp dụng trí tuệ nhân tạo vào môi trường học tập và làm việc của các ngành khác nói chung và ngành luật nói riêng. Những cơ hội này không chỉ góp phần vào việc phát triển bền vững chất lượng đào tạo cử nhân Luật, nguồn lao động trong nghề Luật tại Việt Nam mà còn giúp cải thiện hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Việc phân tích thực trạng tại Việt Nam và nhận diện những thách thức là cơ sở để phân tích một số cơ hội nổi bật trong việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào môi trường học tập và làm việc của nghề Luật.

Một trong những lợi ích lớn nhất khi áp dụng AI vào môi trường việc làm là AI tạo ra các công nghệ đã góp phần đưa ra các nền tảng, các công cụ, như Casetext nhằm hệ thống hóa, phân tích các bản án; Ravel Law nhằm phân tích quan điểm của tòa, của từng thẩm phán, xu thế phán quyết của từng thẩm phán; Legal Robot nhằm phân tích rủi ro, tư vấn hợp đồng; IBM Watson nhằm tư vấn pháp lý bởi trí tuệ nhân tạo; Claudette nhằm tư vấn pháp lý cho người tiêu dùng;... Cùng với sự phát triển của công nghệ và lượng dữ liệu lớn dễ dàng truy cập liên quan tới nghề luật như các thư viện pháp luật trực tuyến; hệ thống dữ liệu công bố bản án, án lệ; các bài viết, bình luận, tư vấn pháp lý... người dân và doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm những giải pháp pháp lý, các quyết định tư pháp liên quan ít nhiều tới tình huống, vụ việc của mình.

Trí tuệ nhân tạo mở ra cơ hội phát triển cho ngành nghề luật, đầu tư vào lĩnh vực này không chỉ tạo ra công ăn việc làm mà còn góp phần vào việc thay đổi cách nhìn nhận của lao động nghề Luật khi ứng dụng AI vào môi trường làm việc. AI hỗ trợ nghề Luật không chỉ phát triển trong nước mà còn phát triển và giao lưu với các bạn bè trên trường quốc tế, giúp cho nghề Luật ở Việt Nam không bị đánh giá thấp mà còn được xã hội tin tưởng vào luật pháp Việt Nam.

Một là, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo song song với việc đòi hỏi nhu cầu về nhân sự rất lớn của nghề Luật sư. Ở nước ta, trong những năm qua Nhà nước đã quan tâm đến việc phát triển đội ngũ Luật sư, tuy nhiên cuối năm 2020 Việt Nam có 15.107 Luật sư trên tổng dân số 97.582.700 người¹⁹. Đặc biệt là Việt Nam đang trong thời kỳ phát triển kinh tế số hóa mạnh mẽ, các doanh nghiệp ngày càng có ý thức và nhu cầu được cung cấp dịch vụ pháp lý để đảm bảo việc kinh doanh đúng

¹⁹ Dữ liệu trích lục tại trang Thông tin Điện tử Tổng cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn>

quy định pháp luật, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững về sau. Các cử nhân Luật với sự am hiểu pháp lý của mình sẽ giữ được một vai trò quan trọng trong việc đồng hành cùng các doanh nghiệp trên nhiều khía cạnh: tư vấn quản trị nội bộ; hỗ trợ soạn thảo hợp đồng với các đối tác;... mở ra nhiều cơ hội việc làm đối với sinh viên Luật.

Hai là, áp dụng trí tuệ nhân tạo AI tạo ra sự thuận lợi cho hoạt động của Luật sư. Như số hóa dữ liệu, trước hàng ngàn văn bản luật và án lệ, nhờ công cụ tìm kiếm số hóa sẽ giúp Luật sư tiết kiệm rất nhiều thời gian trong việc tìm kiếm, sàng lọc tài liệu và dành thời gian để phân tích sâu đến tài liệu liên quan đến vụ việc. Minh bạch hóa hoạt động doanh nghiệp, đây là một thuận lợi lớn đối với các Luật sư bởi những tiến bộ về minh bạch hóa thiết chế quản lý doanh nghiệp sẽ giúp Luật sư có điều kiện thuận tiện trong việc tra cứu quy định, từ đó dự đoán được các rủi ro pháp lý và có hướng tư vấn hiệu quả cho doanh nghiệp.

Ba là, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, sự phát triển của AI đồng nghĩa với việc hoạt động của Luật sư không chỉ dừng lại ở phạm vi trong nước mà còn mở rộng cơ hội ngành nghề đối với các đối tác nước ngoài, làm việc xuyên biên giới với đa dạng về đối tác và nội dung dịch vụ cung ứng. Việc hành nghề, mở rộng cơ hội học hỏi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; được tiếp cận, chuyển giao những kỹ năng hành nghề, phương pháp lý luận chuẩn mực trong hoạt động hành nghề tạo sự hấp dẫn, thu hút các nhân tài trong đào tạo nghề Luật có nhiều cơ hội việc làm hơn.

Như vậy, trong điều kiện hội nhập kinh tế số hóa, sự phát triển của công nghệ và hội nhập sẽ tạo ra nhiều cơ hội hơn cho nghề Luật sư. Cụ thể, lượng công việc ngành luật tăng, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến kinh tế và thương mại quốc tế. Các Luật sư cần tận dụng những cơ hội này, áp dụng đòn bẩy của công nghệ để phát huy vai trò của Luật sư trong xã hội.

4. Kiến nghị và đề xuất giải pháp đối với việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào môi trường học tập và cơ hội việc làm của sinh viên Luật

Trí tuệ nhân tạo với vai trò là công cụ hữu hiệu tạo ra đòn bẩy đối với các hoạt động học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên Luật trong và ngoài nước, xây dựng các dự án hợp tác quốc tế. Vì vậy cần phải có các giải pháp đối với việc áp dụng trí

tuệ nhân tạo vào môi trường học tập và cơ hội việc làm của nghề Luật tại Việt Nam nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ nhất, đổi mới nội dung đào tạo. Những thay đổi về nội dung và phương thức hành nghề của luật sư trong xu thế ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang trở nên ngày càng phổ biến đòi hỏi nội dung chương trình đào tạo cần có những điều chỉnh, cập nhật. Theo đó, có thể rà soát, sửa đổi bổ sung một số nội dung đào tạo liên quan như: bổ sung vào chương trình đào tạo nghề luật sư, chương trình đào tạo luật sư phục vụ hội nhập, chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, một số chuyên đề/toạ đàm giới thiệu về những thay đổi của nghề luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bổ sung, chú trọng đào tạo một số kỹ năng của luật sư liên quan tới công nghệ trong đó có những kỹ năng liên quan ít nhiều đã được đào tạo trong chương trình như tư duy pháp lý, kỹ năng tra cứu, vận dụng, áp dụng pháp luật; kỹ năng giải quyết vấn đề.

Thứ hai, đào tạo đội ngũ giảng viên. Để thích ứng với những thay đổi, về lâu dài, đội ngũ giảng viên đào tạo các chức danh tư pháp cần được tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tế hành nghề; tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Rất khó thuyết phục khi giảng viên đào tạo các chức danh tư pháp không cập nhật những xu hướng hành nghề mới của nghề luật trong đó có đoán định tư pháp. Tuy nhiên, điều này không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực tự thân của giảng viên (qua việc đi thực tế, tự học hỏi, nghiên cứu, trau dồi ngoại ngữ, học hỏi về sử dụng các ứng dụng công nghệ...) mà cần có chính sách chung của cơ sở đào tạo về đào tạo đội ngũ giảng viên.

Thứ ba, phát triển nhanh và mạnh hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông và năng lượng. Để ứng dụng được trí tuệ nhân tạo vào môi trường học tập và cơ hội việc làm không thể thiếu cơ sở hạ tầng, kết nối mạng internet rộng khắp, nguồn năng lượng điện ổn định và đáng tin cậy. Do vậy, Chính phủ Việt Nam cần chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ: nguồn cung năng lượng sẽ được tăng cường nhờ vào các nhà máy nhiệt điện đốt than và tua-bin khí mới. Ngoài ra, cần đẩy nhanh tiến độ về Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045.

Thứ tư, nâng cao kỹ năng và năng lực số cho toàn dân. Trong một số nghiên cứu của các tổ chức quốc tế về nền kinh tế Việt Nam đều nhấn mạnh vào tình trạng thiếu hụt các kỹ năng và năng lực số để phát triển kinh tế số thành công ở Việt Nam (Breu & cộng sự, 2012; Poole & cộng sự, 2017). Do vậy, trong vòng 10 năm tới để xây dựng được một thể hệ “công dân số” thì Việt Nam cần phải thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau: Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm hoàn thiện chương trình giáo dục phổ thông tổng thể phù hợp với giáo dục STEM (ưu tiên các môn học khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học); chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học sớm đưa các môn học lập trình, phát triển ứng dụng, in 3D và robot vào chương trình giảng dạy bắt buộc của sinh viên các trường đại học khối kỹ thuật. Đồng thời tập trung cho giới trẻ các kỹ năng sáng tạo và phát triển kinh doanh như: làm việc nhóm, phát biểu, thuyết trình và truyền cảm hứng; các Bộ/Ngành/Địa phương có thể thành lập các trung tâm nghiên cứu “tinh hoa” tại các trường đại học, các Viện nghiên cứu và cung cấp học bổng, nguồn lực, trang thiết bị cho việc đào tạo những chuyên gia kinh tế số cao cấp, những người có đủ kiến thức và kỹ năng đa lĩnh vực (khoa học, công nghệ, kinh tế, quản lý, xã hội,...), để định hình phát triển kinh tế số ở tầm quốc gia. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam cần ban hành các chính sách ưu đãi về thị thực và các hình thức ưu đãi khác như công việc và vị trí bổ nhiệm cho các chuyên gia và người lao động lành nghề đến từ nước ngoài. Như vậy sẽ gia tăng đội ngũ nhân lực có trình độ, kỹ năng và thực hiện được chuyển giao công nghệ cho sự phát triển của kinh tế số.

5. Kết luận

Những tác động của trí tuệ nhân tạo đến môi trường học tập và cơ hội việc làm cho sinh viên Luật đứng trước nhiều khó khăn thách thức nhưng cũng mở ra những cơ hội để nghề Luật đối với người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế có cái nhìn khác về luật pháp. Đầu tư vào công nghệ AI hiện được xem là xu thế tất yếu trong thời gian tới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó, điều này đòi hỏi chính mỗi Luật sư tương lai phải tự học hỏi và chuẩn bị tâm thế, chuẩn bị các kỹ năng cần thiết, chủ động tiếp cận các công nghệ pháp lý, học sử dụng và quản lý chúng để làm chủ nghề nghiệp của mình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Quang, Phạm Thị Thùy Linh (2021), cơ hội và thách thức đối với nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số, tr,19-20
2. Trọng Đạt (2023), Thế giới ghi nhận Việt Nam có bước tiến mới về trí tuệ nhân tạo, truy cập tại <https://vietnamnet.vn/the-gioi-ghi-nhan-viet-nam-co-buoc-tien-lon-ve-tri-tue-nhan-tao-i5011820.html>
3. Việt Quỳnh (2019), Đổi mới để hội nhập với trí tuệ nhân tạo, báo Lâm Đồng, truy cập tại <https://baolamdong.vn>
4. PSG,TS Nguyễn Xuân Hoài (2023), Phát triển và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo: đòn bẩy thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, truy cập tại địa chỉ <https://special.nhandan.vn/tri-tue-nhan-tao-viet-nam/index.html>
5. Vân Anh (2024), nguy cơ hệ thống tại Việt Nam bị tấn công mạng từ 9 lỗ hổng bảo mật mới, <https://nguoiquansat.vn/nguy-co-he-thong-tai-viet-nam-bi-tan-cong-mang-tu-9-lo-hong-bao-mat-moi-167235.html>
6. “Hội nghị Tổng kết tổ chức hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động Năm 2021”, xem tại: <https://www.liendoanluatsu.org.vn>
7. Dữ liệu trích lục tại trang Thông tin Điện tử Tổng cục Thống kê, xem tại: <https://www.gso.gov.vn>
8. Đàm Thanh Tú, Trần Trọng Nguyên (2021), Giải pháp thúc đẩy kinh tế số ở Việt Nam, tr.16-18
9. Dữ liệu trích lục tại trang Thông tin Điện tử Tổng cục Thống kê (2021), xem tại:<https://www.gso.gov.vn>
10. TS. Ngô Thị Ngọc Vân - ThS. Trần Thị Thanh Thủy (2022), “Hành nghề luật sư tại Việt Nam trong xu thế đoán định tư pháp trong”, Tạp chí Nghề luật, số 8, tr.13

NGHỀ LUẬT SƯ TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Hoàng Đường Thiên Đức*,

Nguyễn Thị Thủy Tiên**,

Huỳnh Thùy Trang***.

Tóm tắt: Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), nghề luật sư đang phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức mới. Cơ hội nằm ở việc sử dụng công nghệ để tối ưu hóa dịch vụ pháp lý, nâng cao hiệu quả và tốc độ xử lý vụ án. Tuy nhiên, đồng thời cũng xuất hiện những thách thức liên quan đến việc đảm bảo tính minh bạch, công bằng và đạo đức trong việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp lý. Điều này đặt ra yêu cầu về việc xem xét cẩn thận về đạo đức nghề nghiệp và vai trò của luật sư trong xã hội số hóa. Nghề Luật sư đang có những chuyển biến mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi những Luật sư phải thay đổi để theo kịp những tiến độ của xã hội. AI mở ra cơ hội lớn cho nghề luật sư bằng cách tự động hóa các công việc như phân tích hợp đồng và nghiên cứu pháp lý, giúp tiết kiệm thời gian và nâng cao độ chính xác, từ đó cho phép luật sư tập trung vào các nhiệm vụ tư vấn phức tạp hơn. Có một số Luật sư cho rằng việc sử dụng AI vào các công việc pháp lý có thể dẫn đến việc giảm thiểu vai trò của họ trong việc đưa ra quyết định, thậm chí là đe dọa đến tồn tại của nghề nghiệp của họ, bởi sự thay đổi này cũng đặt ra nhiều lo ngại về việc tự động hóa có thể thay thế một số công việc truyền thống của Luật sư, dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt hơn. Hiểu được nỗi lo ấy, bài viết này phân tích tác động của AI đối với nghề Luật sư.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo (AI), nghề Luật sư, cơ hội, thách thức, pháp lý.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt trong đời sống xã hội, trong đó AI với sự phát triển nhanh chóng đã góp phần trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng nghề Luật sư.

* Sinh viên lớp Luật kinh tế K46S, trường Đại học Luật, Đại học Huế, Số điện thoại: 0766784439

** Sinh viên lớp Luật kinh tế K46S, trường Đại học Luật, Đại học Huế, Số điện thoại: 0948451359

*** Sinh viên lớp chuyên ngành Luật Hình sự K45C, trường Đại học Luật, Đại học Huế, Số điện thoại: 0367927007

Cơ hội và thách thức của AI đối với nghề Luật sư là một chủ đề nóng hổi trong thời đại công nghệ ngày càng phát triển. Sự phát triển của các công cụ tự động hóa có thể thay thế một số công việc truyền thống của luật sư, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu về việc làm thế nào để các hệ thống AI không gây ra những rủi ro pháp lý mới. Do đó, làm thế nào nghề Luật sư có thể tận dụng sức mạnh của trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả, đồng thời vẫn duy trì tính đạo đức và tính nhân văn trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý chính là vấn đề đang được đặt ra. Bên cạnh đó, cần xem xét cách thức để quản lý các rủi ro mà sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đem lại cho nghề Luật sư nói riêng và hệ thống pháp lý nói chung.

2. Khái quát về Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong nghề Luật sư

2.1 Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Theo từ điển Larousse, thì trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence -AI) được hiểu là *"tập hợp các lý thuyết và kỹ thuật được sử dụng để tạo nên những máy có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người"*²⁰.

Ngoài ra, Liên Minh Châu Âu cũng đã có sự ghi nhận đối với trí tuệ nhân tạo, quy định cụ thể tại Điều 3(1) của Luật về Trí tuệ nhân tạo (bản được Nghị viện Châu Âu thông qua ngày 13/3/2024): *"Hệ thống trí tuệ nhân tạo có nghĩa là một hệ thống dựa trên máy được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau, có thể thể hiện khả năng thích nghi sau khi hệ thống đã được triển khai và với các mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, hệ thống này suy luận ra, được từ những dữ liệu đầu vào mà hệ thống nhận được, cách tạo ra các kết quả đầu ra như sự dự đoán, các nội dung, các khuyến nghị, hoặc các quyết định mà những thứ này có thể ảnh hưởng đến môi trường vật lý hoặc môi trường ảo"*. Không chỉ vậy, sắc lệnh của hành pháp Hoa Kỳ ngày 30/10/2023 cũng đã có quy định tương tự về "trí tuệ nhân tạo".

Từ những khái niệm trên, theo nhóm tác giả thì trí tuệ nhân tạo (AI) là một lĩnh vực khoa học đột phá, AI có khả năng xử lý lượng dữ liệu lớn, tự cải thiện hiệu suất và mang lại tiến bộ đáng kể trong các lĩnh vực của đời sống xã hội như y tế, giáo dục,... tạo ra các hệ thống có khả năng học hỏi từ dữ liệu, tự cải thiện qua các

²⁰ https://www.larousse.fr/encyclopedie/divers/intelligence_artificielle/187257

trải nghiệm và thích ứng với môi trường xung quanh. Điều này giúp máy móc có thể thực hiện các công việc phức tạp một cách tự động, hiệu quả, và đôi khi còn vượt qua khả năng của con người trong một số lĩnh vực chuyên biệt.

Hiện nay, sự tham gia ngày càng phổ biến của các công nghệ mới trong lĩnh vực đời sống con người, đang đặt ra bài toán về mối quan hệ giữa chúng với con người trong cuộc sống tự nhiên. Sự thay đổi lớn gần đây nhất là “làn sóng” tin học hóa đã diễn ra trong hai thập kỷ vừa qua. Trong đó, nghề Luật cũng phải thích ứng với sự phát triển của công nghệ để không chịu thua thiệt trước những biến động của kỹ thuật số. Điều này khiến các Luật sư hào hứng với ý tưởng tăng năng suất khi chuyển sang phần mềm xử lý văn bản hoặc sử dụng email thay cho thư từ truyền thống.

Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo có thể xử lý và phân tích một lượng lớn tài liệu pháp lý nhanh chóng và chính xác, giúp tiết kiệm thời gian và công sức của Luật sư, nhưng chưa đến mức đe dọa sự tồn tại của nghề này. Họ vẫn khẳng định vai trò độc quyền về kỹ năng tranh tụng và kiến thức pháp lý mà trí tuệ nhân tạo không thể thay thế được. Bên cạnh đó, việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong pháp luật không chỉ nâng cao hiệu quả mà còn giúp đảm bảo chất lượng và độ chính xác trong công việc nhưng vẫn giữ được mức thù lao của Luật sư.

Dù có nhiều quan điểm trái chiều liên quan đến tác động của AI, Chat GPT đối với nghề Luật, nhưng các chuyên gia đều thừa nhận rằng sự phát triển của AI và các công cụ như Chat GPT, Bing AI, LegalTech ... là xu hướng không thể đảo ngược hay ngăn chặn. Bởi vậy, ngành tư pháp nói chung, nghề Luật và hoạt động đào tạo Luật nói riêng sẽ không thể nằm ngoài xu thế đó. Do đó, thay vì chối bỏ hay trốn tránh, cần phải hiểu về những tác động tích cực và tiêu cực có thể dự đoán của nó để nhận định được các cơ hội, thách thức đối với nghề Luật và hoạt động đào tạo luật trong kỷ nguyên số.

2.2 Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong nghề Luật sư

Một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo đang được sử dụng phổ biến hiện nay có thể kể đến bao gồm:

(i) Chat GPT của Open AI: đây là một chatbot trò chuyện được tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) do công ty khởi nghiệp OpenAI của Mỹ, được xây dựng dựa trên

công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên mới nhất có tên là Generative Pre-training Transformer (GPT). Mục tiêu cuối cùng của công nghệ này là cho phép người dùng tương tác với chatbot bằng ngôn ngữ tự nhiên, sau đó chatbot sẽ đưa ra phản hồi được cho là chính xác nhất với câu hỏi của người dùng bằng văn bản.

(ii) BingAI của Microsoft: Đây là công cụ tìm kiếm của Bing được tích hợp với công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để hiểu bất cứ ngôn ngữ nào. Công cụ này có thể trả lời tất cả các câu hỏi phức tạp, nội dung sáng tạo và tương tác với người dùng giống như một chatbot và hoàn toàn tự nhiên. Khác với Chat GPT, Bing AI khi tìm kiếm sẽ cập nhật thêm những tin tức liên quan.

(iii) LegalTech: là viết tắt của "Legal Technology", được sử dụng để chỉ các công nghệ và phần mềm được phát triển để cải thiện và tối ưu hóa các quy trình trong lĩnh vực pháp lý và luật pháp. Các công nghệ LegalTech có thể bao gồm các ứng dụng di động, phần mềm trực tuyến, trí tuệ nhân tạo, blockchain, và các công nghệ khác nhằm giúp tăng cường hiệu suất công việc, giảm chi phí và tăng tính minh bạch trong hệ thống pháp lý.

Về mặt kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật đặc trưng bởi việc sử dụng kết hợp các yếu tố sau:

Thứ nhất, dữ liệu lớn (hay còn gọi là big data). Big data đóng một vai trò quan trọng trong lĩnh vực pháp luật bằng cách cung cấp các công cụ và phương pháp phân tích dữ liệu để giúp cải thiện hiệu quả của hệ thống pháp luật và hệ thống tư pháp.

Thứ hai, việc học hỏi và nhận thức của máy móc (máy học hay Machine learning), máy móc có khả năng thích ứng với các điều kiện môi trường xung quanh để rút ra các nguyên lý từ tri thức thu nhận được, phục vụ cho việc ra quyết định;

Thứ ba, máy móc có khả năng đọc hiểu và giao tiếp với người bằng ngôn ngữ tự nhiên (natural language processing). Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật gồm 2 phần: các công cụ tìm kiếm thế hệ mới và các hệ thống hỗ trợ ra quyết định.

So với bộ não của con người, rõ ràng AI vẫn được coi là vượt trội hơn. Nhất là ở khi AI có thể thu thập và xử lý các dữ liệu lớn trong thời gian rất ngắn. Ngoài ra, khả năng lưu trữ của AI có thể mang trong mình một bộ nhớ siêu phàm mà không bị ảnh hưởng cũng như tác động của các yếu tố bên ngoài. Tuy nhiên, trí tuệ con người

lại có những sức mạnh riêng của nó. Kích thích bộ não con người bị giới hạn bởi một không gian vật lý hạn hẹp nhưng lại có khả năng tìm kiếm được mối liên kết ý nghĩa giữa các kiến thức và kinh nghiệm cá nhân, điều này làm cho sự tích lũy về tri thức càng trở nên sâu sắc và phong phú hơn. Như trong ngành Luật các ứng dụng về AI có thể hỗ trợ: nghiên cứu pháp lý, xem xét tài liệu, kiểm tra tính hợp pháp của quy định, xem xét hợp đồng, soạn thảo văn bản pháp luật, ... nhưng AI không thể phân biệt các luận điểm hoặc chi tiết nhỏ để liên kết tạo ra một điểm bức phá mới, hay trong quá trình tranh tụng AI cũng không thể hỗ trợ được.

2.3 Nghề Luật sư và thực trạng hiện nay ở Việt Nam

Nghề Luật sư hiện nay đang đối diện với nhiều cơ hội và thách thức trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của xã hội và công nghệ. Với sự phát triển của nền kinh tế và hệ thống pháp luật, nhu cầu về các chuyên gia luật pháp ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho các Luật sư làm việc tại các công ty luật, tổ chức tư nhân, hoặc thậm chí tự hành nghề. Hiện nay, tổng số Luật sư thành viên của Liên đoàn là 18.020; các Luật sư hành nghề tại hơn 5.300 tổ chức hành nghề Luật sư. So với năm 2022, số lượng Luật sư tăng lên 736 Luật sư (tính đến 31/12/2022, cả nước có 17.284 Luật sư)²¹, đây là số liệu cho thấy được việc có thêm 736 Luật sư chỉ trong vòng một năm không chỉ phản ánh nhu cầu lớn về nhân lực pháp lý mà còn cho thấy sức hấp dẫn và tiềm năng phát triển của nghề Luật sư.. Tuy nhiên, áp lực công việc cao và yêu cầu phải cập nhật liên tục kiến thức để theo kịp với các thay đổi luật pháp là một thách thức không nhỏ. Từ việc họ phải thích nghi với sự phức tạp của hệ thống pháp luật đến yêu cầu tiếp nhận tri thức mới trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng. Một số lĩnh vực pháp lý mới như luật sở hữu trí tuệ, luật bảo vệ dữ liệu đòi hỏi các Luật sư không chỉ hiểu rõ luật mà còn phải nhạy bén trong việc vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Theo một nghiên cứu của Đại học Harvard, hơn 60% Luật sư cho biết họ cảm thấy căng thẳng và áp lực công việc tăng cao²². Công nghệ cũng đang tác động mạnh mẽ đến ngành luật, với việc

²¹ Văn Đức, 2024, Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, <https://liendoanluatsu.org.vn/lien-doan-luat-su-viet-nam-to-chuc-hoi-nghi-tong-ket-nam-2023-va-trien-khai-nhiem-vu-nam-2024/#>, truy cập ngày 19/10/2023.

²² Amanda Robbert, 2023, Mental health initiatives aren't curbing lawyer stress and anxiety, new study shows, <https://www.abajournal.com/news/article/mental-health-initiatives-arent-curbing-lawyer-stress-and-anxiety-new-study-shows>, truy cập 22/10/2024.

áp dụng các phần mềm quản lý dữ liệu và công cụ AI giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, nhưng đồng thời cũng đòi hỏi các Luật sư phải không ngừng nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ.

Tóm lại, nghề Luật sư hiện đại không chỉ yêu cầu kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn đòi hỏi khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của công nghệ và môi trường pháp lý. Những thách thức về áp lực công việc, yêu cầu cập nhật kiến thức liên tục, và khả năng sử dụng công nghệ ngày càng cao đã đặt ra những áp lực mới. Tuy nhiên, việc ứng dụng các công cụ công nghệ như AI có thể là giải pháp hiệu quả, giúp tối ưu hóa quy trình và giảm tải công việc, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho ngành luật trong tương lai.

2.4 Sự tác động của trí tuệ nhân tạo đối với nghề Luật sư

2.4.1 Cơ hội cho nghề Luật sư từ trí tuệ nhân tạo

Công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi cách thức hoạt động của nghề Luật. Những công cụ đã hỗ trợ rất nhiều trong việc xử lý tài liệu pháp lý, tiết kiệm thời gian và nâng cao độ chính xác. Những công cụ này không chỉ giúp các Luật sư trẻ hoàn thành công việc nhanh hơn mà còn mở ra cơ hội phát triển, từ việc ứng dụng công nghệ vào quá trình nghiên cứu, đến việc tối ưu hóa quy trình làm việc hàng ngày.

(i) Công nghệ hóa các quy trình pháp lý

Việc tiết kiệm thời gian mà vẫn đảm bảo tính chính xác và tuân thủ pháp lý là rất quan trọng, mang lại lợi ích to lớn cho cả Luật sư và khách hàng. AI là một sự lựa chọn để hỗ trợ và xử lý nhanh các phần quan trọng của dịch vụ pháp lý. Các công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ các tập dữ liệu khổng lồ (tài liệu, hồ sơ,...) với độ chính xác cao, đồng thời nhận dạng các liên kết giữa các tình tiết hoặc dữ liệu để xác định thông tin chính và tìm ra lỗi. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian và giảm bớt các công việc thường ngày của Luật sư trong ngành pháp lý mà còn giúp con người tránh được những sai sót không đáng có.

(ii) Hạn chế rủi ro

AI giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý bằng cách cung cấp các công cụ phân tích và phỏng đoán. Ví dụ, các hệ thống AI có thể phân tích hợp đồng để xác định các điều khoản có thể gây tranh chấp, giúp Luật sư dự báo các vấn đề pháp lý tiềm ẩn. Ngoài

ra, AI có thể theo dõi và phân tích các thay đổi trong quy định pháp luật, giúp doanh nghiệp và tổ chức tuân thủ quy định một cách chính xác. Bằng cách sử dụng AI, các tổ chức có thể nâng cao khả năng quản lý rủi ro và bảo vệ quyền lợi của mình trong môi trường pháp lý ngày càng phức tạp.

(iii) Tạo điều kiện về mặt thời gian để Luật sư tập trung vào tương tác với khách hàng

Mặc dù AI có thể hỗ trợ trong việc nghiên cứu, viết, xây dựng pháp luật và giải thích luật, nhưng vai trò của con người vẫn không thể thay thế. Các Luật sư sẽ có nhiều thời gian hơn để tập trung vào khả năng tương tác con người. Họ sẽ ưu tiên vào việc hiểu khách hàng và tìm ra các vấn đề pháp lý cần giải quyết, từ đó giúp xây dựng các mối quan hệ chuyên nghiệp và sự tin tưởng, điều mà máy móc không thể thực hiện được.

“Một điều chắc chắn là các Luật sư và chuyên gia pháp lý thành công trong thập kỷ tới sẽ không phải là những người chọn cách vùi đầu vào các văn bản giấy tờ, các công việc tra cứu tài liệu thủ công khi làn sóng công nghệ đang quét qua mọi lĩnh vực. Những người thành công sẽ là những người có khả năng kết hợp giữa việc tận dụng công nghệ và vượt qua các thách thức pháp lý để phát triển sự nghiệp của mình trong tương lai”, ông Bernard Marr nhận định.²³

Từ đó, nghề luật không chỉ là việc áp dụng các quy định pháp luật một cách cứng nhắc mà còn là sự kết hợp tinh tế giữa kiến thức chuyên môn và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý một cách hiệu quả.

2.4.2 Thách thức từ AI đối với nghề Luật sư

(i) Khả năng thay thế một số công việc truyền thống

Các công cụ LegalTech hay Chat GPT, đang dần đảm nhận những nhiệm vụ pháp lý, bao gồm tra cứu quy định pháp luật, tổng hợp tài liệu, và soạn thảo hợp đồng cơ bản. Điều này có thể làm giảm nhu cầu về nhân sự phụ trợ trong các công ty luật và gây áp lực lớn lên những Luật sư trẻ mới vào nghề vì các công việc đó thường giao cho họ, tuy nhiên hiện nay đã có thể được tự động hóa một phần. Theo

²³ Tâm An, 2024, Tạp chí Thông tin và Truyền thông: AI tạo sinh sẽ thay đổi công việc của luật sư như thế nào? https://ictvietnam.vn/ai-tao-sinh-se-thay-doi-cong-viec-cua-luat-su-nhu-the-nao-64058.html?fbclid=IwY2xjawGXEW1leHRuA2F1bQIxMAABHTgUOxORzmQ16dIFTdpIDSxc9Z_BJPZQnyATyRr9eopDrBFVt5YqKpzpIg_aem_Wzw7bqMIT5P_94DxmmjVyg truy cập 05/11/2024.

báo cáo của Bucerius Law School và Boston Consulting Group, khoảng 30-50% công việc hiện tại của các Luật sư trẻ có thể được AI thực hiện hiệu quả hơn.²⁴

Công việc pháp lý sơ cấp vốn là nền tảng để Luật sư trẻ tuổi tích lũy kinh nghiệm, đang dần bị AI thay thế. Do đó, những người mới bước vào nghề gặp khó khăn trong việc tiếp cận các cơ hội học hỏi thực tế. Khi các công ty luật tự động hóa nhiều công đoạn cơ bản, Luật sư trẻ có thể thiếu đi trải nghiệm thực tiễn, khiến họ khó phát triển năng lực tư duy pháp lý và xử lý tình huống. Các công ty đang thay đổi cách vận hành từ mô hình truyền thống sang ứng dụng công nghệ toàn diện hơn.

Bởi AI giúp các công ty có thể tăng năng suất một cách đáng kể, kèm theo đó sẽ khiến một số dịch vụ truyền thống bị loại bỏ. Tuy nhiên, cần phải suy nghĩ rằng công nghệ không nhất thiết phải thay thế Luật sư, mà có thể trở thành công cụ hỗ trợ, giúp họ tập trung vào các nhiệm vụ mang tính chiến lược hơn. Chẳng hạn, AI có thể giúp giảm khối lượng công việc hành chính, từ đó cho phép Luật sư dành nhiều thời gian hơn cho các công việc phức tạp như đại diện tại tòa hoặc đàm phán hợp đồng lớn.

Mặc dù, một số người cho rằng AI có thể thay thế Luật sư. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có cơ sở rõ ràng để chứng minh rằng điều này là chính xác. Bởi vì để trở thành một Luật sư đòi hỏi phải có nhiều kỹ năng mang tính “con người” mà không một máy móc có thể thay thế được như: sự thấu cảm, đòi hỏi sự linh hoạt, ứng biến,.. Dù gì, trí tuệ nhân tạo cũng là những máy móc, nên nó không thể thay thế nghề Luật sư - một công việc đòi hỏi phải đặt nhiều cảm xúc và kỹ năng giải quyết vụ việc linh động theo từng diễn biến xảy ra. Ngoài ra, một số công việc như: giao tiếp với khách hàng, đại diện khách hàng tham gia tố tụng, ... cũng do con người đảm nhiệm.

(ii) Làm gia tăng tính cạnh tranh và đặt ra yêu cầu về bảo mật thông tin

Sự xuất hiện của các công ty LegalTech và nền tảng dịch vụ trực tuyến đã thay đổi cách cung cấp dịch vụ pháp lý truyền thống. Nhiều khách hàng, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, chuyển sang sử dụng các giải pháp công nghệ tự động

²⁴ Christian Veith, Michael Bandlow, Michael Harnisch, Hariolf Wenzler, Markus Hartung, and Dirk Hartung (2016), How Legal Technology Will Change the Business of Law, The Boston Consulting Group: https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf, truy cập ngày 19/10/2023.

như soạn thảo hợp đồng trực tuyến, tư vấn pháp lý cơ bản bằng AI hoặc chatbot. Các dịch vụ này vốn đã cung cấp dịch vụ pháp lý nhanh mà còn với chi phí rẻ. Trong khi đó, khách hàng ngày càng kỳ vọng vào sự hiệu quả và tính minh bạch trong các dịch vụ pháp lý, đồng thời yêu cầu giảm chi phí thuê Luật sư. Họ có xu hướng đàm phán để nhận được các dịch vụ nhanh hơn với mức giá thấp hơn, nhờ vào khả năng sử dụng AI để tối ưu hóa một số công đoạn trong công việc. Điều này làm giảm nhu cầu thuê Luật sư trong các công việc thông thường, và buộc các công ty luật phải điều chỉnh chiến lược để không bị loại khỏi thị trường.

Tuy rằng, AI đã giải quyết vấn đề về chi phí cho khách hàng nhưng một hậu quả không thể lường được khi sử dụng AI đó là “bảo mật thông tin”. Nguyên nhân này xuất phát từ việc trí tuệ nhân tạo sẽ hoạt động trên những cơ sở thu thập sau đó mới phân tích dữ liệu, nên để việc này diễn ra một cách hiệu quả thì người sử dụng cần phải cung cấp đầy đủ về những thông tin cá nhân, các tình tiết hay những sự việc đã xảy ra cần AI giải quyết. Việc này tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ thông tin cá nhân, dữ liệu bị đánh cắp, hay thậm chí còn bị rao bán trên các nền tảng khác. Điều này không chỉ đặt ra thách thức lớn cho kỹ thuật mà còn đặt ra một thách thức lớn cho khuôn khổ pháp luật, phải quy định làm sao để giải quyết các hành vi nhằm đánh cắp thông tin người dùng, và có những biện pháp xử lý trừng trị thật thích đáng với các tội phạm liên quan đến an ninh mạng.

(iv) Đặt ra thách thức về đạo đức và tính chính xác

Sự xuất hiện của AI cũng đặt ra nhiều câu hỏi về đạo đức nghề nghiệp. Quyết định sử dụng AI trong công việc tư vấn pháp lý đòi hỏi sự cẩn trọng, bởi nếu AI cung cấp thông tin sai lệch, hệ quả có thể rất nghiêm trọng. Luật sư phải cân nhắc việc sử dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm như tranh tụng và bảo vệ quyền lợi khách hàng. Đã có một vụ việc xảy ra vào ngày 22/6/2023, một thẩm phán Mỹ đã tuyên phạt Luật sư tại thành phố New York, vì lý do đã nộp một hồ sơ pháp lý trong đó có 6 nội dung trích dẫn vụ kiện không có thật, được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI). Số tiền phạt mà hai Luật sư Steven Schwartz và Peter LoDuca cùng công ty luật của 2 người trên là Levidow, Levidow & Oberman tổng cộng

5.000 USD²⁵. Ngoài ra, bản thân nghề luật nói chung và nghề Luật sư nói riêng luôn luôn đòi hỏi nhân sự hành nghề có chuẩn mực cao về đạo đức và có những quy tắc nghề nghiệp riêng. Họ đã trải qua những khóa học đào tạo chuyên sâu vào lĩnh vực chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm từ thực tế và phải trải qua vô số kỳ thi để họ có thể hành nghề uy tín hơn, bởi những khách hàng luôn đặt kỳ vọng cao vào kết quả mà Luật sư mang lại. Vì vậy, khi sử dụng bất kỳ một ứng dụng nào như: AI, ChatGPT,... các Luật sư cũng cần quan tâm đến khía cạnh đạo đức nghề nghiệp. Việc lạm dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), ChatGPT giải quyết thay các công việc của người hành nghề luật có thể tạo ra những hậu quả xấu cho những vị khách hàng, Luật sư và nghiêm trọng hơn nữa chính là vị thế xã hội của nghề Luật.

3. Một số giải pháp nhằm giải quyết các thách thức từ trí tuệ nhân tạo đối với nghề Luật sư

3.1 Nâng cao năng lực công nghệ cho Luật sư và tổ chức hành nghề Luật sư

Việc nâng cao năng lực công nghệ cho Luật sư không chỉ là xu hướng mà còn là điều kiện tiên quyết để thích ứng với thị trường đang dần thay đổi nhanh chóng. Việc nâng cao năng lực công nghệ không chỉ giúp Luật sư thích nghi với xu thế mới mà còn tạo ra cơ hội tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường năng lực cạnh tranh.

Sự phát triển của LegalTech (công nghệ pháp lý) yêu cầu các Luật sư không chỉ hiểu biết về pháp luật mà còn phải quen thuộc với các công cụ công nghệ như AI, blockchain, và phân tích dữ liệu. Những công cụ này giúp tiết kiệm thời gian thực hiện các công việc lặp lại, tăng tính chính xác và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Các khóa học liên quan đến LegalTech, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu nên được lồng ghép trong chương trình đào tạo và tập huấn liên tục. Việc này giúp Luật sư không chỉ làm quen với những công nghệ tiên tiến, mà còn có khả năng phát triển, đưa ra giải pháp sáng tạo dựa trên công nghệ. Việc nâng cao năng lực công nghệ là bước đi chiến lược để ngành Luật duy trì sức cạnh tranh trong thời đại AI và chuyển đổi số. Các Luật sư không chỉ cần thành thạo công nghệ mà còn phải

²⁵ Thụy Miên, 2023, Báo Thanh niên: Những câu chuyện dở khóc dở cười với ChatGPT <https://thanhnien.vn/nhung-cau-chuyen-do-khoc-do-cuoi-voi-chatgpt-185231201145101903.htm>, truy cập ngày 19/10/2023.

học cách phối hợp giữa kỹ năng pháp lý và công nghệ để tạo ra giá trị mới cho khách hàng. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, công nghệ không phải là mối đe dọa mà sẽ trở thành đồng minh mạnh mẽ của ngành Luật trong tương lai.

3.2 Cân bằng giữa công nghệ và đạo đức nghề nghiệp

Như đã phân tích ở trên, dữ liệu ngày càng trở thành yếu tố quan trọng trong quản lý và cung cấp dịch vụ pháp lý. Tuy nhiên, rủi ro về bảo mật và quyền riêng tư cũng gia tăng khi các công ty luật phải xử lý khối lượng lớn dữ liệu nhạy cảm của khách hàng. Sự phát triển mạnh mẽ của AI và các công nghệ LegalTech đã đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

Để duy trì uy tín và niềm tin từ khách hàng, ngành Luật cần tìm cách cân bằng giữa việc ứng dụng công nghệ và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức. Luật sư cần được đào tạo về an ninh mạng và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ dữ liệu (như GDPR tại châu Âu) hay như Luật An ninh mạng 2022. Các công ty luật cũng nên triển khai hệ thống lưu trữ đám mây bảo mật cao và thường xuyên đánh giá khả năng chống lại các mối đe dọa mạng.

Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đã và đang làm thay đổi cách thức hoạt động của ngành Luật. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà công nghệ mang lại, việc đảm bảo tính đạo đức nghề nghiệp vẫn là một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua. Cân bằng giữa công nghệ và đạo đức nghề nghiệp không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn bảo vệ quyền lợi và sự tin tưởng của khách hàng. Để đạt được sự cân bằng Luật sư và các tổ chức hành nghề cần áp dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, đảm bảo tính minh bạch, bảo mật, và duy trì trách nhiệm với khách hàng. Những Luật sư biết cách phối hợp giữa công nghệ và đạo đức sẽ tạo ra giá trị bền vững và góp phần phát triển nghề Luật trong thời đại kỹ nguyên số.

3.3 Kết hợp linh hoạt giữa công việc truyền thống và trí tuệ nhân tạo

Việc kết hợp công nghệ AI vào các hoạt động pháp lý không nhằm thay thế hoàn toàn các Luật sư mà để tăng cường hiệu quả các quy trình. Phối hợp giữa công việc truyền thống và AI giúp tận dụng điểm mạnh của nhau, đảm bảo tính chính xác, linh hoạt, và giá trị con người trong hành nghề luật. Công nghệ không thể thay thế hoàn toàn các Luật sư, việc hiểu rõ cách phối hợp giữa người và máy sẽ tạo ra

sự khác biệt lớn. AI có thể cung cấp thông tin nền tảng, nhưng các quyết định pháp lý cuối cùng vẫn cần đến tư duy phản biện và phán đoán con người. Phối hợp giữa công việc truyền thống và AI không chỉ giúp nâng cao năng suất và hiệu quả mà còn bảo đảm rằng các yếu tố đạo đức và nhân văn vẫn được giữ vững. AI có thể hỗ trợ Luật sư trong nhiều khía cạnh của công việc pháp lý, nhưng vai trò của Luật sư vẫn là trung tâm trong việc đưa ra quyết định và xây dựng niềm tin với khách hàng. Những Luật sư sẽ biết cách phối hợp nhịp nhàng giữa công nghệ và nghiệp vụ truyền thống, giúp họ khẳng định mình và phát triển bền vững trong thời đại chuyên đổi số.

Thay vì coi AI là đối thủ, Luật sư có thể sử dụng nó để tự động hóa các quy trình tốn thời gian như tìm kiếm tài liệu và phân tích hợp đồng. Điều này sẽ giúp giảm khối lượng công việc thủ công và cải thiện hiệu suất. Dù AI có thể cung cấp dịch vụ nhanh và hiệu quả, khách hàng vẫn cần sự hỗ trợ từ Luật sư vì các yếu tố cảm xúc, nhân văn và niềm tin. Luật sư không chỉ là đưa ra các giải pháp đúng đắn về mặt pháp luật mà còn cần sự đồng cảm và hiểu biết về hoàn cảnh của khách hàng. Trong các vụ kiện phức tạp, AI có thể đề xuất các chiến lược dựa trên dữ liệu, nhưng Luật sư sẽ là người quyết định chiến lược nào phù hợp nhất với bối cảnh cụ thể của vụ việc. Vì vậy, các tổ chức hành nghề nên khuyến khích văn hóa học tập liên tục, giúp Luật sư luôn cập nhật những thay đổi công nghệ và pháp lý mới nhất.

4. Kết luận

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đã và đang tạo ra cơ hội và thách thức đối với nghề Luật sư. Việc áp dụng công nghệ AI có thể giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ pháp lý, tuy nhiên cũng đặt ra những yêu cầu cao về đạo đức, tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của cá nhân trong quá trình sử dụng công nghệ này. Để đối mặt với những thách thức trên, nghề Luật sư cần không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn cần tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ, đồng thời duy trì vị thế nghề Luật và giá trị nhân văn trong hoạt động của mình. Các cơ quan quản lý cũng cần xác định rõ, hướng dẫn và quy định để đảm bảo rằng sự phát triển của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp lý diễn ra một cách bền vững và có lợi ích cho cộng đồng.

Xuyên suốt quá trình phát triển, việc hợp tác giữa con người và công nghệ sẽ là chìa khóa để nghề Luật sư vượt qua những thách thức, tận dụng cơ hội và tiến xa hơn trên con đường chuyển đổi số và phát triển bền vững. Trong tương lai, mong rằng AI sẽ là người bạn đồng hành tốt nhất của hệ thống pháp lý nói chung và nghề Luật sư nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] https://www.larousse.fr/encyclopedie/divers/intelligence_artificielle/187257

[2] Văn Đức, 2024, Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, <https://liendoanluatsu.org.vn/lien-doan-luat-su-viet-nam-to-chuc-hoi-nghi-tong-ket-nam-2023-va-trien-khai-nhiem-vu-nam-2024/#>, truy cập ngày 19/10/2023.

[3] Amanda Robbert, 2023, Mental health initiatives aren't curbing lawyer stress and anxiety, New Study Shows, <https://www.abajournal.com/news/article/mental-health-initiatives-arent-curbing-lawyer-stress-and-anxiety-new-study-shows>, truy cập 22/10/2024.

[4] Christian Veith, Michael Bandlow, Michael Harnisch, Hariolf Wenzler, Markus Hartung, and Dirk Hartung (2016), How Legal Technology Will Change the Business of Law, The Boston Consulting Group: https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf, truy cập ngày 19/10/2023.

[6] Tâm An, 2024, Tạp chí Thông tin và Truyền thông: AI tạo sinh sẽ thay đổi công việc của luật sư như thế nào? https://ictvietnam.vn/ai-tao-sinh-se-thay-doi-cong-viec-cua-luat-su-nhu-the-nao-64058.html?fbclid=IwY2xjawGXEW1leHRuA2FlbQIxMAABHTgUOxORzmQ16dIFTdpIDSxc9Z_BJPZQnyATyRr9eopDrBFVt5YqKpzpIg_aem_Wzw7bqMIT5P_94DxmmjVyg truy cập 05/11/2024

[7] Thụy Miên, 2023, Báo Thanh niên: Những câu chuyện dở khóc dở cười với ChatGPT <https://thanhnien.vn/nhung-cau-chuyen-do-khoc-do-cuoi-voi-chatgpt-185231201145101903.htm>, truy cập ngày 19/10/2023.

CÔNG NGHỆ PHÁP LÝ VÀ SỰ TÁC ĐỘNG ĐẾN SINH VIÊN LUẬT TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Long Tiến Đoàn*

Nguyễn Vũ Ngọc Mai**

Phan Nguyễn Mỹ Duyên***

Trần Quốc Thượng****

Tóm tắt: Bài viết này xem xét vai trò của công nghệ pháp lý (Legal Tech) trong giáo dục Luật, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng công nghệ cho sinh viên Luật trong bối cảnh số hóa. Legal Tech bao gồm các công cụ như trí tuệ nhân tạo, nền tảng tra cứu pháp lý tự động và hệ thống quản lý dữ liệu, giúp sinh viên tiết kiệm thời gian, tăng cường khả năng phân tích và đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện đại. Nghiên cứu cho thấy việc tích hợp Legal Tech vào chương trình học là xu hướng tất yếu để sinh viên phát triển kỹ năng và kiến thức đáp ứng thị trường pháp lý số hóa. Tuy nhiên, quá trình này gặp không ít thách thức như chi phí đầu tư, thiếu giảng viên có chuyên môn công nghệ và các vấn đề bảo mật. Để giải quyết vấn đề này, cần xây dựng khóa học về công nghệ pháp lý, hợp tác với các doanh nghiệp Legal Tech và Luật để cung cấp chương trình thực hành, đồng thời đào tạo giảng viên về công nghệ. Việc trang bị kỹ năng công nghệ sẽ giúp sinh viên sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi liên tục của ngành pháp lý trong thời đại kỹ thuật số.

Từ khóa: Công nghệ pháp lý (Legal Tech), số hóa pháp lý, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng công nghệ, chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, công nghệ pháp lý (*Legal Tech*) đã nổi lên như một yếu tố quan trọng, tác động sâu sắc đến cách thức hoạt động của ngành Luật và quá trình hành nghề pháp lý. Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ nghiên cứu và xử lý tài liệu, công nghệ pháp lý còn giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí

* Long Tiến Đoàn, sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế, Email: longtiendoan2005@gmail.com

** Nguyễn Vũ Ngọc Mai; sinh viên trường Học viện Ngoại giao; Email: ngocmainvnm.work@gmail.com

*** Phan Nguyễn Mỹ Duyên; sinh trường Đại học Luật, Đại học Huế. Email: duyenne29076@gmail.com

**** Trần Quốc Thượng; sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: Tranquocthuonyt2022@gmail.com

và mở rộng khả năng truy cập vào các dịch vụ pháp lý. Tuy nhiên, sự hiện diện và phát triển của công nghệ pháp lý không chỉ mang lại những thuận lợi mà còn đặt ra nhiều thách thức cho các cá nhân và tổ chức trong ngành.

Hiện nay, các công nghệ pháp lý có thể được chia thành ba nhóm chính: công nghệ chung, công nghệ pháp lý nông cạn và công nghệ pháp lý chuyên sâu, mỗi loại đóng góp một vai trò khác nhau trong việc cải thiện hoặc thay thế các quy trình pháp lý truyền thống.²⁶ Đồng thời, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã làm nảy sinh những câu hỏi về đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, và cả những tác động tiềm tàng đến việc làm của nhân sự trong ngành luật, đặc biệt là những công việc mang tính lặp lại và hành chính.

Không thể phủ nhận rằng, bên cạnh những lợi ích lớn như tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng hiệu quả công việc, công nghệ pháp lý cũng mang đến một số mặt trái đáng lo ngại. Công nghệ có thể thay thế con người trong các tác vụ đơn giản, làm dấy lên lo ngại về thất nghiệp trong các ngành nghề, ngành Luật cũng không là ngoại lệ. Hơn nữa, việc sử dụng các công cụ pháp lý hiện đại cũng đặt ra yêu cầu về chuẩn mực đạo đức, kỹ năng kiểm soát công nghệ và khả năng thích nghi với sự thay đổi. Đối với sinh viên ngành Luật, công nghệ pháp lý vừa là cơ hội để nâng cao kỹ năng nghiên cứu và thực hành, vừa là thách thức trong việc bảo vệ kỹ năng truyền thống và giữ vững nền tảng thực hành pháp lý. Sinh viên cần đổi mới với sự phụ thuộc vào công nghệ và học cách tiếp cận công nghệ một cách chọn lọc, đảm bảo rằng quá trình học tập không bị lấn át bởi sự tiện lợi của các công cụ kỹ thuật số.

Bài viết tập trung phân tích khái niệm, phân loại công nghệ pháp lý và làm rõ những tác động đa chiều mà công nghệ này mang lại cho ngành Luật, các Luật sư và sinh viên Luật. Điều này sẽ giúp làm rõ vai trò, lợi ích và thách thức của công nghệ pháp lý, từ đó định hướng cho việc áp dụng và phát triển công nghệ một cách phù hợp và bền vững trong lĩnh vực pháp lý.

²⁶ I. Ryan Whalen (2022) Defining legal technology and its implications
<https://academic.oup.com/ijlit/article/30/1/47/6563857?login=false> truy cập ngày 31/10/2024

2. Khái quát chung về công nghệ pháp lý

2.1 Các khái niệm cơ bản

2.1.1 Công nghệ

Công nghệ là một khái niệm rộng lớn, liên quan đến việc sử dụng và hiểu biết của một loài về các công cụ và nghề thủ công, và cách nó ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát và thích nghi với môi trường của một loài. Trong xã hội loài người, nó là hệ quả của khoa học và kỹ thuật, mặc dù một số tiến bộ công nghệ đã có trước hai khái niệm này. Một định nghĩa chặt chẽ về “công nghệ” là khó nắm bắt: Nó có thể đề cập đến các vật thể vật chất được con người sử dụng, chẳng hạn như máy móc, phần cứng hoặc đồ dùng, nhưng cũng có thể bao gồm các chủ đề rộng hơn, bao gồm các hệ thống, phương pháp tổ chức và kỹ thuật. Thuật ngữ này có thể được áp dụng chung hoặc cho các lĩnh vực cụ thể: ví dụ bao gồm “công nghệ xây dựng”, “công nghệ y tế” hoặc “công nghệ tiên tiến”.²⁷

2.1.2 Công nghệ pháp lý (Legal Tech)

Người ta nói rằng công nghệ pháp lý chỉ đơn giản là bất kỳ công nghệ nào có thể sử dụng khi tham gia vào các hoạt động pháp lý. Tuy nhiên, định nghĩa này có một số điểm yếu. Tất nhiên, nó tự tham chiếu, định nghĩa thuật ngữ này liên quan đến các thành phần cấu thành của nó. Nó cũng bỏ qua nhiều sắc thái và sự đa dạng tồn tại trong ranh của công nghệ pháp lý, đồng thời lại quá bao hàm và có thể kết hợp nhiều công nghệ tầm thường không có ‘tính hợp pháp’ nội tại về chúng.

Do sự đa dạng của các công nghệ có khả năng phù hợp với vùng tối của ‘công nghệ pháp lý’, các học giả đã phải vật lộn để đưa ra một định nghĩa chính xác và súc tích về nó. Hoffmann-Reim đưa ra một định nghĩa tương tự mô tả công nghệ pháp lý là ‘việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số để hỗ trợ xác định, diễn giải và áp dụng luật và trong một số trường hợp, cũng như tạo ra luật’.²⁸ Salmerón-Manzano tập trung vào công nghệ pháp lý như các dịch vụ trực tuyến được sử dụng bởi luật sư hoặc những người cần tư vấn pháp lý.²⁹ Đây chắc chắn là những định nghĩa hữu

²⁷ Eric Schatzberg, “‘Technik’ Comes to America: Changing Meanings of “Technology” before 1930” (2006) 47 Tech & Cult 486

²⁸ Julian Webb, ‘Legal Technology: The Great Disruption?’ in Richard L Abel and others (eds), *Lawyers in 21st Century Societies* (vol II, Hart Publishing 2021)

²⁹ Wolfgang Hoffmann-Riem, ‘Legal Technology/Computational Law’ (2021) 1 J Cross-disciplinary Res Computational L. <https://journalcrcl.org/crcl/article/view/7>. Truy cập 31/10/2024

ích, nhưng chúng loại trừ nhiều tiền thân không phải kỹ thuật số của công nghệ pháp lý hiện đại. Điều này có lẽ phù hợp khi thảo luận về công nghệ pháp lý thế kỷ 21 nhưng lại hạn chế không đáng có khi cố gắng hiểu khái niệm này nói chung.

Để hiểu sâu sắc về công nghệ pháp lý, thay vì đi sâu vào định nghĩa, cần tiến hành phân loại để hiểu rõ hơn các loại công nghệ pháp lý. Đây là bước vô cùng quan trọng khi làm quen với công nghệ pháp lý trong thời đại chuyển đổi số. Ryan Whalen đưa ra ba cách phân loại

2.2. Phân loại công nghệ pháp lý

2.2.1 Công nghệ chung

Công nghệ chung là những công nghệ không liên quan trực tiếp đến luật pháp hoặc chỉ có mối liên quan gián tiếp rất mờ nhạt. Chúng sở hữu một bộ khả năng rộng, không liên quan riêng đến pháp lý và nằm ngoài phạm vi chính của bài viết này. Điểm khác biệt giữa công nghệ chung và công nghệ pháp lý chung là chúng có mức độ kết nối rất thấp với luật pháp, đến mức gần như không có sự liên quan nào hoặc chỉ có liên quan cực kỳ yếu. Mặc dù luật pháp có thể liên quan đến mọi hoạt động của con người, tác động của các công nghệ chung đến luật pháp thường là gián tiếp. Chúng sẽ xuất hiện trong các cuộc thảo luận về tác động công nghệ. Bài viết này chỉ tập trung vào các công nghệ “hợp pháp”, có khả năng hoặc mục đích sử dụng hợp pháp cụ thể. Các công nghệ chung có mức độ liên quan nhất định đến luật pháp, có thể được xem là “công nghệ pháp lý” nhưng xét về mặt nhóm thì vẫn xa rời luật pháp và thực tiễn pháp lý. Các công nghệ này cung cấp một bộ khả năng chung thay vì các khả năng pháp lý cụ thể, và thường chỉ tham gia vào luật pháp qua sự trung gian của con người. Ở đây, sự tham gia của các công nghệ này vào pháp lý có thể gián tiếp hoặc trực tiếp hơn trong một số trường hợp. Một công nghệ chỉ có thể được coi là công nghệ pháp lý chung nếu nó có khả năng hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động pháp lý chuyên nghiệp hoặc liên quan đến các quy tắc và chuẩn mực pháp lý, tức là có thể áp dụng trong pháp lý.

2.2.2 Công nghệ pháp lý nông cạn

Công nghệ pháp lý nông cạn nằm giữa các công nghệ chung và các công nghệ pháp lý cụ thể, là những công nghệ có khả năng pháp lý cao nhưng bản thân không liên quan trực tiếp đến luật pháp. Các công nghệ này thường được thiết kế cho các

mục đích pháp lý như hỗ trợ tra cứu hoặc theo dõi diễn biến pháp lý, và do đó thường được các luật sư, thẩm phán, thủ thư luật và những người khác sử dụng trong hoạt động pháp lý. Vì được thiết kế với mục tiêu sử dụng trong lĩnh vực pháp lý, các công nghệ này có tính chuyên biệt cao, nhưng sự tham gia của chúng vào luật pháp vẫn còn gián tiếp. Chúng chủ yếu hỗ trợ trong việc xác định các luật liên quan mà không trực tiếp can thiệp vào việc đưa ra quyết định pháp lý. Phần lớn các công nghệ pháp lý nông cạn là những công nghệ chung được điều chỉnh để phù hợp với các nhu cầu cụ thể của pháp lý, phản ánh tính kết hợp và tái sử dụng của công nghệ hiện đại. Đặc điểm phân biệt của công nghệ pháp lý nông cạn là sự tham gia trực tiếp hạn chế vào các quy trình pháp lý, do đó vẫn để lại công việc pháp lý chủ yếu cho người hành nghề.³⁰

2.2.3 Công nghệ pháp lý chuyên sâu

Công nghệ pháp lý chuyên sâu nằm ở mức độ cao nhất trong hệ thống công nghệ pháp lý, là những công nghệ cung cấp các ứng dụng pháp lý chủ yếu và có sự tương tác sâu sắc, trực tiếp với luật pháp. Các công nghệ này có thể đưa ra các quyết định pháp lý, trực tiếp hoặc gián tiếp thực thi pháp luật, hoặc thậm chí có thể thay đổi luật pháp. Một số người coi đây là “công nghệ pháp lý thực sự” do chúng gắn bó chặt chẽ với luật pháp. Các công nghệ pháp lý sâu sắc hứa hẹn sẽ chuyển đổi thể chế pháp luật hoặc thay đổi cách mà con người tương tác với luật pháp. Sự tương tác của chúng vào pháp lý rất chặt chẽ, vì vậy không cần quá phức tạp vẫn có thể trực tiếp đưa ra quyết định pháp lý. Chúng được thiết kế để xem xét các quy định pháp luật liên quan và đối chiếu các tình huống cụ thể với các quy định này nhằm đưa ra quyết định pháp lý. Ở mức độ ràng buộc pháp lý cao, các công nghệ này có thể đưa ra các quyết định có hiệu lực pháp lý, giảm thiểu nhu cầu về sự trung gian của con người trong quy trình pháp lý.³¹

Từ việc phân loại, “công nghệ pháp lý” là ngành khoa học công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật và quản lý xã hội. Công nghệ này liên quan chặt chẽ đến các loại hình pháp luật, tư pháp, thực thi pháp luật, hành chính, dịch vụ pháp lý và các hoạt động nghề nghiệp pháp lý khác có liên quan. Vì vậy, nhóm tác

³⁰ Ryan Whalen, ‘Legal Technology: The Great Disruption?’ in Richard L. Abel and others (eds), *Lawyers in 21st Century Societies* (vol II, Hart Publishing 2021). Trang 56, 5

³¹ Như trên

giả cho rằng công nghệ pháp lý là khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động nghề nghiệp pháp lý như lập pháp, thực thi pháp luật, tư pháp và dịch vụ pháp lý.

3. Sự tác động của công nghệ pháp lý đến ngành luật

3.1 Tác động tích cực

Thứ nhất, việc ứng dụng công nghệ pháp lý giúp tăng năng suất, tiết kiệm thời gian và chi phí giúp tăng năng suất, hiệu quả trong việc nghiên cứu, phân tích và xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác hơn, giúp giảm thời gian và công sức cho các Luật sư và nhân viên pháp lý, tối ưu hóa chi phí cho các doanh nghiệp. Từ đó, tạo ra không gian để nhân sự ngành luật có thể tập trung phát triển những năng lực lõi phục vụ cho sự phát triển nghề nghiệp của cá nhân mình, xử lý những công việc AI, ChatGPT chưa thể đảm nhiệm như: đàm phán hay tư vấn cấu trúc các giao dịch phức tạp, tranh tụng tại phiên tòa..³²

Đối với hoạt động của Luật sư, việc sử dụng AI có thể giúp nhân sự nghề luật có thể tự động hóa các nhiệm vụ hành chính và lặp đi lặp lại, các công việc đòi hỏi phân tích, quản lý tài liệu và tính phí dịch vụ như : Nghiên cứu pháp lý, xem xét tài liệu, kiểm tra tính hợp pháp của quy định, xem xét hợp đồng, soạn thảo văn bản pháp luật..³³

Thứ hai, hệ thống chuyên gia máy tính và trí tuệ nhân tạo tự động hóa và dữ liệu hóa quy trình ra quyết định cho Luật sư. Hệ thống chuyên gia là các chương trình máy tính được thiết kế để bắt chước khả năng ra quyết định của các chuyên gia con người. Trong nghề Luật, các hệ thống chuyên gia có thể được sử dụng để hỗ trợ Luật sư đưa ra quyết định pháp lý bằng cách phân tích dữ liệu pháp lý và đưa ra các khuyến nghị dựa trên các quy tắc và cơ sở kiến thức được xác định trước.³⁴

Một ví dụ về hệ thống chuyên gia trong nghề Luật sư là việc sử dụng các hệ thống hỗ trợ quyết định (DSS). DSS có thể hỗ trợ Luật sư đưa ra các quyết định

³² Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2024), *Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*, <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-cao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, truy cập ngày 29/10/2024

³³ Fitri Astar Asril (2023), *Will Artificial Intelligence (AI) Displace Legal Practitioners?*, Global Law Experts: <https://globallawexperts.com/will-artificial-intelligence-ai-displace-legal-practitioners/>, truy cập ngày 31/10/2024.

³⁴ Md Shahin Kabir, Mohammad Nazmul Alam (2023), *The Role of AI Technology for Legal Research and Decision Making*, International Research Journal of Engineering and Technology, Tr.1090.

pháp lý phức tạp bằng cách phân tích dữ liệu pháp lý, đưa ra khuyến nghị và đánh giá kết quả tiềm năng của các chiến lược pháp lý khác nhau. DSS cũng có thể giúp luật sư xác định các rủi ro tiềm ẩn và phát triển các kế hoạch dự phòng.³⁵

Các công cụ AI được sử dụng trong việc ra quyết định pháp lý bao gồm phần mềm phân tích dự đoán và hệ thống hỗ trợ quyết định. Ví dụ: Lex Machina là một công cụ hỗ trợ quyết định được hỗ trợ bởi AI sử dụng học máy để phân tích dữ liệu pháp lý và cung cấp thông tin chi tiết về các xu hướng và mô hình.³⁶

3.2 Tác động tiêu cực

Thứ nhất, sự ra đời và phát triển của công nghệ pháp lý có nguy cơ thay thế nhân lực ngành luật. Tuy không thể thay thế hoàn toàn bởi quá trình hành nghề luật cần nhiều kỹ năng cần con người như sự thấu hiểu tâm lý khách hàng, kỹ năng đàm phán, ... nhưng công nghệ pháp lý có thể thay thế lao động con người đối với những công việc đơn giản, mang tính lặp đi lặp lại. Ngày nay, rất nhiều công ty luật đã phát triển hệ thống chuyên gia máy tính và trí tuệ nhân tạo nhằm cung cấp ngày càng đa dạng các dịch vụ pháp lý cho phép cá nhân và doanh nghiệp giảm bớt các chi phí tư vấn pháp lý và dịch vụ luật sư.³⁷ Có thể kể ra một số dịch vụ như: Tính toán khả năng, xác suất liên quan đến các phán quyết, quyết định của tòa án, chi phí tố tụng, nền tảng để kết nối với các chuyên gia pháp lý, xây dựng các phần mềm pháp lý chuyên biệt. thực hiện thủ tục và hồ sơ trực tuyến...³⁸

Ví dụ, Công ty luật Bakerhostetler bắt đầu sử dụng phần mềm AI Ross để giải quyết các vấn đề về phá sản doanh nghiệp. Một ứng dụng AI khác trong lĩnh vực pháp lý vừa được ra mắt như CoCounsel, có thể hỗ trợ rà soát tới 100 hợp đồng cùng một lúc.³⁹ LawDroid là trang web xây dựng và rà soát văn bản pháp lý đơn

³⁵ Md Shahin Kabir, Mohammad Nazmul Alam (2023), *The Role of AI Technology for Legal Research and Decision Making*, International Research Journal of Engineering and Technology, Tr.1090.

³⁶ Md Shahin Kabir, Mohammad Nazmul Alam (2023), *The Role of AI Technology for Legal Research and Decision Making*, International Research Journal of Engineering and Technology, Tr. 1088

³⁷ TS. Nguyễn Văn Quân (2019), Một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề luật, Nghiên cứu Lập pháp: <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210361>, truy cập ngày 31/10/2024.

³⁸ Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng, *Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*: [https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-cao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html](https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-cao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html), truy cập ngày 31/10/2024.

³⁹ Bob Ambrogi, *New GPT-Based Chat App from LawDroid Is A Lawyer's 'Copilot' for Research, Drafting, Brainstorming and More*: <https://www.lawnext.com/2023/01/new-gpt-based-chat-app-from-lawdroid-is-a-lawyers-copilot-for-research-drafting-brainstorming-and-more.html>, truy cập ngày 31/10/2024.

giản, tự động cung cấp hồ sơ đăng kí bản quyền..⁴⁰ Hello Divorce cung cấp dịch vụ hướng dẫn, hỗ trợ cho người cần làm thủ tục ly hôn. Nền tảng này cung cấp cho người dùng hướng dẫn từng bước, chuẩn bị biểu mẫu pháp lý và tiếp cận tư vấn pháp lý bằng cách trả lời những câu hỏi đơn giản..⁴¹

Có thể thấy những công việc đơn giản đang dần được tự động hóa và thay thế nhân lực bằng công nghệ, trong tương lai có thể ảnh hưởng đến thị trường việc làm ngành luật, gia tăng tình trạng thất nghiệp của ngành luật.

Thứ hai, sự ra đời của công nghệ pháp lý đã đặt ra những câu hỏi về đạo đức và quy tắc nghề nghiệp đối với Luật sư khi áp dụng trong quá trình hành nghề. Bản thân nghề Luật luôn đòi hỏi nhân sự hành nghề có chuẩn mực cao về đạo đức và được hệ thống thành những quy tắc nghề nghiệp riêng, chẳng hạn: Thẩm phán, Luật sư, Kiểm sát viên... Xã hội và khách hàng đặt kỳ vọng cao vào sản phẩm của người hành nghề phải xuất phát từ quá trình nghiên cứu cẩn trọng, toàn diện và chính xác. Do đó, khi ứng dụng AI, ChatGPT, các nhân sự hành nghề cần quan tâm đến khía cạnh đạo đức khi hành nghề. Việc lạm dụng và phó mặc AI, ChatGPT giải quyết thay các công việc của người hành nghề Luật có thể tạo ra những hậu quả xấu cho chính khách hàng, người hành nghề và vị thế xã hội của nghề Luật.⁴²

Ví dụ, vào tháng 5/2023, một thẩm phán New York đã áp dụng mức phạt 5.000 USD đối với hai Luật sư sử dụng trích dẫn giả mạo và ý kiến pháp lý được truy xuất trên trang web AI ChatGPT để giúp viết hồ sơ tòa án cho yêu cầu bồi thường thương tích hàng không..⁴³ Những vụ việc tương tự đang đẩy lên những lo ngại về chuẩn mực đạo đức và quy tắc nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp lý.

⁴⁰ Le Monde (2016), *Une intelligence artificielle fait son entrée dans un cabinet d'avocats*, Le Monde: https://www.lemonde.fr/pixels/article/2016/05/27/une-intelligence-artificielle-fait-son-entree-dans-un-cabinet-d-avocats_4927806_4408996.html, truy cập ngày 31/10/2024.

⁴¹ Ventures, Alumni. n.d. *Meet Hello Divorce's Innovative LegalTech Platform*: <https://alumniventuresgroup.medium.com/meet-hello-divorces-innovative-legaltech-platform-06a6f2f1eb89>, truy cập ngày 31/10/2024.

⁴² Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng, *Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*: <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, truy cập ngày 31/10/2024.

⁴³ Jan Hill (2023), *The future of Legal Technology*: <https://www.lawmatics.com/blog/future-of-legal-technology/>, truy cập ngày 31/10/2024.

4. Tác động của công nghệ pháp lý đối với sinh viên luật

4.1. Tác động tích cực

Thứ nhất: Các nền tảng Legal Tech như các cơ sở dữ liệu pháp lý trực tuyến, công cụ tìm kiếm pháp lý giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với hàng loạt văn bản pháp luật, án lệ, tài liệu chuyên sâu mà trước đây chỉ có tại thư viện hoặc cần tra cứu thủ công. Nhờ đó, quá trình tìm kiếm thông tin và học tập trở nên nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Ngoài ra, Legal Tech cung cấp các công cụ phân tích dữ liệu pháp lý, giúp sinh viên nắm bắt được xu hướng pháp lý, các khía cạnh liên quan của một vụ án hoặc điều luật mà không mất quá nhiều thời gian tổng hợp thủ công. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn tăng khả năng hiểu sâu vấn đề pháp lý.

Thứ hai: Legal Tech giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề pháp lý hiện đại như trí tuệ nhân tạo trong pháp luật, blockchain và hợp đồng thông minh, từ đó mở ra cơ hội để họ tư duy sáng tạo, khám phá những cách tiếp cận mới đối với các vấn đề pháp lý.

Nhờ vào công nghệ pháp lý, sinh viên có thể dễ dàng tham khảo các nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các chuyên gia trong và ngoài nước, giúp họ tiếp cận thông tin pháp lý ở tầm quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng các nghiên cứu của mình.

Thứ ba: Một số công nghệ Legal Tech giúp sinh viên mô phỏng các tình huống thực tế như mô phỏng phiên tòa, giúp sinh viên làm quen với quy trình tố tụng và rèn luyện kỹ năng tranh tụng. Những trải nghiệm này giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho môi trường làm việc thực tế.

Legal Tech mở ra cơ hội để sinh viên kết nối với các chuyên gia, văn phòng Luật sư hoặc các công ty Luật thông qua các nền tảng kết nối nghề nghiệp. Điều này tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc và học hỏi từ môi trường làm việc thực tế ngay khi còn đang học, giúp họ tích lũy kinh nghiệm và hiểu rõ hơn về ngành.

Thứ tư: Các công cụ Legal Tech như phần mềm quản lý công việc hoặc phần mềm lập kế hoạch học tập giúp sinh viên sắp xếp và quản lý thời gian một cách hợp lý, giảm bớt căng thẳng và tăng cường khả năng hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

Legal Tech giúp sinh viên chia sẻ tài liệu, trao đổi thông tin qua các nền tảng trực tuyến, hỗ trợ họ trong các dự án nhóm, bài thuyết trình hay nghiên cứu. Điều này giúp các công việc học tập nhóm diễn ra suôn sẻ và đạt hiệu quả cao hơn.

Thứ năm: Việc sử dụng công nghệ Legal Tech giúp sinh viên tiếp cận tài liệu pháp lý, các văn bản luật mà không cần in ấn, từ đó tiết kiệm được chi phí mua sách và tài liệu học. Điều này đặc biệt hữu ích đối với sinh viên có điều kiện kinh tế hạn chế.

Với các nền tảng Legal Tech trực tuyến, sinh viên có thể truy cập tài liệu từ bất kỳ đâu và vào bất kỳ thời gian nào. Sự tiện lợi này giúp sinh viên linh hoạt trong quá trình học tập và nghiên cứu, không bị giới hạn bởi thời gian hay không gian.

Tóm lại, Legal Tech mang đến nhiều lợi ích đáng kể cho sinh viên Luật, giúp nâng cao hiệu quả học tập, cải thiện kỹ năng thực hành, và mở rộng cơ hội nghiên cứu và làm việc trong ngành luật. Những tác động tích cực này tạo điều kiện để sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho con đường sự nghiệp tương lai trong lĩnh vực pháp lý.

4.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất: Công nghệ pháp lý giúp sinh viên làm quen với các công cụ kỹ thuật số, nhưng lại ít rèn luyện khả năng tranh luận trực tiếp hay thuyết trình trước tòa. Việc sử dụng quá nhiều các công cụ số có thể làm sinh viên dần trở nên phụ thuộc vào chúng, giảm đi sự linh hoạt và tự tin khi phải tranh luận trực diện. Trong thực hành pháp lý truyền thống, sinh viên được yêu cầu xử lý tình huống một cách nhạy bén, điều này khó có thể đạt được nếu chỉ phụ thuộc vào các phần mềm hoặc công nghệ.

Thứ hai: Khi tra cứu tài liệu pháp lý trên nền tảng số, sinh viên thường tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin khác nhau. Nếu không có khả năng chọn lọc tốt, sinh viên dễ gặp phải thông tin thiếu chính xác hoặc lỗi thời, làm ảnh hưởng đến việc phân tích và lập luận pháp lý. Ngoài ra, với lượng lớn thông tin trực tuyến, sinh viên có thể bị lệ thuộc vào các công cụ tra cứu mà không hiểu sâu bản chất của các quy định pháp lý, từ đó có thể đưa ra những lập luận hoặc kết luận không chính xác trong các bài tập và bài kiểm tra.

Thứ ba: Công nghệ pháp lý luôn phát triển, sinh viên phải không ngừng cập nhật và làm quen với các công cụ mới, tạo áp lực lớn trong quá trình học tập và làm

việc. Không phải sinh viên nào cũng được trang bị kiến thức kỹ thuật, dẫn đến việc khó tiếp cận và sử dụng công nghệ pháp lý một cách hiệu quả. Điều này cũng khiến một số sinh viên cảm thấy tụt hậu và tự ti khi không thể theo kịp tiến bộ công nghệ trong lĩnh vực pháp lý.

Thứ tư: Để sử dụng các công nghệ pháp lý hiện đại, sinh viên thường phải mua bản quyền phần mềm hoặc thiết bị hỗ trợ, điều này có thể tạo gánh nặng tài chính, nhất là đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Các phần mềm pháp lý đòi hỏi cập nhật thường xuyên để đảm bảo hiệu quả, điều này cũng làm tăng chi phí học tập cho sinh viên khi phải trả phí duy trì hoặc nâng cấp công nghệ.

Thứ năm: Việc học tập và nghiên cứu qua nền tảng số làm giảm sự tương tác trực tiếp giữa sinh viên với giảng viên và bạn bè, điều này làm giảm khả năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ, vốn là kỹ năng cần thiết trong ngành luật. Công nghệ pháp lý giúp tối ưu hóa quy trình học tập, nhưng lại làm sinh viên mất đi trải nghiệm thực tế trong việc phân tích và giải quyết tình huống theo cách truyền thống, ảnh hưởng đến kỹ năng tư duy pháp lý độc lập khi ra trường.

Những tác động tiêu cực này đòi hỏi các chương trình đào tạo Luật tại Việt Nam phải có cách tiếp cận cân bằng giữa việc ứng dụng công nghệ và rèn luyện, phát triển các kỹ năng truyền thống, giúp sinh viên không chỉ thành thạo công nghệ mà còn có nền tảng vững chắc về thực hành pháp lý trực tiếp.

5. Định hướng nghiên cứu và làm quen với công nghệ pháp lý

Việc thích nghi và làm quen với công nghệ pháp lý là rất quan trọng, điều này không chỉ giúp sinh viên Luật có phương pháp học phù hợp hơn mà cũng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, nghề nghiệp. Nhóm tác giả đưa ra sáu cách nghiên cứu về công nghệ pháp lý (Legal Tech):

Thứ nhất: Tìm hiểu các công cụ và phần mềm Legal Tech phổ biến: Các phần mềm như Clio, Relativity, và DocuSign giúp quản lý hồ sơ, hợp đồng điện tử và xử lý dữ liệu. Bắt đầu bằng việc làm quen với một số công cụ phổ biến, hiểu cách hoạt động và ứng dụng trong từng quy trình pháp lý.

Thứ hai: Thực hành kỹ năng sử dụng Email và các phương tiện điện tử: Sử dụng thành thạo Email không chỉ giúp giao tiếp hiệu quả mà còn đảm bảo bảo mật thông tin khách hàng và dữ liệu nhạy cảm. Hãy học cách cài đặt chữ ký email, sắp

xếp thư mục, và sử dụng các công cụ như lịch hẹn hoặc nhắc nhở qua email để tăng cường năng suất.

Thứ ba: Học cách sử dụng công cụ quản lý công việc và lưu trữ trực tuyến: Các công cụ như Google Workspace, Microsoft Teams, và Dropbox giúp cộng tác trực tuyến, quản lý và lưu trữ dữ liệu một cách hiệu quả. Kỹ năng sử dụng các công cụ này sẽ rất hữu ích trong làm việc nhóm và xử lý các vụ việc đòi hỏi sự hợp tác nhiều bên.

Thứ tư: Tham gia các khóa học chuyên ngành về Legal Tech: Các khóa học này cung cấp kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về Legal Tech, giúp bạn hiểu rõ cách thức hoạt động của công nghệ trong lĩnh vực pháp lý và cách áp dụng chúng.

Thứ năm: Tìm hiểu về bảo mật dữ liệu: Với sự gia tăng của công nghệ pháp lý, việc bảo mật dữ liệu cá nhân và thông tin nhạy cảm là cực kỳ quan trọng. Học cách bảo vệ dữ liệu, sử dụng các công cụ bảo mật và tuân thủ các quy định bảo mật sẽ giúp đảm bảo an toàn cho các tài liệu và thông tin pháp lý.

Thứ sáu: Cập nhật xu hướng và tham gia các hội thảo về Legal Tech: Legal Tech liên tục phát triển, nên việc tham gia hội thảo, hội nghị và đọc các bài báo chuyên ngành sẽ giúp bạn cập nhật những công nghệ mới nhất, đồng thời hiểu cách chúng tác động đến lĩnh vực pháp lý.

Nghiên cứu Legal Tech là bước quan trọng để thích nghi với môi trường pháp lý hiện đại và chuẩn bị cho những thay đổi trong tương lai. Việc nắm bắt và ứng dụng công nghệ không chỉ giúp sinh viên Luật làm việc hiệu quả hơn mà còn nâng cao khả năng phục vụ khách hàng và tăng tính cạnh tranh trong lĩnh vực pháp lý.

6. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc áp dụng công nghệ vào giáo dục luật là xu thế tất yếu. Công nghệ pháp lý không chỉ đơn thuần là một công cụ hỗ trợ, mà còn là yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Sự chuyển mình của ngành Luật trong kỷ nguyên số yêu cầu các cơ sở đào tạo phải đổi mới chương trình giảng dạy, tích hợp công nghệ vào từng khía cạnh của quá trình học tập.

Công nghệ như trí tuệ nhân tạo, phần mềm quản lý tài liệu pháp lý và các nền tảng học tập trực tuyến đã mở ra cơ hội mới cho sinh viên Luật, giúp tiếp cận kiến

thức một cách chủ động và linh hoạt hơn. Việc sử dụng công nghệ không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu và giải quyết vấn đề, mà còn chuẩn bị những kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường pháp lý hiện đại.

Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả sự chuyển đổi này, các cơ sở giáo dục cần có những chiến lược cụ thể, bao gồm việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ và nâng cao năng lực giảng viên. Chỉ khi đó, giáo dục Luật mới có thể phát huy tối đa tiềm năng của công nghệ, từ đó tạo ra những thế hệ Luật sư, chuyên gia pháp lý có khả năng thích ứng tốt và đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành luật và xã hội. Việc áp dụng công nghệ pháp lý trong giáo dục Luật không chỉ là một xu hướng mà còn là một nhiệm vụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu và thách thức của thời đại mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng, Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam: <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, truy cập ngày 31/10/2024.

2. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng, Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam: <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, truy cập ngày 31/10/2024.

3. Nguyễn Văn Quân (2019), Một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề luật, Nghiên cứu Lập pháp: <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?intucid=210361>, truy cập ngày 31/10/2024.

4.. Ryan Whalen (2022) Defining legal technology and its implications <https://academic.oup.com/ijlit/article/30/1/47/6563857?login=false> truy cập ngày 31/10/2024

5. Eric Schatzberg, “Technik” Comes to America: Changing Meanings of “Technology” before 1930’ (2006) 47 Tech & Cult 486

6. Ulian Webb, 'Legal Technology: The Great Disruption?' in Richard L Abel and others (eds), *Lawyers in 21st Century Societies* (vol II, Hart Publishing 2021)
7. Wolfgang Hoffmann-Riem, 'Legal Technology/Computational Law' (2021) 1 *J Cross-disciplinary Res Computational L.* <https://journalcrcl.org/crcl/article/view/7>. Truy cập 31/10/2024
8. Bob Ambrogi, *New GPT-Based Chat App from LawDroid Is A Lawyer's 'Copilot' for Research, Drafting, Brainstorming and More*: <https://www.lawnext.com/2023/01/new-gpt-based-chat-app-from-lawdroid-is-a-lawyers-copilot-for-research-drafting-brainstorming-and-more.html>, truy cập ngày 31/10/2024.
9. Le Monde (2016), *Une intelligence artificielle fait son entrée dans un cabinet d'avocats*, *Le Monde*: https://www.lemonde.fr/pixels/article/2016/05/27/une-intelligence-artificielle-fait-son-entree-dans-un-cabinet-d-avocats_4927806_4408996.html, truy cập ngày 31/10/2024.
10. Ventures, Alumni. N.d. *Meet Hello Divorce's Innovative LegalTech Platform*: <https://alumniventuresgroup.medium.com/meet-hello-divorces-innovative-legaltech-platform-06a6f2f1eb89>, truy cập ngày 31/10/2024.
11. Jan Hill (2023), *The future of Legal Technology*: <https://www.lawmatics.com/blog/future-of-legal-technology/>, truy cập ngày 31/10/2024.

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM

Phạm Thị Hà*

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo đang tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bao gồm cả lĩnh vực pháp luật. Một số quốc gia đã thử nghiệm một số ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật và phần nào cho thấy những triển vọng trong tương lai. Gần đây Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đã làm dấy lên nhiều lo ngại. Mặc dù AI là công cụ hữu hiệu giúp nâng cao năng suất của con người, nhưng nhìn chung vẫn chưa đủ để thay thế hoàn toàn lực lượng lao động. Tuy nhiên, năng suất làm việc cao của trí tuệ nhân tạo có thể dẫn đến việc thay thế các công việc như soạn thảo hồ sơ, hợp đồng và các văn bản pháp lý khác gây ra một số tổn thất trên thị trường nghề Luật. Đáng chú ý, công việc sáng tạo nội dung và mang tính chất lặp đi lặp lại trong văn phòng có nhiều khả năng bị thay thế bởi trí tuệ nhân tạo, trong đó bao gồm cả những nghề ổn định với người có trình độ đại học. Để làm rõ vấn đề này, bài viết trước hết sẽ tập trung làm rõ ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật, một số tác động đối với ngành luật, từ đó đưa ra một số yêu cầu đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam.

Từ khóa: Pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, AI.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo không còn là khái niệm xa lạ mà đã xuất hiện trong từng hoạt động, lĩnh vực đời sống của con người bởi tính ưu việt của nó trong việc tối ưu “tự động hóa” bằng ứng dụng khoa học công nghệ và internet. Từ trước đến nay, AI đã xuất hiện và phát triển không ngừng, chúng ta chứng kiến sự hiện diện của các hệ thống tự động trong nhiều lĩnh vực rất khác nhau, ví dụ như robot đầu bếp Robotic Kitchen do công ty Moley Robotics chế tạo, robot Yumi⁴⁴ của hãng Luca có thể điều khiển dàn nhạc giao hưởng, robot phẫu thuật nha khoa hoàn toàn tự động⁴⁵ ở

* Sinh viên; K45K Luật Quốc tế; SĐT: 0826049570; Email: phamha23042003@gmail.com

⁴⁴ Reuters (2017), YuMi the robot conducts Verdi with Italian orchestra, <https://s.net.vn/G7VB>, truy cập ngày 31/10/2024.

⁴⁵ KEVIN LUI (2017), A Chinese Robot Has Performed the World's First Automated Dental Implant, <https://time.com/4952886/china-world-first-dental-surgery-robot-implant/>, truy cập ngày 31/10/2024.

Trung Quốc và hàng loạt sự xuất hiện như Siri⁴⁶(2011), “Công dân robot” Sophia⁴⁷ (2015) và Chat GPT⁴⁸(2022), BingAI⁴⁹, Bard... Điều này mở ra những cuộc thảo luận về rủi ro tiềm ẩn và tác động của AI đến đào tạo luật.

Tại các nước phát triển, nhóm ngành nghề liên quan đến “Luật pháp” đã áp dụng công nghệ phần mềm nhằm giảm thiểu chi phí từ hoạt động nghiên cứu các hồ sơ tố tụng. Từ nghiên cứu hồ sơ đến việc soạn thảo văn bản đều được giải quyết qua máy tính yếu tố “con người” chỉ có vai trò khi đưa ra quyết định cuối cùng. Liệu trong tương lai AI có thể thay thế con người ngay ở khía cạnh pháp luật hoàn toàn hay không? Tại bài viết này, tác giả quan tâm đến những ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo dần thay thế đổi mới đối với nghề luật và hoạt động đào tạo luật tại Việt Nam hiện nay.

2. Khái niệm AI cùng những yếu tố tác động đến AI trong nghề luật

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence hay Machine Intelligence - AI) thường được mô tả là trí thông minh do con người tạo ra dưới các thông số của phần mềm, máy móc, đối lập với trí tuệ tự nhiên. Đây cũng là một ngành học thuộc lĩnh vực khoa học máy tính (Computer Science)⁵⁰.

Một cách khái quát nhất có thể hiểu trí tuệ nhân tạo là “tập hợp các lý thuyết và kỹ thuật được sử dụng để tạo nên những máy có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người”⁵¹. Ngoài ra có rất nhiều định nghĩa khác nhau về trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) tùy thuộc vào ứng dụng thực tế mà các công ty công nghệ áp dụng.

Hiểu chi tiết có thể đánh giá trí tuệ nhân tạo – AI ở các đặc tính cơ bản sau: tính sáng tạo, tính không thể dự đoán trước, tính độc lập, tự chủ trong hoạt động, không có sự can thiệp ở mức độ cao của con người; tính hợp lý; khả năng tự học tập và không ngừng cải tiến, phát triển thông qua sự tương tác với môi trường; khả

⁴⁶ Victor Sanchez (2023), The history of Siri and its impact on today's technology, <https://blog.routinehub.co/the-history-of-siri-and-its-impact-on-todays-technology/>, truy cập ngày 31/10/2024.

⁴⁷ Tìm hiểu về robot Sophia, <https://khoaahoc.tv/tim-hieu-ve-robot-sophia-88624>

⁴⁸ công ty OpenAI cho ra mắt

⁴⁹ MicroSoft giới thiệu

⁵⁰ Giáo trình Trí tuệ nhân tạo, AI Học viện Bưu chính viễn thông, tr.10.

⁵¹ Từ điển Larousse: <https://s.net.vn/GTyP>, truy cập ngày 31/10/2024.

năng thu thập dữ liệu và truyền đạt, tính hiệu quả, chính xác và khả năng tự do sử dụng các phương án thay thế.

Như vậy, trí tuệ nhân tạo – AI là sự hoạt động của máy móc khi mà ở đó các thiết bị sẽ tư duy dựa theo lập trình con người nhằm giải quyết các vấn đề với những mức độ khác nhau từ đơn giản đến phức tạp. Hiểu rõ hơn thì đó là trí tuệ do con người thiết kế, mô phỏng quá trình suy nghĩ học tập cho máy móc nhằm làm cho máy móc học theo và có được những khả năng, trí thông minh của con người theo các mức độ, như biết suy nghĩ và biết suy luận để giải quyết vấn đề, biết giao tiếp do hiểu ngôn ngữ và tiếng nói, biết tự học, tự thích nghi và hoàn thiện.

Trí tuệ nhân tạo bước vào ngành luật ngay từ công tác trong ngành giáo dục khi đã cung cấp những phần mềm, ứng dụng, công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tập và làm việc của sinh viên và giảng viên luật. Những phần mềm, ứng dụng phổ biến có thể kể tên Gemini, Learnt.AI, Character.AI... Việc robot hoá trong nghề luật buộc các luật gia tương lai cũng cần phải thay đổi trong bối cảnh mới.

3. Tác động AI tới nghề Luật

3.1. Tác động tích cực

Dù có nhiều quan điểm trái chiều liên quan đến tác động của AI, đối với nghề luật, nhưng chúng ta nên thừa nhận rằng sự phát triển của AI là xu hướng không thể đảo ngược hay ngăn chặn⁵². Bởi vậy, ngành tư pháp nói chung, nghề luật và hoạt động đào tạo luật nói riêng sẽ không thể nằm ngoài xu thế đó.

Thứ nhất, Về mặt kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật cung cấp công cụ để tối ưu hóa hiệu suất làm việc cho nhân sự nghề luật.

Điều này thể hiện bởi sự kết hợp nhiều yếu tố như dữ liệu lớn (big data); khả năng thích ứng với các điều kiện môi trường xung quanh để rút ra các nguyên lý từ tri thức thu nhận được, phục vụ cho việc ra quyết định; khả năng đọc hiểu và giao tiếp với người bằng ngôn ngữ tự nhiên và khả năng hợp thức hoá đánh giá của những người có chuyên môn.

Ứng dụng vào nghề luật, AI có khả năng giải phóng cho nhân sự ngành luật khỏi một số công việc như viết email phản hồi, trả lời câu hỏi pháp lý, nghiên cứu

⁵² Nguyễn Thanh Hà - Lê Văn Tiến - Bùi Ninh Đăng (2023), Nghề luật trước những tác động của chatgpt, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://s.net.vn/TsSt>, truy cập ngày 31/10/2024.

pháp lý, xem xét tài liệu, kiểm tra tính hợp pháp của quy định, xem xét hợp đồng, soạn thảo văn bản pháp luật... thuộc nhóm công việc hành chính, tính lặp lại đòi hỏi phân tích, quản lý tài liệu và phí dịch vụ lại chiếm khá nhiều thời gian của nhân sự tại nơi làm việc. Từ đó, tạo ra không gian để nhân sự ngành luật có thể tập trung phát triển những năng lực lõi phục vụ cho sự phát triển nghề nghiệp của cá nhân mình, xử lý những công việc AI chưa thể đảm nhiệm như: đàm phán hay tư vấn cấu trúc các giao dịch phức tạp, tranh tụng tại phiên tòa...

Đối với hoạt động của luật sư: Tác động của AI tới nghề luật sư thường được nhìn nhận ở một số góc độ như việc tự động hoá, tin học hoá một số công việc luật sư; làm thay đổi cấu trúc văn phòng luật; điều chỉnh lại thù lao... Dưới góc độ chuyên môn hóa nghề luật AI có thể giúp làm việc nhanh hơn nhờ công cụ tìm kiếm, điều này sẽ giúp luật sư tiết kiệm rất nhiều thời gian trong việc tìm kiếm, sàng lọc tài liệu và dành thời gian để phân tích sâu tài liệu liên quan đến vụ việc. Tuy nhiên có những kỹ năng AI khó có thể hoàn thiện, điển hình như việc tư vấn pháp lý, phải là người có kinh nghiệm mới có thể thuyết phục tư vấn cao ngoài ra việc biện hộ trước tòa cũng như thế. Tác động của AI ở khía cạnh này là rõ nét về sự thay thế của robot đối với những công việc lặp đi lặp lại, không có tính sáng tạo.

Đối với hoạt động của thẩm phán: thẩm phán là chủ thể thực hiện chức năng xét xử vụ việc. Hiện nay, bản án hay quyết định của tòa án là sản phẩm của con người, không có sự can thiệp của trí tuệ nhân tạo. Có thể việc sử dụng trí tuệ nhân tạo vào trong xét xử là tích cực vì sẽ đảm bảo xử lý tranh chấp nhanh minh bạch hơn, các phân tích của AI giúp tăng tính công bằng của pháp luật. Nhưng nếu không có sự kiểm soát của một cơ chế độc lập thì việc sử dụng AI trong hoạt động tư pháp có thể xâm phạm quyền con người. Điển hình như việc quyết định tước bỏ quyền và tự do của cá nhân (ví dụ bỏ tù một ai đó) là quá nhạy cảm và có thể dẫn tới nhiều hệ quả phức tạp khi giao cho một cỗ máy quyết định. Đối với công tác phổ biến pháp luật: Bên cạnh khả năng tìm kiếm nhanh chóng các quy phạm pháp luật điều chỉnh, AI có thể tổng hợp có hệ thống và tạo lập cơ sở dữ liệu để tạo nguồn cho tất cả đối tượng tiếp cận một cách dễ dàng hơn⁵³.

⁵³ Nguyễn Thanh Hà - Lê Văn Tiến - Bùi Ninh Đăng (2023), Nghề luật trước những tác động của chatgpt, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://s.net.vn/TsSt>, truy cập ngày 31/10/2024.

AI không thể thay thế hoàn toàn con người trong công việc, xuất phát từ bản chất của chúng. Có thể kể ra một số công việc như: đại diện tại tòa án, giao tiếp với khách hàng, điều tra và tìm kiếm sự thật. Tuy nhiên, chúng ta nên thừa nhận rằng sự tiến bộ mà AI thể hiện và những tiện ích mang lại cho nghề luật, nhưng chỉ là ở vai trò hỗ trợ chứ không thể thay thế hoàn toàn con người.

Thứ hai, AI cung cấp các giải pháp pháp lý

Công nghệ số vào lĩnh vực pháp luật và sẽ cung cấp dịch vụ pháp lý. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của AI, cung cấp ngày càng đa dạng các dịch vụ pháp lý cho phép cá nhân và doanh nghiệp giảm bớt các chi phí tư vấn pháp lý và dịch vụ luật sư. AI giúp tự động hóa quá trình tìm kiếm, phân tích và truy xuất thông tin từ các tài liệu pháp lý khổng lồ, giảm thời gian và công sức cho luật sư. Một số hệ thống AI có khả năng dự đoán khả năng thắng thua của các vụ kiện dựa trên dữ liệu lịch sử và các yếu tố liên quan. AI có thể tự động tạo các tài liệu pháp lý như hợp đồng, đơn khiếu nại và các biểu mẫu khác, giúp tiết kiệm thời gian và giảm sai sót. Các ứng dụng AI như chatbot có khả năng cung cấp thông tin pháp lý cơ bản và hướng dẫn khách hàng trong các vấn đề pháp lý đơn giản. AI hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc theo dõi và phân tích các quy định pháp lý để đảm bảo tuân thủ mà không cần phải tốn quá nhiều nguồn lực. Các nền tảng AI giúp luật sư quản lý vụ án, theo dõi tiến độ và lên lịch làm việc một cách hiệu quả. AI có thể đánh giá và phân tích các rủi ro pháp lý có thể xảy ra khi thực hiện một hành động nào đó, giúp doanh nghiệp và cá nhân đưa ra quyết định tốt hơn.

Thứ ba, AI sẽ tác động tới mô hình kinh doanh của ngành luật

Việc tự động hóa các quy trình pháp lý giúp giảm thiểu thời gian và chi phí cho cả luật sư và khách hàng. Điều này có thể dẫn đến việc hạ giá dịch vụ, mở rộng thị trường và tăng tính cạnh tranh. Khi AI cho phép luật sư cung cấp dịch vụ linh hoạt và theo nhu cầu của khách hàng. Các khách hàng có thể sử dụng các giải pháp tự động để xử lý các vấn đề pháp lý đơn giản mà không cần tới sự can thiệp của luật sư. AI nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các giao diện tự động như chatbot, giúp cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác, từ đó tăng sự hài lòng của khách hàng. Ngành luật đang hướng tới việc chuyên đổi số, với việc áp dụng các công nghệ AI để cải thiện quy trình làm việc và dịch vụ. Điều này dẫn đến sự ra

đòi của nhiều mô hình kinh doanh mới như các công ty luật ảo hoặc nền tảng pháp lý trực tuyến. Các công ty luật có thể sử dụng AI để nâng cao hiệu suất và hiệu quả, tạo ra lợi thế cạnh tranh. Những công ty không áp dụng công nghệ sẽ có nguy cơ thua kém và gặp khó khăn trong việc giữ chân khách hàng. Sự phát triển của AI thúc đẩy sự giao thoa giữa ngành công nghệ và ngành luật, tạo cơ hội cho các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực pháp lý và công nghệ phát triển, từ đó mở ra những cơ hội kinh doanh mới.

Mặc dù AI, chưa có khả năng thay thế con người trong môi trường ngành luật, nhưng ngành luật rất cần xem xét, cân nhắc sự thay đổi về mô hình, cách thức hoạt động. Khi AI hỗ trợ các công việc hành chính, điều này đồng nghĩa với việc các vị trí đó sẽ giảm bớt nhân sự. Với khả năng ứng dụng cao đòi hỏi chuyên môn sát hơn với những khả năng mà AI không thể tiếp cận.

3.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, AI sẽ thay thế một số công việc nghề luật

Một số công việc như: giao tiếp với khách hàng, đại diện khách hàng tham gia tố tụng tại tòa án/cơ quan trọng tài... vẫn phải do con người thực hiện nhất là trong bối cảnh hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, đòi hỏi sự linh hoạt, ứng biến, sáng tạo dựa trên nền tảng lý luận nhưng phù hợp với thực tiễn mà không theo những nguyên tắc định sẵn. Tuy nhiên, như phân tích nêu trên, tác giả cho rằng AI sẽ thâm nhập vào mọi lĩnh vực trong cuộc sống, bao gồm cả ngành luật. Nhìn ở một góc độ hội nhập, thì AI có động lực cạnh tranh vô cùng quan trọng để ngành luật phải có những sự chuyển biến tạo động lực để nhân sự ngành luật phải tài giỏi hơn để làm những việc mà các thuật toán, công cụ không thể xử lý thay con người. Sử dụng được AI trong công tác nghiên cứu, hành nghề luật sẽ giúp cải tiến quy trình, tối ưu chi phí và thúc đẩy sự phát triển của nghề luật.

Thứ hai, AI có thể tạo ra những rủi ro lớn đối với bảo mật dữ liệu thông tin

Nền tảng hoạt động của AI là sự thu thập và phân tích dữ liệu, nếu sử dụng thật hiệu quả công cụ này người dùng sẽ cung cấp thông tin. Việc này tiềm ẩn rủi ro lớn về nguy cơ các dữ liệu cá nhân bị khai thác trái phép mà chưa có cơ chế giám sát, kiểm soát hiệu quả đặc biệt khi pháp luật về tội phạm an ninh mạng đang còn rất “trẻ”. AI có thể được sử dụng bởi các tác nhân xấu để phát triển các cuộc tấn

công mạng phức tạp và thông minh hơn. Hệ thống AI có khả năng phân tích một lượng lớn dữ liệu, dẫn đến việc phát hiện và khai thác thông tin nhạy cảm mà các cá nhân có thể không muốn bị lộ. Các thuật toán AI có thể thu thập và xử lý thông tin cá nhân mà không được sự đồng thuận rõ ràng từ người dùng, gây ra những mối lo ngại về quyền riêng tư. AI có thể được sử dụng để giao tiếp và tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng điều này có thể dẫn đến việc dữ liệu bị rò rỉ hoặc không được bảo vệ đúng cách. Khi AI sử dụng các tập dữ liệu lớn để đào tạo, nếu các dữ liệu này không được bảo mật một cách thích hợp, có nguy cơ bị rò rỉ hoặc bị truy cập trái phép.

Thứ ba, chế định pháp lý cho AI còn mới

Trách nhiệm pháp lý trong trường hợp AI gây thiệt hại cho người dùng cần được nghiên cứu. Bởi AI chưa được thừa nhận là một chủ thể trong quan hệ pháp luật, nên nếu coi là một loại tài sản thì về nguyên tắc, phải bồi thường đối với thiệt hại do tài sản sở hữu gây ra. Đây là vấn đề pháp lý cần được làm rõ để xây dựng chính sách, pháp luật điều chỉnh kịp thời. Bên cạnh đó việc bảo hộ quyền sở hữu đối với sản phẩm AI tạo ra đang là dấu hỏi lớn. AI sẽ có thể tự tạo ra nội dung tổng hợp mang tính mới so với các nội dung có sẵn trên các nền tảng. Vấn đề là, xác định đối tượng nào được bảo hộ, chủ thể nào có quyền sở hữu trí tuệ đối với đối tượng đó, phù hợp với đặc điểm riêng biệt về trí tuệ nhân tạo. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu và xây dựng khung pháp lý mới điều chỉnh việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với những tác phẩm, sáng chế mà tác giả là AI, nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích của các chủ thể.

Thứ tư, độ tin cậy và xác thực đối với các thông tin do AI cung cấp chưa cao

AI do con người tạo lập và vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển nên vẫn còn bị giới hạn về chức năng, các thông tin được AI cung cấp đôi khi thiếu chính xác hoặc không thể xác thực. Do đó, nếu việc sử dụng AI, ChatGPT không cẩn trọng, không chỉ tiềm ẩn rủi ro gây ra thiệt hại về vật chất và danh tiếng nghiêm trọng hơn là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của khách hàng.

AI có thể đưa ra thông tin không chính xác hoặc sai lầm do các lỗi trong thuật toán hoặc do dữ liệu đầu vào không đầy đủ hoặc sai lệch. Những sai lệch này có thể dẫn đến những quyết định sai lầm nếu người dùng dựa vào các thông tin này mà không kiểm tra lại. AI có thể bị ảnh hưởng bởi những thiên lệch trong dữ liệu đào

tạo. Nếu dữ liệu không đa dạng hoặc đại diện cho một nhóm người cụ thể, kết quả của AI có thể không chính xác hoặc không công bằng. Trong nhiều trường hợp, thông tin được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, và việc xác minh độ tin cậy của từng nguồn thông tin có thể trở nên khó khăn, dẫn đến nguy cơ thông tin sai lệch. AI có thể vô tình cung cấp hoặc biên soạn thông tin từ các nguồn độc hại, chẳng hạn như thông tin sai lệch hoặc thông tin gây hiểu lầm, mà không có khả năng phân biệt giữa nguồn đáng tin cậy và không đáng tin cậy.

Thứ năm, AI tiềm ẩn những gian lận, vi phạm về đạo đức trong hoạt động hành nghề luật

Bản chất người hành nghề luật có chuẩn mực cao về đạo đức và được hệ thống thành những quy tắc nghề nghiệp riêng, chẳng hạn: Thẩm phán, Luật sư, Kiểm sát viên... Xã hội và khách hàng đặt kỳ vọng cao vào người hành nghề vì vậy họ phải xuất phát từ quá trình nghiên cứu cẩn trọng, toàn diện và chính xác. Do đó, khi ứng dụng AI, rất cần quan tâm đến khía cạnh đạo đức khi hành nghề. Việc lạm dụng và phó mặc AI, giải quyết thay các công việc có thể tạo ra những hậu quả xấu cho chính khách hàng, người hành nghề và vị thế xã hội của nghề luật.

Việc áp dụng AI vào công tác giáo dục đại học đem đến nhiều tiềm năng lợi ích tuy nhiên có nhiều vấn đề cần lưu ý. Đặc biệt đó là phương thức sử dụng kỹ năng, để AI được áp dụng đòi hỏi cả sinh viên và giảng viên có nền tảng kỹ năng sử dụng và khai thác công nghệ thật tốt. Khi áp dụng AI đòi hỏi tiềm lực khá lớn về nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng phục vụ. Các yếu tố về đạo đức cần được xem xét khi AI có thể tác động thay đổi trong các khía cạnh như gian lận thi cử, đánh giá học tập thậm chí là bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc lạm dụng AI có thể gây tác dụng ngược, ảnh hưởng quá trình đào tạo và sinh kế người lao động. Việc có những thay đổi cả sinh viên và giảng viên thích ứng với sự thay đổi này là vô cùng cần thiết.

4. Những định hướng và kiến nghị đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam

4.1. Những định hướng đặt ra

Thứ nhất, cập nhật bổ sung các vấn đề về AI trong chương trình đào tạo nghề Luật.

Tại Việt Nam, các chương trình đào tạo ngành Luật dựa trên 3 vấn đề cốt yếu là lý luận pháp luật, pháp luật các chuyên ngành (hành chính, dân sự, hình sự, kinh tế, quốc tế...) và kỹ năng hành nghề ngoài ra còn có tiếng Anh pháp lý. Tất cả trang

bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và tư duy mang tính hệ thống về pháp lý. Việc đề cập và đưa các vấn đề liên quan đến công nghệ AI vào nội dung giảng dạy là điểm mới đáng lưu ý.

Ngoài ra việc giảng dạy về đạo đức hành nghề trong thời đại cách mạng công nghệ cũng cần được ưu tiên và là một nội dung bắt buộc trong chương trình giảng dạy. Vấn đề này đòi hỏi người học phải có năng lực tự học, kiến thức và kỹ năng tiếp cận, cập nhật và thích ứng với những giao thức làm việc, kinh doanh và những nền tảng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả công việc.

Thứ hai, khuyến khích sử dụng AI dưới cơ chế giám sát kết quả đào tạo nghề Luật.

Các thư viện, nguồn tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy tại Việt Nam còn nhiều hạn chế so với các nước trên giới, việc sử dụng các công cụ tìm kiếm và tổng hợp kiến thức từ AI là một giải pháp để dễ dàng và nhanh chóng tiếp cận với nguồn tài nguyên dữ liệu khổng lồ ở phạm vi rộng lớn, bên cạnh các phương pháp đọc, tổng hợp và nghiên cứu truyền thống. Sử dụng AI không làm mất đi khả năng nghiên cứu, phân biện của học viên bởi công cụ này chỉ hỗ trợ phần nào thời gian tổng hợp thông tin từ dữ liệu có sẵn trên internet, còn người dùng vẫn phải tự mình nghiên cứu, kiểm chứng lại kết quả từ AI. Điều này có thể cho thấy thay vì cấm hay hạn chế người học người dạy sử dụng AI, chúng ta nên khuyến khích sử dụng nhưng có tính phân tích, tổng hợp và kiểm chứng hiệu quả.

Thứ ba, phát triển đào tạo thông qua hợp tác quốc tế

Trên đà tiếp cận về ứng dụng AI, đào tạo Luật ở Việt Nam vẫn cần phải có sự hợp tác giữa các cơ sở đào tạo Luật trong nước với nước ngoài đã có nhiều ứng dụng thực tế. Việc này để trao đổi học thuật, nội dung chương trình, giáo trình, giảng viên và sinh viên ngành Luật, giúp cho các sinh viên mở rộng tầm nhìn, phương pháp tư duy và bổ sung kinh nghiệm thực tiễn..

Sự phát triển của AI là xu hướng ứng dụng tất yếu len lỏi vào từng lĩnh vực, trong đó nghề Luật không đứng ngoài xu hướng tất yếu đó. Bởi vậy, thay vì nghĩ Ai tác động gây “thoái trào” nghề Luật, thì ta nên tiếp cận theo hướng đón nhận nó và sẵn sàng thay đổi, thích ứng linh hoạt, trở thành động lực cạnh tranh và phát triển, tận dụng chúng như những công cụ hữu ích để đẩy mạnh chất lượng đào tạo Luật.

4.2. Kiến nghị đối với hoạt động đào tạo nghề Luật ở Việt Nam khi phát triển AI trong giáo dục đại học

Thứ nhất, đảm bảo sự đồng bộ và công bằng

AI có nguy cơ tạo nên sự bất bình đẳng trong môi trường giáo dục pháp lý từ những lợi ích nó đem lại. Vì vậy khi thiết lập các chính sách từ AI trong giáo dục đại học Luật phải đảm bảo tính công bằng và hòa nhập. Ngoài việc bảo đảm tính khả dụng, chi phí điện tử, sự có sẵn thông tin cần chú ý đến độ tin cậy, kỹ năng người dùng, ứng dụng ngôn ngữ và sự phù hợp văn hóa. Cơ sở hạ tầng cơ bản cũng tạo ra tiền đề trong việc sử dụng kiến thức dựa trên dữ liệu để đưa ra quyết định thông minh. Từ đó, vấn đề đặt ra là phải đảm bảo được số lượng, chất lượng khi đưa AI vào sử dụng

Thứ hai, kiểm tra kỹ lưỡng nguồn thông tin

Nguồn thông tin cũng cần phải được đảm bảo, bởi khi đưa AI vào làm công cụ hỗ trợ cho giảng viên, sinh viên trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo Luật thì những nguồn thông tin này sẽ phần nào phản ánh chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả những sản phẩm này cần phải được sàng lọc, kiểm chứng và mang tính chính thống, uy tín cao. Điều này là rất quan trọng bởi nếu những thông tin không khoa học hay không được kiểm chứng một cách minh bạch sẽ dẫn đến sự lan truyền sai lệch, mê tín dị đoan, gây ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong hoạt động giáo dục tư pháp – nơi đòi hỏi sự thật chính xác, khách quan.

Thứ ba, nâng cao năng lực trình độ người dùng

Giảng viên không chỉ cung cấp kiến thức mà có thể còn là người tác động quá trình sử dụng AI. Việc phát triển và tích hợp vào quá trình dạy học phụ thuộc kỹ năng người giảng dạy. Để có thể sử dụng các công cụ có sự hỗ trợ của AI một cách hiệu quả, giảng viên cần rèn luyện các kỹ năng làm sao để hiểu rõ về cách các hệ thống với sự hỗ trợ AI, nghiên cứu, phân tích dữ liệu, quản lý nguồn nhân lực và AI theo ý muốn chủ quan. Đồng thời, sinh viên cũng cần trang bị những kiến thức cơ bản để có thể sử dụng các phần mềm ứng dụng cũng như có các cơ hội được tiếp cận công nghệ AI từ sớm thông qua máy tính, điện thoại... Ngoài ra, sự hỗ trợ từ Chính phủ, các tổ chức xã hội, từ sự chủ động của chính những cơ sở đào tạo

Luật và từ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp thông qua các chương trình góp phần hợp tác, hỗ trợ sinh viên, giảng viên nâng cao chất lượng.

5. Kết luận

AI tác động đến hầu hết các mặt đời sống xã hội và cả lĩnh vực pháp luật. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực này phần nào cho thấy những triển vọng trong tương lai khi nghiên cứu pháp luật và dự đoán vi phạm pháp luật, hỗ trợ các luật sư và thẩm phán trong xử lý thông tin. Điều này sẽ đặt ra những thách thức đối với nghề luật. Đối với giáo dục đại học, AI sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, để thực hiện điều này, cần có sự chung tay góp sức của các nhà giáo dục, nhà quản lý, nhà phát triển công nghệ và cả sinh viên. Theo tác giả, pháp luật nên đưa ra các quy định rõ ràng và chi tiết về quyền riêng tư, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, an ninh mạng, công bằng và phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp bảo vệ người dùng và xã hội trước các rủi ro liên quan đến AI, mà còn thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng AI một cách có trách nhiệm và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Từ điển Larousse: <https://s.net.vn/GTyP>, truy cập ngày 31/10/2024.
2. Victor Sanchez (2023), The history of Siri and its impact on today's technology, <https://blog.routinehub.co/the-history-of-siri-and-its-impact-on-todays-technology/>, truy cập ngày 31/10/2024.
3. Giáo trình Trí tuệ nhân tạo, AI Học viện Bưu chính viễn thông
4. Nguyễn Thanh Hà - Lê Văn Tiến - Bùi Ninh Đăng (2023), Nghề luật trước những tác động của chatgpt, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://s.net.vn/TsSt>, truy cập ngày 31/10/2024.
5. Nguyễn Văn Quân (2019), Một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề Luật, <https://s.net.vn/WPm0>, truy cập ngày 31/10/2024.
6. Tạp chí Công thương điện tử (2024), Cơ hội và thách thức của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học, một số khuyến nghị đối với hoạt động đào tạo nghề Luật ở Việt Nam, <https://s.net.vn/VXN1>, truy cập ngày 31/10/2024.

7. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (2024), Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://s.net.vn/myHg>, truy cập ngày 31/10/2024.

8. Tìm hiểu về robot Sophia, <https://s.net.vn/3V7i>, truy cập ngày 31/10/2024.

9. Trang thông tin Ủy ban thường vụ Quốc hội (2024), Sự ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đối với nghề Luật, <https://s.net.vn/Fcep>, truy cập ngày 31/10/2024.

10. Văn Chiến (2024), Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhìn từ góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ một số nước trên thế giới và Việt Nam, <https://phaply.net.vn/cong-nghe-tri-tue-nhan-tao-ai-nhin-tu-goc-do-phap-luat-so-huu-tri-tue-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-va-viet-nam-a256438.html>, truy cập ngày 31/10/2024.

THỰC TRẠNG VÀ CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Nguyễn Hữu Hân*

Lê Thị Thúy Hằng**

Tóm tắt: Việt Nam hiện nay đang ở trong quá trình phát triển, cơ sở vật chất ngày càng phát triển giúp cho trình độ dân trí của nước ta ngày một tăng lên từ đó tạo lên đội ngũ nhân lực tri thức vững chắc. Đi đôi với sự phát triển tri thức thì nhiều ngành nghề hiện nay đã trở nên phổ biến và có chỗ đứng vững chắc trong xã hội, ngành Luật cũng không phải là ngoại lệ ngành luật chưa bao giờ là ngành lạc hậu, hết thời vì Pháp Luật Việt Nam luôn thay đổi, sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên vấn đề việc làm sau khi học ngành Luật vẫn là điều nan giải và nhức nhối, khiến một số người không ít gặp khó khăn, vướng mắc trong việc định hướng việc làm sau này. Bài viết phân tích thực trạng, cơ hội việc làm của sinh viên ngành Luật trong bối cảnh hiện nay nhằm định hướng tốt cho sinh viên ngành luật

Từ khóa: thực trạng, cơ hội việc làm, định hướng.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong thời kì Hội nhập quốc tế và cách mạng 4.0 Việt Nam đã và đang đứng trước những cơ hội phát triển mới, nền kinh tế đang ngày càng phát triển nên ngoài những công nghệ hiện đại phục vụ cho sản xuất kinh doanh thì lực lượng lao động cũng là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của đất nước. Trong số những lực lượng lao động, lực lượng sinh viên được xem là lực lượng có tiềm năng nhất cho thị trường Việt Nam trong tương lai.

Nền kinh tế càng phát triển thì thị trường việc làm ngày càng mở rộng do đó mở ra nhiều cơ hội mới cho những người đang và sắp có nhu cầu tìm kiếm việc làm, đặc biệt là các bạn sinh viên. Chính vì vậy, sinh viên là nguồn nhân lực rất quan trọng và tiềm năng cho xã hội việc định hướng việc làm cho sinh viên là một trong những vấn đề gây nhức nhối và cần được đặc biệt quan tâm.

* Sinh viên Lớp LKT - K46K, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; SĐT: 0935581374; Email: hanntpx7@gmail.com

** Sinh viên Lớp LKT - K46K, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; SĐT: 0365385682; Email: thuyhangle3062004@gmail.com

Tuy nhiên, ngày nay việc sinh viên ra trường kiếm được việc làm ngay hay làm đúng ngành là không hề dễ dàng vì phải chịu ảnh hưởng từ rất nhiều vấn đề của xã hội và từ các doanh nghiệp tuyển dụng : tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn dẫn đến tuyển dụng lao động bị thu hẹp; tuyển dụng công nhân viên chức ngày càng yêu cầu cao về chất lượng và có nơi thừa về số lượng; các Học Viện, Đại Học, Cao Đẳng hiện nay dạy học và đào tạo đa ngành, đa bậc học dẫn đến số lượng sinh viên được đào tạo ở cùng các ngành, chuyên ngành ngày càng nhiều dẫn đến hiện tượng cung vượt cầu. Chính vì lượng cung vượt cầu mà các bạn sinh viên khi ra trường bắt buộc phải cạnh tranh nhau một cách khốc liệt để tìm cho mình một công việc phù hợp tránh tình trạng thất nghiệp....

Ngành Luật là một trong những ngành nghề quan trọng, cần thiết trong cuộc sống cũng như trong bộ máy vận hành của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, đây là một ngành học luôn thu hút được rất nhiều bạn trẻ. Cũng chính vì là ngành nghề được đông đảo các bạn chọn theo học nên tỷ lệ thuận của ngành học này sẽ đòi hỏi yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp cao hơn. Vì thế mà việc tìm hiểu rõ cơ hội, thách thức của ngành này sẽ giúp các bạn có một định hướng nghề nghiệp tốt hơn.

Từ thực tế cho thấy, hàng năm có hàng ngàn sinh viên Luật tốt nghiệp ra trường, trong đó có một phần sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành, phần nhiều còn lại là làm những công việc không đúng với chuyên ngành. Nhóm tác giả xin trình bày một vài ý kiến về vấn đề trên.

2. Thực trạng về yêu cầu của thị trường lao động đối với sinh viên ngành luật

2.1. Thuận lợi đối với sinh viên ngành luật

Quá trình hội nhập, toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã thúc đẩy sự phát triển trên toàn bộ các lĩnh vực trong đời sống xã hội: Kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, du lịch, dịch vụ, ... Chính nhu cầu phát triển khách quan của xã hội đã đẩy mạnh quá trình chuyên môn hóa, sự phân công lao động xã hội cực kỳ rõ nét, mỗi nhóm ngành nghề đều đóng một vai trò nhất định, thể hiện vị trí của riêng mình. Và ngành Luật cũng không nằm ngoài quy luật, xu thế khách quan này.

Hiện nay, ngành Luật cũng là một trong những ngành nghề thu hút rất đông các bạn sinh viên theo học. Bởi “học Luật không phải học đại” mà học Luật là một quá trình dài để tôi luyện và phát triển, khi học Luật sinh viên được trang bị đầy đủ những kỹ năng cần thiết mà một người “ hành nghề Luật” phải có. Ngay từ còn ngồi trên ghế giảng đường, sinh viên được tiếp cận với những kiến thức mới và chuyên sâu mà trước đó chưa được học hay biết đến, hiện nay, có rất nhiều trường Đại học đã không ngừng tạo ra các sân chơi, cuộc thi, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các khoá học đào tạo, các cuộc trao đổi sinh viên, Hội nghị, Hội thảo qua đó giúp sinh viên mở mang kiến thức và có cái nhìn khác hơn với ngành Luật, khiến sinh viên cảm thấy được rằng “học Luật không nhàm chán như tưởng tượng”. Trong quá trình học tại giảng đường đại học, sinh viên đã được trau dồi những kỹ năng cần thiết: tự tin thuyết trình, kỹ năng nghe và đàm phán, khả năng thuyết phục khách hàng, tư vấn, tạo niềm tin đối với khách hàng đây là những điều rất có lợi và cần thiết cho sau này bởi người hành nghề Luật đòi hỏi người làm phải có cái nhìn toàn diện, sâu sắc và có thể đảm nhiệm được ở tất cả các lĩnh vực. Vì thế, khi sinh viên đã được trang bị những kỹ năng đó thì có thể tư vấn cho khách hàng về thủ tục để giải quyết công việc của họ, có thể đứng trước tòa để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho thân chủ của mình, có thể tự tin để đưa ra những lý lẽ thuyết phục giúp đòi lại quyền lợi và lợi ích cho khách hàng của mình một cách tối đa nhất.

Ở trường Đại học nói chung, thời gian thực tập của sinh viên thường diễn ra vào cuối năm 3 hoặc năm thứ 4. Đây là lúc sinh viên chọn lựa và tìm kiếm một nơi để thực tập, làm quen với môi trường làm việc thực tế. Việc sinh viên đi thực tập trước là một cách để sinh viên thu thập các kinh nghiệm thực tiễn và được trải nghiệm một phần công việc mà sau này bản thân sẽ làm trước khi chính thức bước vào thị trường lao động. Thời gian thực tập tại cơ quan, công sở. Là thời điểm mà sinh viên được làm quen với môi trường mới, con người mới và công việc mới. Mối quan hệ được mở rộng, khi năng lực bản thân được thể hiện qua vị trí làm. Và đương nhiên cố gắng cống hiến tốt chắc chắn sẽ được đền đáp.

Không ít sinh viên được giữ lại làm việc tại công ty, trở thành nhân viên chính thức sau khi kết thúc thời gian thực tập đó. Và khi đã có thời gian rèn giũa lúc thực tập, sinh viên, và giờ là nhân viên chính thức ấy, sẽ phát triển thuận lợi hơn, cơ hội

thăng tiến cũng nhiều hơn. Có thể nói thời gian thực tập đại học khá ngắn ngủi. Chỉ một vài tháng song có ý nghĩa quan trọng khi vừa giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng, năng lực. Mà còn mở ra cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Khi các sinh viên ra trường ai cũng mong muốn tìm được một công việc, trước tiên là ổn định cuộc sống, sau là duy trì cuộc sống với số tiền lương nhận được. Mặc khác, có một lượng sinh viên lại có suy nghĩ khác, họ do dự rằng sau khi tốt nghiệp sẽ không kiếm được việc làm và sẽ chọn làm trái ngành mà không hề đi theo con đường đã theo học. Tuy nhiên, sinh viên Luật không nên lo lắng vì học Luật không bao giờ lo thất nghiệp. Bởi với một ngành học đa dạng như vậy, bạn sẽ dễ dàng tìm thấy một cơ hội việc làm rộng mở ở trong các cơ quan nhà nước, hay các văn phòng công ty Luật. Thậm chí ở các doanh nghiệp nhà nước hay tư nhân, đều cần đến một nhà tư vấn luật, vì khi tham gia bất cứ hoạt động nào thì cần có pháp luật bảo vệ và điều chỉnh.

Theo thông tin từ Bộ tư pháp, chỉ tính tới năm 2020, ngành Luật Việt Nam cần tới hơn 20.000 nhân sự chỉ ở chức danh tư pháp. Trong đó bao gồm 13.000 luật sư, 2.300 thẩm phán, 2000 công chứng viên, 3000 chấp hành viên và hàng trăm thẩm tra viên. Trong những năm tiếp theo, nhu cầu này còn tiếp tục tăng cao. Đồng thời theo khảo sát giai đoạn 2020 - 2025 của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TPHCM, lao động có mức lương bình quân trên 15.000.000 đồng/tháng phần lớn hoạt động trong ngành Luật⁵⁴.

Những thống kê này cho thấy nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Luật không “thừa” như nhiều người vẫn nghĩ. Thậm chí đây là ngành nghề còn có triển vọng việc làm rộng mở, linh hoạt và đang “khát” nhân lực.

Cơ hội mà ngành Luật mở ra cho sinh viên Luật là vô cùng đa dạng, không phải học Luật ra làm Luật sư như nhiều người nghĩ mà cử nhân Luật còn có thể đảm nhận các vị trí như làm trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty, doanh nghiệp tư nhân ở tất cả các lĩnh vực. Có thể có các nhóm vị trí việc làm sau:

⁵⁴ *Tất tần tật các vị trí HOT và mức lương ngành Luật*, truy cập ngày 05/11/2024, từ <https://www.topcv.vn/review-tat-ca-vi-tri-va-muc-luong-nganh-luat>

Nhóm 1: Làm việc tại Cơ quan Đảng, Tổ chức Chính trị - xã hội; cơ quan lập pháp, hành chính nhà nước từ Trung ương tới địa phương, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật (Tu pháp) như: Tòa án, Viện Kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an (Thẩm phán, Kiểm sát viên, Công an...).

Nhóm 2: Hành nghề độc lập hoặc làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý như: Văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý và thanh lý tài sản, các trung tâm trọng tài thương mại,... của Việt Nam và nước ngoài (Luật sư, công chứng viên, hòa giải viên thương mại, quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản..)

Nhóm 3: Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng với tư cách là các chuyên viên, nhân viên pháp chế, tư vấn pháp luật, quản trị nhân sự, thu hồi nợ...

Nhóm 4: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu...

Có thể thấy, với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu nhân sự luật trong các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp ngày một tăng, mở ra cơ hội nghề nghiệp lớn. Chính vì vậy, sinh viên Luật không cần phải lảng tránh nghiệp mà hãy nỗ lực học tập, rèn luyện bản thân thì sau khi ra trường sẽ tìm được công viên xứng đáng với sự cố gắng mà mình đã bỏ ra. Không những cơ hội việc làm rộng mở, mà mức lương khởi điểm của sinh viên Luật cũng khá là hấp dẫn, ngành Luật được đánh giá là một trong những ngành nghề có mức lương khởi điểm cao hơn mặt bằng chung so với các ngành nghề khác. Để xác định mức lương của sinh viên luật trong ngành Luật, các yếu tố như vị trí công tác, đặc thù công việc, và kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân đều cần được cân nhắc. Mức lương ban đầu cho các luật sư mới ra trường tại các văn phòng luật thường rơi vào khoảng 4 đến 6 triệu đồng mỗi tháng. Khi tích lũy được hơn 3 năm kinh nghiệm, mức lương này có thể tăng lên khoảng 10 triệu đồng mỗi tháng.

Hiện nay, trong thời đại 4.0 nhưng vẫn có một số người nuôi trong mình chấp niệm với con em mình “ học Luật để sau này làm gì” “ học Luật để cãi” thế nhưng họ không biết rằng, học Luật ngoài để sau này tìm kiếm một công việc tốt để nuôi

sống bản thân thì học Luật còn để phục vụ , đóng góp cho xã hội và còn để bảo vệ bản thân và gia đình tránh khỏi những vấn đề xấu ngoài xã hội . Bởi nhịp độ phát triển của xã hội ngày càng nhanh là sự phát sinh những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy mà nhu cầu của xã hội càng cao thì đòi hỏi con người phải đưa ra những quy tắc để điều chỉnh và thực hiện. Từ đó, chúng ta nhận ra được một sự thật "cung cầu" trong xã hội này. Từ việc đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, làm nhà ở, mua đất, thành lập doanh nghiệp, tham gia giao thông,... kể cả quan hệ mua bán dân sự được thực hiện bằng lời nói... Tất cả đều thể hiện sự có mặt của pháp luật. Luật giống như một bầu trời bao trùm lên tất cả mọi lĩnh vực, quan hệ, mọi lứa tuổi, tầng lớp. Thế mới nói: Pháp luật là kỷ cương. Nghề Luật giống như bao ngành nghề phục vụ xã hội, nhưng người học luật được coi trọng vì họ có hiểu biết nhất định về các lĩnh vực, khi gia đình, bản thân gặp khó khăn hay khúc mắc ở bất kỳ một lĩnh vực nào thì người học Luật có thể đứng lên tự chủ động bảo vệ bản thân mình mà không bị động chờ đợi người khác giúp đỡ.

Tóm lại, hiện nay với sự phát triển của xã hội và những thuận lợi mà thị trường lao động mang lại, hứa hẹn ngành Luật sẽ ngày càng phát triển hơn nữa, hướng con người tiếp cận gần với pháp luật tránh những vi phạm pháp luật đáng tiếc.

2.2. Thách thức đối với sinh viên Luật

Bên cạnh những thuận lợi thì sinh viên Luật cũng gặp phải một số khó khăn, thử thách trong quá trình theo học. Tuy nhiên , việc phải đối diện một vài khó khăn, thử thách không ảnh hưởng quá lớn đến hành trình mà sinh viên Luật gặt hái được thành công bởi ngành Luật đóng vai trò rất quan trọng trong xã hội. Khi theo đuổi ngành Luật, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp. Khi theo học sinh viên buộc phải nắm được những kiến thức về pháp luật. Từ đó mới nhận biết đúng đắn những điều mình nên làm và không nên làm cũng như biết được những quyền hạn và nghĩa vụ của một công dân. Do đó, để nắm vững được kiến thức sinh viên phải trải qua một quá trình học tập nghiêm túc với khối lượng kiến thức vô cùng rộng lớn , từ các lĩnh vực như: hình sự, luật dân sự, lao động tài chính cho đến Luật kinh doanh và Luật quốc tế. Việc nắm bắt và hiểu rõ những quy định pháp luật phức tạp

là một thách thức lớn đối với sinh viên ngành Luật và đòi hỏi sinh viên Luật phải có sự cố gắng và kiên định trong quá trình học tập.

Ngoài việc phải học một khối lượng kiến thức lớn, sinh viên Luật còn phải rèn luyện khả năng phân, duy, lập luận. Phải luôn đọc và nghiên cứu Luật vì Luật là “học cả đời”, Luật luôn thay đổi để phù hợp với sự phát triển của xã hội do đó sinh viên Luật phải luôn linh động, sẵn sàng, trang bị đầy đủ kiến thức để sẵn sàng tiếp nhận sự đổi mới của Luật và xã hội.

Hiện nay, trong thời kì xã hội phát triển, điều làm khó sinh viên Luật nhất chính là mỗi sinh viên luôn mang trong mình nỗi sợ “thất nghiệp” bởi xã hội càng phát triển thì nhu cầu về dịch vụ pháp lý ngày một tăng cao, từ đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên ngành luật. Và chính vì vậy mà các doanh nghiệp, tổ chức đòi hỏi khả năng kinh nghiệm cao hơn, điều này cực kì gây áp lực cho sinh viên Luật mới ra trường vì đa số sinh viên trẻ mới ra trường thiếu kinh nghiệm làm việc thực tế trong ngành hoặc vị trí mà họ quan tâm. Trong khi các nhà tuyển dụng thường ưa chuộng ứng viên có kinh nghiệm làm việc, và có thể coi lao động trẻ là rủi ro, khó khăn nữa là các doanh nghiệp yêu cầu cao về bằng cấp và chứng chỉ. Một số vị trí việc làm yêu cầu các bằng cấp hoặc chứng chỉ cụ thể, và việc này có thể là một rào cản cho sinh viên trẻ mới ra trường, hoặc không có điều kiện học hành.

Có trên 60% nhu cầu tuyển dụng trong tháng 7 tại Hà Nội yêu cầu người lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên, đây là một trở ngại đối với các bạn trẻ muốn sớm gia nhập thị trường lao động. Ngoài ra, một số ngành nghề yêu cầu các kỹ năng đặc biệt mà lao động trẻ có thể chưa có, chẳng hạn như kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng lãnh đạo, hoặc kỹ năng quản lý. Đây là những kỹ năng quan trọng cần đúc kết qua quá trình làm việc kéo dài mà sinh viên mới ra trường thì chưa có nhiều cơ hội để rèn luyện những kỹ năng này.

Ngoài những khó khăn trên thì một trong những khó khăn nhất mà sinh viên Luật phải gặp đó chính là định kiến của gia đình, xã hội về ngành Luật. Bởi hiện nay một số người vẫn cho rằng “con gái không nên học Luật” hay “học Luật sau này để cãi nhau” sự thật, những người có suy nghĩ này họ không xấu chỉ là họ chưa có sự tìm hiểu nhiều về ngành Luật hiện nay, họ vẫn mang trong mình những định

kiến của xã hội trong xã hội cũ. Ngành Luật khó hơn nhiều nghề khác bởi phải luôn đứng trước tính phức tạp và nhạy cảm của các mối quan hệ xã hội, giữa người với người và sự mâu thuẫn giữa lợi ích của cá thể và cộng đồng. Những người học Luật luôn phải có sự nhạy cảm và tự trang bị cho mình nhận thức đầy đủ về các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, chính trị cũng như tâm lý con người. Đặc biệt, giống như người bác sỹ luôn phải chứng kiến với bệnh tật, thì người học Luật luôn chứng kiến với những thói hư, tật xấu và mặt trái của xã hội, của chế độ và chính quyền; nên nếu không có bản lĩnh vững vàng và lập trường kiên định, sẽ rất dễ rơi vào trạng thái bi quan, mất niềm tin. Điều khó nhất với người hành nghề Luật, đó là luôn phải đặt mình trong trạng thái tỉnh táo, khách quan và soi xét vấn đề theo tư duy của một người nghiên cứu khoa học; tránh các suy nghĩ và hành động cảm tính, chủ quan và phiến diện. Muốn làm được điều đó, người học Luật cần phải tự trang bị cho mình nhiều kiến thức và hiểu biết thông qua tự học, qua đọc sách và tham gia sâu vào các mối quan hệ xã hội đa chiều.

Bước vào thời đại Cách mạng Công nghệ 4.0, thế giới chứng kiến làn sóng bùng nổ về công nghệ chưa từng có với nhiều tiến bộ vượt bậc. AI không còn là khái niệm xa lạ mà đã xuất hiện trong từng hoạt động, lĩnh vực đời sống của con người bởi tính ưu việt của nó trong việc tối ưu “tự động hóa” (automation) bằng ứng dụng khoa học công nghệ và internet. Gần đây đã được hàng loạt các hãng công nghệ lớn trên thế giới đã nghiên cứu và đã ra mắt các công cụ ngôn ngữ AI như ChatGPT của OpenAI, BingAI của Microsoft, GoogleBard của Google, tạo ra sự đột phá trong việc tìm kiếm, tổng hợp thông tin ưu việt so với các công cụ tìm kiếm truyền thống. Việc ứng dụng công nghệ và AI trong lĩnh vực có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, tư vấn giúp tối ưu hoá chi phí, thời gian, dễ dàng tạo sự kết nối toàn cầu, tận dụng và tổng hợp được các công trình nghiên cứu một cách nhanh chóng và dễ dàng. Riêng đối với nghề luật, việc ứng dụng AI trong việc tạo lập và khai thác nguồn hồ sơ, kho tàng nghiên cứu khoa học trên toàn thế giới thông qua máy tính và internet sẽ tạo ra rất nhiều tiện ích trong việc tiếp cận các nguồn, dữ liệu pháp luật, công trình nghiên cứu toàn cầu. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích đó thì AI cũng là một thách thức nghiêm trọng đối với ngành Luật, bởi có ý kiến cho rằng: Liệu khi AI “thống trị” thế giới, thì nó là động lực phát triển nghề luật, hay là mối đe dọa cho ngành luật và hoạt động đào tạo luật tại Việt Nam khi mà yếu tố “con người” và những hành vi truyền thống trong nghiên cứu và đào tạo sẽ bị thay thế bởi AI?

Nắm bắt được tác động của ChatGPT, AI đối với nghề luật, trong thời gian qua, các cơ sở đào tạo Luật ở Việt Nam cũng tích cực tổ chức các hội thảo để nghiên cứu, nắm bắt và đánh giá tác động của AI đối với nghề luật như: Hội thảo chuyên đề “Tác động của trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới đối với sự phát triển của Luật sư” ngày 16/10/2021 do Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; Hội thảo: “Trách nhiệm pháp lý trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam” ngày 12/11/2022 do Bộ Tư pháp và Trường Đại học Luật TP.HCM phối hợp tổ chức; hội thảo “Công nghệ AI và tác động đến đào tạo, giảng dạy Luật” ngày 28/02/2023 do Khoa Luật của Đại học Kinh tế tài chính tổ chức. Nhu cầu đào tạo ngành Luật được dẫn dắt và quyết định bởi nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực pháp luật trong các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Với mức độ phổ biến và tác động ngày càng lớn của Chat GPT, AI, đặt ra các yêu cầu lớn đến hoạt động đào tạo ngành Luật ở Việt Nam hiện nay.

Tóm lại, hiện nay rất nhiều khó khăn thử thách đối với sinh viên ngành luật đó chính là những thước đo giá trị bản thân để mỗi sinh viên ngành Luật thể hiện được chính mình, khẳng định vị thế bản thân mình trên thị trường lao động, biến những khó khăn thử thách đó thành những động lực, cơ hội để ngày càng phát triển hơn đáp ứng được yêu cầu về việc làm tương lai.

2.3 Nguyên nhân

Do đặc thù ngành Luật là kiến thức, lý thuyết rất nhiều và đa dạng buộc mỗi sinh viên theo ngành phải có tinh thần tự giác, chủ động tìm kiếm nguồn tư liệu để hiểu sâu hơn và rộng hơn vấn đề pháp luật. Với lượng kiến thức khổng lồ và đa dạng đã ảnh hưởng đến tinh thần của sinh viên ngành Luật làm cho mỗi sinh viên cảm thấy: chán nản, khô khan và bị “trôi” kiến thức khi học, đọc quá nhiều, không hiểu 1 vấn đề một cách thấu đáo làm cho luận điểm không chặt chẽ. Mỗi sinh viên vẫn chưa có tinh thần chủ động tìm tòi, nghiên cứu và cập nhật những thông tin mới nhất về pháp luật hiện nay đã làm cho bản thân đi chậm thời đại bởi pháp luật không phải là những gì quá xa vời mà chỉ là những gì liên quan đến đời sống hằng ngày và luôn có xu hướng thay đổi, cập nhật.

Hiện nay tình trạng một số bạn chọn ngành nghề theo hướng bị ép hoặc do theo bạn bè không đúng với đam mê của bản thân mình do đó làm cho bản thân không muốn học sâu và hướng về Luật dẫn đến làm mất thời gian của bạn đó khi

tiếp cận tới mảng không phù hợp với đam mê và sở thích. Thậm chí một số bạn đang học mà đột nhiên chuyển ngành thi lại, học lại các học phần điều đó cũng làm tốn thời gian cũng như công sức, tiền bạc mà các bạn đã đầu tư cho việc học Luật trước đó.

Ngoài vấn đề học tập thì mỗi sinh viên ngành Luật để vấp phải đó là không tham gia những hoạt động xã hội, câu lạc bộ, đội, nhóm làm cho sinh viên không thể phát triển được kỹ năng mềm của mình và không tham gia thực tập sớm ở những cơ quan pháp luật để quen dần môi trường Luật làm cho bản thân không có nhiều trải nghiệm và sẽ bối ngỡ khi lần đầu làm việc liên quan đến ngành Luật.

Cùng với sự phát triển của công nghệ hiện nay thì trí tuệ nhân tạo đang là xu hướng mà toàn xã hội hướng tới đầu tư và phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, rất nhiều ứng dụng trí tuệ được tạo ra: Chat GPT, Gemini, Interndet, AI,... những trí tuệ nhân tạo này đang dần thay thế con người bởi cơ chế hoạt động rất nhanh và chính xác thuận lợi trong việc tiết kiệm thời gian khi muốn tìm hiểu về một vấn đề. Cũng chính đó là thách thức to lớn đối với ngành Luật bởi ngành Luật đòi hỏi phải tìm kiếm, tra cứu và xử lý thông tin một cách nhanh chóng và những trí tuệ trên đều đáp ứng đủ. Vì thế nếu con người không phát triển cũng như có những biện pháp khắc phục thì đó sẽ là điều kiện để những trí tuệ nhân tạo đó thay thế làm cho cơ hội việc làm cho ngành Luật ngày một thu hẹp.

Hiện có rất nhiều nguyên nhân gây ra những khó khăn và thách thức đối với ngành Luật, có thể là nguyên nhân do đặc thù của ngành Luật, xu hướng hiện nay; có thể là nguyên nhân đến từ bản thân của mỗi sinh viên chưa có ý thức học tập cũng như định hướng đúng về con đường mà mình lựa chọn. Dù là nguyên nhân nào thì cũng tạo nên những khó khăn và thách thức đến với mỗi sinh viên.

3. Giải pháp nhằm nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên ngành Luật đáp ứng yêu cầu thị trường

Với thị trường rộng mở đi đôi với sự phát triển của công nghệ 4.0 thì cơ hội việc làm đối với ngành Luật trở nên phong phú, đa dạng và ngày càng phát triển hơn. Sự phát triển của nền kinh tế và công nghệ 4.0 cũng đã gây ra không ít nhiều khó khăn, thách thức đối với sinh viên ngành Luật. Vậy thì sinh viên ngành Luật phải làm gì để đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động hiện nay?

3.1 Giải pháp nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên ngành luật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

Hiện nay tư liệu pháp luật rất nhiều và có xu hướng thay đổi liên tục vì xã hội luôn phát triển không ngừng do đó pháp luật cũng phải thay đổi để phù hợp với cuộc sống xã hội. Với xu hướng đó sinh viên Luật cần phải tìm đọc nhiều văn bản, tư liệu pháp luật để hiểu hơn về pháp luật cũng như nắm bắt được các điều khoản để áp dụng và thực tiễn. Pháp luật Việt Nam mang tính kế thừa tức là từ luật cũ mở rộng ra thành luật mới nên buộc sinh viên Luật không chỉ hiểu nội dung, ý nghĩa 1 vấn đề một cách qua loa mà phải hiểu sâu sắc về vấn đề được đề cập tới tránh trường hợp áp dụng sai luật sau này

Đối với thị trường lao động hiện nay với đặc thù của ngành luật thì không chỉ cần lý thuyết, chuyên môn ngoài ra cần có thêm những trải nghiệm đối với ngành, do đó sinh viên ngành Luật có thể thực tập ở những Tòa án, Viện kiểm sát, văn phòng Luật sư, Sở Tư pháp,... để học việc cũng như theo dõi được những công việc ở những chỗ đó từ đó rút ra cho bản thân nhiều bài học, tích lũy thêm kinh nghiệm giúp cho mình không bị ngỡ ngàng sau này cũng như có được những giải pháp để tránh lặp lại những sai sót trước đó mình đi thực tập gặp phải.

Hiện nay, Ngoại ngữ dần dần gắn liền với cuộc sống đời thường của mỗi chúng ta và ngành Luật cũng không phải là ngoại lệ. Trong xu hướng hội nhập thì việc tiếp cận tới những văn bản pháp luật nước ngoài không khó để tránh khỏi, do đó sinh viên Luật cần phải học Ngoại ngữ tốt để có thể hiểu được những văn bản pháp luật nước ngoài đó. Ngoài ra thì có những học phần đặc thù có mang yếu tố quốc tế như: Luật Quốc tế, Tư pháp quốc tế, Thương mại quốc tế,... cũng mang yếu tố Tiếng Anh trong đó do đó bản thân sinh viên Luật cần trang bị kiến thức về Tiếng Anh để hiểu được nội dung các văn bản pháp luật đó.

Ngoài vấn đề học tập thì sinh viên Luật cần phải rèn luyện dần dần những kỹ năng cần thiết như: thuyết trình, phản biện, tư duy, linh động xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm, tra cứu tìm kiếm thông tin để tạo nên sự tự tin, vừa vững về kiến thức vừa vững tâm lý để xử lý tình huống, công việc một cách nhanh nhẹn và hợp lý nhất. Tham gia hoạt động ở Trường, ở Khoa, ở những Câu lạc bộ, Đội, Nhóm để học hỏi và rèn luyện cho bản thân mình những kỹ năng mềm. Từ đó giúp

nâng cao được năng lực bản thân hơn tạo nên giá trị của chính mình và giúp cho mình có được những cơ hội việc làm mà bản thân mong muốn.

Hiện nay các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhấn mạnh tiêu chí chuyên môn, kinh nghiệm để tuyển dụng nhân sự đó đồng thời tạo nên rào cản lớn đối với những cá nhân sinh viên Luật có năng lực mà không dám bứt phá, bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân mình. Vì vậy các nhà tuyển dụng nên rộng mở chào đón những cử nhân Luật mới ra trường, tạo ra nhiều cơ hội cho mỗi cử nhân để tận dụng được nguồn nhân lực Luật và có thể đào tạo thêm cho họ để phục vụ cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sau này.

Như vậy không chỉ phụ thuộc vào những cái mình đang có mà phải phát triển những cái mình chưa có để có đủ năng lực, kiến thức, kinh nghiệm, chuyên môn, sự tự tin khi học Luật cũng như nâng cao được giá trị của bản thân mình từ đó các nhà tuyển dụng sẽ thấy được năng lực của chính mình và tuyển dụng đáp ứng phù hợp nhu cầu việc làm của bản thân.

3.2 Định hướng cho sinh viên ngành luật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

Mỗi sinh viên ngành Luật cần phải xác định, định hướng được con đường nghề nghiệp sau này phù hợp với sở thích, đam mê của bản thân để bản thân mình biết được cần học những học phần nào, kỹ năng nào để phù hợp với chuyên môn của ngành nghề mình hướng tới tránh tình trạng lang mang, học quá nhiều dẫn đến bị loãng và không đúng chuyên ngành lúc đó gây cản trở đến cơ hội việc làm của bản thân. Đối với những ngành nghề Luật thì mỗi ngành nghề luôn có đặc thù, những yêu cầu, những chứng chỉ khác nhau để đáp ứng với tính chất công việc của ngành nghề đó. Ví dụ như:

Bằng cử nhân luật (hoặc tương đương): Đây là bước cơ bản để bắt đầu theo đuổi nghề luật. Cá nhân cần hoàn thành chương trình học tập được công nhận và đạt điểm đủ để nhận bằng cử nhân luật từ các trường đại học hoặc các cơ sở đào tạo pháp lý có uy tín.

Chứng chỉ hành nghề luật sư: Đây là chứng chỉ cần thiết để thực hiện các hoạt động nghề nghiệp luật sư. Để nhận được chứng chỉ này, cá nhân cần hoàn thành quá trình đào tạo và thi cử phù hợp, thường được tổ chức bởi Học viện Tư pháp.

Chứng chỉ hành nghề trợ lý pháp lý: Đối với các trợ lý pháp lý hoặc nhân viên văn phòng pháp luật, chứng chỉ này là cần thiết để thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý trong công việc hàng ngày. Quy trình đào tạo và cấp chứng chỉ này thường do các cơ quan pháp luật hoặc tổ chức đào tạo liên quan tổ chức.

Các chứng chỉ và khóa học chuyên ngành: Ngoài các chứng chỉ cơ bản, cá nhân có thể cần tham gia các khóa học hoặc đào tạo chuyên ngành cụ thể trong lĩnh vực pháp lý mà họ muốn theo đuổi, như luật kinh doanh, luật lao động, luật tài chính, và nhiều lĩnh vực khác⁵⁵.

Như vậy thì những ngành nghề khác nhau sẽ có những chứng chỉ hành nghề khác nhau do đó sinh viên ngành Luật cần phải định hướng, xác định được ngành nghề mong muốn của bản thân để học và tích lũy đầy đủ những tín chỉ cần thiết phục vụ cho việc tuyển dụng sau này.

Tâm quan trọng của việc định hướng và xác định được con đường mà mình đi là vô cùng quan trọng nó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả, thời gian và công sức của bản thân mình. Khi đã xác định được con đường phù hợp với chính mình thì mình sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và tập trung dồn hết sức mình để đi đúng trên con đường mà bản thân mình lựa chọn.

4. Kết luận

Với xu hướng xã hội hiện nay ngày một phát triển hơn do đó có nhiều môi trường, điều kiện để sinh viên ngành Luật tiếp cận với pháp luật một cách nhanh nhất, tốt nhất và chính xác nhất. Từ đó giúp cho những sinh viên ngành Luật dần cải thiện và nâng cao kiến thức chuyên môn, học tập, rèn luyện được những kỹ năng cần thiết để phát triển bản thân hơn thế hiện được hết giá trị của bản thân. Từ đó cơ hội việc làm sẽ rộng mở vì mình đã đáp ứng được về kiến thức chuyên môn lẫn những kỹ năng cần thiết đáp ứng được nhu cầu của những nhà tuyển dụng hiện nay.

Ngoài những thuận lợi mà ngành Luật mang lại thì không ít những sinh viên ngành Luật cũng đang đối mặt với những khó khăn, thách thức mà ngành mang lại bởi vì xã hội càng phát triển buộc pháp luật phải thay đổi để phù hợp do đó những

⁵⁵ Thanh Loan (2024) - *Các chứng chỉ ngành luật cần có năm 2024*, truy cập ngày 05/11/2024, từ https://phapche.edu.vn/cac-chung-chi-nganh-luat/?fbclid=IwY2xjawGX-mBleHRuA2FlbQIxMAABHUuFf4mgjS0_Pc3k-IDYIUw-FltKER-okmtmgfQYHABn-qsR88AMF2tkQ_aem_rjY22lFqi767leMvNgCLaA

sinh viên Luật chưa kịp tiếp thu những vấn đề pháp luật cũ mà đã phải tiếp thu thêm những kiến thức mới tạo nên áp lực vô hình khi học Luật bởi nặng kiến thức và cần tính chuyên môn, chính xác, am hiểu cao. Cùng với đó xu hướng hội nhập ngày một phát triển do đó mỗi sinh viên ngành Luật cần phải biết thêm về ngoại ngữ để phục vụ cho việc đọc hiểu các văn bản Luật, tra cứu thông tin và áp dụng pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam từ đó cũng tạo ra cản trở về ngôn ngữ cho mỗi sinh viên. Hiện nay, pháp luật trở nên quá phổ biến, quan trọng và thiếu yếu đến đời sống chúng ta vì thế sức cạnh tranh của ngành Luật chưa bao giờ giảm đó là thử thách lớn đối với sinh viên chuẩn bị ra trường. Ngoài ra tiêu chí tuyển dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng yêu cầu cao hơn do đó cũng tạo nên rào cản đối với những sinh viên Luật mới ra trường có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

Với những thuận lợi, khó khăn trên thì bản thân mỗi sinh viên ngành Luật cần phải định hướng được những con đường mà mình muốn chọn nói chính xác hơn là ngành nghề mà bản thân mình chọn, không được lang mang tránh trường hợp tốn thời gian vô ích, nắm chắc những kiến thức cơ bản cốt lõi của ngành Luật, khi đã có kiến thức nền tảng thì mới nâng cao, mở rộng được vốn kiến thức của bản thân, có thể tham gia những cuộc thi liên qua tới ngành Luật ở Khoa, ở trường để có những trải nghiệm cũng như tiếp cận được nhiều thông tin mới hơn. Ngoài học tập thì nên tham gia hoạt động ở những Câu lạc bộ, Đội, Nhóm để tích lũy, rèn luyện thêm kỹ năng mềm cho bản thân mình giúp bản thân tự tin hơn. Học được ngành Luật không phải ngày 1 ngày 2 mà cả 1 quá trình dài cần sự kiên trì, nhẫn nại, không ngại khó khăn và sẵn sàng đương đầu với những khó khăn, cản trở.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (2024) - *Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*, truy cập ngày 05/11/2024, từ <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-cao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-cao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>

2. *Tất tần tật các vị trí HOT và mức lương ngành Luật*, truy cập ngày 05/11/2024, từ <https://www.topcv.vn/review-tat-ca-vi-tri-va-muc-luong-nganh-luat>

2. Thanh Loan (2024) - *Các chứng chỉ ngành luật cần có năm 2024*, truy cập ngày 05/11/2024, từ https://phapche.edu.vn/cac-chung-chi-nganh-luat/?fbclid=IwY2xjawGX-mBleHRuA2F1bQIxMAABHUuFf4mgjS0_Pc3k-IDYIUw-FltKER-okmtmgfQYHABn-qsrK88AMF2tkQ_aem_rjY22lFqi767leMvNgCLaA

VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN LUẬT TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Lê Thị Thu Huyền*

Nguyễn Hồng Yên Vy*

Tóm tắt: Hiện nay, trước bối cảnh phát triển của công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang có những tác động nhất định đối với lĩnh vực luật pháp nói chung và đặc biệt có tác động rất lớn đối với vấn đề về việc làm của sinh viên Luật nói riêng. Bên cạnh những lợi ích, cơ hội mà AI đem lại như khả năng tìm kiếm việc làm đa dạng, hỗ trợ nâng cao khả năng phát triển bản thân trong công việc thì sinh viên Luật còn phải đối mặt với những khó khăn đặt ra trước sự phát triển mạnh mẽ, rộng rãi của AI như nguy cơ mất việc làm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích sự tác động của AI đối với ngành Luật; tập trung nghiên cứu, làm rõ những cơ hội và thách thức đặt ra đối với vấn đề việc làm cho sinh viên Luật trong bối cảnh phát triển của AI hiện tại, từ đó đưa ra các định hướng giải quyết những thách thức về vấn đề việc làm đối với sinh viên Luật.

Từ khóa: cơ hội và thách thức việc làm, sinh viên Luật, trí tuệ nhân tạo.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển với tốc độ nhanh, trở thành một trong những yếu tố then chốt, quan trọng trong nhiều lĩnh vực mà trước đây chỉ dành cho con người đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật. Các công nghệ của trí tuệ nhân tạo như phân tích dữ liệu lớn, tự động hóa quy trình và tư vấn giải pháp trực tuyến không chỉ thay đổi phương thức thực thi luật pháp mà còn giúp tạo ra một môi trường làm việc mới đối với sinh viên Luật sau khi tốt nghiệp. Sự phát triển này của AI giúp mở ra nhiều cơ hội, tuy nhiên cũng đặt ra không ít thách thức cho sinh viên Luật khi bước vào nghề.

Sự phát triển của các công nghệ pháp lý giúp sinh viên ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình pháp lý, tiết kiệm thời gian. Song, bên cạnh

* Sinh viên lớp Luật học K46S, Trường Đại Học Luật - Đại Học Huế, sdt: 0899228981, email: l2thuyen524@gmail.com.

* Sinh viên lớp Luật học K46S, Trường Đại Học Luật - Đại Học Huế, sdt: 0815366815, email: nhyy25.9@gmail.com.

những cơ hội mà AI mang lại thì cũng đặt ra những thách thức nhất định mà sinh viên Luật phải đối mặt. Các sản phẩm công nghệ từ AI có khả năng thực hiện một số công việc như nghiên cứu, soạn thảo tài liệu và phân tích pháp lý nhanh chóng, chính xác đã tạo ra những thách thức lớn, ảnh hưởng đến vấn đề về việc làm đối với sinh viên, khi mà trí tuệ nhân tạo đã có thể tiến hành thực hiện những công việc trước đây chỉ có con người mới có khả năng thực hiện. Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả sẽ tập trung nghiên cứu về sự tác động của AI đối với sinh viên Luật, đặc biệt là những cơ hội trí tuệ nhân tạo đem lại và các thách thức đặt ra đối với việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, từ đó định hướng kiến nghị giải pháp giúp hạn chế, giảm thiểu những khó khăn còn tồn tại, hướng tới đảm bảo các vấn đề về việc làm cho sinh viên Luật trong bối cảnh phát triển của trí tuệ nhân tạo.

2. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa về trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - AI). Có thể hiểu trí tuệ nhân tạo là “tập hợp các lý thuyết và kỹ thuật được sử dụng để tạo nên những máy có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người”.⁵⁶

Bên cạnh đó, hai tác giả Stuart Russel và Peter Norvig cũng đã tổng hợp một số định nghĩa đối với AI khác nhau trong cuốn sách nổi tiếng về AI của mình là “Trí tuệ nhân tạo: Cách tiếp cận hiện đại” (Artificial Intelligence: A Modern Approach)⁵⁷ được tái bản lần thứ 3. Trong đó, các định nghĩa được nêu cụ thể như sau:

“Trí tuệ nhân tạo là nghệ thuật tạo ra các cỗ máy có thể thực hiện những chức năng yêu cầu trí tuệ khi thực hiện bởi con người.”

Trí tuệ nhân tạo là nghiên cứu cách khiến máy tính làm được điều mà ở thời điểm hiện tại con người vẫn đang làm tốt hơn.”

Ngoài những định nghĩa được nêu, hiện nay còn rất nhiều định nghĩa khác nhau về AI được ghi nhận tùy thuộc vào nhiều khía cạnh khác nhau của công nghệ, khoa học. Tóm lại, có thể hiểu một cách khái quát AI là “sự tư duy” của máy móc, bắt chước cách tư duy tự nhiên của con người để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống. Sự tư duy này được xem là khác biệt với tư duy của con người vì nó dựa trên những thuật toán, mô hình toán học, logic; còn tư duy của con người dựa trên sự kết nối giữa các dây thần kinh, trí tuệ, cảm xúc và trực giác.

⁵⁶ Từ điển Larousse, intelligence artificielle - LAROUSSE, truy cập ngày 25/10/2024.

⁵⁷ Stuart Russel – Peter Norvig, Artificial Intelligence: A Modern Approach.

3. Thực trạng sự phát triển của trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; từ năm 2019, AI được Chính phủ xác định sẽ là một lĩnh vực mũi nhọn cần được triển khai nghiên cứu, ưu tiên đầu tư phát triển. Trong đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thúc đẩy, tập trung nguồn lực cho sự phát triển của AI, cụ thể Bộ đã phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025 “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”, đồng thời cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng AI. Không chỉ vậy, tháng 6/2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn hỗ trợ khơi thông nguồn vốn cho AI qua các quỹ đầu tư như sự kiện Vietnam Venture Summit dự kiến thành lập quỹ Global Fund nhằm đạo tạo và đưa nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam ra thế giới; bên cạnh đó kết nối 18 quỹ đầu tư bao gồm trong nước và quốc tế cam kết đầu tư 425 triệu USD cho các startup của Việt Nam cho đến năm 2022.⁵⁸

Bên cạnh sự hỗ trợ của nhà nước, AI cũng được các tập đoàn, công ty lớn như FPT nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực như: giáo dục, y tế, thương mại điện tử⁵⁹. Ngoài ra còn có các Liên hiệp cộng đồng AI tại Việt Nam với sự tham gia của nhiều thành viên như: Cộng đồng ViệtAI – trí tuệ nhân tạo Việt, Cộng đồng nghiên cứu, triển khai và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI4Life, Cộng đồng chuyển đổi số - Digital Transformation,.. Như vậy có thể thấy, hiện nay AI đã và đang là lĩnh vực nhận được rất nhiều sự hỗ trợ, đầu tư phát triển trên thế giới đặc biệt là Việt Nam với rất nhiều những chính sách, chương trình của nhà nước và các tổ chức khác. Đây là một trong những điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của AI.

4. Tác động của trí tuệ nhân tạo đối với việc làm cho sinh viên Luật

Hiện nay, AI đang có những tác động sâu rộng đến lĩnh vực luật pháp. Nhờ khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác, AI có thể hỗ trợ luật sư, thẩm phán và các chuyên gia pháp lý trong việc phân tích khối lượng thông tin lớn, từ đó tiết kiệm thời gian và nâng cao độ chính xác. Bên cạnh đó, AI còn giúp tự động hóa

⁵⁸ GS.TSKH Hồ Đắc Lộc, PSG.TS Huỳnh Châu Duy; Diễn đàn khoa học và công nghệ; *Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*;

<https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/47989/38979>, truy cập ngày 25/10/2024

⁵⁹ Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 9A/2019, trang 12-15.

các quy trình pháp luật, phân tích hợp đồng, soạn văn bản pháp lý và quản lý hồ sơ giúp giảm thiểu lỗi sai, thiếu sót. Tuy nhiên, việc áp dụng AI trong luật pháp cũng đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề về đạo đức, quyền riêng tư và trách nhiệm pháp lý. AI thường yêu cầu thu thập và lưu trữ số lượng lớn dữ liệu, bao gồm thông tin nhạy cảm và cá nhân, điều này làm tăng nguy cơ rò rỉ thông tin, dẫn đến các cuộc tấn công mạng có thể xảy ra. Không chỉ như vậy, đối với vấn đề về việc làm của sinh viên Luật, AI cũng có những tác động rất lớn, bao gồm những cơ hội và thách thức cụ thể như sau:

Thứ nhất, về cơ hội việc làm

Sự phát triển nhanh chóng, rộng rãi của AI đã đem lại rất nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên Luật, cụ thể như sau:

Một là, nhu cầu thị trường trong tìm kiếm nhân lực tăng cao

Hiện nay, các ngành nghề có liên quan trực tiếp đến nhu cầu cơ bản của con người như giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ khách hàng đang có sự phát triển mạnh mẽ, gắn liền với đó là việc ứng dụng AI vào quá trình hoạt động, sản xuất của các doanh nghiệp, tổ chức này. Song, AI là một lĩnh vực phức tạp, tồn tại nhiều vấn đề, rủi ro pháp lý, do vậy nhu cầu nhân lực về lĩnh vực này hiện đang tăng lên đáng kể, điều này tạo điều kiện cho sinh viên Luật có nhiều cơ hội hơn trong tìm kiếm việc làm.

Cụ thể, theo khảo sát của Falmi (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TPHCM), thị trường lao động quý I năm 2024 thì nhu cầu nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực, ngành nghề tăng 11,22%. Trong đó, nhu cầu nhân lực tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực thương mại, dịch vụ với gần 54.000 chỗ làm việc, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2023⁶⁰ và trong 6 tháng cuối năm 2024, Thành phố cần 153.500-161.500 chỗ làm việc, trong đó ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ cần 102.676-108.027 chỗ làm việc, chiếm 66,89% tổng nhu cầu nhân lực⁶¹.

⁶⁰ Thu Cúc (2024), Báo Điện tử Chính phủ, *Thị trường lao động khởi sắc, quay lại bình thường như trước dịch COVID-19*, <https://baochinhphu.vn/thi-truong-lao-dong-khoi-sac-quay-lai-binh-thuong-nhu-truoc-dich-covid-19-102240510160226713.htm>, truy cập ngày 28/10/2024

⁶¹ Trần Huyền (2024), Báo Dân trí, *Nhu cầu tuyển dụng lao động tăng cao những tháng cuối năm*, <https://dansinh.dantri.com.vn/nhan-luc/nu-cau-tuyen-dung-lao-dong-tang-cao-nhung-thang-cuoi-nam-20240811141847030.htm>, truy cập ngày 28/10/2024

Hai là, yêu cầu về kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật

Có thể thấy, việc áp dụng AI cũng đặt ra những khó khăn nhất định với cơ quan, doanh nghiệp như vấn đề đạo đức AI, các rủi ro pháp lý đối với phát triển sản phẩm của AI. Để giải quyết những vấn đề này đòi hỏi người lao động phải có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực pháp luật để tư vấn, nâng cao đạo đức AI tránh những trường hợp đạo đức AI không phù hợp với chuẩn mực của xã hội, đưa ra những biện pháp, chính sách phòng ngừa, xác định rủi ro, định hướng phát triển cho doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình áp dụng AI, hướng tới mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, củng cố vị trí của tổ chức, doanh nghiệp trên thị trường. Đây là một trong những thuận lợi, cơ hội vượt trội của sinh viên Luật trong quá trình tìm kiếm việc làm so với người lao động chung trên thị trường.

Ví dụ: khi AI tạo ra một mẫu thiết kế hoặc nội dung, vấn đề quyền sở hữu của sản phẩm là phức tạp, do vậy để giúp hạn chế tình trạng tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ, và những vi phạm có thể xảy ra đòi hỏi cần phải có người am hiểu pháp luật để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm từ AI, đồng thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Ba là, khả năng ứng dụng công nghệ trong luật pháp của sinh viên Luật

Có thể thấy, hiện nay trong hầu hết các hoạt động của pháp luật đều có sự xuất hiện của công nghệ, không chỉ vậy đối với những doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau, việc ứng dụng công nghệ vào quá trình vận hành, sản xuất được áp dụng rất phổ biến. Mặt khác, sinh viên Luật là đối tượng lao động trẻ, có khả năng ứng dụng công nghệ hiệu quả, nhanh chóng và chính xác, Từ đó cho thấy, bên cạnh nền tảng kiến thức pháp luật sinh viên có khả năng ứng dụng công nghệ tốt sẽ giúp trở thành ứng viên sáng giá trong mắt nhà tuyển dụng, nâng cao cơ hội tìm kiếm việc làm của mình.

Thứ hai, thách thức trong các vấn đề về việc làm

Một là, sự kỳ vọng của các nhà tuyển dụng.

Hiện nay, trước sự phát triển của AI. Đặc biệt là sự xuất hiện của các mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh có khả năng tạo ra đầu ra (output) là dữ liệu mới dựa trên

đầu vào (input) là dữ liệu văn bản ngày càng nhiều⁶². Gọi tắt là GenAI (Generative AI). Ví dụ: ChatGPT, Gemini,... Trong khuôn khổ ngành luật, các GenAI cũng dần được triển khai và áp dụng thường xuyên để phục vụ cho quá trình tiếp nhận và giải quyết các vấn đề pháp lý một cách nhanh chóng và kịp thời.

FIGURE 15:

Top 5 use cases for those using or planning to use GenAI

	Law firm	Corp legal	Tax firm	Corp tax	Corp risk	Gov't/courts
1	Legal research	Contract drafting	Accounting/ bookkeeping	Accounting/ bookkeeping	Risk assessment & reporting	Legal research
2	Document review	Document review	Tax research	Tax research	Document review	Document review
3	Brief or memo drafting	Legal research	Tax return preparation	Compliance	Document summarization	Document summarization
4	Document summarization	Document summarization	Tax advisory	Tax return preparation	Knowledge management	Brief or memo drafting
5	Correspondence drafting	Extracting contract data	Document review	Document review	Finance	Contract drafting

Source: Thomson Reuters 2024

Bảng 3.1 Tổng hợp các nội dung phổ biến mà GenAI được áp dụng trên thực tiễn⁶³

Có thể thấy, thông thường GenAI trong lĩnh vực pháp lý được sử dụng dùng để: (1) Soạn thảo; (2) Rà soát; (3) Nghiên cứu; (4) Xử lý dữ liệu. Điểm nổi bật của GenAI bên cạnh tốc độ xử lý thông tin nhanh, việc áp dụng GenAI trong các doanh nghiệp còn đẩy mạnh sự thống nhất về mặt giải quyết các vấn đề pháp lý và đảm bảo tính nhất quán trong việc thực hiện các quy trình pháp lý. Trong khi đó, đối với một vấn đề pháp lý, các chuyên viên pháp lý có thể có những cách xử lý và trình bày khác nhau.⁶⁴

Đứng trước những sự tối ưu hóa vượt bậc đó, việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động doanh nghiệp đem lại rất nhiều lợi ích: chi phí thấp hơn, nhanh

⁶² Coursera Staff, Coursera, What is Generative AI? Definitions, Applications and Impacts, <https://www.coursera.org/articles/what-is-generative-ai/>, ngày truy cập 25/10/2024.

⁶³ Thomson Reuters, Legal Blog, “Generative AI for legal professionals: Its growing potential and top use cases”, <https://legal.thomsonreuters.com/blog/generative-ai-for-legal-professionals-top-use-cases/>, ngày truy cập: 25/10/2024.

⁶⁴ Mai, LRZ (E-Zeitschrift für Wirtschaftsrecht und Digitalisierung), *Artificial Intelligence vs. Human in the Legal Profession*, <https://Ngulrz.legal/de/lrz/artificial-intelligence-vs-human-in-the-legal-profession>, ngày truy cập: 26/10/2024.

chóng và hiệu quả hơn⁶⁵. Chính vì vậy, trong bối cảnh mà công nghệ ngày càng phát triển các nhà tuyển dụng có xu hướng đặt kỳ vọng cao vào người được tuyển dụng⁶⁶. Cụ thể là bên cạnh các kiến thức cơ bản sẵn có, các nhà tuyển dụng còn có thể yêu cầu về: (1) Kỹ năng tư duy, phản biện về các vấn đề pháp lý phức tạp hơn; (2) Khả năng áp dụng công nghệ mới trong quá trình làm việc; (3) Năng suất làm việc.

Bên cạnh đó, theo dự báo của Deiloitte thì đến năm 2036, sẽ có khoảng 39% công việc tương đương với hơn 114.000 vị trí cấp thấp trong lĩnh vực pháp lý sẽ có nguy cơ bị thay thế bởi máy móc và thuật toán tự động⁶⁷.

Trước những thay đổi ấy, sinh viên Luật có thể gặp nhiều khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm, bao gồm:

Không thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng trong bối cảnh kỹ thuật số. Đặc biệt là đối với sinh viên mới tốt nghiệp, thời gian tích lũy và trau dồi các kiến thức và kỹ năng để đáp ứng với nguyện vọng của nhà tuyển dụng còn hạn chế, gây cản trở trong quá trình tìm kiếm việc làm khi trình độ chênh lệch với mong muốn của nhà tuyển dụng.

Giảm cơ hội trải nghiệm và học hỏi. Việc thay thế các công đoạn cơ bản trong quá trình giải quyết các vấn đề pháp lý bằng máy móc và thuật toán tự động cũng khiến cho sinh viên Luật đang trong quá trình kiến tập/ thực tập khó có cơ hội được quan sát và tiếp cận công việc thực tế một cách hiệu quả và phù hợp. Từ đó, sinh viên có khả năng bị giảm thiểu cơ hội được đào tạo những kỹ năng cần thiết từ “gốc rễ” dẫn đến những thiếu hụt tri thức nền tảng cho các vị trí công việc sau này.

Có nguy cơ đối mặt với môi trường cạnh tranh khốc liệt. Khi các công việc cơ bản được thay thế bằng trí tuệ nhân tạo, sinh viên Luật sẽ đứng trước nguy cơ cạnh tranh với những ứng viên có kinh nghiệm dày dặn hơn ở vị trí đòi hỏi tính chuyên

⁶⁵ Nguyễn Trần Hùng, Trang thông tin điện tử của FPT IS, *Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong doanh nghiệp*, <https://fpt-is.com/goc-nhin-so/xu-huong-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-doanh-nghiep/>, ngày truy cập: 25/10/2024.

⁶⁶ Đây là một trong những biểu hiện cho quan điểm tất định luận công nghệ (Technological Determinism). Tất định luận công nghệ là một lý thuyết trong xã hội học chỉ ra công nghệ không chỉ là động lực của xã hội mà còn là tác nhân thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Được nhiều nhà lý thuyết - bao gồm cả nhà triết gia người châu Âu Karl Marx - coi là đặc điểm xác định của xã hội hiện đại, khái niệm này lần đầu tiên được đưa ra bởi nhà khoa học xã hội người Mỹ Thorstein Veblen.

⁶⁷ Caroline Hill, Legal IT Insider, *Deloitte Insight: Over 100,000 legal roles to be automated*, <https://legaltechnology.com/2016/03/16/deloitte-insight-over-100000-legal-roles-to-be-automated/>, ngày truy cập: 26/10/2024.

môn cao hơn. Điều này gây ra sự chênh lệch về trình độ trong tuyển dụng giữa các vị trí việc làm, cản trở quá trình tìm kiếm công việc của sinh viên Luật. Đặc biệt là đối với những sinh viên vừa tốt nghiệp.

Thiết lập định kiến của nhà tuyển dụng đối với sinh viên Luật. Sự phát triển của AI kéo theo sự phát triển của xu hướng lạm dụng AI trong môi trường học tập. Điều này khiến cho các nhà tuyển dụng yêu cầu khắt khe hơn trong việc chứng minh tính xác thực của trình độ thực tế.

Hai là, xu hướng áp dụng AI có thể trở thành nguyên nhân cho tình trạng thất nghiệp của sinh viên Luật trong tương lai. Cụ thể:

Hiện nay sự xuất hiện hàng loạt của các dự án nghiên cứu hay những ứng dụng phát triển từ trí tuệ nhân tạo đối với các vấn đề về pháp luật gây hoang mang cho sinh viên Luật trong quá trình định hướng nghề nghiệp tương lai.

Dẫn chứng: Năm 2021, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Tập đoàn Viettel nghiên cứu và đưa vào triển khai thử nghiệm phần mềm “Trợ lý ảo”. Phần mềm này đóng vai trò như một thư ký riêng, được trang bị các kiến thức về pháp luật, luôn bên cạnh thẩm phán và giao tiếp với thẩm phán bằng ngôn ngữ tự nhiên thông qua điện thoại di động, máy tính cá nhân”⁶⁸.

Điều này dẫn đến một số các vị trí công việc trong lĩnh vực pháp luật có thể được thay thế bằng AI như: thư ký phiên tòa, chuyên viên hỗ trợ tư vấn pháp lý, các bộ phận trong quản lý lý lịch tư pháp và bản án,... trở thành mối lo ngại trong quá trình định hướng nghề nghiệp ổn định và lâu dài cho sinh viên Luật. Các thông tin không chính thống và việc mất định hướng về nghề nghiệp cũng là các tác nhân tác động đến vấn đề việc làm của sinh viên Luật.

Khó khăn trong quá trình định hướng và phát triển các kỹ năng cần thiết để phù hợp với yêu cầu tuyển dụng. Tuy nhiên mỗi doanh nghiệp sẽ có các định hướng phát triển khác nhau. Chính vì vậy, sinh viên Luật khi tiếp cận với thông tin về xu

⁶⁸ Nguyễn Ngoan , Trang thông tin điện tử trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông Nghệ An, “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động Tòa án là “điểm sáng” trong bức tranh chuyển đổi số quốc gia”, <https://www.nait.vn/cds/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-vao-hoat-dong-toa-an-la-diem-sang-trong-buc-tranh-chuyen-doi-so-quoc-gia-971.html>, ngày truy cập 26/10/2024.

hướng áp dụng AI cũng gặp nhiều trở ngại trong việc lựa chọn phát triển các kỹ năng phù hợp với thời đại mới để nắm bắt các cơ hội về việc làm.

Ngoài những lý do nêu trên, việc lạm dụng AI trong quá trình học tập cũng khiến cho một số bộ phận sinh viên Luật hạn chế phát triển về mặt tư duy pháp lý dẫn đến không thể thích ứng được với môi trường cạnh tranh cao và yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

5. Định hướng giải quyết những khó khăn về việc làm cho sinh viên Luật

Trước những khó khăn, thách thức về việc làm tồn tại trong bối cảnh phát triển của AI đối với sinh viên Luật, nhóm tác giả sau đây có định hướng, kiến nghị một số giải pháp nhằm mục đích góp phần hạn chế những khó khăn, tạo tiền đề để sinh viên Luật có thể thích ứng với thị trường lao động hiện nay:

Thứ nhất, sinh viên Luật cần chủ động nâng cao các tri thức về trí tuệ nhân tạo. Việc trang bị các kiến thức về trí tuệ nhân tạo như: (1) Bản chất của AI; (2) Cơ chế hoạt động của AI; (3) Sử dụng AI hiệu quả sẽ giúp cho sinh viên Luật có cái nhìn rõ ràng hơn về tiềm năng của AI trong thị trường việc làm pháp lý. Từ đó, đầu tư phát triển các kỹ năng phù hợp để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng cũng như hạn chế việc bị hoang mang trong định hướng nghề nghiệp khi tiếp cận những nguồn tin không chính thống về AI.

Thứ hai, khuyến khích các cơ sở giáo dục có đào tạo luật tăng cường triển khai các chương trình mang tính học thuật hoặc các buổi ngoại khóa về AI. Tiến hành tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về trí tuệ nhân tạo và pháp luật, các buổi ngoại khóa trò chuyện trực tiếp với các doanh nghiệp,.. nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với AI ở góc nhìn chuyên môn, nâng cao kiến thức và nắm bắt được mong muốn cũng như yêu cầu của các nhà tuyển dụng trong thời đại mới.

Thứ ba, sinh viên Luật cần đầu tư phát triển về kiến thức và tư duy pháp lý cùng với những kỹ năng mềm quan trọng. Để thích ứng được với môi trường cạnh tranh và yêu cầu của nhà tuyển dụng trong bối cảnh phát triển AI, sinh viên Luật cần chủ động đầu tư vào việc học tập các kiến thức chuyên môn và các kỹ năng như: phân tích số liệu, tranh biện, phản biện,...

Thứ tư, đẩy mạnh các công tác “chống lạm dụng AI” trong môi trường học tập. Nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận tri thức của sinh viên Luật, các cơ sở đào tạo

cần có kế hoạch phù hợp đối với vấn đề lạm dụng AI. Cụ thể, cần có sự đổi mới và sáng tạo trong phương pháp dạy học để ngăn chặn sinh viên sử dụng AI hay áp dụng các biện pháp khác để giảm thiểu vấn đề sử dụng AI như một công cụ gian lận. Đặc biệt là tập trung vào các bài tập đòi hỏi tính thực tiễn cao.

6. Kết luận

Tóm lại, trong thời đại kỹ thuật số, sự phát triển của AI đã trở thành một hiện tượng chung của xã hội. Trong đó, những đóng góp và tiềm năng phát triển của AI trong lĩnh vực pháp lý ngày càng được đánh giá cao, đặc biệt là mô hình GenAI. Chính vì vậy, đối với thị trường việc làm, AI dần trở thành vấn đề vừa mang lại cơ hội mà vừa tiềm ẩn nhiều thách thức đặc biệt là đối với sinh viên Luật. Cụ thể, trong bối cảnh mới, đối tượng này vừa phải đối mặt với những chuyển biến mới trong yêu cầu và sự thay đổi về mặt nhận thức của các nhà tuyển dụng vừa phải đối mặt với hệ lụy của tình trạng lạm dụng AI bên cạnh những tiềm năng phát triển về việc làm. Chính vì vậy, sinh viên Luật ngày nay cần phải tự trang bị cho mình nền tảng kiến thức về AI nói chung và những kỹ năng đi kèm nói riêng; hơn nữa tập trung đầu tư các tri thức về chuyên môn để thích ứng với những đổi mới trước bối cảnh phát triển mạnh mẽ của AI.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Từ điển Larousse, intelligence artificielle - LAROUSSE, truy cập ngày 25/10/2024.
2. Nguyễn Trần Hùng, Trang thông tin điện tử của FPT IS, *Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong doanh nghiệp*, <https://fpt-is.com/goc-nhin-so/xu-huong-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-doanh-nghiep/>, ngày truy cập: 25/10/2024.
3. Caroline Hill, Legal IT Insider, *Deloitte Insight: Over 100,000 legal roles to be automated*, <https://legaltechnology.com/2016/03/16/deloitte-insight-over-100000-legal-roles-to-be-automated/>, ngày truy cập: 26/10/2024.
4. Văn Toàn, Báo điện tử Công an thành phố Hồ Chí Minh, *"Ứng dụng "AI tra cứu luật" hỗ trợ tích cực cho cán bộ phường"*, https://congan.com.vn/doi-song/cai-cach-hanh-chinh-chuyen-doi-so/ung-dung-ai-tra-cuu-luat-ho-tro-tich-cuc-cho-can-bo-phuong_164519.html#google_vignette, ngày truy cập: 25/10/2024.

5. Nguyễn Ngoan , Trang thông tin điện tử trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông Nghệ An, “*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động Tòa án là “điểm sáng” trong bức tranh chuyển đổi số quốc gia*”, <https://www.nait.vn/cds/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-vao-hoat-dong-toa-an-la-diem-sang-trong-buc-tranh-chuyen-doi-so-quoc-gia-971.html>, ngày truy cập 26/10/2024.
6. Stuart Russel – Peter Norvig, Artificial Intelligence: A Modern Approach.
7. GS.TSKH Hồ Đắc Lộc, PSG.TS Huỳnh Châu Duy; Diễn đàn khoa học và công nghệ; Diễn đàn khoa học và công nghệ; *Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam*, <https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/47989/38979>, truy cập ngày 25/10/2024.
8. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 9A/2019, trang 12-15.
9. Thu Cúc (2024), Báo Điện tử Chính phủ, *Thị trường lao động khởi sắc, quay lại bình thường như trước dịch COVID-19*, <https://baochinhphu.vn/thi-truong-lao-dong-khoi-sac-quay-lai-binh-thuong-nhu-truoc-dich-covid-19-102240510160226713.htm>, truy cập ngày 28/10/2024.
10. Trần Huyền (2024), Báo Dân trí, *Nhu cầu tuyển dụng lao động tăng cao những tháng cuối năm*, <https://dansinh.dantri.com.vn/nhan-luc/nhu-cau-tuyen-dung-lao-dong-tang-cao-nhung-thang-cuoi-nam-20240811141847030.htm>, truy cập ngày 28/10/2024.
11. Coursera Staff, Coursera, *What is Generative AI? Definitions, Applications and Impacts*, <https://www.coursera.org/articles/what-is-generative-ai/>, ngày truy cập 25/10/2024.
12. Thomson Reuters, Legal Blog, *Generative AI for legal professionals: Its growing potential and top use cases*, <https://legal.thomsonreuters.com/blog/generative-ai-for-legal-professionals-top-use-cases/>, ngày truy cập: 25/10/2024.
13. Mai, LRZ (E-Zeitschrift für Wirtschaftsrecht und Digitalisierung), *Artificial Intelligence vs. Human in the Legal Profession*, <https://Ngulrz.legal/de/lrz/artificial-intelligence-vs-human-in-the-legal-profession>, ngày truy cập: 26/10/2024.

KỸ NĂNG CẦN THIẾT CHO SINH VIÊN LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Phạm Ngọc Hải*,
Võ Thị Thủy Tiên**

Tóm tắt: Trong quá trình phát triển của xã hội Việt Nam, giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu. Nhà nước đã và đang dành nhiều nguồn lực, ưu tiên cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục. Đối với lĩnh vực pháp luật, giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng. Bởi lẽ, nguồn nhân lực pháp lý đòi hỏi cần phải có một nền tảng kiến thức vững chắc và các kỹ năng đặc thù để phục vụ cho quá trình hành nghề. Việc rèn luyện những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người học là nhiệm vụ cấp thiết của các cơ sở đào tạo Luật, đặc biệt là trong bối cảnh hệ thống pháp luật liên tục phát triển và đổi mới như hiện nay. Dưới góc nhìn của phía người sử dụng lao động là tổ chức hành nghề Luật sư, trong nội dung bài viết này, nhóm tác giả sẽ khái quát các kỹ năng cần thiết của sinh viên Luật để đáp ứng yêu cầu công việc trong tổ chức hành nghề Luật sư. Đồng thời, nhóm tác giả sẽ nêu một số định hướng để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng cho sinh viên. Nhóm tác giả tin rằng những vấn đề được nghiên cứu và khai thác trong bài viết này sẽ là nền tảng đóng góp cho sự phát triển của các cơ sở đào tạo luật, không chỉ dừng lại ở việc đào tạo kiến thức mà còn phải chú trọng phát triển kỹ năng cho sinh viên. Những kỹ năng này sẽ là chìa khóa, là hành trang để sinh viên bước vào thị trường lao động đầy tiềm năng, mở ra cánh cửa giúp các em rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, đáp ứng tốt nhu cầu công việc trong tương lai.

Từ khóa: Kỹ năng, sinh viên Luật, yêu cầu, tổ chức hành nghề Luật sư.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực pháp lý, việc trang bị cho sinh viên luật những kỹ năng cần thiết đã trở thành yêu cầu tất yếu trong công tác giáo dục. Các vị trí công việc đối với ngành luật nói

* Phạm Ngọc Hải, Giám đốc Công ty Luật TNHH Một thành viên AMI; Email: luatsungochai@gmail.com; Số điện thoại: 0935 669 085.

** Võ Thị Thủy Tiên, Chuyên viên pháp lý Công ty Luật TNHH Một thành viên AMI; Email: vothuytien02@gmail.com; Số điện thoại: 0913115236

chung và tại tổ chức hành nghề Luật sư nói riêng không chỉ đòi hỏi về kiến thức chuyên môn mà còn phải đáp ứng các yêu cầu liên quan đến kỹ năng. Hiện nay, không ít sinh viên luật khi ra trường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp do thiếu kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động. Việc này dẫn đến tình trạng vừa dư thừa lao động, lại vừa thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng trong ngành. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển các kỹ năng cần thiết cho sinh viên luật là vấn đề cần thiết ngay từ giai đoạn đào tạo tại trường đại học. Việc định hướng và phát triển kỹ năng cho sinh viên là yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành luật, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

2. Khái niệm và vai trò của các kỹ năng đối với sinh viên luật

Kỹ năng là một khái niệm quan trọng được tiếp cận và định nghĩa ở nhiều góc độ khác nhau. L. Đ.Lêvitôv - nhà tâm lý học Liên Xô cho rằng: *“Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó hay một hoạt động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định”*.⁶⁹ Định nghĩa này của L. Đ.Lêvitôv đã nhấn mạnh yếu tố kết quả và tính đúng đắn của hành vi trong quá trình thực hiện kỹ năng. Khái niệm về kỹ năng đã được Trung tâm khoa học EU mở rộng bằng cách khẳng định rằng kỹ năng không chỉ là khả năng đơn thuần của con người mà *“kỹ năng được định nghĩa là khả năng và năng lực thực hiện các quy trình và sử dụng kiến thức hiện có để đạt được kết quả”*.⁷⁰ Từ những định nghĩa trên, theo nhóm tác giả, kỹ năng có thể được hiểu là khả năng của con người có thể vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả một công việc nhất định. Dù được xây dựng bằng chất liệu ngôn từ khác nhau nhưng chung quy lại, tất cả những định nghĩa này đều chỉ ra rằng kỹ năng không phải là khả năng bẩm sinh mà là sản phẩm của quá trình rèn luyện, học hỏi và tích lũy kinh nghiệm, đồng thời nhấn mạnh vai trò của việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn để đạt được thành công.

⁶⁹ Edumall (2024), *Kỹ năng làm việc giúp bạn thành công trong công việc và cuộc sống*, <https://edumall.vn/en/blogs/ky-nang-lam-viec-giup-thanh-cong-trong-cong-viec-668f5146d89b11f591914fd4>, truy cập ngày 16/10/2024

⁷⁰ EU Science Hub, *Defining ‘Skill’ and ‘Competence’*, https://joint-research-centre.ec.europa.eu/scientific-activities-z/skills-and-competences/defining-skill-and-competence_en, truy cập ngày 16/10/2024

Hiện nay ở nhiều quốc gia trên thế giới, kỹ năng trở thành một trong những yêu cầu bắt buộc vì nó không chỉ giải quyết vấn đề về việc làm cho người lao động mà còn hướng đến mục đích phát triển doanh nghiệp. Ở Vương quốc Anh, Chính phủ đã xây dựng cơ quan chuyên trách riêng về phát triển kỹ năng cho người lao động, đó là Bộ Kinh tế, Đổi mới và Kỹ năng (BIS). Cơ quan này chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến việc học tập, giáo dục nâng cao, kỹ năng, khoa học và đổi mới.⁷¹ Ngoài ra, Mỹ cũng là một trong những quốc gia rất chú trọng đến việc phát triển kỹ năng cho người lao động. Kể từ tháng 1/2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã dành hơn 1,6 tỷ đô la và vẫn đang tiếp tục đầu tư vào lực lượng lao động. Các khoản đầu tư của này tập trung vào quan hệ hợp tác do người sử dụng lao động dẫn đầu với các nhóm giáo dục, lao động và cộng đồng. Các quan hệ đối tác có những cam kết rõ ràng với người sử dụng lao động để người lao động có được các kỹ năng cần thiết cho công việc thực sự, chất lượng cao sẽ thúc đẩy nền kinh tế đổi mới.⁷²

Qua đó có thể thấy, kỹ năng đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với mỗi cá nhân. Để đạt được thành công trong bất cứ lĩnh vực hay ngành nghề nào cần phải có những kỹ năng phù hợp tương ứng với lĩnh vực hay ngành nghề đó và ngành luật cũng không là ngoại lệ. Cụ thể, vai trò của kỹ năng đối với sinh viên luật được khái quát như sau:

Thứ nhất, kỹ năng là yếu tố giúp sinh viên luật có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc tại các tổ chức hành nghề Luật sư.

Kỹ năng nghề nghiệp cần thiết là một trong những yêu cầu đầu tiên để người sử dụng lao động là tổ chức hành nghề Luật sư xem xét, đánh giá người lao động và ra quyết định có tuyển dụng hay không. Những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết sẽ giúp sinh viên có khả năng giải quyết tốt các công việc chuyên môn trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và mang lại giá trị sử dụng cho người sử dụng lao động. Hơn hết, các vị trí công việc tại các tổ chức hành nghề Luật sư thường đòi hỏi người lao động phải có khả năng lập luận, tư duy logic, giải quyết vấn đề và xử lý

⁷¹ Khuất Thị Thu Hiền, Phan Thị Mai Hương (2021), *Rèn luyện kỹ năng phân biệt cho sinh viên luật*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia kỹ năng trong đào tạo cử nhân luật đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, Huế, tr.19-25.

⁷² U.S. Department of Commerce, *Investing in America, Investing in Americans Workforce Development Programs at the U.S. Department of Commerce*, <https://www.commerce.gov/news/fact-sheets/2024/05/investing-america-investing-americans-workforce-development-programs-us>, truy cập ngày 16/10/2024.

tình huống linh hoạt - những yếu tố mà kỹ năng mang lại. Do đó, kỹ năng là yếu tố quan trọng giúp sinh viên có thể tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp tại các tổ chức hành nghề Luật sư. Thông qua các kỹ năng được tích lũy và rèn luyện, khi bước vào môi trường làm việc, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã được học để áp dụng vào thực tế một cách tốt hơn. Có thể nói kỹ năng là “*công cụ chuyển đổi*” từ lý thuyết tới thực tiễn, nếu thiếu các kỹ năng cần thiết, chắc chắn các sinh viên, đặc biệt là sinh viên mới ra trường sẽ rất khó có thể thích nghi với môi trường làm việc tại các tổ chức hành nghề Luật sư.

Trên thực tế, khi đối mặt với một vấn đề pháp lý, kỹ năng của sinh viên sẽ được thể hiện rõ ràng nhất. Một sinh viên thiếu kỹ năng cần thiết thường phải mất nhiều thời gian để làm quen với công việc và khó có thể giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh. Ngược lại, sinh viên sở hữu kỹ năng tốt có thể đi sâu vào phân tích vấn đề, nắm bắt được điểm mấu chốt của một vấn đề pháp lý và đề xuất những giải pháp tối ưu, giúp bảo vệ quyền lợi của khách hàng một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, kỹ năng còn giúp sinh viên trở nên tự tin và chủ động hơn trong công việc, giúp sinh viên biết cách sắp xếp công việc hợp lý, từ đó nâng cao hiệu quả công việc.

Thứ hai, kỹ năng giúp sinh viên nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động.

Sức lao động là một loại hàng hoá đặc biệt nên để có thể tham gia vào thị trường lao động, mỗi cá nhân phải tạo ra sự khác biệt để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tại Đại hội XI (năm 2011), Đảng và Nhà nước đã xác định rõ “*phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược,... là một lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững...*”.⁷³ Đây không chỉ là một mục tiêu dài hạn mà còn là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh. Để thực hiện hóa điều này, việc đầu tư phát triển kỹ năng cho người lao động được coi là nền tảng vững chắc giúp họ nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với tốc độ phát triển của xã hội. Chính vì vậy, việc phát triển các kỹ năng cần thiết ngay từ

⁷³ Tạp chí Cộng Sản (2020), *Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/815949/phet-trien%2C-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-boi-can-duc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx, truy cập ngày 16/10/2024.

giai đoạn học tập là bước chuẩn bị quan trọng giúp sinh viên trang bị những công cụ cần thiết để trở nên nổi bật và có giá trị trong mắt nhà tuyển dụng, từ đó từng bước đạt được thành công trong ngành luật đầy cạnh tranh. Việc trang bị những kỹ năng phù hợp cho phép sinh viên tự tin hơn khi bước vào môi trường làm việc và khẳng định vị trí của mình trong thị trường lao động đầy thách thức. Hầu hết các sinh viên khi ra trường đều có nền tảng kiến thức tương đương nhau, nhưng chính kỹ năng là yếu tố quan trọng tạo nên sự khác biệt và khoảng cách về năng lực giữa các sinh viên. Có thể khẳng định, kỹ năng là thước đo hiện hữu nhất để người sử dụng lao động đánh giá về năng lực của người lao động.

Thứ ba, kỹ năng giúp sinh viên phát triển bền vững và tạo ra giá trị cho bản thân.

Thực tế đã cho thấy, kỹ năng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực và giá trị bản thân, giúp sinh viên có thể cải thiện, khắc phục những hạn chế trong quá trình hành nghề. Trên cơ sở đó, kỹ năng trở thành nền tảng vững chắc để sinh viên có thể phát triển sự nghiệp bền vững, lâu dài trong môi trường cạnh tranh của lĩnh vực pháp lý. Ngoài phát triển bản thân trong công việc, những kỹ năng như giải quyết vấn đề, lập luận, quản trị rủi ro còn giúp sinh viên có thể xây dựng các mối quan hệ xã hội, duy trì sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc. Sự tích lũy và phát triển bản thân trong quá trình học tập và làm việc là yếu tố hình thành tư duy nhạy bén của sinh viên luật, từ đó sinh viên có khả năng giải quyết các vấn đề, khó khăn trong cuộc sống một cách hiệu quả. Thông qua các kỹ năng, sinh viên có thể nhìn nhận vấn đề theo hướng tích cực, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác, xem xét vấn đề một cách toàn diện từ nhiều mặt, nhiều khía cạnh để hiểu được bản chất khách quan sự việc. Những kỹ năng này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn giúp sinh viên trở thành những cá nhân có trách nhiệm trong xã hội.

3. Những kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư

3.1. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Đặc thù của tổ chức hành nghề Luật sư khi cung cấp dịch vụ pháp lý sẽ đối diện với rất nhiều vấn đề phát sinh từ vụ việc của khách hàng. Bản chất khách hàng có những vấn đề cần được giải quyết, hơn nữa, đây đều là các vấn đề khó và phức

tạp mới tìm đến Luật sư để được tư vấn, hỗ trợ. Để giải quyết hiệu quả các vấn đề này, không thể chỉ đơn thuần áp dụng các lý thuyết đã được học mà cần thiết phải có các kỹ năng thực tiễn để giải quyết các vấn đề đó.

Mấu chốt ở kỹ năng giải quyết vấn đề là việc xác định các vấn đề pháp lý cốt lõi liên quan trong vụ việc đó. Thông thường, vụ việc theo lời kể của khách hàng sẽ có rất nhiều tình tiết, dữ kiện, có những tình tiết quan trọng, tuy nhiên, cũng sẽ có những tình tiết không liên quan và không có giá trị để giải quyết vấn đề của khách hàng. Cần tìm ra các tình tiết quan trọng, có giá trị để khái quát lại, diễn đạt vụ việc trên góc nhìn pháp lý của Luật sư, từ đó tìm ra vấn đề pháp lý cốt lõi cần giải quyết. Để phục vụ tốt cho quá trình này, các lý thuyết đã được học cần được gắn liền với thực tiễn, với mỗi sự kiện khách hàng đưa ra cần ngay lập tức liên hệ đến các điều khoản đã được pháp luật quy định đối với quan hệ đó để làm nền tảng cho sự đối chiếu, so sánh, phân tích. Nếu kiến thức không gắn liền với thực tiễn thì sẽ rất khó khăn để nhận diện các vấn đề pháp lý căn bản cần thiết để giải quyết cho khách hàng.

Sau khi xác định được các vấn đề pháp lý cốt lõi cần giải quyết cũng như đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, cũng cần có kỹ năng để đưa ra phương án giải quyết tốt nhất đối với tình huống pháp lý đó. Việc này không chỉ đòi hỏi kiến thức pháp luật phải gắn liền với thực tiễn mà còn đòi hỏi phải đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu, từ đó có cơ sở để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Phương án giải quyết vấn đề được đưa ra không phải chỉ dựa trên các nội dung lý thuyết cứng nhắc mà cần phải linh hoạt, đa chiều. Để làm được điều này, cần có kỹ năng tập trung cao độ vào vụ việc của khách hàng để đưa ra ý kiến tư vấn phù hợp nhất. Ví dụ: Ông A và bà B đến nhờ Luật sư tư vấn liên quan đến thủ tục xóa thế chấp quyền sử dụng đất của vợ chồng ông để tặng cho quyền sử dụng đất này cho anh C – là con chung của ông A và bà B. Lý do của việc tặng cho này là vì bà B hiện đang có nhiều khoản nợ đang có khả năng bị chủ nợ kiện đòi tại Tòa án. Trong tình huống này, nếu chỉ dựa vào lý thuyết thì Luật sư chỉ đơn thuần tư vấn cho khách hàng các điều kiện và trình tự thủ tục xóa thế chấp, thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, nội dung tư vấn này thiếu tính thực tiễn và chưa giải quyết được triệt để yêu cầu của khách hàng. Dựa vào các kiến thức

thực tiễn, Luật sư cần tư vấn thêm cho khách hàng liên quan đến rủi ro có thể gặp phải là khi thực hiện xong thủ tục xóa thế chấp thì khách hàng sẽ mất một khoản tiền lớn để trả nợ cho ngân hàng. Đồng thời, theo quy định pháp luật, tài sản sẽ không còn hiệu lực đối kháng với bên thứ ba sau khi xóa thế chấp. Lúc này, sẽ có rủi ro về việc những chủ nợ của bà B sẽ yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với quyền sử dụng đất nói trên. Lúc này, khách hàng vừa mất tiền để trả nợ ngân hàng, tài sản cũng không thể thực hiện tặng cho được. Thêm vào đó, nếu giao dịch tặng cho giả sử được thực hiện nhưng có dấu hiệu tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ đối với bên thứ ba khác thì cũng có khả năng bị Tòa án tuyên vô hiệu. Qua tình huống này, có thể thấy rõ sự khác biệt giữa tính hiệu quả của việc giải quyết vấn đề trên cơ sở gắn liền với thực tiễn so với việc giải quyết vấn đề đơn thuần trên cơ sở áp dụng cứng nhắc các quy định pháp luật.

Trên thực tế, đối với mỗi vụ việc không chỉ có một phương án để giải quyết mà sẽ tồn tại rất nhiều phương án khác nhau. Trường hợp này cần có kỹ năng chọn lọc, kết hợp để tìm ra phương án hiệu quả nhất để bảo vệ quyền lợi của khách hàng. Trong nhiều vụ việc, một sai lầm nhỏ có thể dẫn đến mất tất cả. Nếu ngay từ đầu, Luật sư lựa chọn phương án không phù hợp thì sẽ có thể dẫn đến hậu quả pháp lý vô cùng nghiêm trọng cho khách hàng về sau. Khi giải quyết vấn đề, phải xem xét toàn diện các sự kiện pháp lý, phân tích kỹ lưỡng các hậu quả pháp lý tương ứng và đạt được mục đích bảo vệ tối đa quyền lợi của khách hàng bằng cách cân nhắc ưu - nhược điểm và sử dụng chúng một cách linh hoạt. Đặc biệt khi các tình tiết của vụ việc về cơ bản đã chắc chắn thì cũng cần chú ý hơn đến một số chi tiết, vì việc xử lý không đúng các chi tiết này có thể ảnh hưởng đến kết quả của toàn bộ vụ việc.

Ví dụ: Bà A có ký Hợp đồng đặt cọc với Công ty B liên quan đến việc bà A đặt cọc để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty B. Giá chuyển nhượng là 1.000.000.000 đồng, Bà A đã thanh toán cho Công ty B 700.000.000 đồng và đã trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản chuyển nhượng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi công chứng. Tuy nhiên, do Công ty B vướng mắc các thủ tục với cơ quan nhà nước nên không thể thực hiện công chứng đúng hạn, Hợp đồng giữa các bên kéo dài trong nhiều năm. Nhiều năm sau, Công ty B mới khởi kiện đòi lại quyền sử dụng

đất mà bà A đã đặt cọc. Bà A tìm đến Công ty Luật AMI để được hỗ trợ. Lúc này, có rất nhiều phương án có thể đưa ra để bà A thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi của mình, phân tích một số phương án điển hình như sau:

Phương án 1: Thực hiện theo Hợp đồng đặt cọc, yêu cầu hoàn trả tiền cọc và phạt cọc do Công ty B vi phạm Hợp đồng. Phương án này tuy giúp bà A đòi lại được tiền cọc và tiền phạt, tuy nhiên, giá trị quyền sử dụng đất sau nhiều năm đã tăng nhiều lần, Công ty sẵn sàng trả lại cọc và chịu phạt cọc chỉ để nhận lại quyền sử dụng đất. Phương án này là thiệt thòi cho bà A.

Phương án 2: Yêu cầu Công ty B tiếp tục thực hiện Hợp đồng đặt cọc, hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà A. Phương án này có mục đích cuối cùng bảo vệ được quyền lợi cơ bản của bà A khi hướng đến bà A có quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tỉ lệ được chấp nhận của yêu cầu này là không cao do bản chất của Hợp đồng đặt cọc thì bên nhận đặt cọc có quyền không thực hiện giao dịch và phải hoàn trả lại tiền cọc đã nhận và chịu phạt cọc.

Phương án 3: Xác định bản chất quan hệ giữa các bên không phải là quan hệ đặt cọc mà là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho bà A. Phương án này có tỉ lệ được chấp nhận cao hơn khi thực tế giao dịch giữa các bên đã được thực hiện, Bà A đã thanh toán hơn 2/3 giá trị quyền sử dụng đất, thực tế bà A cũng đã quản lý, sử dụng đất, đủ điều kiện áp dụng Án lệ số 55/AL, Điều 129 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP.

Luật sư đã tư vấn cho khách hàng các phương án nêu trên và ưu tiên lựa chọn Phương án thứ 3 và đã trực tiếp tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Sau quá trình tham gia tố tụng, yêu cầu phản tố về việc công nhận quyền sử dụng đất của khách hàng đã được Tòa án chấp nhận. Có thể thấy rằng, nếu Luật sư không có sự tính toán và tư vấn phương án phù hợp thì chắc chắn rằng Bà A đã không thể bảo vệ được quyền lợi của mình ở mức tối đa trong vụ án này.

Với những phân tích nêu trên, có thể thấy rằng kỹ năng giải quyết vấn đề cần phải được hình thành từ nền tảng am hiểu tốt kiến thức pháp luật, biết áp dụng các kiến thức này vào thực tiễn, đồng thời, cũng cần kết hợp các kỹ năng để xác định vấn đề, lên phương án, lựa chọn phương án phù hợp để giải quyết tốt nhất vấn đề

của khách hàng. Thực tiễn hiện nay tại Công ty Luật AMI, cơ bản các sinh viên mới ra trường khi thực tập, học việc, thử việc, thực hiện Hợp đồng lao động đều cần phải được rèn luyện thêm kỹ năng này. Đối với các vấn đề pháp lý, sinh viên còn phản ứng chậm, chưa hình thành thói quen tư duy để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, nhiều kiến thức mà các em đã được học vẫn chưa được gắn liền với thực tiễn, dẫn đến việc áp dụng còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ. Nếu có thể đào tạo giúp sinh viên hình thành tư duy phát hiện vấn đề - giải quyết vấn đề từ sớm thì từng học phần, từng bài tập lớn nhỏ trong chương trình đại học sẽ là môi trường để các em có thể rèn luyện, trau dồi thêm kỹ năng giải quyết vấn đề, từ đó có nền tảng để ứng dụng vào thực tiễn một cách sâu sắc.

3.2. Kỹ năng lập luận

Để thực hiện các hạng mục công việc liên quan đến nghề nghiệp Luật sư thì lập luận là một kỹ năng quan trọng cần phải có. Mọi ý kiến, quan điểm, trình bày dù dưới hình thức lời nói hay văn bản đều cần được lập luận một cách chặt chẽ và thuyết phục. Cùng một vấn đề, với cách tiếp cận và lập luận thuyết phục hơn bao giờ cũng mang lại hiệu quả cao hơn.

Cơ sở nền tảng của kỹ năng lập luận là sự phân chia, sắp xếp bố cục các vấn đề chính của vụ việc thành từng nhóm, từ đó hệ thống lại, với mỗi nhóm cần được giải quyết triệt để bằng việc phân tích, trình bày luận điểm, chứng cứ chứng minh. Tương tự như việc lập dàn ý cho một bài viết hoặc một bài phát biểu, việc sắp xếp vấn đề theo một thứ tự và phương pháp khoa học là vấn đề cơ bản và cần thiết phải thực hiện đầu tiên. Nếu không có một bố cục khoa học thì dù cho luận điểm đưa ra có hay, có thuyết phục thì cũng không mang lại hiệu quả cao. Kỹ năng sắp xếp vấn đề và luận điểm một cách có thứ tự và khoa học cần được rèn luyện để trở thành thói quen và tạo thành kỹ năng. Khi đã trở thành kỹ năng thì mọi quan điểm, lời nói, văn bản đầu ra đều mang tính hệ thống và có sự sắp xếp mạch lạc. Người đọc, người nghe thông qua một bố cục rõ ràng cũng có thể hiểu và nắm bắt tốt hơn các ý kiến, quan điểm của người viết/người nói đưa ra.

Sau khi sắp xếp bố cục hợp lý thì việc tiếp theo cần làm là tập trung vào từng luận điểm để giải quyết triệt để từng nhóm vấn đề. Nội dung này đòi hỏi kỹ năng phân tích và nhìn nhận vấn đề trên cơ sở đa chiều, xem xét vấn đề trên nhiều khía

cạnh khác nhau để xây dựng hệ thống các luận điểm một cách phù hợp. Luận điểm đưa ra phải bảo đảm được các yếu tố sau:

Một là, lập luận phải dựa trên căn cứ pháp lý rõ ràng. Hoạt động lập luận phải luôn được gắn liền với cơ sở pháp lý vững chắc. Nếu lập luận xa rời, không phù hợp với quy định pháp luật thì đương nhiên sẽ không đạt yêu cầu và khó có thể được chấp nhận.

Hai là, lập luận phải phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ việc. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 thì "*tôn trọng sự thật khách quan*" là một trong những nguyên tắc hành nghề của Luật sư. Nguyên tắc này cũng được quy định trong Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam. Yếu tố khách quan cũng được quy định xuyên suốt trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ quá trình chuẩn bị xét xử, tranh tụng, xem xét hồ sơ, đánh giá chứng cứ. Cũng trong tố tụng dân sự, Kết luận trong Bản án, Quyết định không phù hợp với các tình tiết khách quan trong vụ án là một trong các căn cứ để hủy án hoặc xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm.⁷⁴ Trên cơ sở đó, lập luận của Luật sư tất yếu cũng cần phải phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ việc. Nếu không, lập luận này sẽ mang tính chủ quan, không thuyết phục và sẽ khó có khả năng được chấp nhận.

Ba là, lập luận phải có tính logic. Logic học là một bộ môn khoa học tồn tại lâu đời với mức độ phổ biến cao, đồng thời cũng là một học phần thường có trong các chương trình đào tạo Luật. Trong phạm vi công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư, nhóm tác giả chỉ xem xét tính logic trên cơ sở mối liên kết và mối quan hệ nhân quả trong lập luận. Các lập luận đưa ra phải có sự liên kết với nhau và liên kết với các tình tiết khách quan của vụ việc. Các nội dung suy luận cũng phải dựa trên cơ sở mối quan hệ nhân quả giữa nội dung suy luận với nội dung làm căn cứ cho việc suy luận. Trong quá trình hành nghề, Luật sư luôn luôn phải dùng logic để lập luận, đây là phương thức hiệu quả để làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Trên cơ sở xâu chuỗi các tình tiết, sự kiện trong vụ việc, tính logic bảo đảm trong toàn bộ hệ thống luận điểm sẽ hạn chế sự mâu thuẫn, tính không phù hợp, không nhất quán.

⁷⁴ Điều 345, Điều a Khoản 1 Điều 326 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bốn là, lập luận phải bảo đảm quyền lợi của khách hàng. Không giống như các nghề nghiệp khác, nguyên tắc đặc thù của nghề Luật sư là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Đây là nguyên tắc cơ bản được quy định rõ trong Luật Luật sư và Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam. Suy cho cùng, mục tiêu của Luật sư trong mỗi vụ việc là bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, tôn trọng sự thật khách quan. Luật sư cần đặt mình vào vị trí của khách hàng, đứng về phía họ để lập luận theo hướng có lợi nhất. Lập luận của Luật sư không được chống lại khách hàng, không được làm giảm bớt hoặc làm mất đi quyền và lợi ích hợp pháp mà đáng lẽ ra khách hàng phải được hưởng.

Có thể thấy rằng, đối với một số nội dung chuyên sâu về lập luận đặc thù của nghề Luật sư thì các sinh viên có thể chưa cần thiết phải rèn luyện ngay từ trên ghế nhà trường. Bởi lẽ, để phát triển chuyên sâu kỹ năng lập luận hiệu quả thì còn phải thông qua môi trường được trực tiếp tiếp cận và xử lý công việc. Tuy nhiên, đối với nền tảng cơ bản của việc lập luận như việc phân chia, sắp xếp, hệ thống luận điểm, lập luận một cách có logic, khách quan, dựa trên các cơ sở pháp lý thì hoàn toàn có thể chú trọng tập trung rèn luyện và phát triển từ trước. Đa phần các môn học hiện nay trong chương trình đào tạo Luật cũng cần thực hành lập luận, suy luận nên lập luận một cách sắc bén, thuyết phục cũng là công cụ giúp ích rất nhiều cho quá trình học tập của sinh viên.

3.3. Kỹ năng quản trị rủi ro

Trong cuộc sống, các chủ thể không ngừng tham gia vào nhiều quan hệ pháp luật khác nhau. Quá trình này dẫn đến nhiều hệ quả khác nhau, có thể có các hệ quả tốt, nhưng đồng thời cũng tồn tại các rủi ro dẫn đến hệ quả không tốt mà các chủ thể không hề mong muốn. Trong kinh doanh, các hệ quả không mong muốn này càng đáng được lưu tâm. Bởi lẽ, nếu rủi ro xảy ra, các chủ thể kinh doanh sẽ có nguy cơ bị thiệt hại về tài sản, uy tín, cơ hội..., dẫn đến mục đích của việc kinh doanh không đạt được. Lúc này, các chủ thể sẽ cần Luật sư có kiến thức pháp lý tốt và kỹ năng quản trị rủi ro để bảo đảm hạn chế tối đa các rủi ro không mong muốn có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của mình. Có thể thấy rằng, quản trị rủi ro cho khách hàng gần như là một kỹ năng bắt buộc phải có khi làm việc trong tổ chức hành nghề Luật sư.

Nền tảng của quản trị rủi ro là nhận diện rủi ro. Đối với mỗi dữ kiện pháp lý, sự kiện pháp lý phát sinh liên quan, dựa trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm của mình, Luật sư cần suy luận để tìm ra các khả năng bất lợi có thể xảy ra trong tương lai, từ đó lên các phương án để phòng ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro này. Tuy vậy, việc này không hề đơn giản, không phải ai cũng có thể nhận diện tốt được toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh. Nguyên nhân căn bản là do nền tảng kiến thức pháp luật và kinh nghiệm của mỗi người là khác nhau. Ngoài ra, kỹ năng cũng là một yếu tố quan trọng. Mỗi chi tiết nhỏ trong sự việc cần được suy luận theo hướng giả thuyết - kết quả, với mỗi dữ kiện đưa ra cần ngay lập tức suy nghĩ về các kết quả có thể phát sinh trong tương lai và đặc biệt chú trọng vào các kết quả xấu, không mong muốn. Khi nhìn nhận về một vấn đề, cũng cần rèn luyện kỹ năng nhìn nhận đa chiều, không chỉ nghĩ đến chiều hướng tích cực mà còn phải suy nghĩ theo chiều hướng không thuận lợi của sự việc, hiện tượng như không thực hiện được, không thành công, bị trễ hạn, bị hủy bỏ, bị vi phạm..., từ đó xác định kết quả cuối cùng của các chiều hướng không thuận lợi là gì, có hay không có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi? Nếu kết luận cuối cùng cho thấy rằng kết quả của chiều hướng không thuận lợi này có khả năng gây bất lợi cho khách hàng thì đây chính là rủi ro đã được nhận diện, cần được đưa vào danh mục để quản trị.

Việc nhận diện rủi ro không đơn giản dừng lại ở việc xem xét các chi tiết, hiện tượng có sẵn mà còn phải xem xét các chi tiết, hiện tượng này trong sự phát triển không ngừng của nó xuyên suốt trong toàn bộ quá trình của vụ việc. Điều này đòi hỏi Luật sư đối với mỗi vấn đề phải vận dụng tối đa khả năng suy nghĩ, tư duy logic liên tục, không chỉ ở hiện tại mà còn phải xem xét các khả năng trong tương lai để bảo đảm rằng không bỏ sót bất kỳ rủi ro chưa được quản trị nào có thể gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Thông thường, trong mỗi vụ việc sẽ có một quy trình pháp riêng, Luật sư sẽ xây dựng khung quy trình của vụ việc, nhận diện rủi ro trên cơ sở lần theo từng sự kiện pháp lý đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra trong tương lai. Trong quá trình đó, Luật sư sẽ "*đóng vai*" khách hàng, dựa trên những kiến thức chuyên sâu về pháp luật và những kinh nghiệm, trải nghiệm của mình trong những vụ việc trước đó để phát hiện ra những rủi ro tiềm ẩn mà khách hàng không thể nhận biết. Kết quả cuối cùng của việc nhận diện rủi ro là danh mục chi tiết các rủi ro cần quản trị.

Sau khi đã có danh mục chi tiết các rủi ro cần quản trị, Luật sư cần đưa ra các giải pháp để xử lý đối với từng rủi ro. Lúc này, lại cần sự phối hợp của kỹ năng giải quyết vấn đề để đưa ra các giải pháp và đánh giá các chiều hướng của kết quả, tỉ lệ xảy ra của các kết quả. Sau khi kiểm soát triệt để toàn bộ các rủi ro trong danh mục thì việc quản trị rủi ro được coi là đã hoàn thành.

Quản trị rủi ro không chỉ giúp ích cho sinh viên đáp ứng yêu cầu công việc của tổ chức hành nghề Luật sư mà còn là kỹ năng cần thiết trong cuộc sống. Kỹ năng quản trị rủi ro có phạm vi áp dụng rất rộng, không chỉ dừng lại ở các quan hệ pháp luật mà còn có thể mở rộng ra các quan hệ xã hội khác như thực hiện một kế hoạch, tổ chức, tham gia một sự kiện, hoạt động kinh doanh...., kỹ năng quản trị rủi ro sẽ giúp các em luôn luôn suy nghĩ và có tính toán kỹ lưỡng, chu toàn các khả năng có thể xảy ra, từ đó giúp công việc thực hiện được gia tăng tỷ lệ thành công, hạn chế tối đa các rủi ro có thể gặp phải.

3.4. Kỹ năng nói, kỹ năng viết

Với đặc thù là cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng, công việc trong tổ chức hành nghề Luật sư gắn liền với nói và viết. Nếu như kỹ năng nói là cần thiết để tư vấn pháp luật cho khách hàng, đại diện ngoài tổ tụng, tranh tụng... thì kỹ năng viết là công cụ cần thiết để xây dựng hồ sơ, soạn thảo luận cứ, bản trình bày ý kiến, đơn khởi kiện, khiếu nại, tố cáo..., hai kỹ năng này liên hệ chặt chẽ với nhau và bổ sung cho nhau phục vụ cho hoạt động hành nghề tại tổ chức hành nghề Luật sư. Yêu cầu chung của cả hai kỹ năng này đều cần phải chọn lọc về việc sử dụng từ ngữ. Từ ngữ được sử dụng đều phải phù hợp với ngữ cảnh và bảo đảm không sai thuật ngữ pháp lý. Sử dụng từ ngữ đúng từ đầu sẽ tạo thành thói quen nói và viết một cách chuẩn mực, chính xác. Ngược lại, nếu sử dụng từ ngữ một cách tùy tiện, không phù hợp thì sẽ là tiền đề dẫn đến phát sinh các lỗi sai.

Đối với kỹ năng nói, một bộ phận sinh viên chưa được rèn luyện một cách hiệu quả. Thay vì nói lên ý tưởng của mình, sinh viên thường bị phụ thuộc vào tài liệu, nói nhưng thực chất là đọc lại những nội dung đã chuẩn bị từ trước. Một số khác thậm chí học thuộc lòng các nội dung đã chuẩn bị để đọc lại. Điều này không hẳn là sai, tuy nhiên, lại là rào cản để thuần thực kỹ năng nói để đáp ứng yêu cầu hành nghề luật sư. Không phải lúc nào lời nói của Luật sư cũng có sự chuẩn bị từ

trước. Các tình huống xảy ra trong quá trình hành nghề bao giờ cũng đòi hỏi Luật sư phải có sự ứng biến một cách linh hoạt. Nếu việc nói được thực hiện máy móc trên cơ sở đọc tài liệu hoặc học thuộc lòng thì vô hình trung đã tước mất cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên một cách đúng đắn. Kỹ năng nói được rèn luyện đúng đắn đáp ứng yêu cầu công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư được hiểu là tạo thành thói quen phản xạ vô điều kiện giúp quá trình lập luận, giải quyết vấn đề, quản trị rủi ro được thực hiện một cách tự động. Kết quả là, lời nói đầu ra của Luật sư gần như ngay lập tức được sắp xếp một cách khoa học, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, bảo đảm phòng ngừa các rủi ro liên quan.

Một khía cạnh quan trọng khác cần rèn luyện trong kỹ năng nói là giọng nói, tốc độ nói và khả năng biểu đạt khi nói. Toàn bộ các vấn đề này đều có thể rèn luyện và cải thiện vì bản chất các yếu tố này đều hình thành trên cơ sở thói quen. 04 năm trên “ghế nhà trường” là một khoảng thời gian đủ dài để cải thiện các vấn đề này. Vấn đề đáng lưu tâm là cần phải có chương trình đào tạo chuyên về kỹ năng nói từ sớm để sinh viên có thể nhìn nhận và phát hiện các vấn đề cần cải thiện thêm đối với giọng nói của mình, từ đó có thể thay đổi các thói quen cũ, hình thành các thói quen mới để phát triển kỹ năng nói của mình một cách tốt hơn.

Đối với kỹ năng viết, hình thức viết không thể hiện thông qua âm thanh mà thể hiện bằng hình thức văn bản. Do vậy, trình bày văn bản là một kỹ năng quan trọng cần rèn luyện. Thêm vào đó, các văn bản liên quan trong hành nghề Luật sư thường được gửi đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây đều là những đơn vị áp dụng thể thức trình bày văn bản nên việc nắm bắt về kỹ năng trình bày văn bản cũng là một yêu cầu bắt buộc. Hiện nay, đã có hướng dẫn rất cụ thể và chi tiết liên quan đến thể thức trình bày văn bản tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 về Công tác văn thư. Ngoài ra, trong chương trình đào tạo của nhiều cơ sở hiện tại cũng đã đưa vào giảng dạy đối với môn học này. Tuy nhiên, sinh viên lại đang thiếu đi sự rèn luyện để những kiến thức đã được học trở thành kỹ năng. Mặt khác, ngoài trình bày theo thể thức trình bày văn bản, đối với các biểu mẫu đặc thù sử dụng cho các đối tác là cá nhân, doanh nghiệp nước ngoài thì dựa trên nền tảng kỹ năng soạn thảo văn bản có sẵn, sinh viên cũng phải học hỏi để trình bày theo biểu mẫu đó trên cơ sở gọn gàng, cân đối, hài hòa.

Khác với kỹ năng nói liên quan đến tính ứng biến và linh hoạt, hoạt động viết sẽ có thời gian chuẩn bị và thời gian nghiên cứu dài hơn, kết quả đầu ra đương nhiên cũng phải có yêu cầu về mức độ hoàn thiện cao hơn. Ngôn ngữ trong văn bản cũng phải sử dụng ngôn ngữ viết, hạn chế dùng ngôn ngữ nói. Cũng giống như kỹ năng nói, kỹ năng viết cũng phải hình thành dựa trên nền tảng các kỹ năng lập luận, giải quyết vấn đề, quản trị rủi ro. Văn bản của Luật sư phải được hình thành trên cơ sở lập luận với nền tảng là hệ thống luận điểm có sự sắp xếp khoa học, hợp lý, thuyết phục. Các luận điểm này phải được dùng để giải quyết các vấn đề liên quan trong vụ việc, đồng thời, phải bảo đảm rằng toàn bộ văn bản đã được quản trị toàn bộ các rủi ro liên quan. Có thể nói rằng lập luận tốt, giải quyết vấn đề tốt, quản trị rủi ro tốt chính là nền tảng để phát triển kỹ năng viết tốt.

Trong phạm vi bài viết, tác giả không đề cập đến các khía cạnh chuyên sâu của kỹ năng viết mà chỉ tập trung đề cập đến nội dung nền tảng và quan trọng nhất của một văn bản đáp ứng yêu cầu công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư là xây dựng bố cục và hệ thống luận điểm. Việc xây dựng bố cục, dàn ý cho bài viết các em sinh viên đã được tiếp xúc và rèn luyện từ rất sớm, ngay từ khi làm các bài tiểu luận, niên luận, khóa luận, bài nghiên cứu khoa học.... Tuy nhiên, thực tế làm việc cho thấy, sinh viên lại thường chủ quan, bỏ qua bước lập dàn ý, viết tùy tiện theo cảm hứng, dẫn đến kết quả bài viết không có hệ thống luận điểm rõ ràng, nhầm lẫn, rối ý, chất lượng bài viết chưa thực sự tốt. Do đó, việc giảng dạy và cung cấp kiến thức cho các em cũng cần gắn với việc định hướng để các em phát triển thành kỹ năng. Có thể trong thời gian đầu, việc làm quen với một kỹ năng mới sẽ mất rất nhiều thời gian. Điều này cần tính kiên trì và nỗ lực rèn luyện liên tục. Sau này, khi đã hình thành kỹ năng thì việc viết hoặc nói của các em chắc chắn sẽ được thực hiện một cách nhanh hơn, chính xác hơn, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của tổ chức hành nghề Luật sư.

4. Định hướng đào tạo kỹ năng cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của tổ chức hành nghề Luật sư

Kỹ năng không phải là yếu tố dễ dàng có được trong ngày một ngày hai mà là kết quả của quá trình rèn luyện và học hỏi không ngừng. Việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên luật đòi hỏi sự đầu tư bài bản và lâu dài, trong đó vai trò

của các cơ sở đào tạo luật đóng vai trò then chốt. Chính các cơ sở đào tạo luật là nơi tạo ra môi trường học tập, thực hành và định hướng đúng đắn, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn có cơ hội áp dụng vào thực tế, từ đó dần hoàn thiện kỹ năng chuyên môn và sẵn sàng cho công việc sau này. Trên cơ sở các kỹ năng cần thiết đã trình bày ở trên, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất sau đây để góp phần định hướng đào tạo kỹ năng cho sinh viên đáp ứng yêu cầu công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư.

Thứ nhất, các cơ sở đào tạo cần chú trọng vào việc xây dựng các phương pháp, mô hình giảng dạy đa dạng, linh hoạt và thực tế hơn. Đổi mới giáo dục theo hướng không chỉ đào tạo kiến thức mà còn phát triển kỹ năng, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn để phù hợp với mục tiêu và yêu cầu nghề nghiệp. Hiện nay bên cạnh các phương pháp giảng dạy luật truyền thống, trên thế giới các mô hình giảng dạy mới được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả tích cực cho sự phát triển kỹ năng của sinh viên luật. Dù kết hợp giữa thực hành và lý thuyết không phải là phương pháp mới trong đào tạo nhưng trọng tâm của các phương pháp này là chú trọng kỹ năng thực hành trong quá trình giảng dạy thông qua trải nghiệm thực tế, trực tiếp tiếp xúc với công việc hoặc dựa trên mô phỏng để sinh viên tự đúc rút kinh nghiệm và hình thành kỹ năng cho bản thân.

Điển hình như phương pháp nghiên cứu tình huống (Case study). Đây là phương pháp học tập thông qua phân tích, giải quyết các tình huống thực tế hoặc giả định. Thay vì giảng viên giảng dạy kiến thức pháp lý dựa trên tài liệu, sau đó yêu cầu sinh viên áp dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thì ngược lại vấn đề, tình huống thực tế sẽ được trình bày trước. Bằng phương pháp này sinh viên phải chủ động tìm hiểu, tiếp cận với các quy định pháp luật liên quan để giải quyết tình huống. Qua đó rút ra kiến thức lý thuyết chung và hình thành các kỹ năng liên quan để giải quyết vấn đề pháp lý, thay vì lắng nghe thụ động các lý thuyết một cách khô khan. Hiện nay ở nước ta, phương pháp này đã được áp dụng tại nhiều cơ sở đào tạo luật nhưng để mang lại hiệu quả tốt hơn, các cơ sở đào tạo luật cần tăng cường mở rộng mô hình giảng dạy thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống, xây dựng tài liệu, bộ tình huống cho các học phần liên quan dựa trên các vụ việc điển hình trong thực tiễn. Đồng thời cần phải đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động thực hành

trong quá trình giảng dạy, lấy người học làm trung tâm còn giảng viên đóng vai trò là người gợi mở vấn đề, định hướng các phương án giải quyết tình huống, khuyến khích sinh viên tự đào sâu và giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, phương pháp giáo dục pháp luật thực hành (Clinical legal education - CLE) cũng là một trong những phương pháp mang lại hiệu quả cao trong việc phát triển kỹ năng cho sinh viên. Đây là phương thức học tập mà sinh viên sẽ tham gia vào văn phòng thực hành luật được thành lập ngay trong trường học và thực hiện các công việc pháp lý dưới sự giám sát của giảng viên hướng dẫn. Phương thức này bắt đầu xuất hiện tại các quốc gia có hệ thống thông luật (Common Law) và phát triển lan rộng ở nhiều quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Hiện nay, nhiều cơ sở đào tạo ở nước ta đã xây dựng thành công các Văn phòng thực hành luật và đưa mô hình này vào chương trình giáo dục bắt buộc, trong đó có trường Đại Học Luật, Đại Học Huế. Hoạt động của mô hình tổ chức thực hành luật hiện nay chủ yếu là hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cộng đồng. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở những hoạt động này thì cơ hội phát triển kỹ năng cho sinh viên chưa thật sự rộng mở. Có thể thấy, tư vấn pháp lý là một trong những hạng mục công việc quan trọng tại các tổ chức hành nghề Luật sư. Do đó, việc phát triển hoạt động thực hành tư vấn pháp lý là một trong những nội dung cần chú trọng trong mô hình thực hành luật. Ngoài ra ở một số quốc gia khác, hoạt động thực hành luật được mở rộng hơn rất nhiều. Ở Hoa Kỳ tại Đại học Temple - trường Đại học Công lập bang Pennsylvania, hoạt động thực hành luật được thực hiện thông qua Phòng Luật sư Công lý Xã hội. Khi gia nhập Phòng Luật sư Công lý Xã hội, sinh viên có thể đại diện cho người dân tham gia vào các giai đoạn tố tụng trước toà án tiểu bang và toà án liên bang. Trong đó, sinh viên chủ yếu đại diện cho những người lao động và tổ chức lương thấp tham gia vào lao động, nhập cư, tư pháp hình sự, quyền công dân và các hoạt động vận động khác tác động đến người nhập cư và người lao động.⁷⁵ Đây là cơ hội cực kỳ quý giá để sinh viên có thể trải nghiệm công việc thực tế ngay từ thời điểm còn ngồi trên ghế nhà trường. Ở nước ta, văn phòng thực hành Luật tại các cơ sở giáo dục có thể nghiên cứu việc phối hợp với các tổ chức hành nghề Luật

⁷⁵ Temple University Beasley School of Law, *Overview of our Clinics*, <https://law.temple.edu/cs/clinics/>, truy cập ngày 20/10/2024.

sư để có những kết nối sâu rộng hơn liên quan đến hoạt động thực hành luật, đặc biệt là tư vấn pháp luật. Thông qua đó, sinh viên sẽ được trực tiếp rèn luyện các kỹ năng cần thiết xoay quanh hoạt động tư vấn pháp luật, đặc biệt là kỹ năng nói, lập luận, giải quyết vấn đề, quản trị rủi ro.

Thứ hai, cần bổ sung thêm và chú trọng phát triển các môn học kỹ năng vào chương trình đào tạo. Một số cơ sở đào tạo luật ở nước ta đã bắt đầu đưa vào giảng dạy những môn học kỹ năng như: Kỹ năng nghiên cứu và lập luận, Kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng, Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học luật;... Nhưng nhìn chung tại Việt Nam, việc đào tạo các môn kỹ năng pháp lý vẫn còn hạn chế so với một số quốc gia phát triển, nơi những kỹ năng này được chú trọng ngay từ giai đoạn đầu của chương trình học. Ở Hoa Kỳ, trong chương trình đào tạo nghề luật có đến 40% dung lượng thời gian tập trung cho rèn luyện và thực hành kỹ năng.⁷⁶ Thậm chí ở Trường Luật, Đại học Wisconsin - Madison đã xây dựng khoá học riêng về các kỹ năng cần thiết của luật sư. Đó là khoá học Kỹ năng nghề Luật sư, gồm 6 tín chỉ dành cho sinh viên năm 2 và năm 3. Khóa học này là một phần trong chương trình giảng dạy của Trường luật Wisconsin từ năm 1948, với sứ mệnh phát triển một khóa học hướng dẫn dựa trên kỹ năng, cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành và học các kỹ năng cơ bản của một Luật sư.⁷⁷ Khóa học này được giảng dạy bởi các Luật sư dày kinh nghiệm theo nguyên tắc học bằng cách làm. Sinh viên sẽ được thực hành các công việc thực tế thông qua các bài tập viết và nhập vai mô phỏng. Những bài tập này có thể bao gồm việc soạn thảo một phần di chúc, viết thư tư vấn, thỏa thuận ly hôn, hoặc tiến hành phỏng vấn khách hàng. Đặc biệt, Luật sư sẽ đánh giá, phản hồi các bài viết của sinh viên ngay vào ngày hôm sau, giúp họ nhận được những góp ý chi tiết và kịp thời, qua đó cải thiện kỹ năng một cách nhanh chóng và hiệu quả. Theo quan điểm của nhóm tác giả, đây là môn học rất sát với thực tế công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư, giúp sinh viên có thể tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc. Kỹ năng nghề Luật sư là một học phần kỹ năng có giá trị tham khảo cao và có khả năng ứng dụng vào

⁷⁶ Phan Trung Hiền, Nguyễn Thành Phương (2022), *Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9 (177) – 2022, tr.80-87.

⁷⁷ Law School, University of Wisconsin-Madison, *Lawyering Skills: Student Experience*, <https://law.wisc.edu/academics/lawskills/students.html>, truy cập ngày 20/10/2024.

chương trình đào tạo cử nhân tại Việt Nam. Đây cũng chính là cơ sở quan trọng để sinh có thể định hướng nghề nghiệp cho bản thân và cân nhắc quyết định có hay không tham gia khóa đào tạo nghề Luật sư sau đại học.

Thứ ba, các cơ sở đào tạo luật cần tích cực xây dựng mối liên kết chặt chẽ với các tổ chức hành nghề Luật sư, thiết lập quan hệ hợp tác sâu rộng nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các chương trình thực tập, kiến tập. Sự hợp tác này không chỉ dừng lại ở việc gửi sinh viên đến thực tập, kiến tập mà còn bao gồm các hoạt động phối hợp phát triển các vụ án pháp lý thực tế. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội tham gia trực tiếp vào quá trình nghiên cứu, xử lý vụ việc dưới sự giám sát của giảng viên và các luật sư từ phía đối tác. Chẳng hạn, sinh viên có thể hỗ trợ các luật sư trong việc chuẩn bị hồ sơ vụ án, phân tích các tình huống pháp lý phức tạp hoặc thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu. Những trải nghiệm này giúp sinh viên không chỉ làm quen với quy trình làm việc chuyên nghiệp mà còn hiểu rõ hơn về cách thức áp dụng kiến thức học được vào thực tế, từ đó trang bị nền tảng vững chắc cho sự nghiệp sau này.

Tại Trung Quốc, từ năm 2005, Trường Đại học Khoa học Chính trị và Luật Trung Quốc đã áp dụng mô hình “*Giảng dạy thực hành đồng bộ*”.⁷⁸ Mô hình này tập trung phát triển các kỹ năng và kiến thức thực tiễn cho sinh viên. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với hơn 30 Tòa án các cấp trên cả nước để phát sóng trực tiếp các phiên tòa thực tế vào mỗi buổi sáng và buổi chiều để toàn thể học sinh trong trường theo dõi, học tập. Trường cũng đã ký kết các thỏa thuận với Tòa án và Viện Kiểm Sát để tạo thư viện đọc và sao chép hồ sơ vụ án với số lượng hồ sơ thực tiễn lên đến 50.000 vụ. Nhóm tác giả nhận thấy rằng việc xây dựng thư viện hồ sơ vụ việc thực tiễn là một hoạt động mang tính thực tiễn cao vì hồ sơ thực tế của các vụ án là tài liệu không dễ dàng có thể được tiếp cận. Hiện nay, Tòa án cũng đã thực hiện công khai Bản án, Quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử, tuy nhiên, việc nghiên cứu chỉ thông qua Bản án đương nhiên không đầy đủ và toàn diện được như nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án. Thông qua tiếp xúc trực tiếp và nghiên cứu hồ sơ vụ án, sinh viên sẽ được làm quen với các biểu mẫu thực tiễn,

⁷⁸ [Giáo dục đại học Trung Quốc] Huang Jin: Đổi mới mô hình giảng dạy thực tế đồng bộ để bồi dưỡng nhân tài pháp lý xuất sắc; <https://news.cupl.edu.cn/info/1015/8308.htm>.

nắm rõ quy trình tố tụng, quá trình diễn biến của vụ việc, là cơ sở để định hình và phát triển tốt hơn các kỹ năng liên quan. Áp dụng vào thực tiễn tại Việt Nam, nhóm tác giả cho rằng các cơ sở đào tạo có thể tập trung nguồn lực nhân sự và tăng cường hợp tác với các tổ chức hành nghề Luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng để có thể cùng xây dựng các bộ hồ sơ vụ án điển hình. Các bộ hồ sơ sau khi xây dựng có thể được lưu trữ ở các hình thức bản cứng và bản số hóa, có hệ thống phân loại và sắp xếp rõ ràng để bảo đảm khả năng tham chiếu dễ dàng, thuận tiện. Qua thời gian, chắc chắn rằng thư viện hồ sơ của cơ sở đào tạo sẽ ngày một phong phú và đa dạng hơn, là nguồn tư liệu nghiên cứu hết sức giá trị, góp phần xây dựng các kỹ năng thực tế cho sinh viên thông qua nghiên cứu hồ sơ.

Thứ tư, một trong những giải pháp hiệu quả để sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng chính là tổ chức thường xuyên các phiên tòa giả định, các cuộc thi moot, tranh biện và nhiều hoạt động ngoại khóa khác. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên làm giàu trải nghiệm học tập, mà còn là cầu nối để họ tiến gần hơn đến thực tiễn nghề nghiệp. Các tình huống pháp lý đưa ra trong phiên tòa giả định, các cuộc thi hay trong các hoạt động ngoại khóa cần phản ánh sát thực tiễn nghề nghiệp, có thể được tham khảo từ các vụ án đã giải quyết hoặc từ các tình huống mới được các Giảng viên và Luật sư đề xuất. Thông qua việc giả định, mô phỏng lại thực tế, sinh viên được vào vai thực hiện vị trí công việc đó, phần nào tiếp cận được các trình tự thủ tục pháp lý liên quan cũng như sơ bộ các hạng mục công việc cần phải thực hiện. Tuy nhiên, việc tham gia giả định, mô phỏng cũng cần được sự giám sát của các Giảng viên và đặc biệt đối với các vai liên quan đến nghề nghiệp Luật sư thì cần được sự cố vấn chuyên môn của các tổ chức hành nghề Luật sư để bảo đảm tính đúng đắn và chuẩn mực của giả định. Tránh các trường hợp giả định, mô phỏng nhưng lại thực hiện không chính xác sẽ tạo thành các nền tảng kiến thức không đúng đắn, từ đó hình thành các kỹ năng dựa trên các kiến thức sai lệch, rất khó để điều chỉnh và định hướng lại sau này. Ngày 10/06/2024, Trường Đại học Luật, Đại Học Huế cũng đã thành lập Ban điều hành và các Tổ hỗ trợ điều phối các cuộc thi chuyên môn của Trường Đại học Luật – Đại học Huế với sự tham gia của nhiều giảng viên, Luật sư. Qua quá trình hoạt động, Ban điều hành và Tổ hỗ trợ

cũng đã đạt được những thành công nhất định, các em sinh viên có cơ hội được tiếp xúc và rèn luyện kỹ năng, tham gia các chương trình học thuật đạt kết quả cao.

5. Kết luận

Trong phạm vi chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật, ngoài các học phần lý thuyết, kỹ năng cũng là một yếu tố cần được nghiên cứu để phát triển. Các sinh viên được đào tạo, bồi dưỡng ngày hôm nay sẽ tham gia vào thị trường lao động trong tương lai với vai trò đại diện cho nguồn nhân lực thế hệ mới, phản ánh bộ mặt của xã hội ngày mai. Với lý tưởng đó, việc đào tạo để trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện để sinh viên có thể vững vàng hơn trong công tác, là công cụ hữu hiệu hỗ trợ việc học hỏi các kiến thức mới, kỹ năng mới của sinh viên, từng bước trở thành nguồn nhân lực mang tính cách mạng, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Với vai trò là tổ chức hành nghề Luật sư, là đơn vị sẽ trực tiếp sử dụng nguồn lao động từ các cơ sở đào tạo Luật, nhóm tác giả hy vọng rằng trong tương lai sẽ được nhìn thấy các sinh viên tốt nghiệp không chỉ được đào tạo kiến thức pháp luật tốt mà còn được rèn luyện, phát triển các kỹ năng ở mức độ thuần thục cao, đáp ứng nhu cầu công việc tại tổ chức hành nghề Luật sư nói riêng, nhu cầu thị trường lao động nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc Hội, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2022).
2. [Giáo dục đại học Trung Quốc] Huang Jin, *Đổi mới mô hình giảng dạy thực tế đồng bộ để bồi dưỡng nhân tài pháp lý xuất sắc*, <https://news.cupl.edu.cn/info/1015/8308.htm>, truy cập ngày 16/10/2024.
3. Khuất Thị Thu Hiền, Phan Thị Mai Hương (2021), *Rèn luyện kỹ năng phân biện cho sinh viên luật*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia kỹ năng trong đào tạo cử nhân luật đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, Huế, tr.19-25.
4. Phan Trung Hiền, Nguyễn Thành Phương (2022), *Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9 (177) – 2022, tr.80-87.

5. Tạp chí Cộng Sản (2020), *Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/815949/phat-trien%2C-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-boi-canhh-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx, truy cập ngày 16/10/2024.
6. Edumall (2024), *Kỹ năng làm việc giúp bạn thành công trong công việc và cuộc sống*, <https://edumall.vn/en/blogs/ky-nang-lam-viec-giup-thanh-cong-trong-cong-viec-668f5146d89b11f591914fd4>, truy cập ngày 16/10/2024
7. EU Science Hub, *Defining ‘Skill’ and ‘Competence’*, https://joint-research-centre.ec.europa.eu/scientific-activities-z/skills-and-competences/defining-skill-and-competence_en, truy cập ngày 16/10/2024
8. Law School, University of Wisconsin-Madison, *Lawyering Skills: Student Experience*, <https://law.wisc.edu/academics/lawskills/students.html>, truy cập ngày 20/10/2024.
9. Temple University Beasley School of Law, *Overview of our Clinics*, <https://law.temple.edu/csaj/clinics/>, truy cập ngày 20/10/2024.
10. U.S. Department of Commerce, *Investing in America, Investing in Americans Workforce Development Programs at the U.S. Department of Commerce*, <https://www.commerce.gov/news/fact-sheets/2024/05/investing-america-investing-americans-workforce-development-programs-us>, truy cập ngày 16/10/2024.

XU HƯỚNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ThS. LS. Đỗ Thị Diệu Linh*

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ hơn bao giờ hết, ngành luật đang đối mặt với những thay đổi lớn về cấu trúc, công việc và đặc biệt là yêu cầu đối với nhân lực. Chuyển đổi số tác động trực tiếp đến cách thức hoạt động của nhiều đơn vị, trong đó có các tổ chức đào tạo ngành luật, tổ chức hành nghề luật sư, và các loại hình pháp lý khác, từ đó dẫn đến phát sinh nhiều cơ hội và thách thức mới cho sinh viên luật sau khi tốt nghiệp. Bài viết tập trung vào việc phân tích xu hướng nghề nghiệp trong ngành luật trong thời kỳ chuyển đổi số và định hướng tương lai gần, mối liên kết giữa hoạt động ngành luật, nghề nghiệp ngành luật với công nghệ. Đồng thời, bài viết cũng đề cập và phân tích những cơ hội mới, đi kèm với những thách thức mới mà sinh viên ngành luật có thể gặp phải, những thiếu hụt về kỹ năng công nghệ, những lĩnh vực pháp lý mới mẻ, sự cạnh tranh ngành càng gia tăng, sự thay đổi của các hình thức nghề luật truyền thống... Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng phát triển cho sinh viên ngành luật, bao gồm việc nâng cao kỹ năng số, thích ứng với sự thay đổi và phát triển đột phá của công nghệ, tận dụng các cơ hội giữa thời điểm giao thoa để phát triển nghề nghiệp mới. Bài viết cũng đưa ra những khuyến nghị mở rộng chính sách đào tạo nhằm giúp sinh viên ngành luật không chỉ đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số và còn khai thác tối đa tiềm năng nghề nghiệp trong tương lai.

Từ khoá: chuyển đổi số, định hướng nghề luật, thách thức chuyển đổi số ngành luật

1. Đặt vấn đề

Thời kỳ chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của xã hội, từ giáo dục, quản lý đến hoạt động kinh doanh. Quá trình này không chỉ đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ mới mà còn là sự thay đổi sâu rộng trong tư duy

* Thạc sĩ, Luật sư, Công ty luật TNHH PHÚ và Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; SĐT: 0968.797.291; Email: dtdlinh511@gmail.com.

và cách thức hoạt động của các ngành nghề. Ngành luật không phải là một ngoại lệ, chuyển đổi số không chỉ tạo ra sự thay đổi về công cụ làm việc, mà còn mở ra những cơ hội và yêu cầu mới về kỹ năng và kiến thức cho sinh viên luật. Việc am hiểu và ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, và dữ liệu lớn (big data) đã trở thành yếu tố thiết yếu để đáp ứng nhu cầu của môi trường pháp lý ngày càng phức tạp và đa dạng.

Lực lượng sinh viên luật đứng trước bối cảnh này đang đối mặt với các cơ hội mới cũng như thách thức không hề nhỏ từ chuyển đổi số. Cơ hội xuất hiện từ sự gia tăng nhu cầu về dịch vụ pháp lý liên quan đến công nghệ, từ bảo vệ dữ liệu cá nhân đến an ninh mạng và pháp luật công nghệ cao. Tuy nhiên, sinh viên cũng phải vượt qua những thách thức về việc trang bị kỹ năng số tiêu chuẩn, khả năng thích ứng nhanh chóng với các công cụ và phương pháp làm việc mới trong bối cảnh số hoá, cũng như hàng loạt kiến thức pháp lý trong lĩnh vực mới.

Mục tiêu của nghiên cứu này là khám phá và định hình các xu hướng nghề nghiệp mới trong ngành luật dưới tác động của chuyển đổi số. Đồng thời, bài viết sẽ phân tích những cơ hội phát triển và những thách thức mà sinh viên luật cần phải chuẩn bị đối mặt, giúp họ nhận diện rõ hơn các yếu tố quan trọng để thành công trong thời đại chuyển đổi số.

2. Tổng quan chuyển đổi số trong ngành luật

2.1 Khái niệm chuyển đổi số

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là một thuật ngữ xuất hiện khá lâu trên thế giới, phổ biến mạnh trong thời đại bùng nổ công nghệ, internet, mô tả những đổi mới một cách mạnh mẽ và toàn diện trong tư duy và hành động, diễn ra ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ cá nhân đến tổ chức. Cho đến nay, có khá nhiều khái niệm khác nhau về chuyển đổi số được sử dụng, nhưng tựu chung đều hàm ý về việc vận dụng tính luôn đổi mới, nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật để giải quyết vấn đề. Theo Westerman và cộng sự, chuyển đổi số được định nghĩa là *việc doanh nghiệp sử dụng công nghệ để cải thiện một cách căn bản hiệu suất hoặc phạm vi tiếp cận của doanh nghiệp*; theo Fitzgerald và cộng sự, Liere Netheler và cộng sự, cho rằng chuyển đổi số là *việc sử dụng các công nghệ số mới (phương tiện truyền thông xã hội, di động, phân tích) để tạo ra những thay đổi đáng kể trong hoạt động*

kinh doanh của doanh nghiệp; Matt thì cho rằng đây là một kế hoạch chi tiết giúp doanh nghiệp quản lý các chuyển đổi phát sinh do việc tích hợp của công nghệ số vào kinh doanh và vận hành doanh nghiệp sau chuyển đổi...⁷⁹. Trong khi, theo Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam (2020) ghi nhận lại một số khái niệm chuyển đổi số từ các nguồn, chuyển đổi số là cách sử dụng công nghệ để thực hiện lại quy trình sao cho hiệu quả hơn” (Tech Republic), hoặc cũng có thể là việc duy trì lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới (Microsoft). Theo FSI, doanh nghiệp chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam cho rằng chuyển đổi số là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số, bằng cách áp dụng công nghệ mới như điện toán đám mây (cloud), dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật kết nối (IoT) ..., thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hoá công ty...⁸⁰

Chuyển đổi số tác động đến nhiều lĩnh vực trong đời sống và cả con người, rất cần thiết trong kỷ nguyên số bởi nhiều lợi ích mà nó mang lại. Chuyển đổi số trở thành yếu tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững và cạnh tranh trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả ngành luật. Nghiên cứu dựa trên khái niệm chuyển đổi số, cơ sở lý thuyết quan trọng, để khám phá các xu hướng và thách thức trong ngành luật, khi sự phát triển công nghệ đang thúc đẩy các thay đổi về phương thức cung cấp dịch vụ pháp lý, yêu cầu nghề nghiệp và kỹ năng của lực lượng lao động. Bằng cách hiểu rõ chuyển đổi số, sinh viên luật sẽ bắt kịp xu hướng, chuẩn bị kịp thời để thích nghi và phát triển trong thời kỳ này.

2.2 Xu hướng toàn cầu trong ngành luật

Trước thời đại máy móc thứ hai (The Second Machine Age)⁸¹, nơi mà sự thay đổi và phát triển của công nghệ phủ sóng khắp các lĩnh vực từ công nghệ, kinh tế, xã hội đến văn hoá, môi trường, ngành luật trên toàn thế giới và ở Việt Nam đều đang trải qua sự chuyển mình mạnh mẽ nhờ vào sự ảnh hưởng và phát triển của công nghệ pháp lý (LegalTech), trí tuệ nhân tạo (AI), và các giải pháp kỹ thuật số

⁷⁹ Lê Ba Phong, Nguyễn Đàm Minh Thông (2022), Chuyển đổi số và những định hướng chiến lược thúc đẩy chuyển đổi số: Hàm ý cho các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, tập 58, số 6B, trang 151-157.

⁸⁰ Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam (2020), Khái niệm chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục đại học, trang 2.

⁸¹ Erik Brynjolfsson & Andrew McAfee (2014), The Second Machine Age: Work, Progress, and Prosperity in a Time of Brilliant Technologies, Norton & Company, ISBN 978-0393239355.

trong hệ thống tư pháp. Trước đây, LegalTech đề cập đến việc ứng dụng công nghệ và phần mềm để giúp quản lý nghiệp vụ, lưu trữ tài liệu, thanh toán, kế toán và khám phá điện tử⁸²; từ 2011 trở đi, LegalTech đã phát triển để liên kết nhiều hơn với các công ty khởi nghiệp công nghệ, phá vỡ thị trường truyền thống bằng cách cho mọi người truy cập vào phần mềm trực tuyến để làm giảm hoặc trong một số trường hợp loại bỏ sự cần thiết phải hỏi ý kiến luật sư hoặc kết nối mọi người với luật sư hiệu quả hơn thông qua trực tuyến thị trường và các trang mạng xã hội, trang điện tử phù hợp⁸³. Công cụ này không chỉ nâng cao hiệu quả trong hoạt động pháp lý mà còn thay đổi căn bản cách thức cung cấp dịch vụ luật. Các phần mềm quản lý vụ việc, hệ thống tự động hóa quy trình pháp lý và nền tảng số hỗ trợ tư vấn đang dần trở thành công cụ đắc lực giúp giảm thời gian và chi phí xử lý vụ án. LegalTech cũng tạo ra các nền tảng pháp lý trực tuyến, hỗ trợ khách hàng tiếp cận dịch vụ dễ dàng và tiện lợi hơn, đồng thời mở ra các cơ hội hợp tác xuyên biên giới cho các công ty luật. Đối với Việt Nam, LegalTech còn khá mới mẻ nhưng cũng được đánh giá là một thị trường tiềm năng để phát triển công nghệ xuất phát từ mức độ phức tạp trong hệ thống quy định pháp luật, nhu cầu sử dụng dịch vụ luật của doanh nghiệp đang có xu hướng gia tăng và từ vị thế của Việt Nam là một quốc gia đang trên con đường chuẩn bị cho sự sẵn sàng số hoá.

Trong khi đó, AI đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích dữ liệu pháp lý không lồ, dự báo xu hướng pháp lý và tự động hóa các công việc có tính lặp lại cao và không bao gồm tư duy phân tích, tư duy sáng tạo. Nhiều công ty và tổ chức đang sử dụng AI để phát hiện và ngăn chặn hành vi gian lận trong hợp đồng hoặc hành vi vi phạm bản quyền. Tuy nhiên, AI cũng đặt ra thách thức lớn về đạo đức nghề nghiệp, chẳng hạn như các vấn đề liên quan đến tính minh bạch, độ tin cậy của quyết định mà AI đưa ra, và quyền riêng tư của dữ liệu.

Bên cạnh đó, kỹ thuật số hóa quy trình của các hoạt động tư pháp giúp đơn giản hóa quy trình pháp lý, tạo ra các tòa án điện tử và hệ thống xét xử từ xa. Đặc

⁸² Hibnick & Eva (2014), What is Legal Tech?, <https://web.archive.org/web/20190212152654/https://www.thelawinsider.com/insider-news/what-is-legal-tech/>, truy cập ngày 26/10/2024.

⁸³ Rubin, Basha (2014), Legal Tech Startups have a short history and a bright future, <https://techcrunch.com/2014/12/06/legal-tech-startups-have-a-short-history-and-a-bright-future/>, truy cập ngày 26/10/2024.

biệt trong thời kỳ đại dịch COVID-19, nhiều quốc gia đã đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ để duy trì hoạt động tư pháp thông qua các phiên tòa trực tuyến và xử lý tài liệu số, Việt Nam cũng đã cập nhật xu hướng và từng duy trì hoạt động xét xử trực tuyến này trong thời kỳ dịch bệnh. Thời điểm đó, Ủy ban thường vụ Quốc Hội đã ban hành Nghị quyết 33/2021/QH15 về tổ chức xét xử trực tuyến, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 512a/QĐ-TANDTC ngày 19/11/2021 kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết 33, các cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cùng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp đã ký Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 để hướng dẫn tổ chức phiên tòa trực tuyến và đã tổ chức được 03 phiên tòa trực tuyến tại Hà Nội, Hải Phòng và Bắc Giang với 03 loại án hình sự, dân sự và hành chính có sự giám sát trực tuyến của Tòa án nhân dân tối cao (08/01/2022)⁸⁴. Điều này không chỉ giúp tăng cường khả năng tiếp cận pháp lý mà còn đảm bảo tính liên tục của hệ thống tư pháp trong những bối cảnh khó khăn. Đó cũng là những xu hướng mới góp phần định hình tương lai, mặc dù hiện tại vẫn còn tồn tại nhiều trở ngại chưa được giải quyết dứt điểm.

Nhìn chung, xu hướng toàn cầu trong ngành luật phản ánh sự cần thiết phải thay đổi và thích nghi với công nghệ mới. Điều này đòi hỏi không chỉ chuyên gia mà còn cả sinh viên luật ngoài trau dồi kiến thức pháp lý sâu rộng, còn cần nắm vững kỹ năng số, khả năng phân tích dữ liệu, và sự hiểu biết về các công nghệ mới nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của ngành luật hiện đại.

2.3 Tác động của chuyển đổi số đến cơ cấu nghề nghiệp trong ngành luật

Thực chất, ngành công nghiệp pháp lý có thể xem là một ngành nghề có tính truyền thống và bảo thủ, bởi sự nhạy cảm về tình trạng pháp lý và không thích rủi ro, một lỗi công nghệ nhỏ có thể gây ra hậu quả tài chính đáng kể cho người thụ hưởng dịch vụ pháp lý hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng pháp lý của họ. Tuy vậy, trước tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, các nghề nghiệp trong ngành luật, từ vị trí công việc đến mô hình hoạt động, ít nhiều chịu ảnh hưởng. Quy trình trước đây phần lớn là quy trình thủ công, tài liệu giấy, tuy nhiên, sự du nhập của công

⁸⁴ Đinh Việt Nam (2022), Trao đổi xét xử phiên tòa trực tuyến các vụ án, <https://quangtri.toaan.gov.vn/webcenter/portal/quangtri/chitiettin?dDocName=TAND279281>, truy cập ngày 26/10/2024.

nghe đã tạo điều kiện cho việc số hoá tài liệu nội bộ, quản lý dữ liệu số, và liên kết các dữ liệu số làm cho quy trình trở nên nhanh chóng hơn, ngoài ra nhu cầu của đối tượng thụ hưởng pháp lý tùy vào mức độ đáp ứng công nghệ trong hoạt động của họ mà có những thay đổi hay yêu cầu cao hơn đối với dịch vụ pháp lý. Sự thay đổi này không chỉ nâng cấp các dịch vụ pháp lý hiện tại trong ngành luật mà còn mở ra nhu cầu về các mô hình kinh doanh mới, đặc biệt là sự xuất hiện của LegalTech. Những nền tảng công nghệ đang dần chuyển đổi cách thức tương tác giữa người cung cấp và người thụ hưởng dịch vụ pháp lý.

Từ đó, không chỉ các công việc mới dần xuất hiện như chuyên gia pháp lý về dữ liệu (Data Privacy Lawyer), chuyên viên tuân thủ công nghệ (Tech Compliance Officer) hay các chuyên gia pháp lý về trí tuệ nhân tạo, mà cách thức hoạt động của các nghề nghiệp hiện hành trong ngành luật như luật sư, chuyên viên pháp lý, pháp chế doanh nghiệp hay các chức danh trong hệ thống hành pháp, tư pháp, cũng dần có sự chuyển biến và thay đổi, đặc biệt tập trung vào các vị trí tư nhân. Các công việc trong ngành luật hiện nay không những đòi hỏi kiến thức pháp lý sâu rộng, kỹ năng pháp lý chuyên nghiệp mà còn phải có sự kết hợp với công nghệ và kiến thức pháp lý về công nghệ, nhằm đảm bảo việc áp dụng công nghệ số không vi phạm quyền lợi người dùng và quy định pháp luật. Vì vậy, chuyển đổi số không đơn thuần tích hợp công nghệ mà còn tái cấu trúc toàn diện cơ cấu nghề nghiệp trong ngành luật, đặt ra cả thách thức lẫn cơ hội cho những chuyên gia đang hoạt động trong ngành và cả sinh viên luật nắm bắt xu thế, thích ứng và phát triển.

3. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong bài nghiên cứu gồm phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu tài liệu hay tại bàn. Trong đó, phương pháp nghiên cứu tài liệu hay tại bàn, tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các dữ liệu sẵn có từ các khảo sát, báo cáo, cơ sở dữ liệu nhằm làm rõ tình hình thực tế của cơ cấu nghề luật và xu hướng của ngành luật; phương pháp phân tích được dùng để phân tích các lý thuyết là cơ sở nghiên cứu, tình hình thực tế về hoạt động nghề luật và tốc độ, mức độ ảnh hưởng của chuyển đổi số đến ngành luật, sự thay đổi của cơ cấu, xu hướng ngành luật; từ đó, rút ra kết luận, đề xuất các định hướng nghề nghiệp, khuyến nghị phù hợp cho sinh viên luật, và cho chương trình đào tạo ngành luật.

4. Kết quả nghiên cứu

Đứng trước sự giao thoa giữa hành nghề truyền thống và trong thời đại chuyển đổi số, sinh viên luật được mở ra rất nhiều cơ hội mới, từ học tập đến việc làm, với sự hỗ trợ của công nghệ, nhưng đồng thời, cũng chính sự xuất hiện của công nghệ và tình hình chuyển đổi đã dẫn đến nhiều thách thức lớn mà sinh viên luật buộc phải đối mặt, đáp ứng và thích nghi để phát triển hoặc bị tụt hậu. Việc nhận thức nhanh chóng, nắm bắt cơ hội và hiểu rõ khó khăn đã, đang hoặc có thể xảy ra để xây dựng những kế hoạch đáp ứng và thích nghi sẽ giúp cho sinh viên luật bắt kịp thời đại và phát triển mạnh mẽ.

4.1 Cơ hội cho sinh viên luật trong thời kỳ chuyển đổi số

Theo Báo cáo Tương lai về việc làm (Future of Jobs Report) năm 2020 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) cho biết, lực lượng lao động đang tự động hoá nhanh hơn dự kiến, cho đến 2025 thì các công ty áp dụng công nghệ sẽ chuyển đổi các nhiệm vụ, công việc và kỹ năng, từ đó khoảng 43% doanh nghiệp cho biết sẽ cắt giảm lao động do tích hợp công nghệ, 41% có kế hoạch mở rộng việc sử dụng nhà thầu cho công việc chuyên môn hoá và 34% có kế hoạch mở rộng lực lượng lao động do tích hợp công nghệ, và khi đó thời gian con người và máy móc được phân công cho các nhiệm vụ sẽ bằng nhau. Báo cáo cũng cho biết cuộc cách mạng robot sẽ tạo ra 97 triệu việc làm mới, trong khi khoảng 85 triệu việc làm có thể bị thay thế trong năm năm tới do sự thay đổi trong phân công lao động giữa con người và máy móc⁸⁵.

Theo Báo cáo tác động cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương năm 2018 cho thấy, cũng sẽ có một số ngành nghề ở Việt Nam biến mất do tác động này, nhưng ở chiều hướng tích cực hơn thì nó cũng tạo thêm ngành nghề, việc làm mới mà người máy hay robot không thể đáp ứng được, theo dự báo có đến 80% công việc sẽ là những công việc mới mà chưa từng có ở thời điểm hiện nay⁸⁶, và như vậy đây chính là cơ hội mới cho người lao động nói chung, tuy vậy họ buộc phải có kỹ năng, trình độ cao để đáp ứng cho nhu cầu xã hội.

⁸⁵ World Economic Forum (2020), The Future of Jobs Report, trang 5.

⁸⁶ Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2018), Chuyên đề 10: Báo cáo Tác động cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam, trang 11.

Cho đến nay, mặc dù chưa có báo cáo chi tiết về xu hướng của ngành luật nói riêng, tuy nhiên, trên cơ sở các dự báo chung và tầm nhìn về sự thay đổi cơ cấu ngành nghề, công việc trong thời kỳ chuyển đổi số, sinh viên luật mong muốn phát triển trong thời đại mới buộc phải nhận diện những tác động này để có thể tận dụng hiệu quả các cơ hội mở ra, cụ thể:

Thứ nhất, các hoạt động pháp lý mở rộng về công nghệ và phát triển bền vững: việc gia tăng tự động hoá và chuyển đổi số tạo ra nhu cầu lớn về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực công nghệ, đặc biệt là bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật về trí tuệ nhân tạo, các lĩnh vực phát triển bền vững, khi những chỉ số, cơ chế mới đang dần thâm nhập vào thị trường Việt Nam (ESG, CSR, SCM⁸⁷...), đặc biệt trong bối cảnh những nội dung này vẫn đang được xem là mới so với hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên luật có cơ hội phát triển nghề nghiệp với tư cách là các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ, xây dựng hệ thống pháp luật và đảm bảo tính hợp pháp trong việc quản lý dữ liệu, tư liệu người dùng và các quy định liên quan đến AI, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng LegalTech, lĩnh vực môi trường, xã hội, quản trị...

Thứ hai, sự xuất hiện của các vai trò mới trong lĩnh vực pháp luật tư nhân: chuyển đổi số đã khiến cho các công việc truyền thống trong ngành luật dần thay đổi, tích hợp, bổ sung các vai trò mới như luật sư công nghệ (Tech Lawyer), chuyên gia pháp lý về tự động hoá. Những vị trí này đòi hỏi sự kết hợp chuyên môn pháp lý và hiểu biết sâu rộng về công nghệ, tạo điều kiện cho sinh viên luật tham gia vào lĩnh vực pháp lý mới đầy tiềm năng.

Thứ ba, cơ hội từ việc mở rộng phạm vi làm việc quốc tế: sự phát triển của nền tảng số và công nghệ truyền thông mở ra cơ hội mới làm việc từ xa và xuyên quốc gia, từ đó sinh viên luật có thể nắm bắt và mở rộng nghề nghiệp, tham gia tư vấn các vấn đề pháp lý quốc tế mà không có sự giới hạn về địa lý. Sự hiểu biết pháp lý đa quốc gia, thương mại quốc tế đi kèm với kỹ năng số sẽ giúp cho công việc này phát triển rất mạnh mẽ và cực kỳ hiệu quả.

⁸⁷ ESG: environment (E), social (S), governance (G) – chỉ số đo lường mức độ phát triển bền vững và tác động của doanh nghiệp đến cộng đồng; CSR (Corporate Social Responsibility) là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; SCM (Stakeholder Capitalism Metrics) hay còn được gọi là Bộ chỉ số Tư bản bền vững giúp doanh nghiệp đo lường tác động của họ đối với các yếu tố phi tài chính.

Thứ tư, nhu cầu và cơ hội phát triển kỹ năng số: kỹ năng số được biết đến dưới hình thức sử dụng, ứng dụng công nghệ vào hoạt động, công việc. Theo Báo cáo về công việc tương lai của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) năm 2023, hiểu biết về công nghệ (technological literacy) xếp thứ 6 trong tổng số 10 kỹ năng cốt lõi mà người lao động phải có để đáp ứng công việc tương lai, trong nhóm 10 kỹ năng đang có xu hướng gia tăng thì hiểu biết về công nghệ là kỹ năng tăng mạnh thứ ba (sau tư duy sáng tạo và tư duy phân tích)⁸⁸. Do vậy, kỹ năng số là một trong những kỹ năng đang du nhập và dần trở thành một tiêu chuẩn để đánh giá trình độ của người lao động, cho nên, kỹ năng số là kỹ năng thực sự cần thiết mà sinh viên luật phải bổ sung để đáp ứng xu thế mới.

Thứ năm, sự phát triển mạnh mẽ của công việc cần tư duy phân tích và tư duy sáng tạo, bất chấp sự tác động của công nghệ: theo báo cáo Tương lai về việc làm (Future of Jobs Report) năm 2020 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) ghi nhận hai kỹ năng tư duy phân tích và tư duy sáng tạo sẽ được săn đón nhiều nhất vào năm 2025, cũng theo Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2023, mặc dù có sự phát triển với tốc độ gia tăng nhanh của kỹ năng hiểu biết công nghệ, nhưng hai kỹ năng này vẫn là hai loại kỹ năng hàng đầu mà máy móc cho đến nay chưa thay thế được. Đây là một thế mạnh đối với sinh viên luật, những người được xem là có đầy đủ điều kiện, môi trường học tập và thực hành tư duy cao. Vì vậy, việc nắm bắt và tiếp tục phát triển sâu sắc và mạnh mẽ tư duy phân tích và tư duy sáng tạo sẽ khiến sinh viên luật nổi bật và đáp ứng công việc chuyên môn cao tốt hơn.

4.2 Thách thức của sinh viên luật trong thời kỳ chuyển đổi số

Bên cạnh nhiều cơ hội mới về công việc, phạm vi hoạt động và nhiều kỹ năng mới mở ra, sinh viên luật cũng phải đối mặt với nhiều thách thức mới liên quan đến sự thiếu hụt kỹ năng công nghệ và yêu cầu kỹ năng ngày càng cao và phức tạp, mức độ cạnh tranh nghề nghiệp gia tăng, sự mở rộng các lĩnh vực pháp lý mới, sự thay đổi hình thức hành nghề truyền thống cùng các vấn đề về đạo đức...

Thứ nhất, thiếu hụt kỹ năng công nghệ, kỹ năng số: chuyển đổi số đặt ra yêu cầu với sinh viên luật về khả năng thành thạo công nghệ và nhiều kỹ năng khác để

⁸⁸ World Economic Forum (2023), Future of Jobs 2023: These are the most in-demand skills now- and beyond, <https://www.weforum.org/stories/2023/05/future-of-jobs-2023-skills/>, truy cập ngày 27/10/2024.

có thể thích ứng với công việc. Thiếu hụt hoặc không có nền tảng kỹ năng công nghệ ở sinh viên luật sẽ là một trở ngại lớn trong việc tiếp cận nhiều công việc pháp lý mới cũng như các hoạt động nghề luật hiện hành đã và đang tích hợp công nghệ, hạn chế khả năng cạnh tranh nghề nghiệp. Trong khi, các kiến thức công nghệ hầu hết được hình thành từ việc tự học, tìm kiếm các khoá học miễn phí hoặc có trả phí từ cơ bản đến nâng cao của nhiều đơn vị tư nhân tổ chức, mà chưa có trong chương trình đào tạo ngành luật.

Thứ hai, nhu cầu pháp lý mới phát sinh trong các lĩnh vực liên quan đến công nghệ và phát triển bền vững: các vấn đề này xuất hiện do sự gia tăng của các công nghệ mới (AI, blockchain, năng lượng tái tạo,...) đòi hỏi kiến thức pháp lý chuyên sâu không chỉ với công nghệ, mà còn đối với các chính sách bền vững và bảo vệ môi trường. Trong khi, những lĩnh vực này chỉ xuất hiện như những phần phụ trong chương trình đào tạo luật ở một số môn học như luật môi trường, luật công nghệ thông tin,... và thường chưa được triển khai toàn diện. Những lĩnh vực này dần trở thành cốt lõi trong quản lý doanh nghiệp, phát triển cộng đồng, việc thiếu đi kiến thức chuyên môn về những lĩnh vực pháp lý mới này sẽ khiến sinh viên luật khó khăn trong việc nắm bắt yêu cầu mới của thị trường, của khách hàng hoặc của nhà tuyển dụng. Tuy vậy, công tác triển khai và thay đổi toàn bộ chương trình đào tạo không phải là một công việc dễ dàng và nhanh chóng, nhiều yếu tố từ nhân lực đến công nghệ chưa sẵn sàng, do vậy, chính bản thân sinh viên luật cần phải không ngừng cập nhật kiến thức pháp lý mới về công nghệ, môi trường, xã hội và quản trị... để theo kịp thời đại.

Thứ ba, thách thức về việc cạnh tranh nghề nghiệp cao hơn: sự xuất hiện của chuyển đổi số khiến cho nhiều vai trò pháp lý truyền thống có nguy cơ bị giảm bớt hoặc thậm chí bị thay thế trong tương lai vì mức độ tự động hoá ngày càng cao. Điều này tạo ra môi trường lao động có tính cạnh tranh cao hơn, đòi hỏi năng lực ở sinh viên luật hoặc người ứng tuyển đa dạng hơn và khả năng tích hợp công nghệ vào công việc truyền thống tốt hơn.

Tóm lại, sinh viên luật trong thời kỳ chuyển đổi số đang đứng trước nhiều cơ hội mới và nhiều thách thức đan xen. Những vấn đề này không chỉ đặt ra yêu cầu đối với sinh viên luật trong việc nắm bắt và cập nhật xu hướng mới, với tinh thần

học tập suốt đời để không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu của thị trường, mà còn trong việc điều chỉnh, nâng cấp chương trình đào tạo ngành luật, quan hệ hợp tác công tư nhằm tạo môi trường phát triển toàn diện cho sinh viên luật.

5. Kiến nghị

Trước các cơ hội và thách thức đặt ra trong thời đại chuyển đổi số đối với xã hội nói chung, ngành luật nói riêng, tác giả đưa ra những định hướng về nghề nghiệp cho sinh viên luật, và những khuyến nghị giải pháp đối với chương trình và cách thức đào tạo:

Khuyến nghị định hướng nghề nghiệp cho sinh viên luật:

Thứ nhất, nhóm nghề pháp lý số: hoạt động này liên quan đến công nghệ pháp lý, hỗ trợ các tổ chức trong việc áp dụng trí tuệ nhân tạo, tự động hoá trong các quy trình pháp lý, các vị trí này có thể bao gồm tư vấn triển khai LegalTech, quản lý dữ liệu pháp lý, liên kết dữ liệu pháp lý...

Thứ hai, nhóm nghề pháp lý quốc tế và xuyên biên giới: hoạt động này làm việc trong các môi trường toàn cầu, cung cấp dịch vụ pháp lý quốc tế như đầu tư, thương mại, công nghệ, môi trường, xã hội, lao động... đa quốc gia, không có sự giới hạn địa lý.

Thứ ba, nhóm nghề pháp lý bền vững: hướng đến trở thành các chuyên gia pháp lý cho doanh nghiệp trong và ngoài nước, doanh nghiệp đa quốc gia trong công tác tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị.

Thứ tư, nhóm nghề nghiên cứu và đào tạo pháp lý: hoạt động nghề này ngày càng trở nên thiết yếu bởi hệ quả chuyển đổi số khiến cho nhiều lĩnh vực pháp lý mới xuất hiện, việc đào tạo thế hệ tương lai trên nền tảng chuyển đổi số là điều cần thiết, đồng thời cũng góp phần vào sự phát triển bền vững và công bằng xã hội.

Khuyến nghị dành cho sinh viên luật:

Thứ nhất, nâng cao tinh thần tự giác phát triển của sinh viên luật: bên cạnh sự hỗ trợ từ cơ sở giáo dục và đơn vị doanh nghiệp, bản thân sinh viên luật cần phải tự giác, nâng cao ý thức và nhận thức về sự biến đổi của thị trường và định hướng cho tương lai, tự giác trang bị kỹ năng số, tìm hiểu và học hỏi các kỹ năng công nghệ, kỹ năng mềm trên công nghệ, trau dồi và phát triển mạnh mẽ tư duy phân tích, tư

duy sáng tạo trong môi trường số hoá, tham gia hoạt động xã hội, các khoá học kỹ năng bổ trợ, hội thảo, thực tập, học việc... để rèn luyện bản thân thích ứng với thời đại mới.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp trong môi trường chuyển đổi số: cần nhấn mạnh rằng đạo đức giữ một vai trò quan trọng và quyết định trong bất kỳ bối cảnh nào, đặc biệt hơn trong môi trường có sự gia nhập của công nghệ thông minh, trí tuệ nhân tạo,... Sinh viên luật cần chủ động trang bị kiến thức và kỹ năng để nhận diện các tình huống có thể gây ra xung đột đạo đức, đảm bảo tuân thủ pháp luật và nguyên tắc quyền riêng tư và quyền con người.

Khuyến nghị giải pháp về đào tạo:

Thứ nhất, cập nhật và nâng cấp chương trình đào tạo pháp luật: cơ sở giáo dục là nền tảng để sinh viên luật trang bị cho mình kiến thức và kỹ năng ngành từ cơ bản đến nâng cao. Để đáp ứng được thị hiếu, sự thay đổi và tốc biến của xã hội trong thời kỳ chuyển đổi số, chương trình đào tạo và giảng dạy pháp luật nên có sự điều chỉnh, cập nhật, bao gồm bổ sung các môn học mới liên quan đến công nghệ pháp lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực pháp luật, cập nhật và nâng cấp môn học về luật bảo vệ môi trường, luật doanh nghiệp, luật lao động... với hệ thống kiến thức mới, cập nhật các hoạt động, cam kết của quốc gia trên trường quốc tế giúp sinh viên nắm bắt kịp thời và hiểu được tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho mức độ sẵn sàng số hoá của quốc gia. Các giải pháp tạm thời trong khi củng cố điều kiện công nghệ, nhân lực cho chương trình đào tạo là các hội thảo kỹ năng, hội thảo khoa học về các lĩnh vực mới nhằm giúp sinh viên cơ bản tiếp cận và hình dung về chuyển đổi số.

Thứ hai, hoạt động hợp tác công – tư giữa nhà trường, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp rất cần được thúc đẩy: nhằm tạo điều kiện cho sinh viên luật tiếp cận với môi trường thực tế và trải nghiệm các công việc qua thực tập, góp phần giúp sinh viên làm quen với việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động pháp lý, hiểu rõ hơn về thị hiếu, nhu cầu và mong muốn của nhà tuyển dụng, của thị trường lao động. Đây cũng có thể xem là phương thức giúp doanh nghiệp củng cố và phát triển mở rộng nguồn nhân lực trong thời đại mới, bên cạnh công tác đào tạo lại nguồn nhân lực sẵn có.

Thứ ba, phát triển các khoá học trực tuyến và tài liệu học tập linh hoạt: hoạt động này giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và nâng cao kiến thức theo nhịp độ cá nhân, đảm bảo việc không bị lạc hậu trong bối cảnh chuyển đổi nhanh chóng của công nghệ. Đây là trách nhiệm chung của nhiều bên trong hệ sinh thái giáo dục, không chỉ cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, mà còn các doanh nghiệp công nghệ, các đơn vị phát triển nội dung, với giảng viên và chính bản thân người học. Sự hỗ trợ về tài chính từ các đơn vị tư nhân và Chính phủ cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch này.

6. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra nhanh chóng, sinh viên luật vừa phải đối diện với cơ hội mở rộng và nâng cấp nghề nghiệp, vừa phải vượt qua không ít thách thức. Công nghệ pháp lý, công nghệ nói chung, cùng xu hướng toàn cầu hoá đã mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên làm quen với lĩnh vực công nghệ cao và pháp lý xuyên quốc gia. Tuy nhiên, những yêu cầu về kỹ năng kỹ thuật, nhận thức sâu rộng về lĩnh vực pháp lý mới đòi hỏi sinh viên phải chủ động hơn nữa trong việc trau dồi kiến thức chuyên môn và nâng cao năng lực bản thân để đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng cao và phức tạp.

Cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước, và cộng đồng sinh viên luật đều cần hợp tác và chủ động nhằm xây dựng môi trường, nền tảng đào tạo thích ứng với yêu cầu hiện đại. Trong đó, sự chủ động từ chính người học sẽ là chìa khoá vạn năng mở ra cơ hội mới và vượt qua mọi trở ngại, sinh viên luật cần phải có tinh thần và ý chí học tập bền vững, hướng đến đóng góp mình vào việc xây dựng lực lượng lao động pháp lý tiên tiến, đáp ứng nhu cầu phát triển của thời đại chuyển đổi số, và góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Erik Brynjolfsson & Andrew McAfee (2014), *The Second Machine Age: Work, Progress, and Prosperity in a Time of Brilliant Technologies*, Norton & Company, ISBN 978-0393239355.
2. Hibnick & Eva (2014), *What is Legal Tech?*, <https://web.archive.org/web/20190212152654/https://www.thelawinsider.com/insider-news/what-is-legal-tech/>.

3. Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam (2020), *Khái niệm chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục đại học*.
4. Đinh Viết Nam (2022), Trao đổi xét xử phiên tòa trực tuyến các vụ án, trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, <https://quangtri.toaan.gov.vn/webcenter/portal/quangtri/chitiettin?dDocName=TAND279281>.
5. Lê Ba Phong & Nguyễn Đàm Minh Thông (2022), *Chuyển đổi số và những định hướng chiến lược thúc đẩy chuyển đổi số: Hàm ý cho các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục*, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, tập 58, số 6B.
6. Rubin, Basha (2014), *Legal Tech Startups have a short history and a bright future*, <https://techcrunch.com/2014/12/06/legal-tech-startups-have-a-short-history-and-a-bright-future/>.
7. Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2018), *Chuyên đề 10: Báo cáo Tác động cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam*, Cổng thông tin kinh tế Việt Nam – VNEP.
8. World Economic Forum (2020), The Future of Jobs Report.
9. World Economic Forum (2023), Future of Jobs 2023: These are the most in-demand skills now- and beyond, <https://www.weforum.org/stories/2023/05/future-of-jobs-2023-skills/>.

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGÀNH LUẬT

Nguyễn Văn Lực*

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ hội và thách thức đối với sinh viên luật trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang đến những thay đổi lớn cho nhiều ngành, bao gồm lĩnh vực pháp lý, khi AI và công nghệ kỹ thuật số tác động mạnh mẽ. Sinh viên luật có cơ hội tiếp cận các ngành pháp lý mới liên quan đến công nghệ, dữ liệu lớn, bảo mật và AI, đòi hỏi kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, mở ra hướng phát triển sự nghiệp mới. Tuy nhiên, AI cũng thay thế một số công việc pháp lý truyền thống như xử lý văn bản và nghiên cứu pháp lý, đặt ra thách thức lớn trong việc nâng cao trình độ và kỹ năng công nghệ, cạnh tranh trong môi trường lao động toàn cầu. Bài viết đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bao gồm cập nhật chương trình giảng dạy về công nghệ, khuyến khích sinh viên tiếp cận với các kỹ năng liên quan đến AI và dữ liệu, nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm trong thời kỳ mới và tạo lợi thế cạnh tranh trong môi trường toàn cầu hóa.

Từ khóa: Cơ hội việc làm, sinh viên luật, trí tuệ nhân tạo, toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (*artificial intelligence* - AI) được coi là môn học thuật vào năm 1956 bởi J. McCarthy. Theo J. McCarthy và các cộng sự⁸⁹, nghiên cứu về AI nhằm mục tiêu mô tả chính xác các khía cạnh của việc xử lý trí tuệ và học hỏi (để tiếp thu tri thức), đồng thời phát triển các hệ thống và máy móc có khả năng mô phỏng hoạt động học hỏi và xử lý trí tuệ. Ở giai đoạn đầu, AI tập trung vào việc xây dựng các hệ thống và máy móc có khả năng sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, trừu tượng hóa và hình thức hóa các khái niệm, cũng như giải quyết vấn đề dựa trên tư duy lô-gic và ra quyết định trong điều kiện thiếu hụt thông tin. AI là một lĩnh vực liên ngành, kết hợp nhiều

* Thạc sỹ, Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, SĐT: 0778900778; Email: nguyenvluc0315@gmail.com.

⁸⁹ John McCarthy, M.L. Minsky, N. Rochester and C.E. Shannon (1955), *A Proposal for the Dartmouth summer conference on artificial intelligence*, AI Magazine Vol.27(4), p.12-14.

lĩnh vực như Triết học, Tâm lý học, Khoa học thần kinh, Toán học, Điều khiển học, Khoa học máy tính, Ngôn ngữ học và Kinh tế. AI đã chứng kiến nhiều định nghĩa khác nhau, góp phần định hình các hướng nghiên cứu và ứng dụng. S. Russell và P. Norvig đã đưa ra bốn kiểu định nghĩa về AI dựa trên hai chiều: tư duy - hành vi và hành vi giống con người - hành vi hợp lý như trong Bảng 1.⁹⁰

Bảng 1. Bốn kiểu định nghĩa về AI.

<p>Tư duy như con người “Những nỗ lực... làm cho máy tính suy nghĩ ... máy móc có tâm trí, theo nghĩa đầy đủ và theo nghĩa đen” (Haugeland, 1985). “Các hoạt động [tự động hóa] gắn kết với tư duy của con người, như ra quyết định, giải quyết vấn đề, học ...” (Bellman, 1978).</p>	<p>Tư duy hợp lý "Nghiên cứu năng lực thần kinh thông qua các mô hình tính toán" (Charniak và McDermott, 1985). “Nghiên cứu các mô hình tính toán giúp máy có nhận thức, có lập luận và hành động” (Winston, 1992).</p>
<p>Hành vi như con người "Nghệ thuật tạo ra máy móc thực hiện các chức năng đòi hỏi trí thông minh giống như khi con người thực hiện" (Kurzweil, 1990). "Nghiên cứu cách thức làm cho máy tính làm được những việc trí tuệ có thể tốt hơn con người" (Rich and Knight, 1991).</p>	<p>Hành vi hợp lý “Tính toán thông minh là nghiên cứu về thiết kế các tác tử thông minh” (Poole và cộng sự, 1998). “AI... quan tâm đến hành vi thông minh trong vật tạo tác” (Nilsson, 1998).</p>

Từ đó đến nay, với sự phát triển cực kỳ nhanh chóng và không ngừng, trí tuệ nhân tạo có tác động sâu sắc đến sự phát triển của xã hội, cung cấp nhiều lợi ích cụ thể cho mọi ngành công nghiệp, bao gồm cả ngành luật. Nhiều ứng dụng trí tuệ nhân tạo trở thành thiết yếu trong cuộc sống như: các phần mềm máy tính, google, googlemap, robot... Sản phẩm của trí tuệ nhân tạo ngày càng thông minh, ngoài việc giải đáp các câu hỏi, thắc mắc, nó thậm chí có thể phân tích hành động, lời nói để phán đoán mong muốn, nhu cầu của người dùng hoặc thực hiện theo yêu cầu người dùng như tìm kiếm

⁹⁰ Nguyễn Thanh Thủy, Hà Quang Thủy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành (2018), *Trí tuệ nhân tạo trong thời đại số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam*, <https://tapchicongthuong.vn/tri-tue-nhan-tao-trong-thoi-dai-so--boi-can-h-the-gioi-va-lien-he-voi-viet-nam-55038.htm>, truy cập ngày 22/10/2024.

thông tin pháp lý, soạn thảo hợp đồng, giúp luật sư tiết kiệm thời gian và tập trung vào các công việc có giá trị gia tăng cao hơn. Tuy nhiên, sự xuất hiện của AI cũng đặt ra nhiều thách thức mới cho ngành luật, đặc biệt là vấn đề về việc làm, đạo đức và an ninh mạng. Để thích ứng với sự thay đổi này, sinh viên ngành luật cần trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết về AI, như lập trình, phân tích dữ liệu và hiểu biết sâu sắc về các vấn đề pháp lý liên quan đến công nghệ.

2. Cơ hội từ trí tuệ nhân tạo đối với sinh viên luật

Một là, tiếp cận với các lĩnh vực pháp lý mới.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều cơ hội cho ngành luật, đặc biệt là những lĩnh vực pháp lý mới liên quan đến công nghệ. Trong thời đại số hóa, các lĩnh vực như bảo mật thông tin, quyền riêng tư, quản lý dữ liệu lớn đang trở nên ngày càng quan trọng. AI giúp sinh viên luật tiếp cận những vấn đề phức tạp về công nghệ thông tin, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tư vấn trong các vụ việc liên quan đến bảo mật và sử dụng dữ liệu. Những kiến thức chuyên sâu về pháp luật số không chỉ mở rộng cơ hội việc làm trong các công ty công nghệ, mà còn tạo cơ hội phát triển sự nghiệp trong các công ty tư vấn pháp lý chuyên về bảo mật và AI.

Ví dụ, các phần mềm tự động hóa pháp lý (legal tech) hiện nay đã cho phép luật sư tự động hóa quá trình tìm kiếm thông tin pháp lý, soạn thảo hợp đồng và quản lý hồ sơ. Sinh viên được trang bị kiến thức về công nghệ có thể tham gia vào việc phát triển các giải pháp pháp lý mới, giúp tăng năng suất làm việc và tiết kiệm thời gian cho các luật sư trong việc xử lý các vụ việc phức tạp.

Hai là, hỗ trợ trong việc nghiên cứu pháp luật.

AI mang đến khả năng tự động hóa quá trình phân tích văn bản pháp lý, tìm kiếm tài liệu và xử lý dữ liệu với độ chính xác cao. Điều này giúp sinh viên và luật sư tiết kiệm đáng kể thời gian trong quá trình nghiên cứu và làm việc. Các công cụ phân tích dựa trên AI, như LexisNexis⁹¹ hay Westlaw Edge⁹², có thể tổng hợp hàng

⁹¹ **LexisNexis** là nền tảng nghiên cứu pháp lý toàn diện, cung cấp quyền truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật đồ sộ bao gồm án lệ, văn bản pháp luật, và các tài liệu chuyên ngành. Công cụ này nổi bật với các thuật toán tìm kiếm tiên tiến, cho phép tra cứu nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời cung cấp các phân tích pháp lý chuyên sâu để hỗ trợ việc ra quyết định và dự đoán xu hướng pháp luật.

⁹² **Westlaw Edge** là giải pháp nghiên cứu pháp lý hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình tra cứu và phân tích pháp lý. Với các tính năng vượt trội như Quick Check để kiểm tra luận cứ pháp lý và Litigation Analytics để phân tích dữ liệu tố tụng, Westlaw Edge hỗ trợ đắc lực trong việc đánh giá và xây dựng lập luận pháp lý chính xác, đồng thời cung cấp dự báo về xu hướng xét xử và áp dụng pháp luật.

nghìn tài liệu pháp lý chỉ trong vài giây, giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về vụ việc mà họ nghiên cứu. Ngoài ra, các công cụ AI còn hỗ trợ việc phân tích xu hướng pháp lý và đưa ra dự đoán về kết quả của các vụ kiện, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về quy trình tố tụng và cách thức ra quyết định trong các vụ việc pháp lý phức tạp.

Ba là, phát triển sự nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ.

Dưới góc nhìn pháp lý, sinh viên ngành luật hiện nay có rất nhiều cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam. Ngành luật không chỉ giới hạn trong các cơ quan nhà nước như Tòa án, Viện kiểm sát ... mà còn mở rộng ra các doanh nghiệp tư nhân, tổ chức quốc tế và các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại..... Nhu cầu về nhân lực trong ngành luật, đặc biệt là luật kinh tế, đang ngày càng tăng cao, đặc biệt trong các hoạt động liên quan đến hợp đồng, tư vấn pháp lý, và giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, Những tiến bộ về trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), và dữ liệu lớn (Big Data) đã mang lại ảnh hưởng sâu sắc đến phương pháp và môi trường giáo dục, từ đó làm thay đổi mạnh mẽ cách thức hành nghề luật, khi các quy trình tố tụng, tư vấn và nghiên cứu pháp lý dần được số hóa. Điều này tạo ra cơ hội lớn cho sinh viên luật tiếp cận các công cụ hiện đại, tăng khả năng cạnh tranh trong môi trường quốc tế. Tuy nhiên, cùng với đó là thách thức, đòi hỏi sinh viên luật không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải thành thạo công nghệ, kỹ năng mềm và khả năng thích nghi với sự thay đổi. Việc trang bị đầy đủ kiến thức pháp lý trong nước và quốc tế là điều kiện thiết yếu để sinh viên ngành luật có thể phát triển trong môi trường toàn cầu hóa và trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu ngày càng khắt khe của xã hội hiện đại.⁹³

3. Thách thức từ trí tuệ nhân tạo mà sinh viên luật phải đối mặt

Thứ nhất, sự thay thế công việc truyền thống bởi AI. Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đang đặt ra thách thức lớn đối với sinh viên luật, đặc biệt là khi nhiều công việc pháp lý truyền thống có nguy cơ bị tự động hóa. Các công việc như xử lý văn bản pháp lý, soạn thảo hợp đồng, và nghiên cứu tài liệu cơ bản

⁹³ Phan Ái Nhi (2021), *Ngành luật và cơ hội phát triển trong tương lai*, <https://ttvpl.huit.edu.vn/dao-tao/nganh-luat-va-co-hoi-phat-trien-trong-tuong-lai>, truy cập ngày 22/10/2024.

vốn yêu cầu nhiều nhân lực trong các công ty luật, nay có thể được AI thực hiện với tốc độ nhanh hơn và độ chính xác cao hơn. Điều này làm giảm nhu cầu về nhân sự trong các vai trò hỗ trợ pháp lý, đặc biệt là những vị trí như trợ lý pháp lý hay nghiên cứu viên pháp lý. Tuy nhiên, AI chỉ có thể thay thế những công việc lặp đi lặp lại và tập trung vào quy trình, còn các nhiệm vụ sáng tạo, phân tích chuyên sâu và ra quyết định chiến lược vẫn cần sự can thiệp của con người. Điều này đặt ra yêu cầu cho sinh viên luật phải nâng cao trình độ, tập trung vào những công việc pháp lý có giá trị gia tăng cao và khó có thể bị thay thế bởi công nghệ.

Thứ hai, sự cạnh tranh toàn cầu. Sinh viên luật hiện nay không chỉ cạnh tranh với các đồng nghiệp trong nước mà còn phải đối mặt với sự cạnh tranh mang tính toàn cầu. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa, các công ty luật đa quốc gia đang có xu hướng ứng dụng AI ngày càng nhiều và đặt ra các yêu cầu cao về kỹ năng, công nghệ đối với đội ngũ nhân sự của mình. Điều này yêu cầu sinh viên luật phải không ngừng cải thiện kỹ năng để cạnh tranh không chỉ với sinh viên trong nước, mà còn với các ứng viên đến từ các quốc gia có nền pháp luật phát triển như Mỹ, Anh, Singapore. Những kỹ năng toàn cầu như sử dụng thành thạo công nghệ pháp lý, hiểu biết về các quy định pháp luật quốc tế và khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ trở nên vô cùng quan trọng. Các công ty luật đang tìm kiếm những ứng viên không chỉ có khả năng thực hiện công việc pháp lý thuần túy mà còn có khả năng ứng dụng công nghệ, tham gia vào các dự án quốc tế và đóng góp vào việc quản lý các vấn đề pháp lý phức tạp mang tính toàn cầu.

Thứ ba, yêu cầu kỹ năng mới. Để duy trì tính cạnh tranh trong thời đại mà AI và công nghệ số phát triển mạnh mẽ, sinh viên luật cần không ngừng nâng cao kỹ năng công nghệ. Ngoài những kiến thức truyền thống về luật, sinh viên cần hiểu biết sâu sắc về AI, phân tích dữ liệu lớn (big data) và quản trị công nghệ thông tin để có thể áp dụng vào công việc pháp lý một cách hiệu quả. Các kỹ năng như phân tích dữ liệu pháp lý và sử dụng phần mềm hỗ trợ pháp lý không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu quả công việc mà còn giúp họ nắm bắt các cơ hội mới trong những lĩnh vực như công nghệ pháp lý (legal tech), bảo mật dữ liệu, và quản lý rủi ro công nghệ. Việc nắm bắt và áp dụng thành công những công nghệ này không chỉ là yếu

tổ giúp sinh viên luật duy trì vị trí trong thị trường lao động mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên luật trong bối cảnh kỉ nguyên số.

Thứ nhất, cập nhật và đổi mới chương trình giảng dạy. Hiện nay, với 95 cơ sở đào tạo luật trên toàn quốc⁹⁴, các trường đại học đã và đang đổi mới chương trình giảng dạy, hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường lao động trong và ngoài nước. Những đổi mới này không chỉ giúp cung cấp nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao cho cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, mà còn tạo ra sự cạnh tranh và thách thức đòi hỏi các cơ sở giáo dục cần phải liên tục phát triển và sáng tạo. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó có hoạt động đào tạo cử nhân Luật, đặc biệt là Luật Kinh tế. Người giảng dạy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn trở thành những người thiết kế và dẫn dắt, kiến tạo môi trường học tập linh hoạt, mở rộng phạm vi học tập cho sinh viên. Đối với sinh viên, quá trình học tập trở nên năng động hơn, với khả năng lựa chọn nội dung và lộ trình học phù hợp theo mục tiêu đào tạo. Với sự số hóa các hệ thống học tập, phương pháp giảng dạy và chất lượng đào tạo cũng đòi hỏi phải được nâng cao để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực pháp luật. Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023–2030” là một minh chứng cho nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo trong lĩnh vực pháp luật. Chương trình này đặt mục tiêu tạo ra đội ngũ cử nhân luật có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.⁹⁵ Bên cạnh đó, việc rèn luyện tư duy phân tích, kết hợp với trực giác và đồng cảm, sẽ giúp luật sư đưa ra những quyết định chính xác và phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Để đạt

⁹⁴ Thế Kha, *Hoàn thành việc sắp xếp lại 95 cơ sở đào tạo luật trong cả nước*, <https://dantri.com.vn/xahoi/hoan-thanh-viec-sap-xep-lai-95-co-so-dao-tao-luat-trong-ca-nuoc-20210429165308565.htm>, truy cập ngày 22/10/2024.

⁹⁵ Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 – 2030”.

được điều này, các trường luật cần cập nhật chương trình đào tạo, tích hợp các công cụ và phương pháp học tập hiện đại, đồng thời tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để tạo cơ hội thực tập cho sinh viên. Cuối cùng, việc xây dựng một mạng lưới liên kết rộng rãi và không ngừng học hỏi là chìa khóa để các luật sư trẻ có thể thích ứng và phát triển bền vững trong sự nghiệp của mình. Ngoài các học phần mang tính lý thuyết, cần tăng cường các phương pháp giảng dạy thực hành như phân tích án lệ, mô phỏng phiên tòa, và thực tập thực tế tại các cơ quan tư pháp, doanh nghiệp. Mục tiêu là giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn phát triển tư duy phản biện và khả năng áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Các cơ sở đào tạo có thể tham khảo những mô hình tiên tiến từ các trường luật quốc tế đã thành công trong việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy.

Thứ hai, tăng cường chương trình thực tập và hợp tác doanh nghiệp. Thực tiễn nghề nghiệp là một phần không thể thiếu trong quá trình đào tạo luật sư. Các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức tư pháp, và đặc biệt là các công ty công nghệ để tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực tập. Việc thực tập tại các công ty luật, tòa án, hoặc cơ quan quản lý nhà nước có ứng dụng công nghệ AI sẽ giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với những xu hướng pháp lý mới, đồng thời rèn luyện kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tế. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh các chương trình trao đổi quốc tế, cho phép sinh viên tiếp cận với hệ thống pháp luật của các quốc gia phát triển và học hỏi kinh nghiệm từ những nền pháp lý tiên tiến. Việc này sẽ không chỉ giúp sinh viên mở rộng tầm nhìn mà còn chuẩn bị tốt hơn cho những thách thức của thị trường lao động pháp lý toàn cầu.

Thứ ba, phát triển kỹ năng mềm và năng lực công nghệ. Trong môi trường pháp lý hiện nay, sinh viên không chỉ cần có kiến thức chuyên môn sâu rộng về pháp luật mà còn phải phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng công nghệ. Các kỹ năng như tư duy phản biện, giao tiếp, quản lý thời gian và làm việc nhóm là những yếu tố không thể thiếu để sinh viên có thể hòa nhập và làm việc hiệu quả trong các nhóm pháp lý đa ngành. Bên cạnh đó, các kỹ năng về phân tích dữ liệu, quản lý hệ thống thông tin, và lập trình cơ bản sẽ giúp sinh viên có lợi thế trong các lĩnh vực pháp lý liên quan đến công nghệ như công nghệ pháp lý và bảo mật thông tin. Để

phát triển các kỹ năng này, các cơ sở đào tạo có thể ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình giảng dạy, chẳng hạn như mô phỏng xử án bằng thực tế ảo (virtual reality simulations)⁹⁶, giúp sinh viên trải nghiệm các tình huống pháp lý thực tế trong môi trường học tập.

Thứ tư, tăng cường nghiên cứu khoa học và khuyến khích sáng tạo. Nghiên cứu khoa học là một trong những nền tảng quan trọng trong giáo dục pháp lý. Các cơ sở đào tạo cần khuyến khích sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, hội thảo học thuật, và các cuộc thi pháp lý nhằm rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề pháp lý. Việc tham gia nghiên cứu về các chủ đề như AI trong pháp luật, quyền riêng tư dữ liệu, và pháp lý công nghệ không chỉ giúp sinh viên mở rộng kiến thức, mà còn đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề pháp lý mới nổi lên từ sự phát triển của công nghệ. Việc xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên ngành tại các trường luật, khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu các vấn đề pháp lý mới trong kỷ nguyên kỹ thuật số là một trong những giải pháp hữu hiệu để nâng cao năng lực nghiên cứu của sinh viên.

Thứ năm, khuyến khích học tập suốt đời và cập nhật kiến thức liên tục. Những tiến bộ trong công nghệ và kỹ thuật số luôn có tốc độ rất nhanh. Do vậy, sinh viên luật cần nuôi dưỡng tư duy học tập suốt đời để tăng cường khả năng thích nghi trong sự nghiệp pháp lý. Điều này đòi hỏi phải xây dựng và tận dụng được các nguồn lực sẵn có cho sinh viên luật để phát triển nghề nghiệp thông qua các hình thức như việc tham gia các khóa học trực tuyến để bổ sung kiến thức chuyên môn, tham gia vào các hội thảo, hội nghị cả trực tuyến và ngoại tuyến để cập nhật những xu hướng mới nhất của ngành luật. Việc tham gia các hiệp hội nghề nghiệp không chỉ giúp mở rộng mạng lưới quan hệ mà còn cung cấp cơ hội để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các luật sư đi trước. Ngoài ra, thực tập tại các công ty luật, tham gia các cuộc thi mô phỏng phiên tòa, viết bài báo khoa học hay tham gia các dự án tình nguyện pháp lý cũng là những hoạt động vô cùng bổ ích, giúp sinh viên rèn luyện

⁹⁶ Phương pháp mô phỏng xử án bằng thực tế ảo sử dụng công nghệ thực tế ảo để tái hiện các tình huống phiên tòa trong môi trường 3D sống động, cho phép người dùng nhập vai vào vai trò của các bên tham gia tố tụng như thẩm phán, luật sư ... Công nghệ này không chỉ giúp sinh viên luật và các chuyên gia thực hành nắm bắt tốt hơn quy trình tố tụng mà còn cung cấp một công cụ hữu ích để đào tạo kỹ năng tranh tụng, đánh giá và xử lý tình huống pháp lý phức tạp một cách thực tế và linh hoạt.

kỹ năng thực tế và kiến thức trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Sinh viên luật cần phải hiểu được tầm quan trọng của việc thường xuyên cập nhật các xu hướng công nghệ pháp lý và tận dụng các nguồn lực này để điều hướng bối cảnh pháp lý đang phát triển. Trước hết, cần phải đổi mới chương trình đào tạo cử nhân luật để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và yêu cầu thực tiễn của nghề luật. Trong đó, cần chú trọng nhiều hơn vào các học phần và các hoạt động giáo dục mang tính kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng "mềm" cho sinh viên. Điều này trước hết sẽ giúp sinh viên học tập tốt hơn vì có thể gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn nghề luật. Bên cạnh đó, việc tiếp cận với kiến thức nghề nghiệp khi còn ở giảng đường đại học có thể tạo điều kiện cho sinh viên hình dung được thực tiễn phong phú của nghề luật, từ đó có những định hướng nghề nghiệp đúng đắn và hợp lý. Có quan điểm cho rằng việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp sẽ được Học viện Tư pháp đảm nhiệm⁹⁷, tuy nhiên, với một bộ phận lớn cử nhân luật kinh tế tốt nghiệp không công tác ở những ngành nghề liên quan đến hệ thống tư pháp, họ sẽ khó có điều kiện để tiếp cận việc đào tạo một số nghề (chẳng hạn Luật sư, Tòa án). Do đó, việc có được các kiến thức và kỹ năng chuyên môn sau khi tốt nghiệp cử nhân luật sẽ giúp sinh viên tiếp cận công việc ở những lĩnh vực khác (như pháp chế doanh nghiệp) nhanh chóng và hiệu quả hơn. Đồng thời sinh viên luật được sớm tiếp cận kiến thức và kỹ năng nghề luật ở một góc độ nào đó giúp quá trình đào tạo nghề sau này ở Học viện Tư pháp sẽ thuận lợi hơn. Nếu chỉ đơn thuần có các kiến thức nền tảng về pháp luật mà không có những hiểu biết về kỹ năng nghề luật, các cử nhân luật có thể sẽ rất bối rối khi bước vào đào tạo nghề. Từ đó, có thể khẳng định việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường năng lực thực hành nghề là điều tất yếu.

5. Kết luận

“Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để làm người” là bốn trụ cột của giáo dục mà tổ chức UNESCO đưa ra⁹⁸. Trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với sinh viên ngành luật. Việc

⁹⁷ Hồ Nhân Ái (2022), *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật ở Việt Nam*, *Tạp chí Luật sư Việt Nam (bản điện tử)*, <https://lsvn.vn/mot-so-giai-phap-nang-cao-chat-luong-dao-tao-cu-nhan-luat-o-viet-nam1665859199-a125232.html>, truy cập ngày 22/10/2024.

⁹⁸ Trần Thanh Dũng (2023), *Đổi mới phương pháp dạy học trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 tại Trường Đại học Bạc Liêu*, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, (148), tr 193-198.

thích ứng và nâng cao kỹ năng là chìa khóa để sinh viên luật có thể tận dụng tối đa các cơ hội mà AI mang lại, đồng thời cạnh tranh hiệu quả trong môi trường lao động toàn cầu. Các cơ sở đào tạo cần đổi mới chương trình giảng dạy, khuyến khích phát triển kỹ năng công nghệ và cung cấp nhiều cơ hội thực tập cho sinh viên, đảm bảo họ sẵn sàng cho những thách thức trong tương lai.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Nhân Ái (2022), *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật ở Việt Nam*, *Tạp chí Luật sư Việt Nam (bản điện tử)*, <https://lsvn.vn/mot-so-giai-phap-nang-cao-chat-luong-dao-tao-cu-nhan-luat-o-viet-nam1665859199-a125232.html>, truy cập ngày 22/10/2024.
2. Nguyễn Thanh Thủy, Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành (2018), *Trí tuệ nhân tạo trong thời đại số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam*, <https://tapchicongthuong.vn/tri-tue-nhan-tao-trong-thoi-dai-so--boi-canh-the-gioi-va-lien-he-voi-viet-nam-55038.htm>, truy cập ngày 22/10/2024.
3. Phan Ái Nhi (2021), *Ngành luật và cơ hội phát triển trong tương lai*, <https://ttvpl.huit.edu.vn/dao-tao/nganh-luat-va-co-hoi-phat-trien-trong-tuong-lai>, truy cập ngày 22/10/2024.
4. Thế Kha, *Hoàn thành việc sắp xếp lại 95 cơ sở đào tạo luật trong cả nước*, <https://dantri.com.vn/xa-hoi/hoan-thanh-viec-sap-xep-lai-95-co-so-dao-tao-luat-trong-ca-nuoc-20210429165308565.htm>, truy cập ngày 22/10/2024.
5. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 – 2030”.
6. Trần Thanh Dũng (2023), *Đổi mới phương pháp dạy học trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 tại Trường Đại học Bạc Liêu*, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, (148), tr 193-198.
7. John McCarthy, M.L. Minsky, N. Rochester and C.E.Shannon (1955), A Proposal for the Dartmouth summer conference on artificial intelligence, *AI Magazine* Vol.27(4), p.12-14.

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TRANH LUẬN ĐÁP ỨNG VIỆC LÀM CHO SINH
VIÊN NGÀNH LUẬT TỰ THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT,
ĐẠI HỌC HUẾ**

Bùi Thái Bảo Ngân*

Nguyễn Thị Vân Anh**

Tóm tắt: Để trở thành một người hành nghề luật, ngoài việc am hiểu kiến thức pháp luật thì chúng ta cũng cần phải có những kỹ năng nghề nghiệp. Hiện nay, sự cạnh tranh và chất lượng của nghề luật ngày càng được nâng lên. Điều này đòi hỏi những người hành nghề luật phải thường xuyên trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho mình. Và một trong những kỹ năng quan trọng mà người hành nghề luật luôn phải trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn đó là kỹ năng tranh luận. Bài viết đề cập đến tầm quan trọng của kỹ năng tranh luận. Bên cạnh đó, bài viết phân tích những hạn chế trong việc vận dụng kỹ năng tranh luận của sinh viên luật Trường Đại học Luật, Đại học Huế và đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế đó.

Từ khóa: kỹ năng tranh luận, sinh viên luật, nghề luật.

1. Những vấn đề chung về tranh luận

1.1. Khái niệm và đặc điểm của tranh luận

a. Khái niệm

Tranh luận thường hay xuất hiện ở trong mọi mặt của đời sống xã hội với mục đích cuối cùng là để tìm ra chân lý và lẽ phải. Do có sự khác nhau về trình độ văn hóa, nhận thức, phong tục, tập quán,... dẫn đến sự khác biệt trong vấn đề phân định và nhận thức như thế nào là đúng hay sai, phải hay trái, tốt hay xấu. Tranh luận chính là những cuộc đấu trí, đấu khẩu, cọ xát, sự tương tác giữa các quan điểm, tư tưởng đối lập nhau, những cách nhìn nhận khác nhau về một vấn đề, một sự việc bất kỳ nào đó... để nhận thức lại vấn đề, sự việc đó và tìm ra được chân lý, lẽ phải.

Suy ra, tranh luận là một quá trình trao đổi ý kiến giữa hai hoặc nhiều người nhằm thể hiện quan điểm cá nhân, đánh giá các ý kiến khác nhau, và đưa ra lý lẽ,

* Bùi Thái Bảo Ngân, lớp Luật K45G, 0702484818, buithaibaongan@gmail.com

** Nguyễn Thị Vân Anh, lớp luật K45A, 0386274156, vananhnguyen14042003@gmail.com

bằng chứng để bảo vệ quan điểm của mình. Mục tiêu của tranh luận không chỉ là để khẳng định quan điểm cá nhân mà còn để khám phá sự thật, làm rõ các khía cạnh khác nhau của một vấn đề và nâng cao hiểu biết chung.

b. Đặc điểm

Thứ nhất, tranh luận mang tính trí tuệ. Tính trí tuệ không chỉ thể hiện ở sự logic và khoa học trong nội dung của lập luận khi tranh luận mà còn là sự sáng suốt, linh hoạt, tinh tường trong phán đoán, nắm bắt ý đồ của đối phương và ứng xử nhạy bén, tài tình để hóa giải hiệu quả những tình huống phức tạp, bất lợi thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình tranh luận.

Thứ hai, tranh luận mang tính đối lập. Mâu thuẫn, bất đồng, đối kháng trong nhận thức, quan điểm, lợi ích... là nguyên nhân, là tiền đề dẫn tới tranh luận và tranh luận là phương cách hữu hiệu để giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng, đối kháng đó.

Thứ ba, tranh luận mang tính tương tác. Tranh luận là một quá trình giao tiếp ngôn ngữ giữa các bên, do đó cũng như mọi quá trình giao tiếp khác, tranh luận có đặc điểm là tính tương tác. Hình thức tương tác cũng hội tụ những đặc trưng của một quá trình giao tiếp thông thường, đó là sự luân phiên đổi vai giữa người nói và người nghe; giữa người nhận và người gửi thông điệp; giữa khẳng định và bác bỏ thông điệp... Sự tương tác trong tranh luận là tương tác có tính đối trừ và bỏ khuyết các quan niệm, đánh giá có ý thức.

Thứ tư, tranh luận mang tính cạnh tranh. Mỗi cuộc tranh luận đều chứa đựng trong nó sự đối lập. Mâu thuẫn về quan điểm, lại ách giữa các bên tham gia tranh luận và đòi hỏi phải có sự phân định đúng sai, phải trả nghĩa là phải chỉ rõ và khẳng định đâu là chân lý, đâu là nghịch lý. Điều đó cho thấy, tranh luận là sự cạnh tranh quyết liệt, không khoan nhượng. Mỗi bên đều nỗ lực đưa ra các bằng chứng, lý lẽ và lập luận để bảo vệ chính kiến của mình với niềm tin vững chắc vào tính chân lý trong quan điểm của mình và quyết tâm bảo vệ đến cùng niềm tin đó. Tính cạnh tranh trong tranh luận là nguyên nhân, là động lực thúc đẩy các bên tranh luận huy động tối đa sức mạnh bản thân để “hạ gục” đối phương, giành chiến thắng.

Thứ năm, tranh luận mang tính văn hóa. Tranh luận là đi tìm chân lý, lẽ phải trong sự đối kháng, bất đồng về quan điểm đòi hỏi các bên tranh luận phải có thái

độ phù hợp lẫn nhau, có ý thức cầu thị và biết giữ hòa khí. Đó là lý do vì sao một cuộc tranh luận có chất lượng trước hết phải là máy quá trình giao tiếp có tính văn hóa. Văn hóa của tranh luận là văn hóa đối thoại, với một thái độ ứng xử cởi mở, dung nhận, cầu thị và bình đẳng. Tinh văn hóa yêu cầu mỗi bên tranh luận phải biết gạt đi cảm tính và tham vọng cá nhân, kìm chế sự bùng phát của những cảm xúc bản năng, chỉ phối con người trong hành vi ứng xử và phát ngôn

1.2. Phân loại các hình thức tranh luận

Có nhiều cách để phân loại một tranh luận. Có thể phân loại tranh luận dựa trên các tiêu chí: Tính chất mâu thuẫn; Hình thức thực hiện tranh luận và chức năng; Mục đích tranh luận.

Dựa vào tính chất mâu thuẫn có thể chia tranh luận thành : tranh luận không có tính đối kháng và tranh luận có tính đối kháng. Tranh luận không có tính đối kháng là loại tranh luận xuất phát từ sự mâu thuẫn, sự đối lập không mang tính bản chất, chỉ là mâu thuẫn mang tính tạm thời, cục bộ. Tranh luận đối kháng là loại tranh luận do mâu thuẫn mang tính bản chất, toàn diện, sâu sắc, không thể dung hòa (về quyền lợi, tư tưởng), có tính chất đối đầu quyết liệt, phủ định, loại trừ nhau “một mất, một còn” giữa hai lực lượng đối địch nhau về các lợi ích.

Dựa vào hình thức tranh luận có thể chia tranh luận thành: tranh luận trực tiếp và tranh luận gián tiếp. Tranh luận trực tiếp là dạng thức tranh luận trong đó hai bên tranh luận bằng cách đấu khẩu, đối đáp trực tiếp. Hình thức này thường diễn ra với các dạng tranh luận đời thường, tranh luận trong hội thảo, trong lớp học, trên nghị trường, trong phiên tòa.... Tranh luận gián tiếp là dạng thức tranh luận bằng văn bản viết, được đăng tải trên báo chí (gọi là bút chiến, nên cuộc tranh luận thường diễn ra căng thẳng, kéo dài). Đối với những người hoạt động trong lĩnh vực Luật, dạng thức tranh luận quan trọng thường được gặp là tranh luận đối kháng trực tiếp.

Dựa vào chức năng, mục đích có thể phân loại tranh luận thành: tranh luận đời thường, tranh luận theo chủ đề và tranh luận mô phỏng. Tranh luận đời thường thường diễn ra trong phạm vi gia đình, cơ quan, công ty, hội đoàn... hoặc trong các quan hệ xã hội như anh em, bạn bè, đồng nghiệp, đối tác... Tranh luận theo chủ đề là dạng tranh luận có chủ đề đã định trước và các bên tham gia tranh luận thường có

sự chuẩn bị chu đáo, bài bản. Tranh luận mô phỏng là dạng tranh luận với chủ đề và bối cảnh giả định.

Trong lĩnh vực nghề Luật, do tính đặc thù của công việc, người ta còn phân chia tranh luận thành tranh luận trong tố tụng và tranh luận ngoài tố tụng.

Tranh luận trong tố tụng là tranh luận trong suốt các giai đoạn của hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật, mà trọng tâm là tranh luận tại phiên tòa, lấy phiên tòa làm trung tâm, lấy kết quả tranh luận tại phiên tòa là kết quả chủ yếu trong việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tranh luận ngoài tố tụng là tranh luận không theo quy định của pháp luật, do các bên tiến hành để làm rõ các vấn đề có liên quan đến vụ án. Tranh luận ngoài tố tụng có thể thực hiện trước vụ án (tiền tố tụng) hoặc sau vụ án (sau khi có phán quyết của tòa án). Trong một số trường hợp, người ta có thể phân loại tranh luận thành tranh luận song phương hoặc đa phương; tranh luận theo một trình tự, thủ tục nhất định (hình sự khác dân sự); tranh luận trong tố tụng hình sự, dân sự, hành chính, lao động.

Việc phân loại các hình thức tranh luận như trên cho thấy một cuộc tranh luận có thể được diễn ra ở mọi cấp độ, mọi nơi, mọi lúc và thường gồm có hai phía: phía ủng hộ và phía chống đối. Tuy nhiên, tranh luận cũng có thể được diễn ra trong chính bản thân mỗi người, được biểu hiện qua sự tự vấn, tự đấu tranh với chính các tri thức trong bản thân để tìm ra những tri thức mới (sự sáng tạo) hoặc hoàn thiện hơn các tri thức của chính mình. Thường xuyên tự tranh luận cũng là một trong những cách hiệu quả để tự tu dưỡng, góp phần hoàn thiện và nâng cao giá trị bản thân.

1.3. Các yêu cầu của một cuộc tranh luận

Với những đặc điểm nêu trên, bất cứ cuộc tranh luận đúng nghĩa nào cũng đòi hỏi phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

Một là, phải có thái độ khách quan, công bằng. Để có thể tiếp cận chân lý và hiểu rõ về vấn đề, sự việc thì khi tranh luận ta cần phải nhìn nhận sự việc đó một cách khách quan, công bằng. Có thể nói, sự khách quan và công bằng là yếu tố quan trọng hàng đầu, có tác dụng chi phối hầu hết các nguyên tắc của một cuộc tranh luận. Trong hầu hết các cuộc tranh luận, mục đích cuối cùng và sâu xa mà tranh

luận cần và muốn hướng tới là sự nhất trí, cùng chia sẻ sự tin tưởng vào kết quả cuối cùng. Do đó, thái độ khách quan, luôn tôn trọng và công bằng khi xem xét, đánh giá và tiếp nhận sự thật là một trong những điều kiện tiên quyết cần có để đạt tới mục đích đó.

Hai là, phải nhanh nhạy và linh hoạt trong tư duy. Tranh luận là một cuộc đọ sức bằng ngôn ngữ, trong đó cả hai bên tranh luận vừa phải lập luận để bảo vệ quan điểm của mình, lại vừa phản biện để bác bỏ quan điểm của đối phương, tức phải vừa “công”, vừa “thủ”, nên tranh luận không chỉ đòi hỏi tư duy đa chiều, tư duy phản biện mà còn đòi hỏi cả sự linh hoạt, nhạy bén trong tư duy, trong các hoạt động nghe, nghĩ và nói.

Ba là, phải đảm bảo được sự chặt chẽ và sắc sảo trong ngôn ngữ lập luận. Khi nhìn nhận cuộc tranh luận là mô hình cuộc giao đấu (đọ trí) về tư tưởng bằng ngôn ngữ thì yếu tố tư duy phản biện chính là nền tảng cho “cuộc giao đấu về tư tưởng”, còn chỗ dựa cho “công cụ ngôn ngữ” chính là sự chặt chẽ, sắc sảo trong việc sử dụng ngôn ngữ và lập luận. Việc sử dụng ngôn ngữ và xây dựng cấu trúc lập luận khoa học, logic, chặt chẽ sẽ làm tăng tính sắc bén và sức thuyết phục của lập luận.

Bốn là, có thái độ khiêm tốn, tôn trọng và cầu thị. Điều kiện quan trọng và căn bản để tranh luận đạt hiệu quả tốt là tranh luận phải nằm trong khung cảnh tương kính lẫn nhau. Không có điều kiện này, tranh luận sẽ không đem lại bất cứ lợi ích nào. Thái độ tôn trọng người tham gia tranh luận thể hiện trước hết ở ý thức biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt, biết gạt bỏ định kiến, biết sử dụng các tri thức, tư duy, kinh nghiệm, sự tiên đoán, khái quát... và các năng lực, hiểu biết về vấn đề đang quan tâm để lập luận nhằm tìm ra những kết luận, nhận định cốt lõi của vấn đề. Vì lẽ đó, trong tranh luận tuyệt đối tránh thái độ và hành vi xúc phạm, miệt thị hoặc tấn công người đang tranh luận.

1.4. Vai trò của tranh luận

Trong một xã hội dân chủ hiện đại, quyền tranh luận đóng vai trò đặc biệt quan trọng, đó là thước đo cho sự dân chủ và tiến bộ của một xã hội. Các mối quan hệ trong xã hội luôn luôn làm nảy sinh những tình huống phức tạp chứa đựng những mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết, bất kể đó là lĩnh vực nào của đời sống: từ đạo đức, lối sống, văn hóa... đến chính trị, giáo dục, khoa học, kinh tế, luật pháp,...

Tranh luận là hoạt động cần thiết để các quan điểm đối nghịch, mâu thuẫn nhau có cơ hội cọ xát nhằm phân định đúng/sai, phải/trái. Khi có sự khác nhau về quan điểm, tranh luận xảy ra là điều khó tránh, hơn thế là điều rất cần thiết. Sự khác biệt về điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, kinh tế, văn hóa, giáo dục... tất yếu dẫn đến những khác biệt, thậm chí mâu thuẫn về quan điểm, cách nhìn nhận, xem xét đánh giá một vấn đề, một sự việc. Tranh luận là giải pháp cần thiết và không thể thay thế để các bên có cơ hội nhìn nhận đầy đủ và thấu đáo quan điểm của mình và của người khác. Từ đó, nhận diện và tiếp cận chân lý, loại bỏ cái sai, cái bất hợp lý..., đó là con đường khoa học để giải quyết mâu thuẫn, để lựa chọn quyết định đúng đắn, là động lực cho sự phát triển, là nhu cầu tự nhiên và tất yếu của một xã hội dân chủ và lành mạnh.

Nếu trong các lĩnh vực của đời sống tranh luận là nhu cầu quan trọng và cần thiết, thì đối với những người làm việc trong lĩnh vực Luật và các hoạt động liên quan đến pháp luật, tranh luận phân biện là điều kiện không thể thiếu và luôn chiếm vị trí đặc biệt quan trọng.

Đặc thù của nghề Luật đòi hỏi những người làm nghề luật luôn phải sử dụng sức mạnh của trí tuệ, ngôn từ, và năng lực hùng biện của mình làm phương tiện, vũ khí để giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp, khẳng định đúng/sai, phải/trái,... thông qua các cuộc đấu trí, đấu khẩu trong tranh tụng. Sức thuyết phục và sự thắng bại trong các cuộc “khẩu chiến” phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng tranh luận. Trong tố tụng, chân lý và lẽ phải là kết quả của sự biện luận, tranh luận giữa bên buộc tội và bên gỡ tội. Vì vậy, đối với nghề Luật nói chung và nghề Luật sư nói riêng, kỹ năng tranh luận phân biện là “công cụ” cần thiết để hành nghề và tài hùng biện là một yếu tố tiên quyết đối với sự thành đạt trong sự nghiệp. Bởi vậy, không ngừng rèn luyện để trang bị cho mình một kỹ năng tranh luận thật tốt là yêu cầu bắt buộc đặt ra cho bất kỳ ai đang , sẽ hoạt động trong lĩnh vực pháp luật và lĩnh vực liên quan đến pháp luật.

2. Những hạn chế trong việc vận dụng kỹ năng tranh luận của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Trong quá trình thực hành tranh luận, sinh viên thường hay gặp phải các vấn đề sau:

Thứ nhất là, đi lệch hướng tranh luận, làm giảm chất lượng chủ đề tranh luận: Đi lệch hướng trong tranh luận thường xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Nguyên nhân chính của vấn đề này là sự thiếu tự tin trong lập luận, khiến người tham gia cảm thấy cần phải chuyển hướng vấn đề để tránh đối mặt với những khó khăn. Ngoài ra, khi cảm xúc tức giận hay lo lắng gia tăng, người tranh luận có thể mất kiểm soát và quay sang tấn công cá nhân hoặc đưa ra những lập luận không liên quan. Sự thiếu hiểu biết về chủ đề có thể dẫn đến việc một bên không biết cách duy trì sự tập trung vào vấn đề chính, từ đó dễ dàng bị lạc đề. Không những vậy, áp lực từ cuộc tranh luận có thể khiến người tranh luận cảm thấy cần phải thay đổi hướng đi để có thể bảo vệ được quan điểm của mình. Trong một cuộc tranh luận, những biểu hiện đi lệch hướng thường rất dễ nhận thấy. Một bên có thể chuyển sang chủ đề không liên quan, khiến cuộc tranh luận không đi vào vấn đề chính, sử dụng lập luận cá nhân để chỉ trích đối thủ thay vì bàn về quan điểm. Việc đưa ra thông tin sai lệch hoặc các ngoại lệ cũng là cách để đánh lạc hướng, trong khi thao túng cảm xúc bằng cách sử dụng nỗi sợ hãi hay cảm thương có thể làm giảm tính hợp lý của cuộc tranh luận. Nếu một bên không thể biện minh cho lập luận của mình, họ có thể cố gắng thay đổi trọng tâm vấn đề hoặc phản ứng một cách hời hợt mà không đi sâu vào các điểm quan trọng. Cuối cùng, việc tranh cãi về định nghĩa thuật ngữ mà không làm rõ vấn đề chính cũng cho thấy cuộc tranh luận đang bị lệch hướng. Những biểu hiện này đều cho thấy rằng cuộc tranh luận sẽ không đạt được kết quả mong muốn và không mang lại giá trị cho các bên tham gia.

Thứ hai là, lập luận không sâu sắc. Là tình trạng khi người tranh luận đưa ra những lý lẽ, lập luận mờ nhạt, không có bằng chứng rõ ràng hay không đi vào vấn đề cốt lõi, cuộc tranh luận chỉ ở trên bề mặt mà không đi vào trọng tâm. Điều này không chỉ khiến người nghe khó khăn trong việc theo dõi và hiểu rõ lập luận mà còn làm cho các bên khó có thể đạt được sự đồng thuận hay tiến bộ trong tranh luận. Hơn nữa, lập luận không phục vụ mục đích tranh luận có thể tạo ra cảm giác bức bối và thiếu hiệu quả, khiến các bên không còn động lực để tiếp tục tranh luận. Cuối cùng, việc thiếu tính chất xây dựng trong lập luận có thể dẫn đến sự thiếu nghiêm túc trong tranh luận, làm cho cuộc tranh luận trở nên lãng phí thời gian mà không mang lại được giá trị.

Thứ ba là, lập luận không có căn cứ. Đó là việc đưa ra các lập luận hoặc lý lẽ mà không dựa trên thông tin, dữ liệu, hay chứng cứ xác thực nào, mà chỉ dựa vào cảm xúc hoặc niềm tin cá nhân để đưa lập luận thôi. Điều này sẽ làm cho cuộc tranh luận không đạt được kết quả như mong muốn. Nguyên nhân của tình trạng này có thể là do người tranh luận chưa đi tìm hiểu sâu, kỹ về vấn đề tranh luận, nên chưa hiểu rõ vấn đề, dẫn đến việc không đưa ra được các căn cứ để chứng minh cho lập luận của mình.

Thứ tư là thường mắc các lỗi ngụy biện. Trong một cuộc tranh luận, các lỗi ngụy biện có thể gây ra sự sai lệch và làm giảm chất lượng. Một số lỗi ngụy biện thường mắc phải như: Ngụy biện cá nhân, khi mà người tranh luận tấn công cá nhân đối thủ thay vì lập luận của họ; Ngụy biện theo số đông, khi cho rằng một quan điểm đúng chỉ vì nhiều người đồng tình; Ngụy biện bùng nổ, biến lập luận của đối thủ thành một phiên bản yếu hơn để dễ phản bác; Ngụy biện giả định, sử dụng kết luận như một giả định mà không có bằng chứng; Ngụy biện chọn lọc, chỉ đưa ra bằng chứng ủng hộ mà bỏ qua những bằng chứng trái ngược; những lỗi như ngụy biện liên kết sai hay ngụy biện tình huống cũng thường xuất hiện, khi mà lý lẽ không được xây dựng trên cơ sở logic; cuối cùng, ngụy biện hù dọa gây ra sự sợ hãi để thuyết phục mà không có lý do chính đáng. Những lỗi ngụy biện này không chỉ làm cho cuộc tranh luận kém hiệu quả mà còn gây cản trở cho việc đạt được sự đồng thuận từ đối phương .

Thứ năm là, tấn công người khác bằng ngôn ngữ. Khi một người dùng những lời lẽ để chỉ trích cá nhân hoặc công kích thái quá người khác, họ không chỉ khiến cho đối phương cảm thấy bị xúc phạm, không được tôn trọng mà còn gây sứt mẻ tình và làm xấu đi hình ảnh của bản thân mình. Khi một người sử dụng những lời lẽ chỉ trích cá nhân hay công kích thái quá, họ có thể khiến đối thủ cảm thấy bị xúc phạm và thiếu tôn trọng. Điều này không chỉ làm cho cuộc tranh luận trở nên căng thẳng, tạo ra một bầu không khí thù địch khiến cho việc trao đổi ý kiến trở nên khó khăn hơn. Hơn nữa, việc tấn công cá nhân thường khiến người tham gia khác cảm thấy không thoải mái và có thể làm giảm uy tín của người tấn công, họ có thể bị coi là thiếu chín chắn hoặc không có khả năng tranh luận. Do đó, việc giữ thái độ tôn trọng và tập trung vào nội dung tranh luận là rất quan trọng để duy trì được mối quan hệ tích cực và bảo vệ hình ảnh bản thân trong mắt người khác.

3. Đề xuất một số phương pháp rèn luyện kỹ năng tranh luận cho sinh viên trường Đại học Luật – Đại học Huế

Một là, trước khi tham gia một buổi tranh luận đã có kế hoạch từ trước, chúng ta nên có sự chuẩn bị chu đáo cho buổi tranh luận đó. Chúng ta có thể tiến hành tìm hiểu xem vấn đề đó gồm những nội dung gì (có thể tìm kiếm và chọn lọc thông tin từ: các trang web; các trang mạng xã hội; hoặc từ thầy cô giáo, bạn bè, người thân,..), sau đó phân tích sơ bộ vấn đề (có thể dùng sơ đồ tư duy để phân tích vấn đề). Các việc làm này sẽ giúp cho chúng ta hiểu rõ về vấn đề hơn, và tránh được tình trạng chúng ta đưa ra những lập luận bị thiếu sâu sắc, thiếu căn cứ.

Hai là, rèn luyện kỹ năng lắng nghe khi tranh luận. Để đạt được kết quả tốt trong tranh luận, việc nắm vững quan điểm, lý lẽ và chứng cứ của đối phương là điều tối quan trọng. Kỹ năng lắng nghe không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu thông tin mà còn phải biết chọn lọc, ghi nhớ, phân biệt và xử lý thông tin một cách nhạy bén (đúng/sai, hợp lý/không hợp lý). Người tham gia tranh luận cần lắng nghe cẩn thận để có thể nhanh chóng tổng hợp, xâu chuỗi thông tin và chuẩn bị phản biện tức thì. Không cắt ngang, không vội phản bác hay đồng ý, thay vào đó, hãy để đối phương trình bày rõ ràng quan điểm của họ. Đặt mình vào vị trí của đối phương để thấu hiểu và đánh giá những điểm mạnh, yếu trong lập luận của họ, từ đó hoàn thiện lập luận của mình. Khi phản biện, nên trình bày ý kiến một cách rành mạch, ngắn gọn và sẵn sàng lắng nghe phản hồi.

Ba là, rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc khi tranh luận. Trong một cuộc tranh luận căng thẳng, cảm xúc thường dễ bị kích động dẫn đến các hành động thiếu kiểm chế, tạo ra xung đột và cản trở cuộc thảo luận. Làm chủ cảm xúc của bản thân là yếu tố cần thiết để đạt kết quả tốt và thể hiện văn hóa tranh luận. Người tham gia cần biết lựa chọn giữa sự tỉnh táo và cảm tính, thể hiện trách nhiệm với bản thân và xã hội. Điều này không chỉ là một phẩm chất, mà còn là thước đo năng lực và bản lĩnh của mỗi cá nhân.

Bốn là, rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi tranh luận. Thu thập lý lẽ và chứng cứ là điều quan trọng, nhưng hiệu quả thuyết phục còn phụ thuộc vào cách sử dụng ngôn ngữ. Tranh luận đòi hỏi sự rõ ràng, chính xác, dễ hiểu về quan điểm. Ngôn ngữ cần đảm bảo các tiêu chuẩn “trong sáng, ngắn gọn, dứt khoát, rõ ràng và

phù hợp”. Người tranh luận nên tránh dùng các ngôn từ mơ hồ, khó hiểu hay thiếu tôn trọng đối phương. Lập luận phải trực tiếp, rõ ràng và không dài dòng, lan man.

Năm là, rèn luyện kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ khi tranh luận. Khi tranh luận, dáng đứng của ta phải vững vàng, uyển chuyển theo từng tình huống trình bày. Các cử chỉ, động tác cần phù hợp với không khí tranh luận, thể hiện khả năng kiểm soát tình hình, không nên lạm dụng cử chỉ quá mức. Đặc biệt, giao tiếp bằng mắt giúp chúng ta thể hiện sự tự tin và khẳng định được sức mạnh nội tâm. Biểu cảm trên khuôn mặt cần phải phù hợp với nội dung trình bày, giúp tạo sự đồng thuận hoặc phản kháng khi cần thiết. Nhìn thẳng vào đối phương khi nói và duy trì ánh mắt sẽ giúp ta thể hiện sự tự tin và nghiêm túc. Biểu cảm cần phù hợp với nội dung đang trình bày. Nếu đồng ý với đối phương, hãy thể hiện sự chân thành. Khi đối phương lẩn tránh hoặc nguy hiểm, khuôn mặt cần cương quyết. Nếu đối phương có thái độ thiếu tôn trọng, ta cần thể hiện sự phản kháng rõ ràng.

Và cuối cùng, chú ý đến khẩu khí và âm lượng. Khi nói, hãy chọn giọng điệu, âm lượng và cung bậc phù hợp để thu hút sự chú ý của người nghe, đặc biệt là khi nhấn mạnh những điểm quan trọng. Giọng nói cần linh hoạt, phản ánh đúng nội dung và mục đích của bạn. Nếu phủ định hay bác bỏ ý kiến, giọng điệu phải mạnh mẽ và dứt khoát để thể hiện sự tự tin. Khi thuyết phục, cần sử dụng giọng điệu ôn hòa, truyền cảm. Khi phê phán, hãy nhẹ nhàng và khéo léo, kết hợp chút hài hước và châm biếm. Nói với âm lượng vừa đủ để người nghe tiếp nhận thông tin một cách thoải mái. Nói quá to có thể khiến họ khó chịu, nói quá nhỏ thì dễ làm người nghe bỏ lỡ thông tin. Nếu cần nhấn mạnh, ta có thể tăng âm lượng hoặc lặp lại ý quan trọng. Lưu ý là giọng nói phải rõ ràng, tròn vành rõ chữ, tránh nói lắp, ngọng. Điều chỉnh tốc độ nói sao cho phù hợp với trạng thái tâm lý của người nghe và diễn biến của cuộc tranh luận. Với những điểm mấu chốt, chúng ta có thể dừng lại vài giây để tạo khoảng lặng, gây ấn tượng. Quan sát nét mặt người nghe để điều chỉnh tốc độ cho hợp lý.

4. Kết luận

Việc rèn luyện và nâng cao kỹ năng tranh luận không chỉ là một yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên ngành luật tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, mà còn là một nền tảng quan trọng trong việc chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai. Qua các hoạt

động thực tiễn như tham gia tranh biện, hội thảo và mô phỏng phiên tòa, sinh viên không chỉ cải thiện khả năng trình bày và phản biện mà còn phát triển tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm. Những kỹ năng này không chỉ nâng cao giá trị cá nhân mà còn tạo ra những cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn trong lĩnh vực pháp luật và các lĩnh vực liên quan. Do đó, việc chú trọng rèn luyện và phát triển kỹ năng tranh luận sẽ góp phần đào tạo nên những Luật sư, Kiểm sát viên, Thẩm phán... xuất sắc, có thể đối mặt với những thách thức trong môi trường làm việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như Ý (1999), Đại từ điển tiếng Việt, NXB Văn hóa thông tin. Tr.1686
2. Lê Thị Hồng Vân (Chủ biên)... (2017), Giáo trình Kỹ năng nghiên cứu và lập luận, NXB Hồng Đức
3. Ts. Lê Thanh Sơn (Chủ biên), Ts. Đoàn Đức Lương (2020), Kỹ năng Lập luận và Tranh luận, NXB Đại học Huế
4. Thùy Trang (30/11/2019). 20 lỗi ngụy biện cần tránh trong tranh luận từ *Youth* <https://youth.com.vn/posts/20-loi-nguy-bien-can-tranh-trong-tranh-luan> Truy cập lúc 15:30 ngày 23/10/2024
5. Nguyễn Phương Thanh (11/01/2022). Kỹ năng tranh biện là gì và các kỹ năng tranh biện cần có từ *ZIM Academy* <https://zim.vn/ky-nang-tranh-bien-la-gi-va-cac-ky-nang-tranh-bien-can-co> Truy cập lúc 21:30 ngày 23/10/2024

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ THÁCH THỨC THAY THẾ NHÂN LỰC ĐỐI VỚI SINH VIÊN LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lương Công Ngọc*

Nguyễn Hoàng Nhung**

Huỳnh Đức Nhân***

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến những thách thức đối với sinh viên Luật tại Việt Nam khi trí tuệ nhân tạo đang dần được sử dụng để thay thế các nguồn nhân lực truyền thống. Bên cạnh đó, bài viết cũng làm rõ các vấn đề lý luận như: khái niệm, quá trình phát triển của trí tuệ nhân tạo,... Ngoài ra, bài viết còn đánh giá thực tiễn về thách thức đối với nhóm đối tượng là sinh viên ngành Luật khi trí tuệ nhân tạo ngày càng hoàn thiện, đồng thời đưa những quan điểm của nhóm tác giả nhằm định hướng cho sinh viên chuẩn bị và sẵn sàng đối diện với những thách thức trong thời đại số hóa hiện nay.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, sinh viên Luật, thách thức, việc làm.

1. Đặt vấn đề

Trong thời kì phát triển công nghệ số 4.0 như hiện nay, các sản phẩm công nghệ đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (*Artificial Intelligence* - AI) ngày càng thâm nhập vào nhiều lĩnh vực trong đời sống. Điều này dẫn đến xu hướng AI dần thay thế người lao động tham gia vào các hoạt động khác nhau, trong đó những lĩnh vực cần nhiều dữ liệu và kiến thức điển hình là ngành Luật một lĩnh vực dễ bị thay thế bởi các sản phẩm AI hơn cả. So với nguồn nhân lực truyền thống thì các sản phẩm AI với ưu thế là có dung lượng lưu trữ lớn, chứa được một lượng dữ liệu “khổng lồ” từ nhiều nguồn đa dạng như Internet, hệ thống văn bản pháp luật, kho dữ liệu cơ sở,... và được người dùng cập nhật một cách thường xuyên nên thông tin tương đối đầy đủ và chính xác. Ngoài ra, với đặc tính xử lý thông tin ưu việt, AI có khả năng truy xuất dữ liệu và đưa ra kết quả rất nhanh chóng với tỉ lệ chính xác gần như tuyệt đối.

* Sinh viên Lớp LKTK45E, Trường Đại học Luật Đại học Huế; SĐT: 0385708775; Email: luongcongnoc2003@gmail.com.

** Sinh viên Lớp LKTK45E, Trường Đại học Luật Đại học Huế; SĐT: 0398975364; Email: nguyenhoangnhung220803@gmail.com.

*** Sinh viên Lớp LKTK45E, Trường Đại học Luật Đại học Huế; SĐT: 0782075850; Email: huynhnhan03112003@gmail.com.

Những dữ liệu xuất ra được trình bày một cách tự nhiên và hợp lý dựa trên thông tin đầu vào. Do đó, hiện nay có nhiều cơ sở liên quan đến ngành Luật trên thế giới cũng như tại Việt Nam đã lựa chọn sử dụng AI thay thế cho người lao động nhằm tiết kiệm thời gian, tiền của so với nguồn nhân lực truyền thống. Điều này đã ảnh hưởng không hề nhỏ đến cơ hội việc làm đối với nhóm đối tượng là sinh viên Luật.

2. Khái quát về trí tuệ nhân tạo và quá trình phát triển của trí tuệ nhân tạo

2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Hiện nay, dưới sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, có thể thấy những sản phẩm của công nghệ và khoa học đang dần có sự ảnh hưởng đối với rất nhiều lĩnh vực từ công nghiệp đến cả giáo dục, y tế,... Đặc biệt, các sản phẩm trí tuệ nhân tạo đã ngày càng chứng minh được tầm quan trọng của mình đối với thời đại. Do đó, việc tập trung nghiên cứu sâu rộng nhằm thiết lập một góc nhìn rõ ràng hơn về trí tuệ nhân tạo là cần thiết.

Trí tuệ nhân tạo là một thuật ngữ đề cập đến việc hệ thống máy tính được lập trình mô phỏng nhận thức và khả năng ra quyết định của con người.⁹⁹

Theo John McCarthy, người được coi là “cha đẻ” của trí tuệ nhân tạo, đã định nghĩa rằng: “AI là khoa học và kỹ thuật của việc chế tạo máy móc thông minh”. Ông nhấn mạnh rằng AI không chỉ đơn thuần là lập trình các quy tắc mà còn bao gồm khả năng học hỏi và thích ứng từ kinh nghiệm.¹⁰⁰

Đồng thời, Stuart Russell và Peter Norvig cho rằng: “AI là nghiên cứu về các tác nhân thông minh”.¹⁰¹ Họ phân loại AI thành các lĩnh vực như nhận thức, lập kế hoạch, học máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Khái niệm này nhấn mạnh rằng AI không chỉ là việc lập trình mà còn liên quan đến việc phát triển các hệ thống có khả năng giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và hiệu quả.

Từ đó có thể hiểu trí tuệ nhân tạo (hay AI) là công nghệ cho phép máy móc hoặc hệ thống máy tính có khả năng thực hiện các nhiệm vụ mà thông thường cần đến trí thông minh của con người.

⁹⁹ MasterSkills, *Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) là gì?*, <https://masterskills.org/blog/tri-tue-nhan-tao-artificial-intelligence-ai-la-gi.html>, truy cập ngày 19/10/2024.

¹⁰⁰ MP Transformation, *Trí tuệ nhân tạo là gì? Ứng dụng của AI trong cuộc sống*, <https://mpt.com.vn/tri-tue-nhan-tao-la-gi/>, truy cập ngày 19/10/2024.

¹⁰¹ Stuart Russell và Peter Norvig, “*Artificial Intelligence: A Modern Approach*, 1995.

AI có thể được chia làm ba loại gồm: Trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI), Trí tuệ nhân tạo tổng hợp (Artificial General Intelligence – AGI) và Siêu trí tuệ nhân tạo (Artificial Super Intelligence – ASI). Trong đó, ANI là loại trí tuệ nhân tạo được đào tạo và tập trung để thực hiện các tác vụ đơn lẻ bằng cách lấy thông tin từ một bộ dữ liệu cụ thể, chủ yếu được sử dụng để thực hiện các công việc đơn lẻ một cách cụ thể và cơ bản nhất. ANI có thể tham gia vào quá trình nhận dạng khuôn mặt, nhận dạng hình ảnh, nhận dạng giọng nói, đứng đằng sau các tính năng của công cụ tìm kiếm. AGI là loại trí tuệ nhân tạo mà trong đó máy móc sẽ có trí thông minh ngang bằng với con người. Công nghệ này sẽ hệ thống hoá máy móc để thực hiện nhiều tác vụ cùng một lúc. Trong khi đó, ASI là một cấp độ AI vượt trội hẳn so với trí tuệ và khả năng của con người. ASI có thể giải quyết các vấn đề phức tạp nhất với hiệu suất vượt trội và khả năng xử lý dữ liệu đào tạo, giúp đẩy nhanh quá trình tạo ra các công nghệ mới và tìm ra giải pháp mà ngày nay chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng được. ASI có thể được áp dụng trong các phương tiện tự động như máy bay không người lái, tên lửa không người lái,...¹⁰²

2.2. Quá trình phát triển của trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo có một lịch sử phát triển khá dài. Lịch sử của AI bắt nguồn từ thời cổ đại với các nhà triết học nghiên cứu ý tưởng rằng các sinh vật nhân tạo, người máy và các robot tự động khác đã tồn tại hoặc có thể tồn tại theo một cách nào đó. Nhờ những nhà tư tưởng ban đầu, trí tuệ nhân tạo ngày càng trở nên hữu hình hơn trong suốt những năm 1700 và hơn thế nữa. Các nhà triết học đã suy nghĩ về việc làm thế nào mà suy nghĩ của con người có thể được máy móc hóa và điều khiển một cách nhân tạo bởi những cỗ máy thông minh không phải của con người. Các quá trình suy nghĩ thúc đẩy sự quan tâm đến AI bắt nguồn từ khi các nhà triết học, toán học và logic học cổ điển xem xét việc vận dụng các ký hiệu (một cách máy móc). Thời điểm được cho là khởi nguồn cho sự phát triển của trí tuệ nhân tạo là vào năm 1923 khi Karel Čapek có vở kịch có tên “Rossum's Universal Robots”, lần đầu tiên sử dụng từ “robot” trong tiếng Anh.

¹⁰² Itviecblog, *Trí tuệ nhân tạo là gì và đang thay đổi cuộc sống con người ra sao?*, <https://itviec.com/blog/tri-tue-nhan-cao-la-gi/>, truy cập ngày 22/10/2024.

Nhưng mãi đến giai đoạn từ những năm 1940 đến những năm 1950 thì khái niệm trí tuệ nhân tạo mới được ra đời. Trong cuốn sách “Computing Machinery and Intelligence” của nhà toán học người Anh, Alan Turing, ông đã đề xuất một bài kiểm tra đo lường khả năng của máy móc trong việc tái tạo hành động của con người ở một mức độ không thể phân biệt được với hành vi của con người. Cuối thập kỷ đó, lĩnh vực nghiên cứu AI được thành lập trong một hội nghị mùa hè tại Đại học Dartmouth vào giữa những năm 1950, nơi John McCarthy, nhà khoa học máy tính và nhận thức, đặt ra thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo”.¹⁰³

Đến những năm 1960, những ứng dụng của trí tuệ nhân tạo đầu tiên ra đời như: các ngôn ngữ lập trình LISP, COBOL và FORTRAN, cũng như chatbot đầu tiên có tên ‘ELIZA’ ra đời. Tiếp đến là chiếc máy tính có tên ‘Mark 1 Perceptron’, được xây dựng dựa trên mạng thần kinh nhân tạo (Biological Neural Network – BNN). Hay Nhật Bản chế tạo thành công ‘WABOT-1,’ mẫu robot hình người đầu tiên, được phát triển và huấn luyện để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau.¹⁰⁴

Tiếp theo đến những năm 1970 đến những năm 1980, cụ thể là giai đoạn từ 1974 – 1980 đây là giai đoạn được biết đến với tên gọi là “Mùa đông AI” hay “AI Winter” khi các khoản tài trợ từ Chính phủ hay sự quan tâm đến AI giảm do liên tục xảy ra những dự án thất bại, sự kiện này được kích hoạt bởi sự kết hợp của nhiều yếu tố bao gồm việc xuất bản “Báo cáo Lighthill”, chỉ trích những lời hứa quá tham vọng về nghiên cứu AI và việc các cơ quan lớn như DARPA ở Hoa Kỳ rút tiền tài trợ sau đó.¹⁰⁵

Giai đoạn những năm 1990 đánh dấu sự hồi sinh của AI nhờ vào những tiến bộ trong thuật toán học máy (machine learning), và sự gia tăng về khả năng tính toán và AI dần được áp dụng vào các lĩnh vực công nghiệp.

Những năm 2000 là giai đoạn được coi là “Kỷ nguyên mới của AI” khi mà AI có những bước tiến vượt bậc, dần dần tham gia vào hoạt động hằng ngày của con người với những ứng dụng tìm kiếm như Google, Microsoft Bing, ... Năm 2001, bộ

¹⁰³ Trí tuệ nhân tạo, *Một bản lịch sử đầy đủ về AI*, <https://trituenhantao.io/kien-thuc/mot-ban-lich-su-day-du-ve-ai/>, truy cập ngày 19/10/2024.

¹⁰⁴ Itviecblog, tldd., truy cập ngày 22/10/2024.

¹⁰⁵ Jonathan, *AI Winter: A Historical Overview and Its Implications for the Future*, <https://livy.ai/blog/ai-winter>, truy cập ngày 04/11/2024.

phim khoa học viễn tưởng “A.I. Artificial Intelligence” do Steven Spielberg đạo diễn được phát hành. Bộ phim khai thác chủ đề về trí tuệ nhân tạo và tương lai khi trí tuệ nhân tạo được áp dụng rộng rãi, từ đó cũng dẫn đến nhiều bàn luận về việc áp dụng này. Bên cạnh đó, năm 2002 Roomba của iRobot giúp việc dọn dẹp hiệu quả hơn bằng các sáng chế về robot hút bụi. Nhật Bản cho thấy sự đi đầu về robot AI với khả năng đi lại và thực hiện việc phục vụ trong nhà hàng. Về lĩnh vực khoa học, các dự án như Blue Brain đã tận dụng trí tuệ nhân tạo để mô phỏng bộ não con người.

Đến những năm 2010 trở đi, có thể nói trí tuệ nhân tạo đã trở nên gắn liền với cuộc sống hàng ngày. Con người sử dụng điện thoại thông minh với trợ lý ảo và máy tính với những chức năng “thông minh” mà hầu hết chúng ta đều coi là đương nhiên. AI không còn là một giấc mơ viễn vông nữa. Ví dụ điển hình cho sự phát triển của AI trong giai đoạn này chính là năm 2016: Một robot hình người có tên là Sophia được tạo ra bởi Hanson Robotics. Cô ấy được biết đến là “công dân robot” đầu tiên. Điều khác biệt của Sophia với những robot hình người trước đây là cô ấy trông giống như người thật, với khả năng nhìn (nhận dạng hình ảnh), biểu hiện khuôn mặt và giao tiếp thông qua AI.

Giai đoạn sau năm 2020 đến nay đã chứng kiến những Chatbot sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Model – LLM) để đưa ra những câu trả lời từ lệnh người dùng đặt ra, có thể hỗ trợ (thậm chí thay thế) những công việc của con người như ChatGPT, robot tự động (robot hút bụi), nền tảng giải trí (Netflix) và mạng xã hội (Facebook, Instagram,...) sử dụng các thuật toán AI và phân tích dữ liệu để nắm được hành vi và cải thiện tính cá nhân hoá trong trải nghiệm người dùng.¹⁰⁶

Từ quá trình phát triển của AI, có thể thấy được sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của chúng. AI dần hoàn thiện và phát triển thì càng được sử dụng rộng rãi vào mọi lĩnh vực của đời sống và lĩnh vực pháp luật cũng không phải là ngoại lệ.

3. Thách thức đối với sinh viên Luật trước sự phát triển của trí tuệ nhân tạo hiện nay

Các sinh viên ngành Luật có định hướng làm bên mảng Luật tư đang phải đối diện với các thách thức trước sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, có thể kể đến như:

¹⁰⁶ Itviecblog, tldd., <https://itviec.com/blog/tri-tue-nhan-tao-la-gi/>, truy cập ngày 22/10/2024.

Thứ nhất, có khả năng bị thay thế khi AI có mức độ phát triển cao như hiện tại, giải quyết nhanh chóng hơn, chính xác hơn, lưu trữ nhiều hơn.

Để kiểm tra khả năng của Chat GPT, Đại học Stanford, Trường Luật Đại học Duke và Đại học Nam California đã thực hiện thí nghiệm bởi nền tảng AI pháp lý LawGe ex4, làm bài kiểm tra giữa 20 Luật sư giàu kinh nghiệm với một AI được đào tạo để đánh giá các hợp đồng pháp lý. Kết quả trung bình cho thấy, các Luật sư đạt được tỷ lệ chính xác 85%, trong khi AI đạt được độ chính xác 95%. AI cũng hoàn thành nhiệm vụ chỉ trong 26 giây, trong khi đó Luật sư phải mất trung bình 92 phút để hoàn thành cùng một khối lượng công việc. AI cũng đạt được độ chính xác 100% trong một hợp đồng, trong đó Luật sư đạt điểm cao nhất chỉ đạt 97%.

Trước dự đoán về ảnh hưởng, tác động của ChatGPT hay AI, các công ty Luật đã sớm nhận thức và tìm hiểu để áp dụng công nghệ pháp lý mới vào trong công việc. Vào năm 2018, một cuộc khảo sát đối với 100 công ty Luật hàng đầu của Vương quốc Anh cho thấy có 48% % đã sử dụng phần mềm, công cụ AI và 41% sắp có kế hoạch sử dụng. Thomson Reuters Institute đã thực hiện một cuộc khảo sát vào tháng 6/2023 đối với bộ phận pháp chế và công ty luật đều tin rằng AI có tương lai ứng dụng trong ngành Luật và “nên” được áp dụng cho công việc pháp lý.¹⁰⁷

Thứ hai, chi phí sử dụng của AI thấp hơn khá nhiều so với chi phí thuê Luật sư tư vấn. Hiện nay, chi phí sử dụng AI trong hỗ trợ tư vấn thấp hơn đáng kể so với dịch vụ tư vấn pháp lý truyền thống. Chỉ cần 1 khoản tiền rất nhỏ để nâng cấp là có thể sử dụng mọi ứng dụng, dịch vụ mà công cụ đó mang lại cụ thể như chi phí để nâng cấp các công cụ AI hỗ trợ như ChatGPT chỉ cần khoảng 490.000 VND/tháng để sở hữu tài khoản ChatGPT Plus¹⁰⁸, với Gemini chỉ cần bỏ ra 489.000đ/tháng, người dùng được tận hưởng rất nhiều đặc quyền,¹⁰⁹...

¹⁰⁷ Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2023), *Nghề luật trước những tác động của Chatgpt, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*, <https://vietthink.vn/vi/tin-tu-vietthink.nd/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-chatgpt-tri-tue-nhan-tao-ai-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-cao-tao-luat-o-viet-nam.html>, truy cập ngày 24/10/2024.

¹⁰⁸ Linh Kieu (2024), *ChatGPT Plus là gì? Cách đăng ký gói ChatGPT Plus tại Việt Nam*, <https://hoanghamobile.com/tin-tuc/chatgpt-plus-2>, truy cập ngày 01/11/2024.

¹⁰⁹ Long Nguyen (2024), *Trải nghiệm nhanh Gemini Advanced: bỏ ra 500k/tháng thì có gì hơn Gemini thường?*, <https://vatvostudio.vn/tra-i-nghiem-gemini-advanced-bo-ra-500k-thang-thi-co-gi-hon-gemini-thuong/>, truy cập ngày 01/11/2024.

Ngược lại, phí thuê luật sư cho các vụ việc thường dao động từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng, hoặc khoảng 500.000 đồng cho mỗi giờ tư vấn.¹¹⁰ Sự chênh lệch về chi phí này đặt ra thách thức cho các dịch vụ truyền thống khi AI dần trở thành một lựa chọn khả thi hơn về kinh tế, giúp người dùng tiếp cận thông tin và giải pháp nhanh chóng, giảm phụ thuộc vào chi phí cao của các dịch vụ pháp lý.

Điều này dẫn đến xu hướng người dùng ưu tiên sử dụng các công cụ AI hơn là thuê Luật sư để tiết kiệm chi phí. Vô hình chung, xu hướng này đặt ra thách thức lớn đối với sinh viên ngành Luật, buộc sinh viên đảm bảo chất lượng tư vấn phải đi đôi với số tiền khách hàng bỏ ra mới có khả năng cạnh tranh với AI.

Thứ ba, thuận tiện trong cách thức tiếp cận. Việc dùng AI trong hỗ trợ người dùng rất tiện lợi nhờ tính linh hoạt và khả năng truy cập dễ dàng. Người dùng chỉ cần một thiết bị kết nối internet và ứng dụng AI, sau đó cung cấp thông tin và đưa ra các “câu lệnh” là có thể nhận được phản hồi nhanh chóng, ngay cả khi họ là người mới sử dụng. Điều này cho phép họ khai thác các tính năng phân tích và tìm kiếm của AI mà không đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên sâu ban đầu. Trong khi đó, để có thể gặp mặt với Luật sư, khách hàng phải thực hiện nhiều công đoạn thủ công hơn như tìm kiếm thông tin, liên hệ và đặt lịch hẹn,.. dẫn đến việc tiếp cận với Luật sư có thể rất phức tạp và tốn nhiều thời gian.

Sự khác biệt về cách tiếp cận này đặt ra thách thức lớn đối với sinh viên Luật trong việc định hình nghề nghiệp trong tương lai. Khi AI ngày càng phổ biến và có thể cung cấp các giải pháp hỗ trợ pháp lý nhanh chóng, sinh viên Luật cần trau dồi không chỉ kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn cả kỹ năng làm việc với công nghệ. Điều này mở ra yêu cầu mới về năng lực thích ứng và phát triển chuyên môn cao hơn nhằm tạo ra giá trị khác biệt so với các giải pháp tự động từ AI, đồng thời duy trì tính chuyên sâu và tin cậy của dịch vụ pháp lý.

Đối với sinh viên ngành Luật khi định hướng làm bên mảng Luật công có thể gặp các thách thức sau:

Thứ nhất, việc sử dụng AI trong việc đưa ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp lý. Điển hình như trong hoạt động xét xử, mặc dù Thẩm phán là chủ thể thực hiện chức năng xét xử và Bản án là sản phẩm trí tuệ của con người, chưa có sự thay

¹¹⁰ Ilaw, *Bảng Báo Giá Dịch Vụ Luật Sư Tư Vấn*, <https://i-law.vn/huong-dan-phap-ly/bang-bao-gia-dich-vu-luat-su-tu-van-66619>, truy cập ngày 01/11/2024.

thể, can thiệp của AI. Tuy nhiên, Chat GPT, AI cũng hoàn toàn được sử dụng để hỗ trợ Tòa án với vai trò là công cụ hỗ trợ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trong việc đưa ra Bản án được nhanh chóng và minh bạch hơn. Ngoài ra, với một thuật toán đúng và công bằng, AI có thể đưa ra những đánh giá ít bị định kiến của con người để hạn chế sai lệch, thiếu công bằng của các Thẩm phán với độ chính xác cao. Ví dụ: Estonia đã triển khai kế hoạch sử dụng AI để giải quyết một số vụ kiện dân sự nhỏ cũng như tham gia vào các dự án phiên âm cho các phiên tòa và hỗ trợ quyết định của Tòa án. Từ đó, có thể thấy AI cũng hoàn toàn có thể phát triển và dần thay thế nguồn nhân lực là con người trong việc tiến hành xét xử, tố tụng.¹¹¹

Thứ hai, giảm nhu cầu về nhân lực trong các công việc có bản chất lặp đi lặp lại.

Những công việc trong lĩnh vực công như: Hộ tịch, địa chính,.. có bản chất là những công việc lặp đi lặp lại theo chu kỳ và không đòi hỏi nhiều kỹ năng mềm. Trong xu thế hiện nay, trí tuệ nhân tạo đã và đang được áp dụng, có khả năng sẽ thay thế các công việc lặp đi lặp lại bằng phương pháp thủ công. AI có khả năng tự động hóa nhiều nhiệm vụ lặp đi lặp lại, như soạn thảo văn bản pháp lý, kiểm tra hợp đồng, và nghiên cứu tài liệu. Điều này có thể dẫn đến việc giảm nhu cầu về nhân sự cho các công việc này, ảnh hưởng đến cơ hội việc làm cho sinh viên Luật mới ra trường.

Thứ ba, thay đổi cấu trúc, môi trường làm việc.

Khi mà AI đã có khả năng ra quyết định dẫn đến có thể thay thế nhiều nguồn nhân lực sẽ khiến thay đổi cấu trúc của một cơ quan khi có cả AI và con người cùng làm một công việc. Điều này đặt ra một thách thức với sinh viên Luật trong việc cần chuẩn bị tâm lý và tinh thần để làm việc trong môi trường mà AI và con người cùng nhau đảm nhận trách nhiệm ra quyết định. Từ đó yêu cầu sinh viên Luật phải giải quyết xung đột giữa quyết định tự động của AI và quyết định của con người.

4. Định hướng nâng cao khả năng thích ứng của sinh viên Luật trong kỷ nguyên số

Mặc dù AI là một công cụ mạnh mẽ, nhưng bản chất của nó vẫn phụ thuộc rất nhiều vào việc “nuôi dưỡng” và khai thác của con người để có thể phát huy tối đa tiềm năng. Bởi lẽ, AI cần sự can thiệp của con người để dữ liệu thông tin được cập

¹¹¹ MailOnline (2019), *AI-powered JUDGE created in Estonia will settle small court claims of up to £6,000 to free up professionals to work on bigger and more important cases*, <https://www.dailymail.co.uk/sciencetech/article-6851525/Estonia-creating-AI-powered-JUDGE.html>, truy cập ngày 01/11/2024.

nhật liên tục, cải thiện tốc độ xử lý và thích nghi được với các yêu cầu mới. Mặt khác, con người có lợi thế về kinh nghiệm thực tiễn và khả năng chọn lọc, phân tích thông tin một cách tinh tế, điều mà công nghệ chưa thể thay thế hoàn toàn. Điều này nhấn mạnh sự cộng hưởng giữa AI và con người, trong đó con người vẫn giữ vai trò chủ đạo trong việc quyết định và tối ưu hóa hiệu quả của AI. Do đó, sinh viên Luật cần chủ động xây dựng kế hoạch học tập kỹ lưỡng nhằm kịp thời trang bị cho bản thân các kỹ năng cần thiết để tăng khả năng cạnh tranh công việc trong tương lai. Hành trang tương lai của sinh viên Luật trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, trong quá trình học tập, sinh viên cần tập trung cho khối kiến thức nền và trang bị cho mình khả năng làm được việc.

+ Đầu tiên, sinh viên ngành Luật cần chủ động nghiên cứu và tiếp cận tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, đây là yếu tố cốt lõi giúp nhóm sinh viên xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc. Điều này không chỉ giúp trang bị khả năng xử lý thông tin một cách linh hoạt mà còn rèn luyện lối tư duy phản biện, giảm thiểu rủi ro trong việc đưa ra các quan điểm thiên lệch hoặc thiếu khách quan. Bằng cách tiếp cận đa chiều và phân tích sâu các vấn đề, sinh viên không chỉ trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng khả năng phân tích pháp lý mà còn phát triển kỹ năng đánh giá, so sánh và áp dụng các quy định pháp luật vào từng tình huống cụ thể một cách chính xác và thấu đáo hơn. Mỗi sinh viên cần sắp xếp thời gian học tập một cách khoa học, tiếp thu lượng thông tin một cách hiệu quả, cân bằng.

+ So với AI - công cụ phụ thuộc vào nguồn thông tin được đưa vào một cách bị động, sinh viên Luật có thể thực hiện việc này một cách chủ động hơn.

Khác với những bậc học trước, môi trường đại học đòi hỏi sinh viên phải nâng cao khả năng tự học và rèn luyện tinh thần chủ động trong quá trình học tập. Mỗi cá nhân phải có trách nhiệm trong việc tiếp thu kiến thức của bản thân, không chỉ qua bài giảng mà còn thông qua việc nghiên cứu độc lập các tài liệu học thuật. Khi tiếp cận với các nguồn tài liệu đa dạng, sinh viên cần dành thời gian để nghiên cứu, phân tích và chắt lọc những thông tin hữu ích, phù hợp với lĩnh vực của mình. Hơn nữa, việc có sẵn các kênh liên lạc với giảng viên là một lợi thế, cho phép sinh viên thảo luận trực tiếp hoặc trao đổi qua email, diễn đàn học tập để làm rõ những vấn đề

chưa hiểu. Đây không chỉ là cơ hội để giải quyết các vướng mắc, mà còn là dịp để tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc và hiệu quả hơn, mở rộng phạm vi hiểu biết của bản thân trong lĩnh vực chuyên môn.

Việc tham gia thực hành và tiếp xúc thực tế là một yếu tố không thể thiếu, bổ sung trong quá trình học tập vốn chủ yếu dựa trên lý thuyết, sách vở. Thực tiễn không chỉ giúp kiểm chứng tính đúng đắn của những kiến thức đã học, mà còn là cơ hội để sinh viên áp dụng lý thuyết vào bối cảnh thực tế, từ đó đánh giá lại mức độ hiểu biết của bản thân. Khi đối diện với các tình huống thực tế, sinh viên buộc phải trau dồi kỹ năng giao tiếp, trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc để truyền đạt ý tưởng của mình hiệu quả hơn. Điều này không chỉ giúp bản thân sinh viên rèn luyện khả năng diễn đạt mà còn giúp tinh chỉnh và làm sâu sắc thêm kiến thức đã học, chuyển hóa lý thuyết thành sự hiểu biết cá nhân. Nhờ vậy, khả năng xử lý thông tin trở nên linh hoạt hơn, tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, giúp phát triển tư duy phản biện và có cái nhìn khách quan hơn qua mỗi vụ việc. Từ đó, sinh viên có thể tự mình đúc kết những bài học quý giá mà không cần phải dựa dẫm quá nhiều vào người khác, xây dựng nền tảng vững chắc cho con đường nghề nghiệp tương lai.

Thứ hai, trước khi tham gia thị trường lao động, sinh viên cần:

+ Nâng cao kỹ năng chuyên môn và hiểu biết thực tế.

Việc tham gia các khóa học kỹ năng, thường xuyên tham gia các buổi tọa đàm trong lĩnh vực Luật, và tích cực học việc hoặc thực tập tại các cơ sở hành nghề là vô cùng cần thiết. Tuy AI có khả năng xử lý khối lượng công việc lớn và tốc độ nhanh hơn con người, nhưng các quyết định mà AI đưa ra thường mang tính máy móc và thiếu linh hoạt. Trong khi đó, con người đưa ra quyết định sau khi cân nhắc nhiều yếu tố, cả lý trí lẫn cảm xúc, giúp đảm bảo tính phù hợp và nhân văn. Vì vậy, việc tích lũy kinh nghiệm thực tế không chỉ giúp nâng cao năng lực cá nhân mà còn tạo nền tảng để phối hợp hiệu quả với các công cụ AI trong nghề nghiệp.

Con người có khả năng phán quyết linh hoạt và thấu cảm, góp phần đảm bảo tính công bằng và nhân văn trong quá trình xét xử – điều mà các hệ thống AI, dù có ưu thế về dữ liệu và thuật toán vẫn gặp khó khăn trong việc thực hiện. Một ví dụ

điển hình là vụ án của bị cáo Lê Văn T tại Việt Nam vào năm 2022.¹¹² Mặc dù hành vi phạm tội của T có đủ căn cứ để bị truy tố nghiêm khắc theo quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đã xem xét một cách toàn diện các yếu tố giảm nhẹ, bao gồm hoàn cảnh gia đình khó khăn, vai trò chăm sóc duy nhất của T đối với cha mẹ già yếu và sự ăn năn chân thành của bị cáo. Từ đó, Hội đồng đã quyết định áp dụng biện pháp giảm án, tạo cơ hội cho T tái hòa nhập xã hội và thực hiện nghĩa vụ đối với gia đình. Trường hợp này là minh chứng rõ ràng cho sự nhân văn và tính linh hoạt trong quá trình xét xử mà chỉ con người mới có thể đảm bảo, thể hiện sự kết hợp giữa lý trí và cảm xúc trong thực thi công lý.

+ Rèn luyện những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc.

Trong các công việc như tư vấn pháp lý, AI có thể xử lý thông tin và đưa ra kết quả nhanh chóng, song thường khó đáp ứng đầy đủ các nhu cầu sâu xa của khách hàng. Ngược lại, những người am hiểu kỹ năng mềm như giao tiếp, lắng nghe, và quan sát có khả năng tương tác với con người nhằm xác định chính xác các vấn đề cốt lõi và kỳ vọng thực sự của khách hàng. Khả năng này mang lại lợi thế lớn trong việc xây dựng chiến lược tư vấn toàn diện và thấu đáo, không chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt mà còn hướng đến hiệu quả lâu dài. Vì vậy, sinh viên Luật nên từng bước hoàn thiện và phát triển những kỹ năng mềm của mình và “biến” những kỹ năng đó thành thứ “vũ khí sắc bén” để tăng khả năng cạnh tranh với AI trong tương lai.

Bên cạnh việc học tập tốt và nâng cao tiềm năng phát triển bản thân, sinh viên không chỉ cần cải thiện kỹ năng cá nhân mà còn có thể khai thác sức mạnh của công nghệ AI như một công cụ hỗ trợ hữu ích. Các ứng dụng AI hiện nay không chỉ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kiến thức, phân tích thông tin mà còn tối ưu hóa quá trình học tập qua việc cá nhân hóa, giải quyết bài tập phức tạp, và hỗ trợ trong nghiên cứu. Khi sử dụng AI một cách hiệu quả, sinh viên có thể tiết kiệm thời gian, nâng cao độ chính xác và sự sáng tạo trong công việc học tập. Từ đó, sinh viên sẽ không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ hiện tại mà còn tạo dựng một nền tảng vững chắc nhằm mở rộng tiềm năng phát triển trong tương lai. Như Bernard Marr - nhà tương lai

¹¹² Bản án số 494/2022/HS-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về Tội cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản.

học, người có sức ảnh hưởng và là nhà lãnh đạo tư tưởng nổi tiếng thế giới trong lĩnh vực kinh doanh và công nghệ đã từng nhận định rằng: “*Một điều chắc chắn là các luật sư và chuyên gia pháp lý thành công trong thập kỷ tới sẽ không phải là những người chọn cách vùi đầu vào các văn bản giấy tờ, các công việc tra cứu tài liệu thủ công khi làn sóng công nghệ đang quét qua mọi lĩnh vực. Những người thành công sẽ là những người có khả năng kết hợp giữa việc tận dụng công nghệ và vượt qua các thách thức pháp lý để phát triển sự nghiệp của mình trong tương lai*”.¹¹³

5. Kết luận

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho sinh viên ngành Luật tại Việt Nam. Để thích ứng với thị trường lao động đang chuyển đổi mạnh mẽ, sinh viên không chỉ cần vượt qua tư duy pháp lý truyền thống mà còn phải trau dồi những kỹ năng công nghệ, đặc biệt là khả năng tích hợp và sử dụng AI trong thực tiễn pháp lý.

Bài viết này phân tích sâu về tác động của AI đối với ngành Luật, đồng thời đưa ra định hướng giúp sinh viên đang học tập hoặc đã tốt nghiệp hiểu rõ và đánh giá được tình hình thực tế. Qua đó, sinh viên có thể có cái nhìn toàn diện hơn về nhu cầu và xu hướng của ngành Luật trong thời đại công nghệ, từ đó phát triển các kỹ năng cần thiết nhằm tăng khả năng cạnh tranh nghề nghiệp. Việc nhận thức và trang bị kỹ năng phù hợp sẽ giúp sinh viên luật không chỉ đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe mà còn tận dụng được tiềm năng của AI để mở rộng năng lực cá nhân, đóng góp hiệu quả cho công tác pháp lý.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bản án số 494/2022/HS-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về Tội cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản.

[2]. Ilaw, *Bảng Báo Giá Dịch Vụ Luật Sư Tư Vấn*, <https://i-law.vn/huong-dan-phap-ly/bang-bao-gia-dich-vu-luat-su-tu-van-66619>, truy cập ngày 01/11/2024.

¹¹³ Tâm An (2024), AI tạo sinh sẽ thay đổi công việc của luật sư như thế nào?, <https://chuyendoiso.laichau.gov.vn/tin-tong-hop/ai-tao-sinh-se-thay-doi-cong-viec-cua-luat-su-nhu-the-nao-457.html>, truy cập ngày 02/11/2024.

[3]. Itviecblog, *Trí tuệ nhân tạo là gì và đang thay đổi cuộc sống con người ra sao?*, <https://itviec.com/blog/tri-tue-nhan-tao-la-gi/>, truy cập ngày 22/10/2024.

[4]. Linh Kieu (2024), *ChatGPT Plus là gì? Cách đăng ký gói ChatGPT Plus tại Việt Nam*, <https://hoanghamobile.com/tin-tuc/chatgpt-plus-2>, truy cập ngày 01/11/2024.

[5]. Long Nguyen (2024), *Trải nghiệm nhanh Gemini Advanced: bỏ ra 500k/tháng thì có gì hơn Gemini thường?*, <https://vatvostudio.vn/tra-nghiem-gemini-advanced-bo-ra-500k-thang-thi-co-gi-hon-gemini-thuong/>, truy cập ngày 01/11/2024.

[6]. MasterSkills, *Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) là gì?*, <https://masterskills.org/blog/tri-tue-nhan-tao-artificial-intelligence-ai-la-gi.html>, truy cập ngày 19/10/2024.

[7]. MP Transformation, *Trí tuệ nhân tạo là gì? Ứng dụng của AI trong cuộc sống*, <https://mpt.com.vn/tri-tue-nhan-tao-la-gi/>, truy cập ngày 19/10/2024.

[8]. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2023), *Nghề luật trước những tác động của Chatgpt, trí tuệ nhân tạo (AI) và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*, <https://vietthink.vn/vi/tin-tu-vietthink.nd/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-chatgpt-tri-tue-nhan-tao-ai-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam.html>, truy cập ngày 24/10/2024.

[9]. Tâm An (2024), *AI tạo sinh sẽ thay đổi công việc của luật sư như thế nào?*, <https://chuyendoiso.laichau.gov.vn/tin-tong-hop/ai-tao-sinh-se-thay-doi-cong-viec-cua-luat-su-nhu-the-nao-457.html>, truy cập ngày 02/11/2024.

[10]. Trí tuệ nhân tạo, *Một bản lịch sử đầy đủ về AI*, <https://trituehantao.io/kien-thuc/mot-ban-lich-su-day-du-ve-ai/>, truy cập ngày 19/10/2024.

[11]. Jonathan, *AI Winter: A Historical Overview and Its Implications for the Future*, <https://livy.ai/blog/ai-winter>, truy cập ngày 04/11/2024.

[12]. MailOnline (2019), *AI-powered JUDGE created in Estonia will settle small court claims of up to £6,000 to free up professionals to work on bigger and more important cases*, <https://www.dailymail.co.uk/sciencetech/article-6851525/Estonia-creating-AI-powered-JUDGE.html>, truy cập ngày 01/11/2024.

[13]. Stuart Russell và Peter Norvig, *“Artificial Intelligence: A Modern Approach”*, 1995.

NGHỀ LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC

Trịnh Hoàng Phúc*

Đặng Nhật Linh**

Tóm tắt: Tầm quan trọng của nghề luật có nhiều triển vọng phát triển trong kỷ nguyên số, nhưng để duy trì và phát triển sự nghiệp, các nhà làm luật và hành nghề luật phải luôn sẵn sàng thích nghi đổi mới. Chính vì vậy, trong bài viết này nhóm tác giả đã nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nghề luật, thời đại kỷ nguyên số và làm rõ khái niệm nghề luật trong kỷ nguyên số, qua đó nhận thấy được thực trạng nghề luật hiện nay để nhận diện được những triển vọng và thách thức của nghề luật trước thời đại kỷ nguyên số. Từ đó, nhóm tác giả đã đưa ra một số kiến nghị và giải pháp nhằm phát triển nghề luật trong thời đại kỷ nguyên số hiện nay.

Từ khoá: Phát triển, kỷ nguyên số, nghề luật.

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra kỷ nguyên số đã và đang tác động toàn diện sâu rộng và nhanh chóng trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có hoạt động hành nghề luật. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều lợi ích thiết thực giúp các luật gia giải quyết công việc một cách hiệu quả và chính xác bên cạnh đó những thách thức mới cũng đang được đặt ra khiến nghề luật phải thích ứng để bắt kịp sự phát triển chung này đây cũng chính là cơ sở để tiến hành đổi mới và hiện thực hóa định hướng phát triển người làm luật theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của cơ quan, tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

2. Nghề luật trong kỷ nguyên số

2.1. Khái niệm nghề luật

Nghề luật là một khái niệm mang tính tương đối, được sử dụng để chỉ nghề nghiệp của những người có kiến thức pháp luật nhất định, đang thực hiện các công việc liên quan đến các mặt khác nhau của đời sống pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, Văn phòng Luật sư, cơ quan Công an, cơ quan Thi hành án, cơ quan Công

* Sinh viên; K47G Luật học; SĐT: 0796776591; Email: phuctrinhhog7@gmail.com;

** Sinh viên; K47A Luật học; SĐT: 0707408301; Email: nhatlinhd732005@gmail.com;

chúng và một số bộ phận trong các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước...

Theo nghĩa rộng, nghề luật là nghề nghiệp liên quan đến pháp luật nhằm thực thi sứ mệnh tuân thủ, bảo vệ sự thượng tôn pháp luật, bảo vệ sự độc lập tư pháp, bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Theo nghĩa hẹp, nghề luật là nghề nghiệp gắn với chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp theo quy định của pháp luật Việt nam, hoạt động trong lĩnh vực tư pháp, có sứ mệnh thực thi và bảo vệ sự thượng tôn pháp luật, công lý, sự độc lập tư pháp, quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể trong quan hệ pháp luật. Lý do chính của sự tồn tại nghề luật là sự đòi hỏi của xã hội đối với sự ra đời, tồn tại và phát triển của pháp luật để điều tiết các quan hệ phát sinh trong chính nó và phòng ngừa hay chống lại sự vi phạm sự điều tiết đó.

2.2. Đặc điểm nghề luật

- Nghề có các chức danh tư pháp khác nhau thực hiện, hướng tới mục đích là bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân, giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng quy tắc của cuộc sống xã hội, tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cũng như các vi phạm pháp luật khác¹¹⁴.

- Nghề luật hoạt động trong khuôn khổ luật định¹¹⁵.

¹¹⁴ Những người hành nghề luật có các chức danh tư pháp khác nhau thực hiện hoạt động hướng đến mục đích chung như trên. Và mỗi chức danh tư pháp lại có những mục đích cụ thể khác nhau. Ví dụ như luật sư tiến hành những hoạt động của mình nhằm mục đích cụ thể là: bảo vệ lợi ích khác hàng thông qua đó có vai trò giám sát phân biện cho hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng thời hướng dẫn thực hiện pháp luật, đưa những ý kiến pháp lý giúp khách hàng tiến hành công việc đúng luật và đạt hiệu quả cao nhất.

¹¹⁵ Những người hành nghề luật luôn phải đặt hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật. Nghề luật là một trong những nghề có sự hạn chế cao trong hoạt động nghề nghiệp. Cụ thể là ngoài việc tuân thủ đầy đủ pháp luật chung như luật Hiến pháp luật dân sự..., luật còn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định nghiêm ngặt của pháp luật về ngành nghề mà mình tham gia.

Vì vậy những người hoạt động nghề luật phải có những phẩm chất cần thiết cho quá trình hành nghề của mình như: yêu công lý, công bằng, khách quan, trung thực ... và các kỹ năng chuyên môn như khả năng phân tích, tổng hợp, khả năng đánh giá. Ví dụ đối với một luật sư ngoài việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn đào tạo, tập sự và điều kiện hành nghề của Luật Luật sư thì trong từng hoạt động của mình còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy của pháp luật ở mỗi hoạt động như trong hoạt động tại phiên tòa thì phải tuân theo luật Tố tụng, nếu tham gia vào vụ án từ giai đoạn điều tra thì phải tuân thủ pháp lệnh điều tra hình sự... Đây cũng là điểm khác biệt của khuôn khổ hành nghề của các nhà luật của nước ta so với các nước tư bản trên Thế Giới; Ở Việt Nam dù bào chữa như thế nào luật sư cũng không được vượt ra khỏi khuôn khổ pháp luật luôn phải tôn trọng pháp luật luôn phải tôn trọng sự thật khách quan, nhưng ở những nước tư bản thì luật sư có

- Tính bất khả kiêm nhiệm trong công việc¹¹⁶.

- Sử dụng các quy định pháp luật làm công cụ, phương tiện để giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội, nói cách khác nghề luật hoạt động dựa trên pháp luật và quy chế trách nhiệm nghề nghiệp (còn được gọi là quy tắc ứng xử nghề nghiệp)¹¹⁷.

2.3. Khái niệm kỷ nguyên số

Kỷ nguyên số, còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghiệp và công nghệ thông tin. Nó bao gồm việc tích hợp các công nghệ tiên tiến như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), và dữ liệu lớn (Big Data) vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Kỷ nguyên này mang lại nhiều lợi ích như tăng năng suất, giảm chi phí và tạo ra nhiều cơ hội mới cho doanh nghiệp và người dân.

Vậy nghề luật trong kỷ nguyên số là gì ? Từ những quan điểm trên, nhóm tác giả có thể hiểu như sau: “Nghề luật trong kỷ nguyên số là việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình nghiên cứu, tư vấn pháp luật và thực hiện các hoạt động pháp lý khác. Nói cách khác, đó là sự kết hợp giữa kiến thức pháp luật và các công nghệ kỹ thuật số để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thời đại hiện nay một cách hiệu quả và nhanh chóng hơn những cách truyền thống trước kia”.

3. Xu hướng phát triển nghề luật trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên số, nghề luật đang trải qua nhiều thay đổi và phát triển theo các xu hướng chính sau:

Công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain đang thay đổi cách thức hoạt động của ngành luật. AI có thể giúp tự động hóa các công việc lặp đi lặp

thể bào chữa một cách vô tư làm sao có lợi cho thân chủ của mình kể cả việc biện hộ đối trảng thành đen miễn là có căn cứ không trái pháp luật.

¹¹⁶ Điều đó có nghĩa là một người không thể đồng thời làm hai chức danh hoặc làm hai vị trí nghề nghiệp khác nhau trong hệ thống nghề luật. Một người khi đang hành nghề thẩm phán thì không thể được làm luật sư, công chứng viên hay chấp hành viên và ngược lại. Pháp luật chỉ cho phép họ được quyền thay đổi hoạt động hành nghề của mình. Ví dụ cụ thể Điều 10 luật Luật sư 2006 quy định Người đã được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư một trong những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư là : cán bộ, công chức, viên chức. điều này có nghĩa là khi họ trở thành các chức danh tư pháp trong hệ thống các cơ quan nhà nước thì không được làm luật sư...

¹¹⁷ Đây là đặc điểm để phân biệt nghề luật với những nghề khác đang tồn tại trong xã hội. Tuy nhiên với mỗi người hành nghề luật khác nhau, pháp luật được sử dụng, áp dụng trong hoạt động nghề nghiệp ở từng góc độ khác nhau. Đối với thẩm phán, pháp luật được sử dụng để xác định tính đúng/sai của tranh chấp, có tội hay không có tội. Đối với luật sư, Công chứng viên pháp luật được sử dụng đưa các chủ thể thực hiện đúng “hành lang pháp lý” dành cho mình. Như vậy, với mỗi nghề luật khác nhau đòi hỏi phải có các kỹ năng khác nhau, có các kiến thức khác nhau dù đều là áp dụng pháp luật.

lại như phân tích hợp đồng, tìm kiếm thông tin pháp lý, và thậm chí là dự đoán kết quả của các vụ kiện. Blockchain cung cấp một hệ thống lưu trữ dữ liệu an toàn và minh bạch, giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch pháp lý.

Các chương trình đào tạo người hành nghề luật ngày càng chú trọng đến việc trang bị kỹ năng công nghệ và hiểu biết về các vấn đề pháp lý liên quan đến công nghệ. Các trường đại học và tổ chức đào tạo đang cập nhật chương trình giảng dạy để bao gồm các khóa học về công nghệ pháp lý, an ninh mạng, và quản lý dữ liệu. Điều này giúp chuẩn bị cho người hành nghề luật tương lai có thể đối mặt với các thách thức mới trong kỷ nguyên số.

Các tổ chức và cơ quan pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nghề luật bằng cách cung cấp các hướng dẫn và quy định phù hợp với kỷ nguyên số. Họ cũng hỗ trợ bằng cách tổ chức các hội thảo, khóa đào tạo, và các chương trình nghiên cứu về công nghệ pháp lý. Điều này giúp tạo ra một môi trường pháp lý linh hoạt và thích ứng với sự thay đổi của công nghệ.

4. Thực trạng nghề luật trong kỷ nguyên số

Trong bối cảnh công nghệ thông tin bùng nổ và phát triển vượt bậc như hiện nay, kỷ nguyên số đã và đang tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, bao gồm cả lĩnh vực pháp luật. Nghề luật, vốn được xem là một nghề truyền thống, cũng đang đối mặt với những thách thức và cơ hội mới trong thời đại số hóa. Thông tin từ Bộ Tư pháp cho biết, Bộ tính đến năm 2023, Việt Nam có hơn 17.317 luật sư, 4.957 thẩm phán, với 567.521 vụ việc, đã giải quyết 504.618 vụ việc (đạt tỷ lệ 88,9%, cao hơn năm trước 7,7%)... Chưa kể những nhu cầu nhân lực về cán bộ pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương cũng càng tăng¹¹⁸. Vậy nên nhu cầu nhân lực ngành luật nói chung và những nghề luật nói riêng tại Việt Nam đang đối diện với tình trạng khan hiếm nhân sự. Với hơn 17.317 luật sư và 4.957 thẩm phán hiện tại, cũng không thể giải quyết với hàng trăm nghìn vụ việc cần xử lý. Mặc dù việc đào tạo nguồn nhân lực trong ngành luật, hàng năm khoảng 4.000 đến 5.000 cử nhân ngành luật nhưng vẫn không đủ đáp ứng đòi hỏi của thị trường. Đặc biệt, là thị

¹¹⁸ <https://hiu.vn/dinh-huong-tuong-lai/nhu-cau-ve-nguon-nhan-luc-nganh-luat-hien-nay/>, truy cập 14/10/2024.

trường hiện nay khi mà sự xuất hiện của kỷ nguyên số vừa là cơ hội, triển vọng và cũng vừa là thách thức cần phải vượt qua đối với nghề luật. Một trong những thay đổi rõ rệt nhất là sự xuất hiện của các công nghệ thông tin trong hoạt động của nghề luật. Các phần mềm quản lý hồ sơ, hệ thống tìm kiếm pháp luật trực tuyến, các nền tảng giao tiếp trực tuyến như email, video call, mạng xã hội... đã giúp những người hành nghề luật tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn, đồng thời tăng cường hiệu quả trong việc quản lý hồ sơ, trao đổi thông tin với khách hàng và đối tác. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ thông tin cũng tạo ra nhiều cơ hội mới cho nghề luật. Các dịch vụ pháp lý trực tuyến, các ứng dụng hỗ trợ tư vấn pháp luật, các nền tảng giải quyết tranh chấp trực tuyến... đang ngày càng phổ biến, mang đến cho người dân nhiều lựa chọn tiếp cận dịch vụ pháp lý một cách dễ dàng và tiện lợi hơn. Tuy nhiên, kỷ nguyên số cũng đặt ra nhiều thách thức cho nghề luật. Sự bùng nổ thông tin trên mạng internet khiến việc xác minh tính chính xác và độ tin cậy của thông tin pháp luật trở nên khó khăn hơn. Đồng thời, các vấn đề về bảo mật thông tin, an ninh mạng cũng là những mối lo ngại đối với hoạt động của nghề luật trong môi trường số. Ngoài ra, sự xuất hiện của các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực pháp luật cũng đặt ra nhiều câu hỏi về vai trò của luật sư trong tương lai. AI có thể hỗ trợ luật sư trong việc phân tích dữ liệu, tìm kiếm thông tin pháp luật, thậm chí là đưa ra những dự đoán về kết quả của vụ kiện. Điều này đặt ra câu hỏi về khả năng thay thế con người của AI trong nghề luật. Để thích nghi với những thay đổi của thời đại số, những người hành nghề luật cần nâng cao năng lực công nghệ thông tin, cập nhật kiến thức về pháp luật trong môi trường số, đồng thời nắm bắt và ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động chuyên môn. Kỷ nguyên số đã và đang mang đến nhiều thay đổi cho nghề luật, tạo ra cả cơ hội cũng như thách thức. Việc thích nghi với những thay đổi này là điều cần thiết để nghề luật phát triển bền vững trong tương lai.

5. Triển vọng và thách thức đối với nghề luật trong kỷ nguyên số

5.1. Triển vọng đối với nghề luật trong kỷ nguyên số

Trước kia, khi nhắc đến nghề luật, chúng ta thường nghĩ ngay đến những ngành nghề truyền thống như Luật sư, Thẩm phán, Kiểm sát viên,... Tuy nhiên, trong kỷ nguyên số hiện nay, nghề luật đã mở rộng và đa dạng hơn rất nhiều. Một

xã hội phát triển và văn minh đòi hỏi mọi người phải sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật. Do đó, nghề luật ngày càng trở nên quan trọng và không thể thiếu. Vậy nên, nhóm tác giả nhận thấy những triển vọng lớn cho nghề luật hiện nay có thể kể đến:

Thứ nhất, dịch vụ pháp lý trực tuyến. Không bị cản trở về mặt địa lý giúp cho người hành nghề luật dễ dàng tiếp cận với khách hàng hơn. Và khách hàng cũng dễ dàng tiếp cận dịch vụ pháp lý hơn. Đối khách hàng từ nước ngoài thì cần phải khách hàng đến Việt Nam để có thể trình bày vấn đề pháp lý của mình mà chỉ cần thông qua các ứng dụng phần mềm liên lạc trực tuyến.

Thứ hai, tạo ra môi trường pháp lý của nghề luật trên không gian mạng. Việc trao đổi tài liệu, thông tin qua mạng, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nhà làm luật và hành nghề luật đem lại nhiều giải pháp cho những vấn đề xã hội cần được giải quyết với cách nhìn khách quan chưa bao giờ thuận lợi như trong thời đại số hiện nay.

Thứ ba, công cụ tìm kiếm thông tin và bảo mật dữ liệu của nghề luật. Các loại dữ liệu quan trọng hiện nay thì lưu trữ đám mây hoặc số hóa tài liệu tạo ra thuận lợi giúp cho cái việc là các nhà làm luật, hành nghề luật tiết kiệm cái diện tích văn phòng. Dễ dàng tìm kiếm các loại văn bản pháp luật, các vụ án trên thực tế và cũng như bảo mật thông tin dữ liệu của khách hàng, cơ quan, doanh nghiệp, công ty.

Thứ tư, áp dụng phần mềm kỹ thuật vào nghề luật về công việc, hỗ trợ các nhà làm luật, hành nghề luật như việc soạn thảo văn bản các cái hợp đồng hoặc đề xuất một số phương án giải quyết các vấn đề pháp lý. Rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc và cũng như thời gian thụ lý hồ sơ của tòa án hơn so với trước.

Thứ năm, mở rộng thị trường lao động cho nghề luật. Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa thế giới đồng nghĩa với việc hoạt động của người hành nghề luật không chỉ dừng lại ở phạm vi trong nước mà còn mở rộng cơ hội hành nghề đối với các đối tác nước ngoài, làm việc xuyên biên giới, với đa dạng về đối tác, loại hình và nội dung dịch vụ cung ứng.

Thứ sáu, các lĩnh vực luật mới ra đời. Sự phát triển của công nghệ khoa học kỹ thuật tạo ra những vấn đề pháp lý mới như luật về trí tuệ nhân tạo, luật về thương

mại điện tử, luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Do đó, cần các nhà làm luật và hành nghề luật có chuyên môn cao về pháp luật để có thể giải quyết những vấn đề pháp lý mới.

5.2. Thách thức đối với nghề luật trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên số, nghề luật đang đối mặt với nhiều giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ đan xen với sự phát triển nhanh chóng đã làm thay đổi cách thức hoạt động của nghề luật mang đến nhiều thách thức phải kể đến:

Thứ nhất, các nhà làm luật và hành nghề luật cần hiểu và áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, và dữ liệu lớn (big data) vào công việc của mình. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào học tập và đào tạo liên tục. Nếu không theo kịp công nghệ, họ có thể bị lạc hậu và không thể cung cấp dịch vụ pháp lý hiệu quả.

Thứ hai, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin khách hàng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong bối cảnh số hóa. Các nhà làm luật cần xây dựng các quy định bảo mật chặt chẽ, trong người hành nghề luật phải đảm bảo tuân thủ các quy định này. Vi phạm bảo mật có thể dẫn đến mất uy tín và các vấn đề pháp lý nghiêm trọng.

Thứ ba, hệ thống pháp luật ngày càng phức tạp và thay đổi nhanh chóng, đòi hỏi các nhà làm luật và hành nghề luật phải liên tục cập nhật và thích nghi để đảm bảo chất lượng dịch vụ pháp lý. Không thích nghi kịp thời có thể dẫn đến sai sót trong tư vấn pháp lý và ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng.

Thứ tư, người hành nghề luật không chỉ cạnh tranh với đồng nghiệp trong nước mà còn với người hành nghề luật quốc tế có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm dày dặn. Điều này đòi hỏi họ phải không ngừng hoàn thiện kiến thức và kỹ năng pháp lý, cũng như xây dựng thương hiệu riêng mạnh mẽ.

Thứ năm, trong môi trường kinh doanh cạnh tranh, các nhà làm luật và hành nghề luật cần giữ vững nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, không bị cuốn theo những cám dỗ về lợi ích cá nhân. Vi phạm đạo đức nghề nghiệp có thể dẫn đến mất uy tín, bị kỷ luật hoặc thậm chí mất quyền hành nghề.

Thứ sáu, việc hiểu và áp dụng các quy định pháp luật quốc tế đòi hỏi kiến thức sâu rộng và khả năng thích nghi với các thay đổi liên tục trong môi trường pháp lý

toàn cầu. Người hành nghề luật cần phải nắm vững các hiệp định thương mại, quy định về đầu tư và các luật lệ quốc tế khác.

6. Giải pháp và kiến nghị cho nghề luật trong kỷ nguyên số

Để nghề luật phát triển bền vững trong kỷ nguyên số thì:

Thứ nhất, về phía sinh viên cần phải xác định rõ mục tiêu học tập, nắm vững kiến thức và ứng dụng linh hoạt các công nghệ hiện đại (GPT, google...) vào quá trình học tập. Chúng ta hãy vận dụng chứ đừng lạm dụng các công nghệ nhân tạo một cách máy móc.

Thứ hai, cần phải được đào tạo liên tục về các công nghệ mới và các vấn đề pháp lý liên quan. Các chương trình đào tạo nên bao gồm các khóa học về công nghệ pháp lý, an ninh mạng, và quản lý dữ liệu. Điều này giúp người làm luật và hành nghề luật luôn cập nhật kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối mặt với các thách thức mới.

Thứ ba, tích cực tham gia các khóa học về công nghệ mới để chuẩn bị cho tương lai nghề nghiệp. Nên tham gia các hội thảo và chương trình thực tập để áp dụng kiến thức vào thực tế, đồng thời xây dựng mạng lưới chuyên gia pháp lý để học hỏi và nhận được sự hỗ trợ kịp thời. Việc đọc và nghiên cứu tài liệu pháp lý thường xuyên cũng rất quan trọng để duy trì kiến thức cập nhật và hiểu rõ hơn về các xu hướng và thay đổi trong lĩnh vực pháp lý. Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên ngành luật phát triển kỹ năng và chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp trong bối cảnh hệ thống pháp luật ngày càng phức tạp và thay đổi nhanh chóng.

Thứ tư, về phía nhà trường ngoài kiến thức chuyên môn, cần tổ chức các kỹ năng mềm để sinh viên học cách giao tiếp, đàm phán với đối tác và khách hàng. Tổ chức thêm nhiều các cuộc thi về nghề luật trong tương lai, các buổi hội thảo với những chuyên gia những người hành nghề luật khác nhau. Những kỹ năng này giúp làm việc hiệu quả hơn và xây dựng mối quan hệ tốt đặc biệt trong thời đại số hiện nay khi chúng ta đang quá phụ thuộc vào các ứng dụng AI làm cho chúng ta bị động trong các buổi đàm phán và làm cho cơ hội hợp tác bị thu hẹp.

Thứ năm, tích cực giảng dạy và nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong chương trình đào tạo luật. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ hậu quả của việc vi phạm đạo đức, bao gồm mất uy tín, bị kỷ luật hoặc thậm chí mất quyền hành

nghe. Các khóa học và hội thảo về đạo đức nghề nghiệp nên được tổ chức thường xuyên để sinh viên có thể thảo luận và học hỏi từ các tình huống thực tế.

Thứ sáu, cung cấp các khóa học chuyên sâu về luật quốc tế, bao gồm các hiệp định thương mại và quy định về đầu tư, để sinh viên có kiến thức sâu rộng và khả năng thích nghi với các thay đổi trong môi trường pháp lý toàn cầu. Việc này sẽ trang bị cho sinh viên nền tảng vững chắc để nắm vững các quy định pháp luật quốc tế và áp dụng chúng một cách hiệu quả trong sự nghiệp tương lai.

7. Kết luận

Trong kỷ nguyên số, nghề luật đang trải qua những biến đổi sâu sắc và phức tạp. Bài báo đã làm sáng tỏ các xu hướng phát triển của nghề luật trong kỷ nguyên số. Đồng thời, bài báo cũng phân tích thực trạng nghề luật tại Việt Nam, nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về nhân lực và sự cần thiết của việc đào tạo chuyên sâu về công nghệ pháp lý. Triển vọng của nghề luật trong kỷ nguyên số rất hứa hẹn, với khả năng tiếp cận khách hàng dễ dàng hơn và tối ưu hóa quy trình làm việc. Tuy nhiên, các thách thức cũng đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Việc nghiên cứu và hiểu rõ các triển vọng và thách thức này sẽ giúp các nhà làm luật và hành nghề luật thích nghi với những thay đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội hiện đại.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Thị Thảo & Trần Cao Thành, *Giáo trình Hướng nghiệp nghề luật và phương pháp học luật*, tr. 2-.

[2] <https://xaydungso.vn/blog/tim-hieu-ky-nguyen-so-40-la-gi-hieu-dung-va-ro-rang-nhat-vi-cb.html>, truy cập 14/10/2024.

[3] Luật sư Nguyễn Thanh Hà, 09/10/2022, <https://lsvn.vn/luat-su-trong-thoi-dai-40-thoi-co-va-thach-thuc1665331186-a124992.html>, truy cập 14/10/2024.

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT TỰ THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Thị Hồng Thủy*

Phan Thị Kiều Châu**

Tóm tắt: Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra một cuộc cách mạng trong ngành luật, và sinh viên ngành luật tự thực tiễn tại trường Đại học Luật Đại học Huế không thể đứng ngoài cuộc. AI đang thay đổi cách thức luật sư làm việc, từ việc nghiên cứu luật, soạn thảo hợp đồng đến phân tích dữ liệu pháp lý. Một số nhiệm vụ thủ công truyền thống có thể bị tự động hóa, dẫn đến việc giảm nhu cầu về các vị trí pháp lý truyền thống. Tuy nhiên, AI cũng mở ra nhiều cơ hội mới cho các luật sư, giúp họ tập trung vào các nhiệm vụ phức tạp hơn như tư vấn pháp lý, tranh tụng và đàm phán. AI có thể giúp luật sư tiếp cận thông tin pháp lý một cách hiệu quả hơn, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ của họ. Để thành công trong thị trường lao động tương lai, sinh viên ngành luật tự thực tiễn cần trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để làm việc cùng AI. Điều này bao gồm khả năng sử dụng các công cụ AI, hiểu biết về các nguyên tắc đạo đức liên quan đến AI, và khả năng giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp mà AI không thể xử lý. Ngoài ra, sinh viên cần phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, tư duy phản biện, và khả năng giải quyết vấn đề. Những kỹ năng này sẽ giúp họ trở nên linh hoạt và thích nghi với môi trường làm việc thay đổi nhanh chóng. Đồng thời, AI cũng tạo ra những lĩnh vực việc làm mới như Luật sư công nghệ, chuyên gia về đạo đức AI, mở ra một tương lai đầy hứa hẹn cho những ai sẵn sàng nắm bắt những thách thức và cơ hội.

Từ khóa: *Trí tuệ nhân tạo (AI), Sinh viên Luật, Thách thức và cơ hội.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tác động mạnh mẽ đến đời sống của con người nói chung và công việc học tập của sinh viên nói riêng. Sinh viên cũng là lực lượng xã hội quan trọng, một trong những nhân tố quyết định tương lai, xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Với sự phát triển hiện nay AI là một trong những yếu tố quan trọng nhất, cùng với sự phát triển công nghệ và máy

* Sinh viên lớp Luật học K47G; SĐT: 0989415105; Email: tranthihongthuy050405@gmail.com

** Sinh viên lớp Luật học K47G; SĐT: 0769498122; Email: k.chwzau0708@gmail.com

móc thì AI ngày càng được chúng ta chú trọng. Đồng thời nhận diện những cơ hội và thách thức của AI đến việc định hướng việc làm cho sinh viên Luật trường Đại học Luật- Đại học Huế trong bối cảnh mới. Từ đó đưa ra một số kiến nghị, ý kiến về vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc định hướng việc làm và nhận thức đúng đắn về những cơ hội và thách thức mà trí tuệ nhân tạo (AI) đưa ra. Tuy nhiên, sự xuất hiện của AI cũng đặt ra câu hỏi về việc làm của luật sư trong tương lai.

2. Thực trạng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành Luật trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Trí tuệ nhân tạo đang tạo nên những tác động sâu rộng đến thị trường lao động, ngành Luật cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Tại Đại học Luật - Đại học Huế, sinh viên ngành Luật đang đối diện với một thực tế mới: AI không chỉ là một công cụ hỗ trợ mà còn là một đối tác tiềm năng trong công việc. Các phần mềm pháp lý thông minh có khả năng phân tích lượng lớn dữ liệu pháp luật, tìm kiếm án lệ, soạn thảo hợp đồng một cách nhanh chóng và chính xác, đang dần thay thế một số công việc thủ công của luật sư. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc AI sẽ thay thế hoàn toàn con người. Ngược lại, AI tạo ra những cơ hội mới cho luật sư, đặc biệt là trong các lĩnh vực đòi hỏi sự sáng tạo, tư duy phân biện và kỹ năng giao tiếp như tư vấn pháp lý, tranh tụng, và hòa giải. Sinh viên ngành Luật tại Đại học Huế cần trang bị cho mình những kỹ năng mềm, khả năng thích ứng với công nghệ mới, và kiến thức chuyên sâu về luật để có thể tận dụng tối đa những lợi ích mà AI mang lại và tạo ra giá trị gia tăng trong công việc.¹¹⁹

Sinh viên ngành Luật tại Đại học Huế đang được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tận dụng tối đa tiềm năng của trí tuệ nhân tạo (AI). Việc ứng dụng AI vào quá trình học tập và nghiên cứu không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu quả làm việc mà còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn. Từ việc sử dụng các công cụ AI để phân tích dữ liệu pháp lý, xây dựng các mô hình dự đoán vụ án, cho đến việc phát triển các ứng dụng pháp lý thông minh, sinh viên Luật Huế đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong thời đại số hóa.

¹¹⁹ <https://hoangduc.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/tin-tuc-su-kien/chuyen-doi-so/tri-tue-nhan-cao-ai-dang-dan-duoc-ung-dung-vao-nganh-luat-tu-truong-dai-hoc-cho-toi-toa-an.html>, truy cập ngày 25/10/2024.

Với bề dày truyền thống và sự đổi mới không ngừng, sinh viên ngành Luật tại Đại học Huế đang được đào tạo để trở thành những luật sư tài năng, hội tụ cả kiến thức sâu rộng về pháp luật và khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo đã giúp sinh viên Luật Huế không chỉ kế thừa những giá trị truyền thống của ngành luật mà còn sẵn sàng đón nhận những thách thức mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Để thành công trong môi trường làm việc ngày càng cạnh tranh, sinh viên ngành Luật tại Đại học Huế cần trang bị cho mình những kỹ năng mềm như tư duy phản biện, khả năng giao tiếp, cùng với những kỹ năng cứng liên quan đến công nghệ như lập trình, phân tích dữ liệu. Việc làm quen với các công cụ AI từ sớm sẽ giúp sinh viên Luật Huế nâng cao năng lực cạnh tranh và dễ dàng thích nghi với những thay đổi của thị trường lao động.

Trí tuệ nhân tạo đang dần trở thành một công cụ không thể thiếu trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả ngành luật. Sự phát triển của AI mang đến cả cơ hội và thách thức lớn đối với sinh viên luật. AI có khả năng tự động hóa nhiều công việc thủ công, từ tìm kiếm tài liệu pháp lý đến soạn thảo hợp đồng, giúp luật sư tiết kiệm thời gian và tập trung vào các công việc phức tạp hơn, đòi hỏi tư duy sáng tạo và khả năng phân tích sâu sắc. Tuy nhiên, sự xuất hiện của AI cũng đặt ra câu hỏi về việc làm của luật sư trong tương lai.

3. Cơ hội và thách thức của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Huế.

3.1 Cơ hội của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những đột phá trong ngành luật, và sinh viên ngành Luật tại Đại học Huế đang được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tận dụng tối đa cơ hội này. Bằng việc ứng dụng AI vào quá trình học tập và nghiên cứu, sinh viên Luật Huế không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn góp phần phát triển các ứng dụng pháp lý thông minh, phục vụ xã hội. Với sự kết hợp giữa kiến thức pháp lý sâu rộng và khả năng ứng dụng công nghệ, sinh viên Luật Huế tự tin bước vào thị trường lao động và trở thành những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật.

Trí tuệ nhân tạo, với khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu, học hỏi và tự động hóa các tác vụ, đang tạo ra một cuộc cách mạng trong ngành luật. Đối với sinh viên Đại học Luật - Đại học Huế, đây không chỉ là một xu hướng mà còn là một cơ hội để trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để trở thành những luật sư của tương lai.

Thứ nhất, AI có thể hỗ trợ sinh viên trong việc nghiên cứu và học tập hiệu quả hơn. Các công cụ AI như trợ lý ảo pháp lý có thể giúp tìm kiếm thông tin pháp luật một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó tiết kiệm thời gian cho sinh viên để tập trung vào phân tích và đánh giá vấn đề. Ngoài ra, các nền tảng học tập trực tuyến tích hợp AI có thể cung cấp những bài học cá nhân hóa, giúp sinh viên nắm vững kiến thức một cách chủ động.

Thứ hai, AI sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới cho sinh viên luật. Các công ty luật ngày càng quan tâm đến việc ứng dụng AI vào hoạt động của mình, từ đó tạo ra nhu cầu về những luật sư có kiến thức về AI. Sinh viên Đại học Luật - Đại học Huế có thể trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực pháp lý số, tư vấn về các vấn đề liên quan đến AI, hoặc tham gia vào việc phát triển các công cụ pháp lý dựa trên AI.

Thứ ba, AI giúp nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý. Các công cụ AI có thể hỗ trợ luật sư trong việc soạn thảo hợp đồng, phân tích các vụ án, dự đoán kết quả vụ kiện, từ đó giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ pháp lý một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả hơn.

Tóm lại, AI đang mở ra một tương lai đầy triển vọng cho ngành luật. Sinh viên Đại học Luật - Đại học Huế cần nắm bắt cơ hội này để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết, trở thành những luật sư tài năng và sáng tạo, góp phần xây dựng một hệ thống pháp luật hiện đại và công bằng.¹²⁰

Trí tuệ nhân tạo đang mở ra một chân trời mới cho ngành luật. Sinh viên ngành luật tại Đại học Luật - Đại học Huế, với nền tảng kiến thức vững chắc và sự nhiệt huyết, hoàn toàn có thể trở thành những chuyên gia pháp lý hàng đầu trong thời đại số. Việc nắm bắt cơ hội này sẽ giúp sinh viên tạo ra giá trị lớn cho xã hội và có một sự nghiệp thành công.

¹²⁰ <https://hlu.edu.vn/News/Details/27878?zoneid=zone2>, truy cập ngày 25/10/2024

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI vào ngành luật cũng đặt ra những thách thức. Sinh viên cần trang bị cho mình không chỉ kiến thức pháp luật mà còn cả kiến thức về công nghệ thông tin, đặc biệt là về AI. Bên cạnh đó, các trường đại học cần cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

3.2 Thách thức của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo đang đặt ra những thách thức mới cho sinh viên ngành Luật trong việc định hướng nghề nghiệp. Mặc dù AI mang đến nhiều cơ hội, nhưng cũng đồng nghĩa với việc thay đổi sâu sắc trong mô hình làm việc của ngành Luật. Sinh viên ngành Luật hiện nay không chỉ đối mặt với việc cạnh tranh với các luật sư giàu kinh nghiệm mà còn phải đối đầu với sự cạnh tranh từ các hệ thống AI có khả năng tự động hóa nhiều công việc pháp lý. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về việc trang bị kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với công nghệ mới. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần phải xác định rõ những giá trị cốt lõi của nghề luật sư, để từ đó tìm ra những lĩnh vực mà AI khó có thể thay thế hoàn toàn, như tư vấn pháp lý cao cấp, tranh tụng phức tạp hoặc các công việc đòi hỏi sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc về con người.

Trí tuệ nhân tạo đang dần thay thế con người trong nhiều công việc, đặc biệt là những công việc lặp đi lặp lại, đòi hỏi độ chính xác cao. Sinh viên ngành Luật, dù được đào tạo bài bản, cũng không nằm ngoài cuộc cạnh tranh này. Các phần mềm pháp lý AI có khả năng phân tích văn bản luật, tìm kiếm tiền lệ nhanh chóng và chính xác hơn con người. Điều này đặt ra yêu cầu sinh viên Luật phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển những kỹ năng mà AI không thể thay thế, nếu muốn khẳng định vị trí của mình trong thị trường lao động.

Để thành công trong thời đại AI, sinh viên ngành Luật không chỉ cần kiến thức pháp luật sâu rộng mà còn phải trang bị cho mình những kỹ năng mới như lập trình, phân tích dữ liệu, và khả năng làm việc nhóm. Việc làm chủ các công cụ AI sẽ giúp sinh viên Luật nâng cao hiệu quả công việc, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức lớn trong việc tìm kiếm những công việc sáng tạo, đòi hỏi tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề phức tạp.

Sự xuất hiện của AI đang làm thay đổi sâu sắc mô hình làm việc của các văn phòng luật. Nhiều công việc thủ tục, lặp đi lặp lại sẽ được giao cho AI thực hiện, trong khi luật sư sẽ tập trung vào các công việc có giá trị gia tăng cao hơn như tư vấn pháp lý, đàm phán và bào chữa. Điều này đòi hỏi sinh viên Luật phải thích nghi với những thay đổi này, sẵn sàng học hỏi và làm việc trong một môi trường làm việc hoàn toàn mới.

Trí tuệ nhân tạo đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với sinh viên ngành Luật. Các phần mềm pháp lý AI ngày càng thông minh và hiệu quả, đe dọa thay thế con người trong nhiều công việc. Để tồn tại và phát triển, sinh viên Luật không chỉ cần kiến thức pháp lý vững chắc mà còn phải trang bị cho mình những kỹ năng mềm và kỹ năng cứng liên quan đến công nghệ. Đồng thời, họ phải sẵn sàng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động, tìm kiếm những cơ hội việc làm mới và sáng tạo.¹²¹

4. Xu hướng của trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành luật từ thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Trí tuệ nhân tạo đang định hình lại tương lai của ngành Luật, mở ra những cơ hội mới cũng như đặt ra những thách thức mới cho sinh viên ngành Luật tại Đại học Luật - Đại học Huế. Xu hướng hiện nay cho thấy AI ngày càng được ứng dụng sâu rộng vào các hoạt động pháp lý, từ việc tìm kiếm thông tin pháp luật, soạn thảo văn bản pháp lý đến tư vấn pháp lý trực tuyến. Điều này đồng nghĩa với việc sinh viên ngành Luật cần trang bị cho mình những kỹ năng về công nghệ thông tin, đặc biệt là khả năng sử dụng các công cụ AI để nâng cao hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, sự phát triển của AI cũng đòi hỏi luật sư phải có tư duy sáng tạo, khả năng phân tích và giải quyết vấn đề phức tạp để có thể làm việc hiệu quả cùng với AI. Các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng thích ứng cũng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

¹²¹ <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/3303/tri-tue-nhan-cao-va-nhung-thach-thuc-phap-ly.aspx>, truy cập ngày 26/10/2024

<https://congly.vn/tri-tue-nhan-cao-co-hoi-va-thach-thuc-trong-hoat-dong-xay-dung-va-thuc-hien-phap-luat-430314.html>, truy cập ngày 26/10/2024

<https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/tri-tue-nhan-cao-co-hoi-va-thach-thuc-631105.html>, truy cập ngày 26/10/2024

Ngoài kỹ năng về công nghệ thông tin, sinh viên ngành Luật cũng cần phát triển các kỹ năng như lập trình, phân tích dữ liệu, và hiểu biết về các thuật toán học máy. Xu hướng của trí tuệ nhân tạo đang định hình lại tương lai của ngành Luật, mở ra những cơ hội mới cũng như đặt ra những thách thức mới cho sinh viên ngành Luật tại Đại học Luật - Đại học Huế. Các công cụ AI như chatbot tư vấn pháp lý, phần mềm dự đoán kết quả vụ án, và các nền tảng phân tích dữ liệu pháp lý đang trở nên phổ biến, đòi hỏi sinh viên cần trang bị cho mình những kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, và khả năng sử dụng các công cụ này. Bên cạnh đó, sự phát triển của AI cũng tạo ra những cơ hội việc làm mới như luật sư chuyên về AI, nhà phân tích pháp lý dữ liệu, và chuyên gia tư vấn về pháp lý liên quan đến AI. Để thành công trong môi trường làm việc ngày càng cạnh tranh, sinh viên ngành Luật cần không chỉ có kiến thức pháp luật vững vàng mà còn phải nắm vững các công nghệ mới và có tư duy sáng tạo để giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp trong thời đại số.

Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành luật đang ngày càng trở nên phổ biến. Tại Đại học Luật - Đại học Huế, sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tận dụng tối đa cơ hội này. Việc kết hợp giữa kiến thức pháp lý sâu rộng và khả năng ứng dụng công nghệ giúp sinh viên Luật Huế không chỉ đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động hiện tại mà còn đóng góp vào sự phát triển của ngành luật trong tương lai. Với sự hỗ trợ của AI, sinh viên Luật Huế có thể tự tin xây dựng sự nghiệp và trở thành những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực pháp lý.¹²²

5. Đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc áp dụng trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành luật từ thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Trí tuệ nhân tạo đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật. AI cung cấp những công cụ và nền

¹²² https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/94297/1/KY-1018.pdf, truy cập ngày 27/10/2024
<https://svn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-cao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-cao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, Truy cập ngày 28/10/2024
<https://ijlmh.com/paper/impact-of-artificial-intelligence-on-legal-industry/>, truy cập ngày 28/10/2024.

tăng thông minh, giúp sinh viên khám phá và đánh giá các lựa chọn nghề nghiệp một cách hiệu quả. Các nền tảng này có thể phân tích hồ sơ, sở thích, kỹ năng của từng cá nhân để đưa ra những gợi ý về các lĩnh vực luật phù hợp, các công ty luật tiềm năng, và cả những kỹ năng cần thiết để phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, AI còn hỗ trợ sinh viên kết nối với các luật sư, chuyên gia trong ngành thông qua các mạng lưới trực tuyến, từ đó mở rộng cơ hội học hỏi và tìm kiếm việc làm. Nhờ vậy, sinh viên có thể đưa ra quyết định nghề nghiệp sáng suốt và tự tin hơn trong bước chuyên mình từ giảng đường ra thực tế.

Trí tuệ nhân tạo đang trở thành người bạn đồng hành đắc lực của sinh viên ngành Luật trong quá trình định hướng nghề nghiệp. Các chatbox tư vấn nghề nghiệp tích hợp AI có thể trả lời nhanh chóng và chính xác các câu hỏi về các lĩnh vực luật, cơ hội việc làm, và lộ trình phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, các nền tảng phân tích dữ liệu lớn giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nhu cầu của thị trường lao động, từ đó xác định được những kỹ năng cần thiết để trở nên cạnh tranh. Đại học Luật - Đại học Huế cũng đang tích cực triển khai các dự án nhằm kết nối sinh viên với các doanh nghiệp luật thông qua các sự kiện tuyển dụng trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tìm kiếm cơ hội việc làm ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang tạo ra những đột phá đáng kể, tác động đến mọi lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm cả ngành Luật. Đối với sinh viên ngành Luật, đặc biệt là những bạn đang theo học tại các trường đại học như Đại học Luật - Đại học Huế, AI đóng vai trò như một người bạn đồng hành đắc lực, hỗ trợ trong việc định hướng nghề nghiệp một cách hiệu quả.

Thứ nhất, AI có thể cung cấp những thông tin chi tiết và cập nhật về thị trường lao động ngành Luật. Bằng cách phân tích lượng lớn dữ liệu về nhu cầu tuyển dụng, xu hướng phát triển của các công ty luật, các vị trí công việc mới nổi, AI giúp sinh viên nắm bắt được những cơ hội nghề nghiệp tiềm năng. Đồng thời, AI cũng có thể so sánh kỹ năng, kiến thức của từng cá nhân với yêu cầu của các vị trí việc làm, từ đó đưa ra những gợi ý phù hợp.

Thứ hai, AI hỗ trợ sinh viên trong việc xây dựng hồ sơ xin việc chuyên nghiệp. Các công cụ AI có thể giúp sinh viên soạn thảo CV, thư xin việc một cách

hiệu quả, đảm bảo tính logic, rõ ràng và phù hợp với từng vị trí ứng tuyển. Ngoài ra, AI còn có thể cung cấp những gợi ý về cách trình bày, cách nhấn mạnh những điểm mạnh của bản thân để tạo ấn tượng tốt với nhà tuyển dụng.

Thứ ba, AI giúp sinh viên luyện tập kỹ năng phỏng vấn. Thông qua các ứng dụng thực tế ảo, sinh viên có thể tham gia vào các buổi phỏng vấn mô phỏng, được tương tác với các câu hỏi phỏng vấn thường gặp. Từ đó, sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tự tin hơn khi tham gia phỏng vấn thực tế.

Thứ tư, AI cung cấp các nền tảng học tập trực tuyến cá nhân hóa. Mỗi sinh viên sẽ được xây dựng một lộ trình học tập riêng biệt, phù hợp với năng lực và mục tiêu nghề nghiệp. Các nền tảng này sẽ gợi ý những khóa học, tài liệu tham khảo phù hợp, giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả.

Thứ năm, AI có thể kết nối sinh viên với các doanh nghiệp, tổ chức pháp lý. Thông qua các nền tảng tuyển dụng trực tuyến, các sự kiện kết nối doanh nghiệp - sinh viên, AI giúp sinh viên tìm kiếm được những cơ hội thực tập, làm việc phù hợp.

Tóm lại, trí tuệ nhân tạo đang mở ra một chân trời mới cho sinh viên ngành Luật trong việc định hướng nghề nghiệp. Bằng cách tận dụng những công cụ và ứng dụng của AI, sinh viên có thể chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin, xây dựng kế hoạch nghề nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động. Tuy nhiên, AI chỉ là một công cụ hỗ trợ, việc đưa ra quyết định cuối cùng vẫn thuộc về mỗi cá nhân. Sinh viên cần kết hợp việc sử dụng AI với sự tư vấn của các thầy cô, chuyên gia và những kinh nghiệm thực tế để đưa ra lựa chọn nghề nghiệp phù hợp nhất.¹²³

6. Tính hai mặt của trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên Luật từ thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Huế.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo đang đặt ra những thách thức mới cho sinh viên ngành Luật trong việc định hướng nghề nghiệp. Mặc dù AI mang đến nhiều cơ hội, nhưng cũng đồng nghĩa với việc thay đổi sâu sắc trong mô hình làm việc của ngành Luật. Sinh viên ngành Luật hiện nay không chỉ đối mặt với việc

¹²³ <https://congdoan.hcmulaw.edu.vn/vi/su-kien/toa-dam-ung-dung-ai-blockchain-trong-nganh-luat-sieu-tro-ly-hoc-tap>, truy cập ngày 29/10/2024

cạnh tranh với các luật sư giàu kinh nghiệm mà còn phải đối đầu với sự cạnh tranh từ các hệ thống AI có khả năng tự động hóa nhiều công việc pháp lý. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về việc trang bị kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với công nghệ mới. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần phải xác định rõ những giá trị cốt lõi của nghề luật sư, để từ đó tìm ra những lĩnh vực mà AI khó có thể thay thế hoàn toàn, như tư vấn pháp lý cao cấp, tranh tụng phức tạp hoặc các công việc đòi hỏi sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc về con người.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở thành một công cụ không thể thiếu trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả ngành luật. Với khả năng xử lý thông tin khổng lồ, học hỏi và tự động hóa các tác vụ, AI mang đến những cơ hội mới đầy hứa hẹn cho sinh viên ngành luật, đặc biệt là sinh viên Đại học Luật - Đại học Huế. Trí tuệ nhân tạo đang mở ra những cơ hội mới đầy hứa hẹn cho sinh viên ngành luật. Việc trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng về AI sẽ giúp sinh viên luật trở thành những chuyên gia pháp lý tài năng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Đại học Luật - Đại học Huế, với truyền thống đào tạo chất lượng cao và sự cập nhật liên tục về xu hướng phát triển của ngành luật, đang tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên phát triển toàn diện và thành công trong sự nghiệp.

Tuy trí tuệ nhân tạo (AI) mang đến nhiều cơ hội mới cho ngành luật, song nó cũng đặt ra không ít thách thức và tiềm ẩn những mặt trái đáng lo ngại đối với sinh viên luật, đặc biệt là sinh viên Đại học Luật - Đại học Huế.

Thứ nhất, sự phát triển vượt bậc của AI có thể dẫn đến tình trạng tự động hóa một số công việc luật sư truyền thống. Các phần mềm pháp lý AI có khả năng thực hiện các nhiệm vụ lặp đi lặp lại như soạn thảo hợp đồng đơn giản, tìm kiếm tiền lệ, thậm chí là đưa ra những dự đoán ban đầu về kết quả vụ án. Điều này đặt ra câu hỏi về tương lai của các luật sư trẻ, liệu họ có bị thay thế bởi các hệ thống AI hiệu quả hơn?

Thứ hai, AI có thể làm giảm tính sáng tạo và tư duy phản biện của sinh viên luật. Khi quá phụ thuộc vào các công cụ AI, sinh viên có thể mất đi khả năng tư duy độc lập, khả năng phân tích sâu sắc các vấn đề pháp lý và đưa ra những giải pháp sáng tạo. Điều này đi ngược lại với bản chất của nghề luật, vốn đòi hỏi sự linh hoạt, sự hiểu biết sâu sắc về con người và xã hội.

Thứ ba, rủi ro về an ninh thông tin và đạo đức nghề nghiệp cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Việc sử dụng AI trong lĩnh vực pháp lý đòi hỏi phải xử lý một lượng lớn dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Nếu không được bảo mật một cách an toàn, thông tin này có thể bị rò rỉ, gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Bên cạnh đó, việc sử dụng AI để đưa ra các quyết định pháp lý quan trọng cũng đặt ra những câu hỏi về trách nhiệm pháp lý và đạo đức. Ai sẽ chịu trách nhiệm nếu hệ thống AI đưa ra quyết định sai lầm?

Thứ tư, chi phí đầu tư vào công nghệ AI là một rào cản lớn đối với các doanh nghiệp luật nhỏ và vừa, cũng như đối với các sinh viên luật khi bắt đầu sự nghiệp. Việc tiếp cận và sử dụng các công cụ AI đòi hỏi một khoản đầu tư ban đầu lớn, điều này có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong cạnh tranh.

Trí tuệ nhân tạo mang đến cả cơ hội và thách thức cho sinh viên ngành luật. Để thành công trong tương lai, sinh viên cần trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết, đồng thời chủ động thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động. Việc hiểu rõ những mặt trái của AI sẽ giúp sinh viên có những chuẩn bị tốt hơn để đối mặt với những thách thức phía trước.

7. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một phần không thể thiếu trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục và pháp luật. Đối với sinh viên ngành luật tại Đại học Luật Đại học Huế, việc ứng dụng AI có thể mang lại nhiều lợi ích đáng kể và thay đổi cách thức học tập và rèn luyện kỹ năng. Một trong những lợi ích chính của AI là khả năng phân tích và xử lý khối lượng lớn dữ liệu pháp lý nhanh chóng và chính xác. Điều này giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về các xu hướng pháp lý, các vụ kiện quan trọng và các quy định mới. Thông qua việc sử dụng AI, sinh viên có thể tiếp cận và phân tích các tài liệu pháp lý phức tạp một cách hiệu quả hơn, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng của mình. AI cũng có thể giúp cá nhân hóa quá trình học tập cho từng sinh viên. Dựa trên các dữ liệu về hiệu quả học tập và sự quan tâm của từng sinh viên, AI có thể đề xuất tài liệu học tập, bài tập và phương pháp học tập phù hợp. Điều này không chỉ giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công trong lĩnh vực pháp luật. Việc sử dụng AI trong việc giải quyết các bài toán pháp lý phức tạp cũng giúp sinh viên rèn

luyện và phát triển kỹ năng tư duy logic và phân tích. Thông qua việc giải quyết các bài toán pháp lý sử dụng công nghệ AI, sinh viên có thể rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề và phát triển tư duy sáng tạo. Hơn nữa, AI có thể được sử dụng để phát triển các hệ thống hỗ trợ pháp lý tự động, giúp sinh viên thực hành và nâng cao kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề. Điều này không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công trong lĩnh vực pháp luật. Tóm lại, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục luật không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công trong lĩnh vực pháp luật. Với sự hỗ trợ của AI, sinh viên ngành luật tại Đại học Luật Đại học Huế có thể trở thành những chuyên gia pháp luật tài ba và uy tín trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin Điện tử xã Hoàng Đức(10/06/2024), Trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần được ứng dụng vào ngành luật, từ trường đại học cho tới tòa án, <https://hoangduc.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/tin-tuc-su-kien/chuyen-doi-so/tri-tue-nhan-tao-ai-dang-dan-duoc-ung-dung-vao-nganh-luat-tu-truong-dai-hoc-cho-toi-toa-an.html>, truy cập ngày 25/10/2024.
2. Trường Đại học luật Hà Nội (14/05/2024), Tác động của trí tuệ nhân tạo tới hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, <https://hlu.edu.vn/News/Details/27878?zoneid=zone2>, truy cập ngày 25/10/2024
3. Lưu Minh Sang, Trần Đức Thành (29/05/2024), Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý ,<https://vjst.vn/vn/tin-tuc/3303/tri-tue-nhan-tao-va-nhung-thach-thuc-phap-ly.aspx>, truy cập ngày 26/10/2024
4. Minh Anh (14/05/2024), Trí tuệ nhân tạo: Cơ hội và thách thức trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, <https://congly.vn/tri-tue-nhan-tao-co-hoi-va-thach-thuc-trong-hoat-dong-xay-dung-va-thuc-hien-phap-luat-430314.html>, truy cập ngày 26/10/2024
5. Thương Huyền(08/02/2023), Trí tuệ nhân tạo- Cơ hội và thách thức, <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/tri-tue-nhan-tao-co-hoi-va-thach-thuc-631105.html>, truy cập ngày 26/10/2024

6. TS. Nguyễn Văn Quân, một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề luật, https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/94297/1/KY-1018.pdf, truy cập ngày 27/10/2024.

7. Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>, Truy cập ngày 28/10/2024

8. Trợ lý Giáo sư tại Khoa Luật, Đại học KR Mangalam, Ấn Độ, <https://ijlmh.com/paper/impact-of-artificial-intelligence-on-legal-industry/>, truy cập ngày 28/10/2024.

9. Adim_homepage(18/06/2024), Tọa đàm “Ứng dụng AI & Blockchain trong ngành Luật - Siêu trợ lý học tập” <https://congdoan.hcmulaw.edu.vn/vi/su-kien/toa-dam-ung-dung-ai-blockchain-trong-nganh-luat-sieu-tro-ly-hoc-tap>, truy cập ngày 29/10/2024

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGOẠI NGỮ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ ĐỀ ĐÁP ỨNG XU THẾ HỘI NHẬP

Võ Đông Cao Vương*

Trịnh Thanh Sơn**

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ đã trở thành một yếu tố quan trọng không chỉ đối với cá nhân mà còn đối với sự phát triển của đất nước. Đối với sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế, kỹ năng ngoại ngữ không chỉ giúp các em tiếp cận kiến thức pháp luật quốc tế mà còn mở ra cơ hội nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa quốc gia. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các hoạt động hội nhập, cũng như thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến pháp luật quốc tế. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên là một yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng xu thế hội nhập hiện nay. Bài viết này sẽ tập trung phân tích thực trạng rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ, giúp sinh viên tự tin hơn trong việc hội nhập vào môi trường quốc tế.

Từ khóa: Rèn luyện kỹ năng, thực trạng, chương trình học, xu thế hội nhập, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ kỹ nguyên số hiện nay, cùng với sự cạnh tranh việc làm của sinh viên mới ra trường khá cao đòi hỏi ở họ một nền tảng kiến thức chuyên môn vững chắc. Ngoài những kiến thức đó các nhà tuyển dụng còn đòi hỏi thêm ở sinh viên một yêu cầu tuyển dụng rất quan trọng đó là ngoại ngữ : “ Trong bối cảnh hội nhập Quốc tế ở Việt Nam hiện nay, ngày càng nhiều doanh nghiệp, công ty, tập đoàn kinh tế nước ngoài vào đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam do đó việc sinh viên

* Sinh viên lớp Luật Kinh tế K46G; SĐT: 0948663757; Gmail: caovuongvo@gmail.com

** Sinh viên lớp Luật Kinh tế K45E; SĐT: 0352245206; Gmail: trinhthanhson1273@gmail.com

Luật thành thạo một hay vài ngoại ngữ là một yếu tố quan trọng – Tvphapluat”¹²⁴. Hiện tại, theo phản ánh của một số sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế thì họ gặp phải một số vấn đề khó khăn trong việc học và tiếp cận với ngoại ngữ dẫn đến khó tiếp cận được pháp luật quốc tế. Từ đó thấy được vấn đề việc làm khi ra trường khó có thể đáp ứng được. Ở đây, ta thấy được tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ khi còn đi học sẽ giúp ích được cho sinh viên sau khi ra trường mở ra được cơ hội việc làm đáp ứng nguồn nhân lực của xã hội. Quang trọng, hiện nay Việt Nam ta đang xây dựng một bối cảnh mới, một xu thế hội nhập, cơ hội việc làm được mở rộng phạm vi đa quốc gia.

2. Thực trạng về việc học ngoại ngữ của sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng.

Các nhà nghiên cứu đã thống kê rằng, những người sử dụng được tốt ngôn ngữ tiếng Anh rất có khả năng thành công trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu, thăng tiến nghề nghiệp. Đặc biệt là trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra hiện nay, Tiếng Anh nói riêng và các ngôn ngữ thông dụng khác như tiếng Nhật, Pháp, Trung, Hàn... lại càng đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của hơn 53 quốc gia và vùng lãnh thổ, ngôn ngữ chính thức của EU và là ngôn ngữ được sử dụng nhiều thứ 3 thế giới sau Trung Quốc và Tây Ban Nha (do sự khác biệt trong dân số quốc gia). Có thể nói rằng, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ toàn cầu và được ví như tấm vé thông hành, cầu nối giúp bạn dễ dàng có một công việc ổn định với mức lương cao hơn.

Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, việc nắm vững một hay nhiều ngoại ngữ đã trở thành yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên. Đây không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là chìa khóa mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp và học tập. Đa số sinh viên tại các trường đại học và cao đẳng đều được yêu cầu học ít nhất một ngoại ngữ, phổ biến nhất là tiếng Anh. Ngoài ra, các ngôn ngữ như tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Hàn cũng đang được nhiều sinh viên lựa chọn. Trong đó, hiện nay trình độ ngoại

¹²⁴ Tvphapluat, sinh viên luật phải cân bằng giữa chuyên môn và ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay truy cập ngày 23 tháng 10 - 1. <https://videophapluat.baophapluat.vn/video/sinh-vien-luat-phai-can-bang-giua-chuyen-mon-va-ngoai-ngu-trong-giai-doan-hien-nay-65289/>

ngữ không chuyên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần đạt trình độ ngoại ngữ: Ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 và tương đương¹²⁵.

Ngoại ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng, và yêu cầu của xã hội đối với khả năng ngôn ngữ của người trẻ tuổi ngày càng cao. Nhưng, năng lực ngoại ngữ của sinh viên nói chung lại đang ở mức thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Thực trạng của cả sinh viên đó là hàng năm, số sinh viên không ra trường đúng hạn do nợ chứng chỉ ngoại ngữ là điều không hiếm, thậm chí khá phổ biến¹²⁶. Qua đó có thể thấy được việc học ngoại ngữ của sinh viên nói chung còn rất yếu.

Khi phỏng vấn những anh chị cựu sinh viên ở các khóa K43 và K44 của Trường đại học Luật - Đại học Huế thì được anh chị cho hay, các anh chị đã hoàn thành các chứng chỉ để ra trường trong thời gian còn trên ghế nhà trường và rất tự hào và hạnh phúc khi ra trường đúng kì hạn cũng như may mắn được làm những công việc bản thân yêu thích. Trong khi đó một số anh chị thì không may mắn như vậy và cũng có anh chị thi lại tới tận 7 lần vì nhiều lý do khác nhau, dẫn đến thời hạn ra trường phải lùi lại rất lâu so với đồng bạn trang lứa dẫn đến việc không thể kiếm được công việc ổn định sau khi nhận bằng tốt nghiệp và đi xin việc. Ở khóa K45 hiện nay đang là năm cuối Đại học và sắp sửa ra trường nhưng một số anh chị hiện còn phải chật vậ thi lại lần thứ 3 nhưng vẫn chưa lấy được bằng hay chứng chỉ tiếng anh để sang năm 2025 tốt nghiệp đúng hạn, mặc khác một số anh chị đã có bằng chứng chỉ khi còn năm 2, năm 3. Như vậy, thực trạng học ngoại ngữ của sinh viên nói chung và sinh viên Đại học luật - Đại học Huế nói riêng là rất đáng báo động. Vậy nguyên nhân dẫn đến việc học ngoại ngữ gặp nhiều khó khăn là gì, thì thông qua báo này sẽ phần nào giúp làm rõ điều đó.

3. Nguyên nhân dẫn đến việc học ngoại ngữ còn gặp nhiều bất cập và khó khăn

Việc học ngoại ngữ gặp nhiều khó khăn có thể do nhiều nguyên nhân các yếu tố chủ quan hoặc các yếu tố khách quan tác động nhưng thường sẽ do những nguyên nhân sau:

¹²⁵ Báo cáo Số: 435 /BC-ĐHL-KTBĐCLGD Báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 của trường đại học luật, đại học huế của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế ngày 07 tháng 7 năm 2024;

¹²⁶ Báo động chuyên sinh viên không ra trường đúng hạn vì nợ chứng chỉ ngoại ngữ - Báo động chuyên sinh viên không ra trường đúng hạn vì nợ chứng chỉ ngoại ngữ - 01/11/2024;

Thứ nhất: phương pháp học chưa hiệu quả của nhiều sinh viên

Nhiều sinh viên vẫn áp dụng phương pháp học cũ, thiếu tính sáng tạo và không phù hợp với khả năng tiếp thu của bản thân. Việc học chỉ dựa vào ngữ pháp và từ vựng mà không chú trọng phát triển kỹ năng nghe và nói cũng là một vấn đề.

Thứ hai: thiếu động lực và sự chăm chỉ tìm tòi trong mỗi sinh viên.

Một số sinh viên thiếu động lực học tập vì không thấy được sự quan trọng của ngoại ngữ trong cuộc sống và công việc tương lai. Ngoài ra, môi trường thực hành ở Thừa Thiên Huế là môi trường cực kì tốt để học ngoại ngữ nhưng sinh viên còn ngại giao tiếp hay giao tiếp thực tế còn hạn chế, sinh viên có nhiều cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe, nói nhưng lại lười thực hiện.

Thứ ba: áp lực từ điểm số và chứng chỉ để ra trường của nhiều sinh viên.

Sinh viên học ngoại ngữ “chỉ” để lấy các chứng chỉ, dẫn đến việc học bị áp lực và thiếu động lực cũng như thiếu niềm háo hức.

Thứ tư: phương pháp giảng dạy.

Phương pháp giảng dạy truyền thống đôi khi không phù hợp với nhu cầu và sở thích của sinh viên, dẫn đến việc họ cảm thấy nhàm chán và thiếu hứng thú.

Thứ năm: tính tự học của mỗi sinh viên và vấn đề cân bằng cuộc sống. Tính tự học của mỗi sinh viên hiện nay vẫn còn kém. Với sinh viên Huế hiện nay các bạn sống xa nhà, áp lực từ học hành cùng với làm thêm để kiếm tiền trang trải cho việc ăn và học ở nơi môi trường mới, đây là một điều cực kì phổ biến của sinh viên. Như vậy, khi vừa đi làm, vừa đi học thì tính tự học phải cực kì cao để có thể cân bằng cuộc sống tốt nhất, để vừa có thể có thành tích tốt trong học tập vừa có thể đủ tiền trang trải cho việc ăn ở và đi lại.

Thứ sáu: tác động của công nghệ tới việc học tiếng anh

Công nghệ cũng mang lại nhiều cơ hội và thách thức cho việc học ngoại ngữ. Các ứng dụng học ngoại ngữ như Duolingo, Memrise hay Babbel đã giúp sinh viên tiếp cận với ngoại ngữ một cách dễ dàng và linh hoạt hơn. Tuy nhiên, việc lạm dụng công nghệ cũng có thể làm giảm khả năng tập trung và sự kiên trì trong việc học. Khi sinh viên có thể nghiêm túc học được hay không hay “10 phút học, 2 giờ lướt tiktok”.

Thứ bảy: vấn đề tài chính của mỗi sinh viên

Không phải sinh viên nào cũng có điều kiện tài chính để tham gia các khóa học ngoại ngữ chất lượng cao hoặc mua sách vở, tài liệu học tập đắt tiền. Như vậy, buộc sinh viên phải tự học để có thể có kiến thức ngoại ngữ thi chuẩn đầu ra của trường.

Việc học ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp và học tập cho sinh viên. Mặc dù yêu cầu của xã hội đối với khả năng ngôn ngữ ngày càng cao, năng lực ngoại ngữ của sinh viên hiện nay vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Từ phương pháp học chưa hiệu quả, thiếu động lực, áp lực từ điểm số, phương pháp giảng dạy không phù hợp, đến tác động của công nghệ và vấn đề tài chính, tất cả đều góp phần tạo nên những thách thức trong việc nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên.

Để khắc phục những khó khăn này, cần có những giải pháp toàn diện như đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo động lực học tập, cung cấp môi trường thực hành ngoại ngữ, và hỗ trợ tài chính cho sinh viên. Chỉ khi có sự nỗ lực từ cả nhà trường, sinh viên và xã hội, việc học ngoại ngữ mới thực sự đạt hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

4. Giải pháp và phát triển định hướng

- Tăng cường các khóa học chuyên sâu: Nhà trường nên xem xét mở rộng các khóa học ngoại ngữ chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh pháp lý hoặc các lớp ngôn ngữ có định hướng pháp lý rõ ràng, nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên.

- Phát triển môi trường thực thi ngoại ngữ: Cần xây dựng thêm các câu lạc bộ ngoại ngữ, hoạt động lưu trữ quốc tế hoặc các phiên bản xây dựng được định nghĩa bằng ngoại ngữ, nhằm giúp người dùng tự động hơn trong việc sử dụng ngoại ngữ trong môi trường học thuật.

- Khuyến khích sinh viên tự học: Sinh viên cần được hướng dẫn các phương pháp học tập hiệu quả, như cách đọc tài liệu chuyên ngành ngoại ngữ, kỹ năng ghi nhớ và kỹ năng giao tiếp. Điều này giúp sinh viên chủ động học tập và không còn mang tính chất đối luan.

- Hỗ trợ tài liệu học ngoại ngữ pháp lý: Trường học có thể xây dựng thư viện tài liệu ngoại ngữ pháp lý chuyên ngành, giúp sinh viên dễ dàng tìm hiểu và thực hành ngôn ngữ trong thực tế cảnh báo ngữ pháp.

Nhìn chung, sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, cũng như sinh viên cả nước, đang đối mặt với nhiều cơ hội và khiếm thức trong việc học ngoại ngữ. Việc cải thiện môi trường và phương pháp học tập sẽ giúp sinh viên nắm vững ngôn ngữ, đáp ứng ứng dụng tốt hơn yêu cầu trong lĩnh vực pháp lý và thị trường lao động quốc tế.

5. Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên hệ chính quy.

Quyết định số 1492/QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên hệ chính quy Đại học Huế.

Quyết định số 1492/QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên hệ chính quy Đại học Huế. Theo đó, các khóa tuyển sinh đại học năm 2013 của các trường thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc phải đạt chuẩn đầu ra NNKC bậc 2/6 (A2). Các khóa tuyển sinh từ 2014 trở về sau phải đạt chuẩn đầu ra NNKC bậc 3/6 (B1).¹²⁷

Theo đó, sinh viên muốn ra trường phải đạt mức chuẩn đầu ra NNKC bậc 3/6 tức là B1. Hiện tại ngôn ngữ thông dụng mà các sinh viên có thể học đó là tiếng Anh, ngoài ra sinh viên có thể học tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Nhật,... để ra trường.

Quyết định số: 939 /QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Phụ lục công nhận chuyển đổi tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế. Trong đó, Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục công nhận chuyển đổi tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế¹²⁸. Phụ lục này thay thế Phụ lục "Bảng công nhận chuyển đổi tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các

¹²⁷ Hueuni.edu.vn, Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên Đại Học Huế,

https://hueuni.edu.vn/portal/vi/data/ttphuongcas/20190826_103049_QD_1492_QD_DHH_SV_chinh_quy.PDF, truy cập ngày 02 tháng 11 năm 2024

¹²⁸ Điều 1, Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế

cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo tại Đại học Huế" ban hành kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế¹²⁹. Như sau:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

PHỤ LỤC
Bảng công nhận chuyển đổi tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế
(Kèm theo Quyết định số 939 /QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế)

Ngoại ngữ	Chứng chỉ quốc tế	Cấp độ của Ngoại ngữ không chuyên					
		A1 (1/6)	A2 (2/6)	B1(3/6)	B2(4/6)	C1(5/6)	C2(6/6)
Tiếng Anh	IELTS*	2.5	3.5	4.5	5.5	7.0	8.5
	TOEFL iBT*	19	33	42	72	95	114
	Cambridge ESOL	A2 KEY 100	B1 Preliminary 120 A2 KEY 120	B2 FIRST 140 B1 Preliminary 140 A2 KEY 140	C1 Advanced 160 B2 FIRST 160 B1 Preliminary 160	C2 Proficiency 180 C1 Advanced 180 B2 FIRST 180	C2 Proficiency 200 C1 Advanced 180
	TOEIC*						
	TOEIC Listening	60	110	275	400	490	(không có mức điểm tương đương)
	TOEIC Reading	60	115	275	385	455	
	TOEIC Speaking	50	90	120	160	180	
TOEIC Writing	30	70	120	150	180		
Aptis ESOL	A1	A2	B1	B2	C1	C2	
PTE Academic*	10	30	43	59	76	86	

Ngoại ngữ	Chứng chỉ quốc tế	Cấp độ của Ngoại ngữ không chuyên					
		A1 (1/6)	A2 (2/6)	B1(3/6)	B2(4/6)	C1(5/6)	C2(6/6)
Tiếng Nhật	JLPT	N5	N4	N3	N2 (từ 90 điểm)	N2 (từ 130 điểm)	N1
	TOPJ	Sơ cấp B	Sơ cấp A	Trung cấp B	Trung cấp A	Cao cấp B	Cao cấp A
	NAT-TEST	5 kyu	4 kyu	3 kyu	2 kyu (B)	2 kyu (A)	1 kyu
Tiếng Trung	TOCFL	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6
	HSK	HSK cấp 1 (120 điểm)	HSK cấp 2 (120 điểm)	HSK cấp 3 (180 điểm)	HSK cấp 4 (180 điểm)	HSK cấp 5 (180 điểm)	HSK cấp 6 (180 điểm)
Tiếng Pháp	DELFDALF	DELFDALF A1	DELFDALF A2	DELFDALF B1	DELFDALF B2	DALF C1	DALF C2
Tiếng Hàn	TOPIK	TOPIK I (cấp 1) (80 điểm)	TOPIK I (cấp 2) (140 điểm)	TOPIK II (cấp 3) (120 điểm)	TOPIK II (cấp 4) (150 điểm)	TOPIK II (cấp 5) (190 điểm)	TOPIK II (cấp 6) (230 điểm)
Tiếng Nga	TRKI	TEU	TBU	TRKI-1	TRKI-2	TRKI-3	TRKI-4
Tiếng Đức	Goethe-Zertifikat	GZ-A1	GZ-A2	GZ-B1	GZ-B2	GZ-C1	GZ-C2

* Điểm tối thiểu

6. Kết Luận.

Luyện luyện kỹ năng ngoại ngữ là yếu tố thiết yếu giúp sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế hội nhập tốt hơn vào môi trường pháp lý quốc tế. Trong bối

¹²⁹ Điều 2, Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế

cảnh Việt Nam ngày càng mở cửa và tham gia sâu vào các tổ chức, liên minh quốc tế, yêu cầu về kỹ năng ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở cơ bản mà đòi hỏi chuyên sâu, đặc biệt là trong các đặc thù luật pháp lớn.

Để đáp ứng xu thế hội nhập, sinh viên cần phát triển toàn diện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong ngoại ngữ, đồng thời nắm chắc thuật ngữ pháp lý quốc tế và cách tiếp cận các bản luật quốc tế. Điều này không chỉ giúp họ mở rộng cơ hội nghề nghiệp mà còn nâng cao năng lực tự giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

Nhà trường nên tiếp tục tăng cường các chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu, xây dựng môi trường thực hành và hợp tác quốc tế để sinh viên có thêm cơ hội rèn luyện thực tiễn. Rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ sẽ được trang bị cho sinh viên nền tảng vững chắc để bước vào thị trường lao động cạnh tranh, sẵn sàng cho các thử thách trong môi trường pháp lý quốc tế.

DANH MỤC THAM KHẢO

1. Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế ban hành;
2. Hueuni.edu.vn, Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên Đại Học Huế, https://hueuni.edu.vn/portal/vi/data/ttphuongcas/20190826_103049_QD_1492_QD_DHH_SV_chinh_quy.PDF, truy cập ngày 02 tháng 11 năm 2024;
3. Tvphapluat, sinh viên luật phải cân bằng giữa chuyên môn và ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay truy cập ngày 23 tháng 10 - 1. <https://videophapluat.baophapluat.vn/video/sinh-vien-luat-phai-can-bang-giua-chuyen-mon-va-ngoai-ngu-trong-giai-doan-hien-nay-65289/>
4. <https://videophapluat.baophapluat.vn/video/sinh-vien-luat-phai-can-bang-giua-chuyen-mon-va-ngoai-ngu-trong-giai-doan-hien-nay-65289/>;
5. Báo động chuyện sinh viên không ra trường đúng hạn vì nợ chứng chỉ ngoại ngữ - Báo động chuyện sinh viên không ra trường đúng hạn vì nợ chứng chỉ ngoại ngữ - 01/11/2024;

6. Báo cáo Số: 435 /BC-ĐHL-KTBĐCLGD Báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 của trường đại học luật, đại học huế của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế ngày 07 tháng 7 năm 2024;